

# DẠY LỚP HAI

THEO CHƯƠNG TRÌNH TIỂU HỌC MỚI

TÀI LIỆU BỒI DƯỠNG GIÁO VIÊN

*(Tái bản lần thứ nhất)*

Chịu trách nhiệm xuất bản :

Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc NGÔ TRẦN ÁI

Phó Tổng Giám đốc kiêm Tổng biên tập NGUYỄN QUÝ THAO

Tổ chức bản thảo và chịu trách nhiệm nội dung :

Phó Tổng Giám đốc kiêm Giám đốc NXBGD tại TP. Hà Nội NGUYỄN XUÂN HÒA

Biên soạn :

TRẦN MẠNH HƯỜNG (Tiếng Việt)

BÙI PHƯƠNG NGA - NGUYỄN TUYẾT NGA (Tự nhiên và Xã hội)

NGUYỄN HỮU HỢP (Đạo đức)

ĐỖ ĐÌNH HOAN - NGUYỄN ÁNG - ĐỖ TIẾN ĐẠT

ĐÀO THÁI LAI - TRẦN DIÊN HIỀN (Toán)

NGUYỄN QUỐC TOẢN (Mĩ thuật)

HOÀNG LONG (Âm nhạc)

TRẦN THỊ THU (Thủ công)

TRẦN ĐÌNH THUẬN (Thể dục)

Biên tập lần đầu và sửa bản in :

TRẦN THỊ PHÚ BÌNH - NGUYỄN THỊ THANH HUYỀN

NGUYỄN MY LÊ - NGUYỄN THỊ BÌNH

NGÔ THANH HƯƠNG - BÙI ANH TÚ

NGUYỄN THỊ HIỀN - PHẠM VĨNH THÔNG

Biên tập tái bản :

NGUYỄN THỊ BÌNH

Thiết kế sách và Biên tập mĩ thuật :

NGUYỄN THANH LONG

Trình bày bìa :

BÙI QUANG TUẤN

## CÁC TỪ VIẾT TẮT

CCGD	Cải cách giáo dục
CTCCGD	Chương trình cải cách giáo dục
CTTH	Chương trình Tiểu học
ĐDDH	Đồ dùng dạy học
HS	Học sinh
GV	Giáo viên
PPDH	Phương pháp dạy học
SGK	Sách giáo khoa
SGV	Sách giáo viên
VBT	Vở bài tập

## LỜI NÓI ĐẦU

- 1. *Dạy lớp 2 theo Chương trình Tiểu học mới*** là tài liệu phục vụ cho công tác bồi dưỡng giáo viên dạy học theo *Chương trình Tiểu học* do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành tháng 11 - 2001. Tài liệu này do *Dự án Phát triển giáo viên tiểu học* tổ chức biên soạn theo định hướng đổi mới để những giáo viên dạy lớp 2 theo chương trình, sách giáo khoa mới tự bồi dưỡng tham khảo trong quá trình dạy học.
- 2. Tài liệu gồm 2 phần có quan hệ mật thiết với nhau :**
  - *Phần tài liệu in (tài liệu viết)* trình bày mục tiêu, nội dung học tập và cách đánh giá kết quả học tập của học viên ở từng môn học và phần học (Tiếng Việt, Tự nhiên và Xã hội, Đạo đức, Toán, Âm nhạc, Mĩ thuật, Thủ công, Thể dục). Tài liệu được biên soạn theo cách mới : các nội dung học tập được viết dưới dạng hoạt động học tập và hướng dẫn tổ chức các hoạt động đó nhằm giúp giáo viên tự học (tự nghiên cứu tài liệu in, tài liệu nghe nhìn, thực hành soạn bài, dạy thử và hợp tác với nhau để hoàn thiện bài soạn cho phù hợp với định hướng đổi mới phương pháp dạy học và điều kiện cụ thể của từng lớp, từng trường).
  - *Phần tài liệu nghe nhìn (gồm các đĩa hình, đĩa tiếng)* ghi lại hình ảnh và âm thanh của những trích đoạn bài học do giáo viên lớp 2 thuộc nhiều địa phương thực hiện. Thực chất tài liệu nghe nhìn là một bộ phận hữu cơ của tài liệu viết, thể hiện sự đổi mới phương pháp dạy học ở từng môn học đã được nêu trong tài liệu in. Kèm theo các đĩa ghi hình và ghi tiếng, còn có phần tài liệu *Hướng dẫn học theo băng hình, băng tiếng* (được in trong cuốn sách này) nhằm giúp giáo viên học theo tài liệu nghe nhìn có hiệu quả.
- 3.** Khi tiến hành bồi dưỡng theo tài liệu này, các địa phương cần tổ chức cho giáo viên học theo hình thức tự học có hướng dẫn để phát huy tính tích cực chủ động của người học. Tài liệu chỉ đưa ra thời lượng tối thiểu để bồi dưỡng cho từng môn học. Tùy vào tình hình học tập cụ thể của học viên và điều kiện học tập của từng địa phương, các cấp quản lí giáo dục sẽ quyết định thời lượng bồi dưỡng từng môn cho phù hợp.
- 4. *Dự án Phát triển giáo viên tiểu học*** mong các nhà quản lí giáo dục, các giáo viên và những người sử dụng tài liệu này đóng góp ý kiến để các tác giả hoàn thiện trong những lần xuất bản sau. ý kiến đóng góp xin gửi về *Dự án Phát triển giáo viên tiểu học* - Bộ Giáo dục và Đào tạo, 17B Phạm Đình Hồ, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội.

Xin trân trọng cảm ơn.

DỰ ÁN PHÁT TRIỂN GIÁO VIÊN TIỂU HỌC

## Phần một TÀI LIỆU BỒI DƯỠNG

### TIẾNG VIỆT MỤC TIÊU

Sau khi học bài này, bạn cần :

*Biết và hiểu :*

Những điểm chính về nội dung môn Tiếng Việt lớp 2 theo CTTH mới (thể hiện trong SGK *Tiếng Việt 2*, hai tập). Yêu cầu cơ bản về kiến thức và kỹ năng cần đạt được về môn Tiếng Việt đối với học sinh (HS) lớp 2.

Phương pháp dạy - học (PPDH) từng phân môn cụ thể và cách dạy một số dạng bài chủ yếu trong SGK *Tiếng Việt 2* (thể hiện trong SGK *Tiếng Việt 2*, hai tập). Nội dung và cách đánh giá kết quả học tập môn Tiếng Việt lớp 2 theo chương trình (thể hiện ở yêu cầu chỉ đạo chuyên môn của Bộ Giáo dục và Đào tạo).

*Có khả năng :*

Làm giảng viên các lớp Bồi dưỡng GV ở địa phương về môn Tiếng Việt lớp 2.

Soạn giáo án lên lớp cho một bài dạy cụ thể về môn Tiếng Việt theo đúng yêu cầu nội dung và PPDH phân môn nhằm bảo đảm mục tiêu đề ra.

Tổ chức các hoạt động học tập của HS theo một quy trình hợp lý, linh hoạt, sáng tạo nhằm đổi mới PPDH và đạt hiệu quả thiết thực.

Thiết kế bài kiểm tra, đánh giá kết quả học tập (*kiến thức, kỹ năng*) của HS về môn Tiếng Việt lớp 2 theo tinh thần đổi mới của CTTH.

## NỘI DUNG

### Giới thiệu tài liệu

Theo Kế hoạch dạy học của CTTH mới, môn Tiếng Việt ở lớp 2 được dạy 10 tiết/1 tuần, chiếm 45,4% tổng số tiết dạy của tất cả các môn học lớp 2. Dựa vào các mục tiêu của chương trình môn Tiếng Việt, SGK Tiếng Việt 2 (hai tập) được xây dựng theo hệ thống các Chủ điểm và biên soạn các loại hình bài học theo 6 phân môn (Tập đọc, Kể chuyện, Chính tả, Luyện từ và câu, Tập viết, Tập làm văn) nhằm rèn các kĩ năng nghe, nói, đọc, viết. Việc giảng dạy môn Tiếng Việt lớp 2 theo chương trình và SGK nói trên sẽ được thực hiện theo hướng dẫn cụ thể trong SGK Tiếng Việt 2 (hai tập).

Tài liệu này giúp GV nâng cao năng lực tìm tòi, nắm bắt những nội dung, yêu cầu cơ bản của chương trình, SGK Tiếng Việt 2, có khả năng thực hành vận dụng theo SGK một cách thuần thục, linh hoạt và sáng tạo, đáp ứng yêu cầu đổi mới nội dung và PPDH môn Tiếng Việt hiện nay.

### ***Phần một***

Những vấn đề chung về nội dung  
và PPDH môn Tiếng Việt lớp 2  
(Báo cáo đề dẫn và xem băng hình tiết dạy – 4 giờ)

### ***Phần hai***

Những vấn đề về dạy - học  
các phân môn cụ thể



## **I - DẠY TẬP ĐỌC (8 giờ)**

### **Hoạt động 1**

**Xác định những điểm chính về nội dung phân môn Tập đọc trong SGK Tiếng Việt 2 (2 giờ).**

#### **Mục đích hoạt động**

Nắm được những điểm chính về hệ thống chủ điểm và cách phân bố các bài Tập đọc trong SGK *Tiếng Việt 2* (hai tập).

Hiểu nội dung và cách biên soạn các bài Tập đọc trong SGK *Tiếng Việt 2* (hai tập).

#### **Các nhiệm vụ cụ thể**

Học viên tự nghiên cứu các tài liệu phục vụ cho mục đích nói trên : Các bài Tập đọc trong SGK *Tiếng Việt 2* (hai tập) ; SGK *Tiếng Việt 2, tập một (Phần một)*.

Học viên trao đổi nhóm để giải đáp những vấn đề sau :

a) Các chủ điểm trong SGK *Tiếng Việt 2* (hai tập) được sắp xếp theo hệ thống như thế nào ?

b) Cách phân bố các bài Tập đọc ở mỗi đơn vị học (2 tuần) có điểm gì cần chú ý ? Nêu những nhận xét về nội dung các bài Tập đọc (về loại hình văn bản (VB), độ dài, tính nghệ thuật, sự phù hợp chủ điểm, tính giáo dục,...).

c) Cấu trúc của mỗi bài Tập đọc thường có những phần nào ? Anh (chị) có nhận xét gì về hệ thống câu hỏi cuối mỗi bài Tập đọc ở lớp 2 ?

Đại diện từng nhóm trình bày lời giải đáp cho các vấn đề trên, kèm theo ví dụ minh họa cụ thể trong SGK *Tiếng Việt 2* (hai tập).

Giảng viên chốt lại những điểm chính về nội dung phân môn Tập đọc trong SGK *Tiếng Việt 2* và giải đáp thắc mắc của học viên.

### **Hoạt động 2**

**Tìm hiểu các biện pháp và hình thức tổ chức dạy Tập đọc ở lớp 2 (2 giờ).**

#### **Mục đích hoạt động**

Nắm được những biện pháp dạy học chủ yếu ở phân môn Tập đọc lớp 2.

Xác định rõ một số hình thức tổ chức dạy đọc cho HS lớp 2 nhằm đáp ứng yêu cầu đổi mới PPDH.

#### **Các nhiệm vụ cụ thể**

Học viên tự nghiên cứu các tài liệu phục vụ cho mục đích nói trên : một số bài Tập đọc trong SGK *Tiếng Việt 2* (hai tập) ; SGK *Tiếng Việt 2, tập một (Phần một)* và một số bài dạy Tập đọc ở *Phần hai*.

Học viên trao đổi nhóm để giải đáp những vấn đề sau :

a) Trong giảng dạy Tập đọc, người GV sử dụng những biện pháp dạy học nào là chủ yếu ? Nêu rõ nội dung của từng biện pháp dạy học. Thực hành hoặc cho ví dụ cụ thể về một biện pháp dạy đọc ở lớp 2.



b) Đề đổi mới PPDH và kích thích hứng thú đọc cho HS lớp 2, GV cần sử dụng những hình thức tổ chức dạy đọc như thế nào ? Thực hành hướng dẫn một trò chơi luyện đọc theo SGK *Tiếng Việt 2*.

Đại diện từng nhóm trình bày lời giải đáp cho các vấn đề trên, nêu ví dụ minh họa cụ thể hay thực hành theo bài Tập đọc trong SGK *Tiếng Việt 2*.

Giảng viên chốt lại những điểm quan trọng về phương pháp và hình thức tổ chức dạy Tập đọc cho HS lớp 2 và giải đáp thắc mắc của học viên.

### **Hoạt động 3**

#### **Thực hành soạn giáo án và trao đổi về việc vận dụng linh hoạt quy trình giảng dạy bài Tập đọc lớp 2 (4 giờ).**

##### **Mục đích hoạt động**

Vận dụng những hiểu biết về nội dung và PPDH để thực hành soạn giáo án lên lớp cho một bài Tập đọc cụ thể trong SGK *Tiếng Việt 2*.

Qua việc thực hành soạn giáo án một bài Tập đọc cụ thể, biết chủ động lựa chọn quy trình giảng dạy hợp lý và có hiệu quả.

##### **Các nhiệm vụ cụ thể**

Học viên tự nghiên cứu và thực hành theo tài liệu nêu ở hoạt động (HD)1, HD2 :

Chọn một bài Tập đọc trong SGK *Tiếng Việt 2* (hai tập) và tìm hiểu cách dạy bài đó trong SGK *Tiếng Việt 2, tập một (Phần hai)* ; soạn giáo án bài Tập đọc theo quy trình hợp lý nhất.

Học viên thuyết trình (hoặc dạy thử) trong nhóm về tiết Tập đọc lớp 2 theo giáo án đã soạn.

Trao đổi trong nhóm về quy trình lên lớp một tiết Tập đọc đã thuyết trình (hoặc dạy thử) ; kết hợp chỉ rõ sự vận dụng linh hoạt về quy trình giảng dạy.

Giảng viên chốt lại những điểm cần chú ý về việc vận dụng quy trình dạy bài Tập đọc ở lớp 2 ; kết hợp giải đáp thắc mắc của học viên.

##### **Thông tin phản hồi**

(Dẫn theo SGK *Tiếng Việt 2, tập một*)

#### **1. Hệ thống chủ điểm trong SGK *Tiếng Việt 2* (hai tập)**

**Tập một** (8 chủ điểm) : *Em là học sinh – Bạn bè – Trường học – Thầy cô – Ông bà – Cha mẹ – Anh em – Bạn trong nhà*, (Tập trung vào các mảng : Học sinh – Nhà trường – Gia đình).

**Tập hai** (7 chủ điểm) : *Bốn mùa – Chim chóc – Muông thú – Sông biển – Cây cối – Bác Hồ – Nhân dân*. (Tập trung vào các mảng : Thiên nhiên – Đất nước).

#### **2. Sự phân bố các bài Tập đọc ở mỗi đơn vị học (2 tuần)**

**Tuần thứ nhất** : 1 truyện kể (2 tiết), 1 VB thông thường (1 tiết), 1 VB thơ (1 tiết)

**Tuần thứ hai** : 1 truyện kể (1 tiết), 1 văn bản miêu tả (1 tiết), 1 truyện vui (1 tiết). (Văn bản truyện kể có độ dài khoảng 100 – 250 chữ, các văn bản khác có độ dài khoảng 100 – 120 chữ)

### **3. Cấu trúc thông thường của bài Tập đọc**

Đầu bài

Tranh minh họa nội dung (có ở hầu hết các bài Tập đọc)

Nội dung bài đọc

Chú giải (kí hiệu : )

Câu hỏi hướng dẫn tìm hiểu bài (kí hiệu )

*Chú ý* :

+ Trong văn bản Tập đọc là truyện kể có ghi số (1, 2, 3,...) ở từng đoạn truyện nhằm giúp HS nắm được bố cục, đọc - hiểu nội dung để trả lời câu hỏi, đồng thời chuẩn bị cho yêu cầu luyện nói trong giờ kể chuyện sau.

+ Bài Tập đọc 2 tiết có nhiều nhất 5 câu hỏi, bài Tập đọc 1 tiết có nhiều nhất 4 câu hỏi. Các câu hỏi thường được sắp xếp theo trình tự nội dung bài đọc (gồm những câu hỏi tái hiện, câu hỏi gợi mở, câu hỏi bộc lộ ý kiến cá nhân,... ; chủ yếu ở các dạng ... gì ? ... nào ? ... ra sao ?, rất ít câu hỏi dạng vì sao (tại sao) ?).

### **4. Biện pháp dạy học chủ yếu**

**a) Đọc mẫu** (của GV) : đọc toàn bài, đọc câu - đoạn, đọc từ - cụm từ.

**b) Hướng dẫn tìm hiểu nghĩa của từ ngữ trong bài và nội dung bài đọc**

- Tìm hiểu nghĩa của từ ngữ :

+ Những từ ngữ cần tìm hiểu nghĩa : *từ ngữ khó* (được chú giải ở cuối bài đọc) ; *từ ngữ phổ thông mà HS địa phương chưa quen* ; *từ ngữ đóng vai trò chủ chốt (chìa khóa) để hiểu nội dung bài đọc.*

+ Cách hướng dẫn HS tìm hiểu nghĩa (chủ yếu trong ngữ cảnh bài đọc) : *đặt câu với từ ngữ cần giải nghĩa ; tìm từ ngữ đồng nghĩa với từ ngữ cần giải nghĩa ; tìm từ ngữ trái nghĩa với từ ngữ cần giải nghĩa ; miêu tả sự vật, hoạt động, đặc điểm được biểu thị ở từ ngữ cần giải nghĩa* (hoặc : sử dụng đồ dùng dạy học (ĐDDH) như tranh vẽ, mô hình, vật thật,...)

- Tìm hiểu nội dung bài đọc :

+ Phạm vi nội dung cần tìm hiểu : *nhân vật, tình tiết, nghĩa trực tiếp của câu văn, câu thơ ; ý nghĩa của câu chuyện, bài văn, bài thơ.*

+ Cách tìm hiểu nội dung bài đọc : *dựa vào hệ thống câu hỏi sau bài Tập đọc* (có thể tách các ý nhỏ từ mỗi câu hỏi hoặc đặt thêm câu hỏi phụ để dẫn dắt HS trả lời câu hỏi chính).

**c) Hướng dẫn đọc và học thuộc lòng**

- Luyện đọc thành tiếng : *đọc cá nhân, đọc đồng thanh* (theo nhóm, bàn, tổ, lớp), *đọc theo vai* (có sự phối hợp giữa các cá nhân trong nhóm).

- Luyện đọc thầm : *đọc thầm* (hoặc đọc nhẩm ở giai đoạn đầu lớp 2) *một lượt* hay *nhiều lượt để trả lời câu hỏi cho trước*.

- Luyện học thuộc lòng : *dựa theo các từ ngữ gợi ý (“điểm tựa”) – nhớ và đọc lại không có từ ngữ gợi ý ; thuộc từng khổ thơ (đoạn thơ), bài thơ*.

#### **d) Ghi bảng**

- Bảo đảm tính khoa học, tính sư phạm, có tác dụng trực quan thiết thực (ngắn gọn, súc tích) ; dùng bảng lớp, bảng phụ (hoặc giấy khổ to).

- Dựa theo tiến trình nội dung dạy học (có thể chia bảng thành hai cột) : *Luyện đọc ; Tìm hiểu bài* ; dựa vào yêu cầu minh họa trực quan trong quá trình giảng dạy.

### **5. Quy trình giảng dạy (các hoạt động dạy - học)**

#### **5.1. Kiểm tra bài cũ**

#### **5.2. Dạy bài mới**

##### *5.2.1. Giới thiệu bài*

##### *5.2.2. Luyện đọc*

Nội dung và thứ tự thực hiện các hoạt động ở đây là :

GV đọc mẫu toàn bài.

Luyện đọc từng câu (kết hợp tìm hiểu nghĩa của từ ngữ).

Luyện đọc đoạn, bài.

##### *5.2.3. Hướng dẫn tìm hiểu bài*

GV hướng dẫn HS *đọc thầm* và *tìm hiểu* dựa theo câu hỏi trong SGK (có thể dẫn dắt, gợi mở, điều chỉnh cho sát với đối tượng HS cụ thể).

##### *5.2.4. Luyện đọc lại / học thuộc lòng (nếu SGK yêu cầu).*

*Luyện đọc lại* được thực hiện sau khi HS đã nắm được nội dung bài đọc. Hình thức tổ chức luyện đọc lại là thi đọc (giữa các cá nhân). Yêu cầu chính của khâu này là luyện cho HS đọc trôi chảy, ngắt nghỉ hơi đúng chỗ, đúng mức. Riêng với một số lớp HS có trình độ khá, GV có thể giúp HS bước đầu có ý thức đọc diễn cảm với yêu cầu cụ thể như sau :

Thể hiện được giọng điệu của từng nhân vật.

Thể hiện được tình cảm của người viết.

*5.2.5. Củng cố, dặn dò* (lưu ý về nội dung bài, về cách đọc ; nhận xét về giờ học và dặn HS việc cần làm ở nhà).

**Lưu ý** : Bài Tập đọc dạy trong 2 tiết có thể được phân bổ thời gian theo một trong hai cách sau :

#### *Cách 1 :*

Tiết 1 dành cho việc giới thiệu bài và đọc cả bài.

Tiết 2 dành cho việc tìm hiểu bài, luyện đọc lại, học thuộc lòng (nếu có yêu cầu) và củng cố, dặn dò.

#### *Cách 2 :*

Mỗi tiết đọc và tìm hiểu nội dung một nửa bài Tập đọc.

GV căn cứ vào tình hình cụ thể của lớp mà chọn cách dạy thích hợp.

## **II - DẠY KỂ CHUYỆN (4 giờ)**

### **Hoạt động 1**

**Xác định những điểm chính của nội dung dạy học Kể chuyện ở lớp 2 (1 giờ).**

#### **Mục đích hoạt động**

Nắm được những điểm chính của nội dung dạy học phân môn Kể chuyện theo SGK *Tiếng Việt 2*.

Hiểu cấu trúc và cách biên soạn các bài dạy Kể chuyện trong SGK *Tiếng Việt 2*.

#### **Các nhiệm vụ cụ thể**

Học viên tự nghiên cứu các bài Kể chuyện trong SGK *Tiếng Việt 2* và SGK *Tiếng Việt 2, tập một (Phần một)* để phục vụ mục đích nói trên.

Học viên trao đổi nhóm để giải đáp những vấn đề sau :

a) Nội dung dạy học phân môn Kể chuyện trong SGK mới có những điểm gì khác so với SGK CCGD trước đây ?

b) Tiết Kể chuyện thường có những bài tập phát triển kỹ năng nói và nghe như thế nào ? Nêu ví dụ minh họa.

Đại diện từng nhóm trình bày lời giải đáp cho các vấn đề trên, kèm theo ví dụ minh họa cụ thể trong SGK *Tiếng Việt 2*.

Giảng viên chốt lại những điểm chính về nội dung phần Kể chuyện trong SGK *Tiếng Việt 2* và giải đáp thắc mắc của học viên.

### **Hoạt động 2**

**Tìm hiểu các biện pháp và hình thức tổ chức dạy Kể chuyện ở lớp 2 (1 giờ).**

#### **Mục đích hoạt động**

Nắm được những biện pháp dạy học chủ yếu ở phân môn Kể chuyện lớp 2.

Xác định rõ một số hình thức tổ chức dạy Kể chuyện cho HS lớp 2 nhằm đáp ứng yêu cầu đổi mới PPDH.

#### **Các nhiệm vụ cụ thể**

Học viên tự nghiên cứu các tài liệu phục vụ cho mục đích nói trên : một số bài Kể chuyện trong SGK *Tiếng Việt 2* (hai tập) ; SGK *Tiếng Việt 2, tập một (Phần một)* và một số bài dạy Kể chuyện ở *Phần hai*.

Học viên trao đổi nhóm để giải đáp những vấn đề sau :

a) Trong giảng dạy Kể chuyện, GV cần sử dụng những biện pháp dạy học nào (phân tích và cho ví dụ cụ thể trong SGK *Tiếng Việt 2*) ?

b) Để đổi mới PPDH và kích thích hứng thú Kể chuyện cho HS lớp 2, GV cần sử dụng những hình thức tổ chức dạy Kể chuyện như thế nào ?

Đại diện từng nhóm trình bày lời giải đáp cho các vấn đề trên, nêu ví dụ minh họa cụ thể trong SGK *Tiếng Việt 2*.

Giảng viên chốt lại những điểm quan trọng về phương pháp và hình thức tổ chức dạy Kể chuyện cho HS lớp 2 và giải đáp thắc mắc của học viên.

### **Hoạt động 3**

**Thực hành soạn giáo án các dạng bài tập Kể chuyện và trao đổi về quy trình giảng dạy tiết Kể chuyện lớp 2 (2 giờ).**

#### **Mục đích hoạt động**

Vận dụng những hiểu biết về nội dung và PPDH để thực hành soạn giáo án lên lớp cho một bài Kể chuyện trong SGK *Tiếng Việt 2*.

Qua thực hành soạn giáo án một bài Kể chuyện cụ thể, GV nắm được cách hướng dẫn HS luyện tập và quy trình giảng dạy hợp lí.

#### **Các nhiệm vụ cụ thể**

Học viên tự nghiên cứu và thực hành theo tài liệu nêu ở HĐ1, HĐ2 : Chọn một bài Kể chuyện trong SGK *Tiếng Việt 2* (hai tập) và tìm hiểu cách dạy bài đó trong SGK *Tiếng Việt 2, tập một (Phần hai)* ; soạn giáo án bài Kể chuyện theo quy trình hợp lí nhất.

Học viên thuyết trình (hoặc dạy thử) trong nhóm về tiết Kể chuyện ở lớp 2 theo giáo án đã soạn.

Trao đổi trong nhóm về quy trình lên lớp một tiết Kể chuyện đã thuyết trình (hoặc dạy thử) ; kết hợp chỉ rõ sự vận dụng linh hoạt về quy trình giảng dạy.

Giảng viên chốt lại những điểm cần chú ý về việc vận dụng quy trình dạy bài Kể chuyện ở lớp 2 ; kết hợp giải đáp thắc mắc của học viên.

### **Thông tin phản hồi**

(Dẫn theo SGK *Tiếng Việt 2, tập một*)

#### **1. Những điểm chính của nội dung dạy học Kể chuyện ở lớp 2**

Truyện kể chính là bài Tập đọc mới học trong 2 tiết. Trên cơ sở đã tập đọc, tìm hiểu nội dung và nắm vững cốt truyện, HS có điều kiện thuận lợi để rèn kĩ năng nghe - nói thông qua các bài tập thực hành Kể chuyện.

Yêu cầu phát triển kĩ năng nghe - nói cho HS khá đầy đủ và toàn diện, bao gồm :

- *Kĩ năng đọc thoai* : kể lại câu chuyện đã học theo những mức độ khác nhau (kể từng đoạn - kể toàn bộ câu chuyện ; kể theo lời lẽ trong văn bản - kể bằng lời của mình).

- *Kĩ năng đối thoai* : tập dựng lại câu chuyện theo các vai khác nhau, bước đầu biết sử dụng các yếu tố phụ trợ trong giao tiếp ( nét mặt, cử chỉ, điệu bộ,...).

- *Kĩ năng nghe* : theo dõi được câu chuyện do bạn kể để kể tiếp hoặc nêu ý kiến bổ sung, nhận xét.

## **2. Biện pháp dạy học chủ yếu**

a) *Sử dụng tranh minh họa (SGK) để gợi mở, hướng dẫn HS kể lại từng đoạn câu chuyện.*

b) *Sử dụng câu hỏi gợi ý hoặc dàn ý, hướng dẫn HS kể lại từng đoạn, tiến tới kể lại toàn bộ câu chuyện.*

c) *Sử dụng câu hỏi gợi trí tưởng tượng hoặc gợi ý nhận xét, cảm nghĩ của HS về nhân vật hoặc câu chuyện, hướng dẫn HS tập kể bằng lời của mình.*

d) *Hướng dẫn HS phân vai, dựng lại câu chuyện theo hình thức đối thoại; gồm các hoạt động chính :*

Lập nhóm HS dựng lại câu chuyện theo vai như yêu cầu trong SGK ;

Theo dõi HS dựng lại câu chuyện, ghi lại những điểm tốt và chưa tốt để góp ý;

Hướng dẫn HS trong lớp góp ý cho các vai diễn ;

Kết hợp ý kiến của HS trong lớp với những nhận xét riêng đã ghi sổ, GV tổng kết.

## **3. Quy trình giảng dạy (các hoạt động dạy - học)**

### **3.1. Kiểm tra bài cũ**

### **3.2. Dạy bài mới**

#### **3.2.1. Giới thiệu bài**

#### **3.2.2. Hướng dẫn kể chuyện**

GV hướng dẫn HS thực hiện từng bài luyện tập về kể chuyện (độc thoại) theo SGK ; khuyến khích HS kể bằng lời của bản thân, nghe và nhận xét lời kể của bạn,...

GV hướng dẫn HS dựng lại câu chuyện theo lời phân vai, hoặc kể có sáng tạo, nhận xét, nêu cảm nghĩ,... (theo yêu cầu nêu trong SGK).

### **3.3. Củng cố, dặn dò**

(Lưu ý HS về nội dung, ý nghĩa câu chuyện, về cách kể chuyện ; nêu yêu cầu thực hành Kể chuyện ở nhà)

## **III - DẠY CHÍNH TẢ (4 giờ)**

### **Hoạt động 1**

**Xác định những điểm chính về nội dung và cách dạy Chính tả ở lớp 2 (1 giờ).**

### **Mục đích hoạt động**

Nắm được những điểm chính về nội dung dạy học phân môn Chính tả theo SGK

*Tiếng Việt 2.*

Hiểu cấu trúc và cách biên soạn các bài dạy chính tả trong SGK *Tiếng Việt 2.*

### **Các nhiệm vụ cụ thể**

Học viên tự nghiên cứu các bài Chính tả, trong SGK *Tiếng Việt 2* và SGV *Tiếng Việt 2, tập một (Phần một)* để phục vụ mục đích nói trên.

Học viên trao đổi nhóm để giải đáp những vấn đề sau :

a) Nội dung dạy học phân môn Chính tả trong SGK mới có những điểm gì khác so với SGK CCGD trước đây ?

b) Hãy chỉ ra những điểm mới về cách trình bày bài học Chính tả trong SGK *Tiếng Việt 2*.

Đại diện từng nhóm trình bày lời giải đáp cho các vấn đề trên, kèm theo ví dụ minh họa cụ thể trong SGK *Tiếng Việt 2*.

Giảng viên chốt lại những điểm chính về nội dung phần Chính tả trong SGK *Tiếng Việt 2* và giải đáp thắc mắc của học viên.

## **Hoạt động 2**

***Tìm hiểu các biện pháp và hình thức tổ chức dạy Chính tả ở lớp 2 (1 giờ).***

***Mục đích hoạt động***

Nắm được những biện pháp dạy học chủ yếu trong phân môn Chính tả ở lớp 2.

Xác định rõ một số hình thức tổ chức dạy Chính tả cho HS lớp 2 nhằm đáp ứng yêu cầu đổi mới PPDH.

***Các nhiệm vụ cụ thể***

Học viên tự nghiên cứu các tài liệu phục vụ cho mục đích nói trên : Một số bài Chính tả trong SGK *Tiếng Việt 2* (hai tập) ; SGV *Tiếng Việt 2, tập một (Phần một)* và một số bài dạy Chính tả ở *Phần hai*.

Học viên trao đổi nhóm để giải đáp những vấn đề sau :

a) Trình bày những biện pháp dạy học chủ yếu trong phân môn Chính tả (phân tích và cho ví dụ cụ thể trong SGK *Tiếng Việt 2*).

b) Để đổi mới PPDH, làm cho giờ dạy Chính tả ở lớp 2 sinh động và thiết thực, GV cần sử dụng những hình thức tổ chức dạy học nào ?

Đại diện từng nhóm trình bày lời giải đáp cho các vấn đề trên, nêu ví dụ minh họa cụ thể trong SGK *Tiếng Việt 2*.

Giảng viên chốt lại những điểm quan trọng về phương pháp và hình thức tổ chức dạy Chính tả cho HS lớp 2 và giải đáp thắc mắc của học viên.

## **Hoạt động 3**

***Thực hành soạn giáo án và trao đổi về quy trình giảng dạy tiết Chính tả ở lớp 2 (2 giờ).***

***Mục đích hoạt động***

Vận dụng những hiểu biết về nội dung và PPDH để thực hành soạn giáo án lên lớp cho một bài Chính tả trong SGK *Tiếng Việt 2*.

Qua thực hành soạn giáo án một bài Chính tả cụ thể, GV nắm được cách hướng dẫn HS luyện tập và quy trình giảng dạy hợp lí.

***Các nhiệm vụ cụ thể***

Học viên tự nghiên cứu và thực hành theo tài liệu nêu ở HĐ1, HĐ2 : Chọn một bài chính tả trong SGK *Tiếng Việt 2* (hai tập) và tìm hiểu cách dạy bài đó trong SGK *Tiếng Việt 2, tập một (Phần hai)* ; soạn giáo án bài chính tả theo quy trình hợp lý nhất.

Học viên thuyết trình (hoặc dạy thử) trong nhóm về tiết Chính tả ở lớp 2 theo giáo án đã soạn.

Trao đổi trong nhóm về quy trình lên lớp một tiết Chính tả đã thuyết trình (hoặc dạy thử); kết hợp chỉ rõ hình thức tổ chức dạy học sinh động và thiết thực.

Giảng viên chốt lại những điểm cần chú ý về quy trình và hình thức tổ chức dạy học tiết Chính tả ở lớp 2 ; kết hợp giải đáp thắc mắc của học viên.

### **Thông tin phản hồi**

(Dẫn theo SGK *Tiếng Việt 2, tập một*)

#### **1. Những điểm chính về nội dung dạy học Chính tả ở lớp 2**

Rèn kỹ năng viết chính tả và kỹ năng nghe cho HS qua những mức độ khác nhau:

- Chính tả đoạn, bài : tập chép (nhìn - chép) hoặc nghe - viết một bài hoặc một đoạn có độ dài trên dưới 50 chữ (tiếng).

- Chính tả âm, vần : luyện viết các tiếng có âm, vần dễ viết sai chính tả do không nắm vững quy tắc của chữ quốc ngữ hoặc do ảnh hưởng của cách phát âm địa phương.

Các dạng bài tập về chính tả được phân định rõ : bài tập bắt buộc (áp dụng chung cho toàn quốc) và bài tập lựa chọn (dành cho các vùng phương ngữ khác nhau : các địa phương phía Bắc và các địa phương Nam Trung Bộ và Nam Bộ (gọi chung là phía Nam).

#### **2. Biện pháp dạy học chủ yếu**

##### **a) Hướng dẫn HS chuẩn bị viết Chính tả**

Gồm các hoạt động chính :

Cho HS đọc bài chính tả sẽ viết (theo SGK), nắm nội dung chính của bài viết ;

Hướng dẫn HS nhận xét những hiện tượng chính tả hoặc cách trình bày văn bản (theo gợi ý của SGK và hướng dẫn của GV) ;

Luyện viết một số chữ ghi tiếng khó hoặc dễ lẫn (tiếng mang vần khó, có âm – vần – thanh dễ viết sai do ảnh hưởng phương ngữ, thói quen,...).

##### **b) Đọc bài chính tả cho HS viết**

Các hoạt động chính là :

Đọc toàn bài một lượt cho HS nghe trước khi viết ;

Đọc cho HS nghe – viết từng câu ngắn hay từng cụm từ (đọc 3 lần, theo tốc độ quy định ở lớp 2).

Đọc toàn bài lần cuối cho HS soát lại.



### **c) Chấm và chữa bài Chính tả**

Hướng dẫn HS theo dõi bài viết trên bảng để chữa lỗi hoặc đọc chậm từng câu trong bài Chính tả và phân tích cách viết những chữ ghi tiếng khó, chữ dễ viết sai do ảnh hưởng của phương ngữ... chữa lỗi ra lề vở.

### **d) Hướng dẫn HS làm bài tập chính tả âm, vần**

Hướng dẫn HS làm bài trên bảng lớp, bảng con, vở nháp hay *Vở bài tập Tiếng Việt 2* (nếu có).

## **3. Quy trình giảng dạy (các hoạt động dạy - học)**

### **3.1. Kiểm tra bài cũ**

### **3.2. Dạy bài mới**

3.2.1. *Giới thiệu bài* : Nêu yêu cầu bài học ; đọc bài chính tả sẽ viết.

### **3.2.2. Hướng dẫn Chính tả**

Các hoạt động chính của GV :

Gợi ý HS xác định nội dung bài Chính tả (hay tập chép) và nhận xét những hiện tượng chính tả cần lưu ý trong bài (theo SGK).

Hướng dẫn HS nhận biết (phân tích, so sánh, ghi nhớ...) và tập viết các chữ ghi tiếng khó hoặc dễ lẫn (viết bảng).

3.2.3. *Hướng dẫn HS viết bài tập chép* (nhìn bảng - học kì I ; nhìn SGK - học kì II) *hoặc đọc cho HS viết bài chính tả.*

### **3.2.4. Chấm, chữa bài**

GV hướng dẫn HS tự chữa bài theo những cách đã nói.

GV chấm một số bài, nhận xét và nêu hướng khắc phục lỗi chính tả trong bài.

3.2.5. *Hướng dẫn HS làm bài tập chính tả âm, vần* : Làm bài tập bắt buộc và một trong các bài tập lựa chọn.

3.2.6. *Củng cố, dặn dò* : Nhận xét tiết học ; lưu ý những trường hợp dễ viết sai chính tả trong bài và nêu yêu cầu luyện tập ở nhà.

## **IV - DẠY TẬP VIẾT (4 giờ)**

### **Hoạt động 1**

**Xác định những điểm cơ bản về mẫu chữ và nội dung dạy Tập viết ở lớp 2 (1 giờ).**

### **Mục đích hoạt động**

Nắm được những điểm cơ bản về nội dung dạy học phân môn Tập viết theo SGK *Tiếng Việt 2*.

Hiểu cấu trúc và cách biên soạn các bài dạy Tập viết trong vở *Tập viết 2*.

### **Các nhiệm vụ cụ thể**

Học viên tự nghiên cứu các bài Tập viết trong SGK *Tiếng Việt 2*, *Mẫu chữ viết trong trường tiểu học* (do Bộ đã ban hành), vở *Tập viết 2* và SGK *Tiếng Việt 2*, *tập một (Phần một)* để phục vụ mục đích nói trên.

Học viên trao đổi nhóm để giải đáp những vấn đề sau :

a) Mẫu chữ viết hoa do Bộ mới ban hành có những điểm gì khác so với mẫu chữ viết hoa trước đây (Thông tư 29/TT, 1986) ?

b) Nội dung bài học Tập viết trong SGK *Tiếng Việt 2* (hai tập) và cách thể hiện yêu cầu luyện tập trong vở *Tập viết 2* (hai tập) có những điểm gì cần chú ý ?

Đại diện từng nhóm trình bày lời giải đáp cho các vấn đề trên, kèm theo ví dụ minh họa cụ thể trong SGK *Tiếng Việt 2*, vở *Tập viết 2*.

Giảng viên chốt lại những điểm cơ bản về mẫu chữ, nội dung dạy học *Tập viết* ở lớp 2 và giải đáp thắc mắc của học viên.

### **Hoạt động 2**

***Tìm hiểu các biện pháp và hình thức tổ chức dạy Tập viết ở lớp 2 (1 giờ).***

#### ***Mục đích hoạt động***

Nắm được những biện pháp dạy học chủ yếu trong phân môn Tập viết ở lớp 2.

Xác định rõ một số hình thức tổ chức dạy Tập viết cho HS lớp 2 nhằm đáp ứng yêu cầu đổi mới PPDH.

#### ***Các nhiệm vụ cụ thể***

Học viên tự nghiên cứu các tài liệu phục vụ cho mục đích nói trên : Một số bài Tập viết trong vở *Tập viết 2* (hai tập) ; SGK *Tiếng Việt 2, tập một (Phần một* và một số bài dạy Tập viết ở *Phần hai*).

Học viên trao đổi nhóm để giải đáp những vấn đề sau :

a) Nêu những biện pháp dạy học chủ yếu trong phân môn Tập viết ở lớp 2 (phân tích và cho ví dụ cụ thể trong vở *Tập viết 2*).

b) Yêu cầu đổi mới PPDH được thể hiện trong giờ dạy Tập viết ở lớp 2 như thế nào ?

Đại diện từng nhóm trình bày lời giải đáp cho các vấn đề trên, nêu ví dụ minh họa cụ thể trong vở *Tập viết 2*.

Giảng viên chốt lại những điểm quan trọng về phương pháp và hình thức tổ chức dạy Tập viết cho HS lớp 2 và giải đáp thắc mắc của học viên.

### **Hoạt động 3**

***Thực hành soạn giáo án và trao đổi về quy trình giảng dạy tiết Tập viết ở lớp 2 (2 giờ).***

#### ***Mục đích hoạt động :***

Vận dụng những hiểu biết về nội dung và PPDH để thực hành soạn giáo án lên lớp cho một bài Tập viết trong SGK *Tiếng Việt 2* theo vở *Tập viết 2*.

Qua thực hành soạn giáo án một bài Tập viết cụ thể, GV nắm được cách hướng dẫn HS luyện tập và quy trình giảng dạy hợp lí.

#### ***Các nhiệm vụ cụ thể :***

Học viên tự nghiên cứu và thực hành theo tài liệu nêu ở HĐ1, HĐ2 : chọn một bài Tập viết trong vở *Tập viết 2* và tìm hiểu cách dạy bài đó trong *SGV Tiếng Việt 2* ; soạn giáo án bài Tập viết theo quy trình hợp lí nhất.

Học viên thuyết trình (hoặc dạy thử) trong nhóm về tiết Tập viết lớp 2 theo giáo án đã soạn.

Trao đổi trong nhóm về quy trình lên lớp một tiết Tập viết đã thuyết trình (hoặc dạy thử); kết hợp chỉ rõ hình thức tổ chức dạy học đã áp dụng.

Giảng viên chốt lại những điểm cần chú ý về quy trình và hình thức tổ chức dạy học tiết Tập viết ở lớp 2 ; kết hợp giải đáp thắc mắc của học viên.

### **Thông tin phản hồi**

#### **1. Những điểm mới về mẫu chữ và nội dung dạy học Tập viết ở lớp 2**

a) *Mẫu chữ viết trong trường tiểu học* (ban hành kèm theo Quyết định số 31/2002/QĐ -BGD & ĐT ngày 14/6/2002 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo) :

Bảng chữ cái viết hoa trong văn bản này có một số điểm cần lưu ý như sau :

- Ngoài 29 chữ cái viết hoa theo *kiểu 1*, bảng mẫu chữ còn cung cấp thêm 5 mẫu chữ cái viết hoa theo *kiểu 2* (*A, M, N, Q, V*) để sau khi học xong, HS có quyền lựa chọn và sử dụng.

- Mẫu chữ được thể hiện ở 4 dạng : *chữ viết đứng, nét đều ; chữ viết đứng, nét thanh, nét đậm ; chữ viết nghiêng (15°), nét đều ; chữ viết nghiêng (15°), nét thanh, nét đậm*. Theo quy định của Bộ GD & ĐT, trong trường tiểu học, HS *học viết chữ theo dạng chữ viết đứng, nét đều là chủ yếu*. ở những nơi có điều kiện thuận lợi, GV có thể dạy hoặc giới thiệu thêm cách viết chữ theo các dạng *chữ viết nghiêng, nét thanh nét đậm*.

- Hầu hết chữ cái viết hoa được viết với chiều cao **2,5 đơn vị** ; riêng 2 chữ cái viết hoa **Y, G** được viết với chiều cao **4 đơn vị**. Các chữ cái viết hoa được trình bày trên khung kẻ ô vuông để dễ dàng xác định tọa độ (giống bảng chữ cái viết thường và chữ số), cụ thể : mỗi đơn vị chiều cao hay chiều rộng đều được tách làm đôi, tạo thành 4 ô vuông nhỏ. Nếu coi những đường kẻ ngang trong khung chữ là những dòng kẻ trong vở ô li của HS thì các chữ cái viết hoa trong bảng mẫu chữ đều được viết theo *cỡ chữ vừa* (hầu hết có chiều cao 5 dòng kẻ li, riêng 2 chữ cái viết hoa **Y, G** có chiều cao 8 dòng kẻ li).

- Hình dạng các chữ cái viết hoa trong bảng *Mẫu chữ viết trong trường tiểu học* về cơ bản đã kế thừa và được chỉnh sửa lại từ *Bảng chữ hoa giới thiệu cho học sinh các lớp cuối cấp I* (ban hành theo Thông tư số 29/TT ngày 25-9-1986). Mỗi chữ cái viết hoa thường có những nét cong, nét lượn, tạo dáng thẩm mỹ của hình chữ cái, bảo đảm cách viết liền nét và hạn chế số lần *nhấc bút*. Vì vậy, so với chữ cái viết thường, các *nét cơ bản* của chữ cái viết hoa thường có *biến điệu*, ví dụ : chữ cái **O** được viết bởi *nét cong kín* (nét cơ bản) nhưng phần cuối nét lại lượn vào trong (biến

điều) ; *nét thẳng ngang* ở các chữ cái A, Ă, Â khi viết phải tạo ra *biến điệu* “lượn hai đầu” giống như làn sóng,...

b) *Nội dung dạy học phân môn Tập viết ở lớp 2* (thể hiện trong vở *Tập viết 2*, hai tập) :

- Nội dung và yêu cầu tập viết trong tiết học luôn bám sát nội dung bài học ở SGK *Tiếng Việt 2 (Viết chữ hoa – Viết ứng dụng)*. Theo đó, trong cả năm học, HS sẽ được học toàn bộ bảng chữ cái viết hoa do Bộ Giáo dục và Đào tạo mới ban hành (gồm 29 chữ cái viết hoa theo *kiểu 1* và 5 chữ cái viết hoa theo *kiểu 2*), cụ thể :

+ 26 chữ cái viết hoa (*kiểu 1* và *kiểu 2*) được dạy trong 26 tuần (mỗi tuần 1 tiết, mỗi tiết dạy 1 chữ cái viết hoa theo thứ tự bảng chữ cái tiếng Việt).

+ 8 chữ cái viết hoa (*kiểu 1*) được dạy trong 4 tuần (mỗi tuần 1 tiết, mỗi tiết dạy 2 chữ cái viết hoa có hình dạng gần giống nhau : A - Ă - Â, E - Ê, Ô - Ơ, U - Ư).

Cuối năm học (tuần 34), chương trình Tập viết lớp 2 dành 1 tiết để ôn các chữ hoa theo *kiểu 2*. Bốn tuần Ôn tập và Kiểm tra định kì không có tiết dạy Tập viết trên lớp nhưng trong vở *Tập viết 2* đều có nội dung ôn luyện ở nhà để HS có cơ hội rèn kĩ năng viết chữ.

- Nội dung mỗi bài Tập viết được thiết kế trên 2 trang vở có chữ viết mẫu trên dòng kẻ li (khoảng cách giữa 2 dòng kẻ li trong vở là 0,25 cm), cấu trúc như sau :

Trang lẻ :

- *Tập viết ở lớp* (kí hiệu l), bao gồm các yêu cầu tập viết như sau :

+ 1 dòng chữ cái viết hoa cỡ vừa

+ 2 dòng chữ cái viết hoa cỡ nhỏ

+ 1 dòng viết ứng dụng (chữ ghi tiếng có chữ cái viết hoa) cỡ vừa

+ 1 dòng viết ứng dụng (chữ ghi tiếng có chữ cái viết hoa) cỡ nhỏ

+ 3 dòng viết ứng dụng (cụm từ có chữ viết hoa) cỡ nhỏ

- *Tập viết nghiêng* (tự chọn) - kí hiệu H

Trang chẵn :

- *Luyện viết ở nhà* (kí hiệu n).

- *Tập viết nghiêng* (tự chọn)

Sau chữ viết mẫu, trên mỗi dòng kẻ đều có *điểm đặt bút* (dấu chấm) với những dụng ý : giúp HS xác định rõ số lần viết theo mẫu ; tạo điều kiện thuận lợi cho HS viết đúng hình dạng, quy trình chữ viết ; bảo đảm khoảng cách đều nhau giữa các chữ, tăng thêm tính thẩm mỹ của trang vở *Tập viết*.

## **2. Biện pháp dạy học chủ yếu**

a) *Hướng dẫn HS viết chữ*

Gồm các hoạt động chính :

- Gọi ý nhận xét chữ mẫu ;

- Viết mẫu và chỉ dẫn kĩ thuật viết chữ ;

- Hướng dẫn HS thực hành luyện viết (chữ cái viết hoa, từ ngữ ứng dụng) trên bảng và trong vở *Tập viết 2*.

b) *Chấm và chữa bài tập viết*

c) *Rèn nếp viết chữ rõ ràng, sạch đẹp* (tư thế ngồi viết, để vở, cầm bút ; ý thức viết chữ và trình bày bài sạch đẹp,...).

### **3. Quy trình giảng dạy (các hoạt động dạy - học)**

#### **3.1. Kiểm tra bài cũ**

HS viết chữ hoa, viết cụm từ hoặc câu ứng dụng mới học (hoặc GV nhận xét bài tập viết đã chấm của HS).

#### **3.2. Dạy bài mới**

3.2.1. *Giới thiệu bài* : Nêu nội dung và yêu cầu của tiết dạy ; ghi bảng : *Bài số...* : *nội dung viết*.

#### 3.2.2. *Hướng dẫn HS viết chữ hoa*

Hoạt động chính của GV :

Hướng dẫn HS quan sát, nhận xét về mẫu chữ cái viết hoa (về cấu tạo, đặc điểm của nét chữ).

Hướng dẫn quy trình viết chữ (trên khung chữ, trên dòng kẻ).

Hướng dẫn HS tập viết trên bảng con (theo mẫu).

#### 3.2.3. *Hướng dẫn HS viết cụm từ hoặc câu ứng dụng*

Giới thiệu nội dung và viết mẫu cụm từ hoặc câu ứng dụng (kết hợp giải nghĩa).

Hướng dẫn HS cách nối từ chữ viết hoa sang chữ viết thường ; thực hành nối chữ trên bảng con.

Hướng dẫn HS quan sát và nhận xét chung về cách viết cụm từ hoặc câu ứng dụng (chú ý những điểm quan trọng như : độ cao, cách nối từ chữ này sang chữ khác, khoảng cách giữa các chữ, chỗ đặt dấu thanh...).

#### 3.2.4. *Hướng dẫn HS luyện viết trong vở “Tập viết”*

GV nêu nội dung và yêu cầu tập viết trong vở (chữ cái viết hoa, cụm từ hoặc câu ứng dụng).

HS luyện tập viết chữ trong vở *Tập viết* theo chỉ dẫn của GV.

3.2.5. *Chấm bài tập viết của HS* : GV chấm một số bài của HS đã viết xong tại lớp, nhận xét và rút kinh nghiệm chung.

3.2.6. *Củng cố, dặn dò* : Nhân mạnh nội dung, yêu cầu tiết học ; dặn dò HS luyện tập ở nhà.

## **V - DẠY LUYỆN TỪ VÀ CÂU (8 giờ)**

### **Hoạt động 1**

**Xác định những điểm cơ bản của nội dung dạy học Luyện từ và câu ở lớp 2 (1 giờ).**

#### **Mục đích hoạt động**

Nắm được những điểm mới về nội dung dạy học phân môn Luyện từ và câu theo SGK *Tiếng Việt 2*.

Hiểu cấu trúc và cách biên soạn các bài dạy Luyện từ và câu trong SGK *Tiếng Việt 2*.

#### **Các nhiệm vụ cụ thể**

Học viên tự nghiên cứu các bài Luyện từ và câu trong SGK *Tiếng Việt 2* và SGK *Tiếng Việt 2, tập một (Phần một)* để phục vụ mục đích nói trên.

Học viên trao đổi nhóm để giải đáp những vấn đề sau :

a) Nội dung dạy học phân môn Luyện từ và câu trong SGK mới có những điểm gì khác so với SGK cải cách giáo dục trước đây ?

b) Hãy chỉ ra những điểm cơ bản của hệ thống bài tập Luyện từ và câu trong SGK *Tiếng Việt 2*.

Đại diện từng nhóm trình bày lời giải đáp cho các vấn đề trên, kèm theo ví dụ minh họa cụ thể trong SGK *Tiếng Việt 2*.

Giảng viên chốt lại những điểm cơ bản về nội dung phần Luyện từ và câu trong SGK *Tiếng Việt 2* và giải đáp thắc mắc của học viên.

### **Hoạt động 2**

**Tìm hiểu các biện pháp và hình thức tổ chức dạy Luyện từ và câu ở lớp 2 (1 giờ).**

#### **Mục đích hoạt động**

Nắm được những biện pháp dạy học chủ yếu trong phân môn Luyện từ và câu ở lớp 2.

Xác định rõ một số hình thức tổ chức dạy Luyện từ và câu cho HS lớp 2 nhằm đáp ứng yêu cầu đổi mới PPDH.

#### **Các nhiệm vụ cụ thể**

Học viên tự nghiên cứu các tài liệu phục vụ cho mục đích nói trên : một số bài Luyện từ và câu trong SGK *Tiếng Việt 2* (hai tập) ; SGK *Tiếng Việt 2, tập một (Phần một)* và một số bài dạy Luyện từ và câu ở *Phần hai*.

Học viên trao đổi nhóm để giải đáp những vấn đề sau :

a) Trình bày những biện pháp dạy học chủ yếu trong phân môn Luyện từ và câu (phân tích và cho ví dụ cụ thể trong SGK *Tiếng Việt 2*).

b) Đề đổi mới PPDH trong giờ dạy Luyện từ và câu ở lớp 2, GV cần sử dụng những hình thức tổ chức dạy học nào ?

Đại diện từng nhóm trình bày lời giải đáp cho các vấn đề trên, nêu ví dụ minh họa cụ thể trong SGK *Tiếng Việt 2*.

Giảng viên chốt lại những điểm quan trọng về phương pháp và hình thức tổ chức dạy Luyện từ và câu cho HS lớp 2 và giải đáp thắc mắc của học viên.

### **Hoạt động 3**

**Thực hành soạn giáo án và trao đổi về quy trình giảng dạy tiết Luyện từ và câu ở lớp 2 (4 giờ).**

#### **Mục đích hoạt động**

Vận dụng những hiểu biết về nội dung và PPDH để thực hành soạn giáo án lên lớp cho một bài Luyện từ và câu trong SGK *Tiếng Việt 2*.

Qua thực hành soạn giáo án một bài Luyện từ và câu cụ thể, GV nắm được cách hướng dẫn HS luyện tập và quy trình giảng dạy hợp lí.

#### **Các nhiệm vụ cụ thể**

Học viên tự nghiên cứu và thực hành theo tài liệu nêu ở Hoạt động 1, Hoạt động 2 : chọn một bài Luyện từ và câu trong SGK *Tiếng Việt 2* (hai tập) và tìm hiểu cách dạy bài đó trong SGK *Tiếng Việt 2, tập một (Phần hai)* ; soạn giáo án bài Luyện từ và câu theo quy trình hợp lí nhất.

Học viên thuyết trình (hoặc dạy thử) trong nhóm về tiết Luyện từ và câu lớp 2 theo giáo án đã soạn.

Trao đổi trong nhóm về quy trình lên lớp một tiết Luyện từ và câu đã thuyết trình (hoặc dạy thử) ; kết hợp chỉ rõ hình thức tổ chức dạy học sinh động và thiết thực.

Giảng viên chốt lại những điểm cần chú ý về quy trình và hình thức tổ chức dạy học tiết Luyện từ và câu ở lớp 2 ; kết hợp giải đáp thắc mắc của học viên.

### **Thông tin phản hồi**

(Dẫn theo SGK *Tiếng Việt 2, tập một*)

#### **1. Những điểm cơ bản về nội dung dạy học Luyện từ và câu ở lớp 2**

Về từ vựng, bên cạnh vốn từ được cung cấp qua các bài Tập đọc, ở phân môn Luyện từ và câu, HS được mở rộng vốn từ theo chủ điểm thông qua các bài tập thực hành.

Về từ loại, theo CTTH mới, HS bước đầu được rèn luyện cách dùng các từ chỉ sự vật (danh từ), hoạt động, trạng thái (động từ) và đặc điểm, tính chất (tính từ).

Về câu, HS lần lượt làm quen với các kiểu câu trần thuật đơn cơ bản *Ai là gì ? , Ai làm gì ? , Ai thế nào ?*, các bộ phận của câu (trả lời các câu hỏi *Ai ? , Là gì ? , Làm*

gì?, Khi nào?, ở đâu?, Như thế nào?, Vì sao?, Để làm gì?) và các dấu câu (chấm, chấm hỏi, chấm than, phẩy).

## **2. Biện pháp dạy học chủ yếu**

a) *Hướng dẫn HS làm bài tập* (qua những hình thức tổ chức dạy học theo hướng phát huy tính tích cực học tập của HS) :

- Theo các bước : *làm mẫu – nhận xét – thực hành luyện tập.*

- Dựa vào các loại bài tập cụ thể, GV tổ chức cho HS làm bài trên bảng lớp, bảng con, làm theo nhóm, làm cá nhân trong vở nháp hoặc trong *Vở bài tập Tiếng Việt 2.*

b) *Cung cấp cho HS những tri thức sơ giản về từ, câu và dấu câu* (HS làm quen qua các bài tập thực hành kỹ năng).

## **3. Quy trình giảng dạy (các hoạt động dạy - học)**

### **3.1. Kiểm tra bài cũ**

### **3.2. Dạy bài mới**

#### **3.2.1. Giới thiệu bài**

#### **3.2.2. Hướng dẫn làm bài tập**

GV tổ chức cho HS thực hiện từng bài tập trong SGK theo trình tự chung :

Đọc và xác định yêu cầu của bài tập.

HS giải một phần bài tập làm mẫu.

HS làm bài tập theo hướng dẫn của GV.

3.2.3. *Tổ chức trao đổi, nhận xét về kết quả. Rút ra những điểm ghi nhớ về kiến thức.*

3.2.4. *Củng cố, dặn dò* : Chốt lại những kiến thức và kỹ năng cần nắm vững ở bài luyện tập; nêu yêu cầu thực hành luyện tập ở nhà.

## **VI - DẠY TẬP LÀM VĂN (4 giờ)**

### **Hoạt động 1**

**Xác định những điểm cơ bản về nội dung dạy học Tập làm văn ở lớp 2 (1 giờ).**

#### **Mục đích hoạt động**

Nắm được những điểm cơ bản về nội dung dạy học phân môn Tập làm văn theo SGK *Tiếng Việt 2.*

Hiểu cấu trúc và cách biên soạn các bài dạy Tập làm văn trong SGK *Tiếng Việt 2.*

#### **Các nhiệm vụ cụ thể**

Học viên tự nghiên cứu các bài Tập làm văn trong SGK *Tiếng Việt 2*, và SGK *Tiếng Việt 2, tập một (Phần một)* để phục vụ mục đích nói trên.



Học viên trao đổi nhóm để giải đáp những vấn đề sau :

a) Nội dung dạy học phân môn Tập làm văn trong SGK mới có những điểm gì khác so với SGK cải cách giáo dục trước đây ?

b) Hãy chỉ ra những điểm mới về hệ thống bài tập của phân môn Tập làm văn trong SGK *Tiếng Việt 2*.

Đại diện từng nhóm trình bày lời giải đáp cho các vấn đề trên, kèm theo ví dụ minh họa cụ thể trong SGK *Tiếng Việt 2*.

Giảng viên chốt lại những điểm cơ bản về nội dung phân Tập làm văn trong SGK *Tiếng Việt 2* và giải đáp thắc mắc của học viên.

### **Hoạt động 2**

***Tìm hiểu các biện pháp và hình thức tổ chức dạy Tập làm văn ở lớp 2 (1 giờ).***

#### ***Mục đích hoạt động***

Nắm được những biện pháp dạy học chủ yếu ở phân môn Tập làm văn lớp 2.

Xác định rõ một số hình thức tổ chức dạy Tập làm văn cho HS lớp 2 nhằm đáp ứng yêu cầu đổi mới PPDH.

#### ***Các nhiệm vụ cụ thể***

Học viên tự nghiên cứu các tài liệu phục vụ cho mục đích nói trên : một số bài Tập làm văn trong SGK *Tiếng Việt 2* (hai tập) ; SGK *Tiếng Việt 2*, tập một (*Phần một* và một số bài dạy Tập làm văn ở *Phần hai*).

Học viên trao đổi nhóm để giải đáp những vấn đề sau :

a) Trình bày những biện pháp dạy học chủ yếu trong phân môn Tập làm văn (phân tích và cho ví dụ cụ thể trong SGK *Tiếng Việt 2*).

b) Để đổi mới PPDH trong giờ dạy Tập làm văn ở lớp 2, GV cần sử dụng những hình thức tổ chức dạy học nào ?

Đại diện từng nhóm trình bày lời giải đáp cho các vấn đề trên, nêu ví dụ minh họa cụ thể trong SGK *Tiếng Việt 2*.

Giảng viên chốt lại những điểm quan trọng về phương pháp và hình thức tổ chức dạy Tập làm văn cho HS lớp 2 và giải đáp thắc mắc của học viên.

### **Hoạt động 3**

***Thực hành soạn giáo án và trao đổi về quy trình giảng dạy tiết Tập làm văn ở lớp 2 (2 giờ).***

#### ***Mục đích hoạt động***

Vận dụng những hiểu biết về nội dung và PPDH để thực hành soạn giáo án lên lớp cho một bài Tập làm văn trong SGK *Tiếng Việt 2*.

Qua thực hành soạn giáo án một bài Tập làm văn cụ thể, GV nắm được cách hướng dẫn HS luyện tập và quy trình giảng dạy hợp lí.

### ***Các nhiệm vụ cụ thể***

Học viên tự nghiên cứu và thực hành theo tài liệu nêu ở HĐ1, HĐ2 : Chọn một bài Tập làm văn trong SGK *Tiếng Việt 2* (hai tập) và tìm hiểu cách dạy bài đó trong SGK *Tiếng Việt 2, tập một (Phần hai)* ; soạn giáo án bài Tập làm văn theo quy trình hợp lí nhất.

Học viên thuyết trình (hoặc dạy thử) trong nhóm về tiết Tập làm văn ở lớp 2 theo giáo án đã soạn.

Deleted:

Trao đổi trong nhóm về quy trình lên lớp một tiết Tập làm văn đã thuyết trình (hoặc dạy thử) ; kết hợp chỉ rõ hình thức tổ chức dạy học thiết thực.

Giảng viên chốt lại những điểm cần chú ý về quy trình và hình thức tổ chức dạy học tiết Tập làm văn ở lớp 2 ; kết hợp giải đáp thắc mắc của học viên.

## ***Thông tin phản hồi***

(Dẫn theo SGK *Tiếng Việt 2, tập một*)

### ***1. Những điểm cơ bản về nội dung dạy học Tập làm văn ở lớp 2***

Rèn luyện cho HS các kĩ năng *nói, viết, nghe, đọc*, phục vụ cho việc học tập và giao tiếp, cụ thể :

- *Nắm được các nghi thức lời nói tối thiểu* : chào hỏi, tự giới thiệu, cảm ơn, xin lỗi, nhờ cậy, yêu cầu, khẳng định, phủ định, tán thành, từ chối, chia vui, chia buồn, biết sử dụng chúng trong một số tình huống giao tiếp ở gia đình, trong trường học và nơi công cộng,...

- *Nắm được một số kĩ năng phục vụ học tập và đời sống hằng ngày* : khai bản tự thuật ngắn, viết thư ngắn để nhắn tin, chia vui hoặc chia buồn, nhận và gọi điện thoại, đọc và lập danh sách HS, tra mục lục sách, đọc thời khoá biểu, đọc và lập thời gian biểu,...

- Kể một sự việc đơn giản, tả sơ lược về người, vật xung quanh theo gợi ý bằng tranh hoặc câu hỏi.

- Nghe - hiểu và dựa vào câu hỏi gợi ý để kể lại mẩu chuyện ngắn đã nghe hoặc nêu được các ý chính.

### ***2. Biện pháp dạy học chủ yếu***

a) *Hướng dẫn HS làm bài tập* (qua những hình thức tổ chức dạy học theo hướng phát huy tính tích cực học tập của HS) :

- Theo các bước : *làm mẫu – nhận xét – thực hành luyện tập.*

- Dựa vào các loại bài tập và yêu cầu cụ thể trong SGK, GV tổ chức HS làm *miệng*, làm *viết* theo nhóm, làm cá nhân trong vở nháp hoặc *Vở bài tập Tiếng Việt 2* (nếu có).

b) *Đánh giá kết quả thực hành, luyện tập ở lớp, hướng dẫn hoạt động tiếp nối* (ở ngoài lớp, sau tiết học).

### **3. Quy trình giảng dạy (các hoạt động dạy – học)**

**3.1. Kiểm tra bài cũ :** Yêu cầu HS làm lại bài tập ở tiết trước ; bài tập ở nhà hoặc nhắc lại những nội dung cần ghi nhớ về kiến thức - kĩ năng ở bài học trước ; GV nhận xét kết quả chấm bài, nếu có.

#### **3.2. Dạy bài mới**

3.2.1. *Giới thiệu bài :* GV nêu mục đích, yêu cầu của tiết học.

3.2.2. *Hướng dẫn làm bài :* GV hướng dẫn HS thực hiện lần lượt từng bài tập trong SGK dựa theo những biện pháp đã nói nhằm đạt được mục đích, yêu cầu của tiết Tập làm văn ở lớp 2.

3.2.3. *Củng cố, dặn dò :* Chốt lại nội dung kiến thức và kĩ năng đã học tập ; nêu yêu cầu của những hoạt động tiếp nối,...

## **VII - KIỂM TRA, ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HỌC TẬP MÔN TIẾNG VIỆT Ở LỚP 2 (2 giờ)**

### **Hoạt động 1**

**Xác định những định hướng cơ bản về kiểm tra, đánh giá kết quả học tập môn Tiếng Việt ở lớp 2 (1 giờ).**

#### **Mục đích hoạt động**

Nắm được những định hướng về nội dung và hình thức đánh giá kết quả học tập môn Tiếng Việt ở lớp 2.

Hiểu cấu trúc cơ bản của bài kiểm tra định kì môn Tiếng Việt ở SGK *Tiếng Việt 2*.

#### **Các nhiệm vụ cụ thể**

Học viên tự nghiên cứu các đề bài kiểm tra trong SGK *Tiếng Việt 2* và gợi ý đánh giá trong SGK *Tiếng Việt 2* để phục vụ mục đích nói trên.

Học viên trao đổi nhóm để giải đáp những vấn đề sau :

a) Yêu cầu kiểm tra, đánh giá môn Tiếng Việt được thể hiện qua bài kiểm tra định kì (giữa HKI, cuối HKI, giữa HKII, cuối HKII) trong SGK *Tiếng Việt 2* như thế nào ?

b) Việc kiểm tra, đánh giá môn Tiếng Việt lớp 2 có những điểm gì cần lưu ý về nội dung và hình thức ra đề ?

Đại diện từng nhóm trình bày lời giải đáp cho các vấn đề trên, kèm theo ví dụ đề bài minh hoạ trong SGK *Tiếng Việt 2*.

Giảng viên chốt lại những điểm mới về nội dung và hình thức kiểm tra, đánh giá môn Tiếng Việt lớp 2 ; kết hợp giải đáp thắc mắc của học viên.

### **Hoạt động 2**

**Thực hành soạn một đề bài kiểm tra định kì môn Tiếng Việt ở lớp 2 theo SGK mới (1 giờ).**

#### **Mục đích hoạt động**

Vận dụng những hiểu biết về yêu cầu kiểm tra, đánh giá môn Tiếng Việt ở lớp 2 để thực hành soạn một đề bài kiểm tra định kì trong năm học.

Qua thực hành soạn một đề bài kiểm tra cụ thể, GV nắm được cách ra đề và hướng dẫn đánh giá theo yêu cầu cơ bản kiến thức và kĩ năng môn Tiếng Việt ở lớp 2.

#### **Các nhiệm vụ cụ thể**

Học viên tự nghiên cứu và thực hành theo tài liệu nêu ở Hoạt động 1 : ra đề kiểm tra định kì (bài kiểm tra *Đọc* hoặc bài kiểm tra *Viết* – phân công theo nhóm).

Học viên thuyết trình, trao đổi trong nhóm về đề bài kiểm tra, đánh giá đã soạn.

Giảng viên chốt lại những điểm cần chú ý về yêu cầu kiểm tra, đánh giá môn Tiếng Việt ở lớp 2 ; kết hợp giải đáp thắc mắc của học viên.

### **Thông tin cơ bản**

#### **1. Mục đích, yêu cầu của việc kiểm tra, đánh giá kết quả học tập môn Tiếng Việt ở lớp 2**

- Đánh giá tương đối đầy đủ, toàn diện 4 kĩ năng : *nghe, nói, đọc, viết*.  
- Đánh giá kiến thức về tiếng Việt thông qua kết quả thực hiện các bài tập theo chương trình quy định.

- Kết hợp hình thức kiểm tra bằng câu hỏi trắc nghiệm (*Đọc hiểu, Luyện từ và câu*) và hình thức kiểm tra bằng bài viết (*Chính tả - Tập viết, Tập làm văn*).

#### **2. Định hướng kiểm tra, đánh giá kết quả học tập môn Tiếng Việt ở lớp 2**

- Kiểm tra, đánh giá kết quả học tập môn Tiếng Việt của HS thông qua quy định về *kiểm tra thường xuyên* (hàng tháng) và *kiểm tra định kì* (giữa HKI, cuối HKI, giữa HKII, cuối HKII) theo hướng dẫn của Vụ Giáo dục Tiểu học.

- Bài kiểm tra định kì được tiến hành với từng HS và với cả lớp học, cụ thể :

+ Kiểm tra *Tập đọc - Học thuộc lòng* đối với từng HS (có thể kết hợp trong các tiết Ôn tập giữa học kì và cuối học kì).

+ Kiểm tra *Đọc hiểu - Luyện từ và câu* đối với HS cả lớp qua bài làm viết (có kết hợp hình thức kiểm tra bằng câu hỏi trắc nghiệm).

+ Kiểm tra *Chính tả - Tập làm văn* đối với HS cả lớp qua bài kiểm tra viết (theo hình thức làm bài viết).

● **Đánh giá kết quả học tập (2 giờ)**

**A. Câu hỏi và bài tập đánh giá kết quả học tập của học viên** (tự đánh giá) :

**1. Đánh giá về hiểu biết (Chương trình, SGK, PPDH)**

a) Chương trình Tiếng Việt lớp 2 có những điểm gì mới (về *định hướng* dạy học, về *nội dung* và *yêu cầu cần đạt*) ? So sánh với chương trình môn Tiếng Việt lớp 2 CCGD, anh (chị) thấy chương trình mới có những điểm gì tâm đắc ?

b) Cấu trúc nội dung của SGK *Tiếng Việt 2* (hai tập) có những điểm gì khác so với SGK *Tiếng Việt 2* CCGD (về *hệ thống chủ điểm, phân bố bài học, cách biên soạn và trình bày kênh chữ - kênh hình,...*) ?

c) PPDH môn Tiếng Việt đã thể hiện yêu cầu đổi mới qua hệ thống bài học trong SGK *Tiếng Việt 2* như thế nào (phân tích và cho ví dụ minh họa) ?

**2. Đánh giá về khả năng thực hành vận dụng**

a) Tự đánh giá về khả năng dạy học từng phân môn cụ thể trong chương trình *Tiếng Việt* lớp 2 :

Ghi dấu + vào ô lựa chọn thích hợp :

Deleted: .

Phân môn	Khả năng giảng dạy		
	Tốt	Đạt	Chưa đạt
1. Tập đọc			
2. Kể chuyện			

<u>3.</u> Chính_tả			
<u>4.</u> Tập_viết			
<u>5.</u> Luyện_từ_và_câu			
<u>6.</u> Tập_làm_văn			

b) Trong SGK *Tiếng Việt 2*, anh (chị) cảm thấy hứng thú giảng dạy ở những phân môn nào ? Vì sao ?

c) Trong SGK *Tiếng Việt 2*, anh (chị) cảm thấy khó khăn trong giảng dạy ở những phân môn nào ? Xin cho biết lí do cụ thể.

**B. Những thông tin cho hoạt động đánh giá (gợi ý tự đánh giá) :**

1. Học viên tự đánh giá về hiểu biết (*Chương trình, SGK, PPDH*) dựa vào quá trình tìm hiểu, trao đổi và nghe giảng viên hướng dẫn, giải đáp ; chú ý nắm vững những thông tin cơ bản về nội dung dạy học và PPDH từng phân môn ; cụ thể :

- Dựa vào các HĐ1 và mục *Thông tin* để tự đánh giá về câu hỏi 1.1 và 1.2.
- Dựa vào các HĐ2 và mục *Thông tin* để tự đánh giá về câu hỏi 1.3.

2. Học viên tự đánh giá về khả năng thực hành vận dụng dựa vào kết quả *soạn giáo án, trao đổi và tập giảng* về từng phân môn (HĐ3).

**Danh mục các tài liệu tham khảo chính**

Danh mục tài liệu tham khảo phục vụ yêu cầu bồi dưỡng GV dạy môn ***Tiếng Việt*** theo chương trình và SGK lớp 2 mới :

1. SGK *Tiếng Việt 2* (hai tập), NXB Giáo dục, H., 2003.
2. SGV *Tiếng Việt 2* (hai tập), NXB Giáo dục, H., 2003.
3. *Tập viết 2* (hai tập), NXB Giáo dục, H., 2003.
4. *Luyện viết chữ đẹp* (hai tập), NXB Giáo dục, H., 2002. (Theo mẫu chữ do Bộ GD & ĐT mới ban hành).
5. *Vở bài tập Tiếng Việt 2* (hai tập), NXB Giáo dục, H., 2003.
6. Bảng Mẫu chữ viết trong trường tiểu học, Trung tâm Bản đồ & Tranh ảnh Giáo dục, NXB Giáo dục, H., 2002.
7. Bộ chữ dạy Tập viết, Trung tâm Bản đồ & Tranh ảnh Giáo dục, NXB Giáo dục, H., 2002.

8. *Hỏi - đáp về dạy học Tiếng Việt 2*, NXB Giáo dục, H., 2003. (Sách giải đáp khoảng 100 câu hỏi về các vấn đề liên quan đến *chương trình, SGK và PPDH* các phân môn cụ thể Tập đọc, Kể chuyện, Chính tả, Tập viết, Luyện từ và câu, Tập làm văn)

9. *Chuyên đề Giáo dục Tiểu học* (Tập 6, Tập 7), Vụ Giáo dục Tiểu học - NXB Giáo dục ấn hành, 2003. (Gồm các bài viết hướng dẫn, chỉ đạo dạy và học theo SGK lớp 2 mới)

10. *Trò chơi học tập Tiếng Việt 2*, NXB Giáo dục, H., 2003. (Gợi ý các trò chơi học tập gắn với nội dung các bài học cụ thể trong SGK *Tiếng Việt 2*, hai tập).

11. *Thực hành Tập làm văn 2*, NXB Giáo dục Chi nhánh tại TP. Hồ Chí Minh), H., 2003.

12. Bảng hình dạy và học môn Tiếng Việt lớp 2 (triển khai trong các lớp tập huấn, bồi dưỡng GV dạy SGK mới, H., 2003). Trần Mạnh Hương

# TỰ NHIÊN VÀ XÃ HỘI

## MỤC TIÊU

Sau khi học xong bài này, bạn cần :

Biết và hiểu :

Những điểm mới của chương trình và SGK Tự nhiên và Xã hội 2.

Một số phương pháp dạy - học môn Tự nhiên và Xã hội lớp 2 nhằm phát huy tính tích cực của HS.

Biết cách lập kế hoạch bài học theo hướng phát huy tính tích cực của HS.

Có khả năng :

Phân tích, đánh giá chương trình SGK mới.

Sử dụng có hiệu quả SGK Tự nhiên và Xã hội 2.

Lập kế hoạch bài học và tổ chức dạy học môn Tự nhiên và Xã hội lớp 2.

## NỘI DUNG

### **Giới thiệu tài liệu**

Như bạn đã biết, trong CTTH mới, môn Tự nhiên và Xã hội được dạy ở các lớp 1, 2, 3 (giai đoạn I của bậc Tiểu học). Lên đến lớp 4 và lớp 5 (giai đoạn II của bậc Tiểu học), môn Tự nhiên và Xã hội được phát triển thành môn Khoa học, môn Lịch sử và Địa lí.

Vậy môn Tự nhiên và Xã hội được xây dựng trên quan điểm nào ? Nó có những điểm gì mới so với chương trình cũ ? Những PPDH nào được coi là PPDH đặc trưng để dạy môn học nhằm phát huy tính tích cực của HS ?...

Hi vọng rằng sau khi học xong bài này, học viên không những trả lời được những câu hỏi trên mà còn có thể vận dụng những điều đã học để dạy tốt môn học.

## **I - NHỮNG ĐIỂM MỚI TRONG CHƯƠNG TRÌNH TỰ NHIÊN VÀ XÃ HỘI**

### ***Hoạt động 1***

***Định hướng đổi mới trong chương trình Tự nhiên và Xã hội.***



Đọc văn bản chương trình Tự nhiên và Xã hội mới so sánh với các chương trình Tự nhiên và Xã hội và chương trình Sức khỏe trước năm 2000.

Ghi lại ý kiến cá nhân về những vấn đề sau :

- a) Liệt kê những định hướng đổi mới trong chương trình Tự nhiên và Xã hội.
- b) Chứng minh chương trình Tự nhiên và Xã hội được xây dựng theo quan điểm tích hợp.
- c) Cấu trúc nội dung của chương trình Tự nhiên và Xã hội có gì mới so với chương trình cũ ?

Trao đổi trong nhóm chuyên môn những hiểu biết của cá nhân về những vấn đề trên.

### ***Thông tin phản hồi***

#### ***a) Những định hướng đổi mới trong chương trình Tự nhiên và Xã hội***

- Xây dựng môn Tự nhiên và Xã hội mới, trong đó bao gồm cả nội dung giáo dục sức khỏe, nhằm làm tăng tính thiết thực của chương trình, đồng thời khắc phục tình trạng trùng lặp, chồng chéo của hai môn học độc lập hiện hành, góp phần giảm thời lượng học tập cho HS.

- Lựa chọn các nội dung học tập sao cho :

- + Phù hợp với HS các lớp 1, 2, 3 về mặt nhận thức, kỹ năng, thái độ và giá trị ;
- + Gắn với kinh nghiệm đã và đang có của HS ;
- + Liên quan đến sở thích và nguyện vọng của HS ;
- + Thiết thực và quan trọng đối với HS để các em sử dụng trong cuộc sống và tiếp tục học lên các lớp 4, 5.

- Xây dựng một khung chương trình mang tính mềm dẻo, giúp cho GV có thể lựa chọn nội dung, PPDH phù hợp với mục tiêu môn học và điều kiện, hoàn cảnh ở địa phương.

- Các PPDH của chương trình cần được cụ thể hoá trong cách trình bày SGK, SGV và được GV thực hiện thông qua quá trình dạy học trên lớp.

#### ***b) Quan điểm xây dựng chương trình Tự nhiên và Xã hội***

- Chương trình môn Tự nhiên và Xã hội xem xét tự nhiên - con người - xã hội trong một tổng thể thống nhất, có mối quan hệ qua lại và tác động lẫn nhau. Trên cơ sở đó, chương trình được cấu trúc bởi ba chủ đề :

- + Con người và sức khỏe
- + Xã hội
- + Tự nhiên

- Mỗi chủ đề trong môn Tự nhiên và Xã hội được phát triển đồng tâm, hợp lí theo nguyên tắc từ gần đến xa, từ đơn giản đến phức tạp. Cấu trúc nội dung chương

trình từ lớp 1 đến lớp 3 quy định sự phát triển của những tri thức và kỹ năng cần thiết, từ sự tổng kết kinh nghiệm sống của trẻ 6 tuổi, chuyển sang bổ sung, phát triển nó bằng sự chứng minh đơn giản với tư duy của trẻ 7-8 tuổi. Nhờ vậy, HS có khả năng chuyển dần những biểu tượng ban đầu về thế giới xung quanh (ở mức độ tri giác cảm tính) sang những nhận thức bằng khái niệm đơn giản (bước đầu nhận thức lí tính).

- Các chủ đề trong môn Tự nhiên và Xã hội được liên kết chặt chẽ với nhau nhờ sợi chỉ đỏ xuyên suốt là quan điểm mới về khái niệm sức khoẻ. Tổ chức Y tế thế giới đã đưa ra một khái niệm sức khoẻ rộng hơn nghĩa vệ sinh hay không có bệnh tật. Khái niệm sức khoẻ bao gồm :

- + Sức khoẻ thể chất
- + Sức khoẻ tinh thần và cảm xúc
- + Sức khoẻ xã hội
- + Sức khoẻ môi trường

- Chính sự liên kết chặt chẽ giữa ba chủ đề của môn học là ở nhiệm vụ giải quyết các vấn đề về sức khoẻ cá nhân, sức khoẻ cộng đồng và sức khoẻ môi trường. Như vậy, sau khi học xong môn Tự nhiên và Xã hội các em sẽ thu được những nhận thức toàn vẹn ở mức độ đơn giản về thế giới tự nhiên và xã hội xung quanh, trong đó con người là yếu tố trung tâm.

- Bảng tóm tắt dưới đây cho biết những nội dung giáo dục sức khoẻ được tích hợp trong môn Tự nhiên và Xã hội :

TT	Chủ đề	Nội dung giáo dục sức khoẻ
1	Con người và sức khoẻ : Cơ thể người : Hoạt động của các hệ cơ quan.	- Vệ sinh cá nhân - Dinh dưỡng - Phòng bệnh / Sơ cứu - Nếp sống khoa học lành mạnh / Rèn luyện thân thể.
2	Xã hội : Mối quan hệ của HS với : - Gia đình - Nhà trường - Cộng đồng	- Vệ sinh nhà ở, trường học, nơi công cộng. - An toàn ở nhà, ở trường, trên đường phố. - Vấn đề sức khoẻ tinh thần, bình đẳng giới, chống bạo lực, chống xâm hại,...

3	Tự nhiên : - Thực vật, động vật - Bầu trời và Trái Đất	- Vệ sinh môi trường - Bảo vệ môi trường sống của các sinh vật (nước, không khí, đất trồng, rừng).
---	--	---

**c) Một số điểm mới trong cấu trúc nội dung chương trình môn Tự nhiên và Xã hội**

- Cấu trúc nội dung chương trình môn Tự nhiên và Xã hội mới bao gồm ba chủ đề :

- + Con người và sức khoẻ
- + Xã hội
- + Tự nhiên

Trong khi đó, cấu trúc nội dung chương trình môn Tự nhiên và Xã hội trước năm 2000 được chia thành bảy chủ đề :

- + Gia đình
- + Trường học
- + Quê hương
- + Thực vật
- + Động vật
- + Cơ thể người
- + Bầu trời và Trái Đất

- Nội dung của ba chủ đề mới không những bao quát được bảy chủ đề của môn Tự nhiên và Xã hội trước năm 2000 (thể hiện sự tích hợp trong nội bộ môn Tự nhiên và Xã hội), mà còn bao gồm cả những nội dung chính của môn Sức khoẻ (thể hiện sự tích hợp của hai môn : Tự nhiên, Xã hội và Sức khoẻ). Cụ thể là :

+ Trong chủ đề *Con người và Sức khoẻ*, HS được học về cơ thể người và các cơ quan trong cơ thể, cách giữ vệ sinh thân thể, cách ăn, ở, nghỉ ngơi, vui chơi điều độ và an toàn, phòng tránh bệnh tật,...

+ Trong chủ đề *Xã hội*, HS được học về các thành viên và các hoạt động, các mối quan hệ của những người trong gia đình, trường học, cộng đồng và điều kiện sống xã hội, trong đó bao gồm cả cách giữ vệ sinh nhà ở, lớp học, trường học, nơi công cộng ; cách giữ an toàn cho bản thân và mọi người ở những môi trường sinh hoạt và học tập khác nhau.

+ Trong chủ đề *Tự nhiên*, HS được học về đặc điểm cấu tạo và môi trường sống của một số cây, con vật phổ biến ; ích lợi hoặc tác hại của chúng đối với đời sống và sức khoẻ con người ; một số hiện tượng tự nhiên (thời tiết, ngày, đêm, các mùa,...) ; sơ lược về Mặt Trời, Mặt Trăng, các vì sao và Trái Đất.

## **Hoạt động 2**

### **Một số điểm mới của nội dung chương trình Tự nhiên và Xã hội lớp 2.**

Đọc phần nội dung chương trình Tự nhiên và Xã hội lớp 2 trong văn bản chương trình Tự nhiên và Xã hội mới, so sánh với nội dung chương trình của môn Tự nhiên và Xã hội lớp 2 và chương trình môn Sức khoẻ trước năm 2000.

Ghi lại ý kiến cá nhân về những vấn đề sau :

a) Mục tiêu chương trình Tự nhiên và Xã hội lớp 2.

b) Một số điểm mới của nội dung chương trình Tự nhiên và Xã hội lớp 2 so với chương trình cũ.

Trao đổi trong nhóm chuyên môn những hiểu biết của cá nhân về những vấn đề trên.

### **Thông tin phản hồi**

#### **a) Mục tiêu**

Sau khi học xong môn Tự nhiên và Xã hội lớp 2, HS sẽ:

- Biết về hoạt động của cơ quan vận động và cơ quan tiêu hoá ; phòng chống cong vẹo cột sống ; giữ vệ sinh ăn uống, phòng nhiễm giun.

- Biết về công việc của các thành viên trong gia đình, nhà trường và một số nghề nghiệp trong xã hội ; giữ vệ sinh nhà ở, trường học ; giữ an toàn khi ở nhà, ở trường và khi đi đường.

- Biết cây cối và các con vật có thể sống được ở khắp nơi : trên cạn, dưới nước, trên không ; có ý thức bảo vệ môi trường sống của cây cối và các con vật.

- Biết quan sát bầu trời ban ngày, ban đêm ; có hiểu biết sơ lược về hình dạng và đặc điểm của Mặt Trời, Mặt Trăng và các vì sao.

#### **b) Một số điểm mới của nội dung chương trình môn Tự nhiên và Xã hội lớp 2 so với chương trình cũ**

<b>Chủ đề</b>	<b>Một số điểm mới</b>	<b>Ghi chú</b>
1. Con người và sức khoẻ	- Thêm các nội dung về cơ quan tiêu hoá. - Không học kĩ về khớp xương. - Thêm các nội dung giáo dục sức khoẻ : + Làm gì để cơ, xương phát triển tốt ? + Ăn, uống đầy đủ ; ăn sạch, uống sạch. + Đề phòng bệnh giun.	- Chỉ học về cơ quan vận động.
2. Xã hội	- Tích hợp giáo dục sức khoẻ tinh thần khi dạy	- Các nội dung

	<p>các nội dung về những mối quan hệ giữa các thành viên trong gia đình, nhà trường. Đảm bảo quyền trẻ em khi ở nhà, ở trường. Xây dựng ngôi nhà và trường học thân thiện với trẻ em.</p> <p>- Thêm nội dung :</p> <p>+ An toàn khi ở nhà, ở trường và trên đường phố.</p> <p>+ Giữ vệ sinh môi trường, nhà ở, vệ sinh trường học.</p>	<p>cốt lõi về gia đình, trường học và cuộc sống xung quanh ở chương trình cũ vẫn được giữ lại ở chương trình mới.</p>
3. Tự nhiên	<p>- Một số cây cối và các con vật sống trên mặt đất, dưới nước, trên không, được thay thế cho các nội dung giới thiệu một số cây cối và con vật cụ thể.</p>	<p>- Các nội dung về bầu trời ban ngày và ban đêm vẫn được giữ lại.</p>

## II - NHỮNG ĐIỂM MỚI TRONG SGK TỰ NHIÊN VÀ XÃ HỘI 2 VÀ CÁCH SỬ DỤNG

### Hoạt động 1

***Bạn hãy đọc một lượt toàn bộ SGK Tự nhiên và Xã hội 2 mới (xuất bản năm 2003).***

Quan sát kĩ các hình ảnh trong SGK, phát hiện trọng tâm kiến thức cần khai thác thông qua hình ảnh đó.

Nhận dạng các kí hiệu (biểu tượng) chỉ dẫn quá trình học tập của HS.

Phân biệt các mảng màu ở mỗi chủ đề.

Tìm hiểu kĩ các câu hỏi, các lệnh đưa ra trong từng bài.

Tìm hiểu các trò chơi cuối bài.

Hoàn thành bảng so sánh về cách trình bày của SGK mới và SGK cũ theo mẫu sau :

	SGK mới	SGK cũ
1. Cách trình bày chung của cuốn sách:		
1.1. Kênh hình		
1.2. Kênh chữ		
2. Cách trình bày một chủ đề		
3. Cách trình bày một bài học		

Trao đổi trong nhóm chuyên môn về kết quả hoàn thành bảng trên.

### **Thông tin phản hồi**

So sánh cách trình bày của SGK mới và SGK cũ :

	<b>SGK mới</b>	<b>SGK cũ</b>
<b>1. Cách trình bày chung của cuốn sách :</b>		
1.1. Kênh hình	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Hình ảnh phong phú, bao gồm ảnh chụp và hình vẽ.</li> <li>- Kênh hình làm nhiệm vụ kép : + Đóng vai trò cung cấp thông tin và là nguồn tri thức cho HS học tập.</li> <li>+ Đóng vai trò chỉ dẫn các hoạt động học tập thông qua 5 kí hiệu : “Kính lúp” : Quan sát và trả lời. “Dấu chấm hỏi” : Liên hệ thực tế và trả lời. “Cái kéo và quả đấm” : Trò chơi học tập. “Bút chì” : Vẽ. “Ổng nhôm” : Thực hành.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Số lượng hình ảnh ít hơn.</li> <li>- Kênh hình chỉ làm nhiệm vụ cung cấp thông tin.</li> </ul>
1.2. Kênh chữ	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Chủ yếu là các câu hỏi, các lệnh yêu cầu HS làm việc, trả lời câu hỏi.</li> <li>- ở một vài bài, kênh chữ đóng vai trò cung cấp thông tin.</li> <li>- Không có phần tóm tắt trọng tâm của bài.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Các câu hỏi cuối bài.</li> <li>- Các chú thích cho hình ảnh.</li> <li>- Có phần tóm tắt trọng tâm của bài.</li> </ul>
2. Cách trình bày một chủ đề	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Có một trang riêng để giới thiệu chủ đề bằng hình ảnh.</li> <li>- Mỗi chủ đề được phân biệt bằng : + Một dải màu khác nhau, theo thứ tự từ chủ đề 1 đến chủ đề 3 là : hồng, xanh lá cây, xanh da trời. + Mỗi chủ đề có một hình ảnh khác nhau theo thứ tự là : cậu bé, cô bé, Mặt Trời.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>Không có sự phân biệt giữa chủ đề này với chủ đề khác bằng hình ảnh và màu sắc.</li> </ul>
3. Cách trình bày một bài học	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Mỗi bài học được trình bày gọn trong hai trang mở liền nhau để HS tiện theo dõi.</li> <li>- Cấu trúc một bài linh hoạt hơn : + Có thể bắt đầu bằng việc yêu cầu HS sử dụng vốn kiến thức đã có, hoặc liên hệ thực tế rồi mới đi đến phát hiện những kiến thức mới qua việc</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Chưa quy định số trang và cách bố cục cho từng bài.</li> <li>- Cấu trúc mỗi bài học gồm ba phần: + Phần cung cấp thông tin bằng hình ảnh. + Phần ghi nhớ.</li> </ul>

	<p>quan sát các hình ảnh trong SGK.</p> <p>+ Có thể bắt đầu bằng việc cho HS quan sát tranh ảnh trong SGK hay quan sát ngoài thiên nhiên, học ngoài hiện trường để tìm ra những kiến thức mới, rồi đưa ra những câu hỏi nhằm áp dụng những điều đã học vào thực tế cuộc sống.</p> <p>+ Kết thúc bài học thường là trò chơi hay giao nhiệm vụ cho HS sưu tầm các tranh ảnh, mẫu vật để làm phong phú thêm những kiến thức HS đã học trên lớp.</p> <p>- Ngôn ngữ giao tiếp trong SGK cũng hoàn toàn đổi mới. Cuốn sách được coi là người bạn của HS.</p> <p>Vì vậy, cách xưng hô với người học là “bạn”.</p>	<p>+ Phần câu hỏi cuối bài.</p>
--	--	---------------------------------

## **Hoạt động 2**

### **Cách sử dụng SGK Tự nhiên và Xã hội 2**

Bạn hãy chọn một bài và xây dựng kế hoạch dạy học, trong đó thể hiện rõ nét việc sử dụng SGK *Tự nhiên và Xã hội 2*.

Bạn dạy thử bài học đó và rút kinh nghiệm.

Bạn có thể trao đổi kinh nghiệm sử dụng SGK với các bạn đồng nghiệp.

### **Thông tin phản hồi**

Cách sử dụng và khai thác SGK :

#### **a) Sử dụng SGK để học**

Căn cứ vào nội dung của kênh chữ và kênh hình ở mỗi bài học mà HS nhận ra được một chuỗi các trình tự hoạt động học tập của mình.

SGK *Tự nhiên và Xã hội 2* mới dạy cho HS các hành vi ứng xử khi gặp những hiện tượng khác nhau trong cuộc sống ; giải quyết những tình huống đa dạng ở nhà, ở trường, ngoài xã hội, trong thiên nhiên ; góp phần bảo vệ sức khoẻ, giữ an toàn cho bản thân và những người khác.

Những hình ảnh đầu tiên của một bài học thường là nêu vấn đề, những hình ảnh tiếp theo tạo cho các em sự lựa chọn và đi đến cách giải quyết tốt nhất. Vì vậy, cách học của HS phải chủ động, sáng tạo. HS cần có khả năng quan sát, nhận xét những tình huống gần gũi với thực tế nêu lên trong SGK. Thông qua các hình ảnh và những câu gợi ý ngắn gọn, các em sẽ phải suy nghĩ để lựa chọn câu trả lời tốt nhất. Các em được tự do phát triển tư duy theo hướng đúng đắn và được chỉ dẫn trong sách. Trong trường hợp có nhiều cách ứng xử trước một tình huống, các em sẽ được

GV hướng dẫn để biết cách lựa chọn phương án tối ưu. Các em không phải sa đà vào chữ nghĩa nặng nề mà lại đạt được sự hiểu biết tối đa bằng những hình ảnh gần gũi và sống động. Do phải lựa chọn nhiều hơn nên các em phải tăng cường khả năng quan sát và động não để tìm ra cách đáp ứng tốt nhất, cũng như phải tăng cường khả năng liên hệ thực tế để tránh lựa chọn sai.

### ***b) Sử dụng SGK để dạy***

Căn cứ vào nội dung của kênh chữ và kênh hình ở mỗi bài học, GV có thể lựa chọn các phương pháp và hình thức tổ chức dạy học thích hợp.

Ví dụ : GV tổ chức cho HS quan sát tranh, trả lời câu hỏi, thực hiện các trò chơi để củng cố bài học ; hay trả lời các câu hỏi mang tính chất liên hệ thực tế hoặc làm thực hành để phát hiện ra kiến thức mới,...

## **III - NÊN ĐỔI MỚI PHƯƠNG PHÁP DẠY - HỌC MÔN TỰ NHIÊN VÀ XÃ HỘI LỚP 2 NHƯ THẾ NÀO ĐỂ PHÁT HUY ĐƯỢC TÍNH TÍCH CỰC, CHỦ ĐỘNG, SÁNG TẠO CỦA HỌC SINH**

### ***Hoạt động 1***

#### ***Định hướng đổi mới PPDH môn Tự nhiên và Xã hội lớp 2***

Đọc các tài liệu sau :

- Phần III trang 52, 53 của CTTH
- Mục V, phần I trong SGK môn Tự nhiên và Xã hội lớp 2.
- Tài liệu bồi dưỡng GV dạy môn Tự nhiên và Xã hội lớp 1.

Ghi chép lại ý kiến cá nhân về những vấn đề sau :

a) Liệt kê các PPDH môn Tự nhiên và Xã hội lớp 2. Trong các phương pháp này, phương pháp nào là phương pháp đặc trưng ?

b) Cách sử dụng các PPDH như thế nào để phát huy được tính tích cực, chủ động, sáng tạo của HS ?

Trao đổi trong nhóm chuyên môn những hiểu biết của cá nhân về những vấn đề trên.

### **Thông tin phản hồi**

#### ***a) Phương pháp dạy - học môn Tự nhiên và Xã hội lớp 2***

Các PPDH môn Tự nhiên và Xã hội lớp 2 : phương pháp thuyết trình, phương pháp quan sát, phương pháp thảo luận, phương pháp trò chơi, phương pháp thực hành, phương pháp dạy - học nêu vấn đề... Trong các PPDH này, phương pháp quan sát được coi là phương pháp đặc trưng của bộ môn.

#### ***b) Cách sử dụng các phương pháp dạy - học môn Tự nhiên và Xã hội lớp 2***

Để phát huy được tính tích cực, chủ động, sáng tạo của HS trong giờ học, chúng ta phải phối hợp sử dụng nhiều PPDH khác nhau một cách sáng tạo và linh hoạt. Trong đó, cần vận dụng một số PPDH mới, phù hợp với hoàn cảnh và điều



kiện dạy học ở nước ta. Còn các phương pháp truyền thống, thì được sử dụng theo cách mới nhằm phát huy vai trò chủ động nhận thức của HS, có nghĩa là cần giảm đến mức tối thiểu sự quyết định và can thiệp của GV và cần tăng cường đến mức tối đa sự tham gia của HS vào các hoạt động khám phá ra kiến thức mới.

Cụ thể :

<p>* Phương pháp thuyết trình (truyền thống)</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Mục đích : Cung cấp kiến thức có sẵn cho HS.</li> <li>- GV là người độc thoại trong suốt giờ học.</li> <li>- HS hoàn toàn thụ động ngồi nghe trong suốt tiết học.</li> </ul>	<p>* Phương pháp thuyết trình (đổi mới)</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Mục đích : <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Chủ yếu hướng dẫn HS cách học nhằm khám phá ra kiến thức mới.</li> <li>+ Bổ sung, hoàn thiện kiến thức mà HS phát hiện ra.</li> </ul> </li> <li>- GV giảng xen kẽ trong các hoạt động học tập của HS.</li> <li>- HS được chủ động, tích cực tham gia các hoạt động học tập do GV tổ chức để khám phá (phát hiện) kiến thức mới.</li> </ul>
<p>* Phương pháp hỏi - đáp (truyền thống)</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thường được sử dụng để củng cố bài hoặc kiểm tra.</li> <li>- Câu hỏi đặt ra phần lớn có tính chất hình thức, chỉ nhằm vào việc yêu cầu HS nhắc lại những điều các em đã biết hoặc những vấn đề mà GV vừa giảng.</li> </ul>	<p>* Phương pháp hỏi - đáp (đổi mới)</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Ngoài việc sử dụng để củng cố bài và kiểm tra, còn được sử dụng để tổ chức cho HS tìm tòi và tự phát hiện kiến thức mới bằng cách GV : khéo léo đặt hệ thống câu hỏi để HS trả lời nhằm gợi mở cho HS sáng tỏ những vấn đề mới.</li> <li>- Phần lớn các câu hỏi đòi hỏi HS phải tích cực suy nghĩ, phải vận dụng các thao tác tư duy cần thiết mới tìm ra được lời giải đáp.</li> </ul>
<p>* Phương pháp quan sát (truyền thống)</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đối tượng quan sát được sử dụng để minh họa cho lời nói của GV.</li> </ul>	<p>* Phương pháp quan sát (đổi mới)</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đối tượng quan sát được sử dụng làm nguồn tri thức để GV tổ chức các hoạt động học tập cho HS nhằm giúp các em từng bước phát hiện ra kiến thức mới.</li> </ul>

## **Hoạt động 2**

### **Cách tổ chức cho HS học ở hiện trường**

Xem một đoạn băng hoặc đọc bài 25 (*Một số loài cây sống trên cạn*) trong SGK môn Tự nhiên và Xã hội lớp 2.

Ghi lại ý kiến cá nhân về những vấn đề sau :

- a) Ưu điểm của việc dạy học ở hiện trường.
- b) Trình tự tiến hành tổ chức cho HS học ở hiện trường.
- c) Phương pháp quan sát được vận dụng trong môn Tự nhiên và Xã hội như thế nào?

Trao đổi trong nhóm chuyên môn những hiểu biết của cá nhân về những vấn đề trên.

### **Thông tin phản hồi**

#### **a) Ưu điểm của dạy học ở hiện trường**

- HS được quan sát trực tiếp đối tượng học tập sinh động mà không có loại ĐDDH nào (hoặc lời miêu tả nào) của GV có thể so sánh được về mặt trực quan.

- Là hình thức học tập sinh động, gây hứng thú cho HS. Qua việc tiếp xúc với thiên nhiên, HS thêm yêu thiên nhiên, từ đó có ý thức bảo vệ thiên nhiên và bảo vệ môi trường sống.

#### **b) Trình tự tiến hành tổ chức cho HS học ở hiện trường**

##### 1. Công việc chuẩn bị

- Tìm hiểu trước địa điểm, chọn thời gian và thời tiết thích hợp trong ngày để việc đi lại và học tập của HS thuận lợi.

- Dự kiến vị trí, cách sắp xếp chỗ đứng, chỗ ngồi của HS để thuận lợi cho việc quan sát và tìm hiểu đối tượng.

- Cần tính đến phương án dự phòng khi thời tiết không thuận lợi.

- Quy định về kỉ luật để đảm bảo an toàn trên đường đi và khi học tập.

##### 2. Tiến hành bài học

- Nêu mục đích của bài học.

- Giao nhiệm vụ học tập cho từng nhóm (hoặc cá nhân) tùy theo mục tiêu và nội dung học tập.

- GV tổ chức, hướng dẫn cho HS quan sát, tìm hiểu đối tượng và gợi ý cho HS rút ra được kết luận cần thiết.

- GV tổ chức cho HS báo cáo và đánh giá kết quả học tập ở hiện trường. GV tóm tắt những kiến thức mà HS cần ghi nhớ (nếu cần).

#### **c) Phương pháp quan sát được vận dụng trong môn Tự nhiên và Xã hội như thế nào ?**

Phương pháp quan sát được sử dụng phổ biến trong các bài học môn Tự nhiên và Xã hội. HS quan sát chủ yếu là để nhận biết hình dạng, đặc điểm bên ngoài của cơ thể người, của một số cây xanh, một số động vật hoặc để nhận biết các hiện tượng đang diễn ra trong môi trường tự nhiên, trong cuộc sống hằng ngày.

Mục tiêu quan sát phải đơn giản, phù hợp với đặc điểm nhận thức và tư duy hình tượng của HS. Trong quá trình quan sát, GV cần phải đặt ra các câu hỏi ngắn và rõ ràng để hướng dẫn HS tập trung vào các kiến thức cần tìm kiếm.

GV có thể tổ chức cho HS quan sát ở trong lớp hay ở ngoài lớp (sân trường, vườn trường, các địa điểm xung quanh trường,...) theo quy trình sau :

*Bước 1 : Xác định mục tiêu quan sát*

Trong một bài học, không phải mọi kiến thức HS cần lĩnh hội đều được rút ra từ quan sát. Vì vậy, GV cần xác định rõ việc tổ chức cho HS quan sát nhằm đạt được mục tiêu kiến thức hay kỹ năng nào.

*Bước 2 : Lựa chọn đối tượng quan sát*

Đối tượng quan sát có thể là các sự vật, hiện tượng, các mối quan hệ đang diễn ra trong môi trường tự nhiên hay xã hội hoặc các tranh, ảnh, mô hình, sơ đồ diễn tả các sự vật, hiện tượng đó. Khi lựa chọn đối tượng quan sát, GV cần lựa chọn tối đa các vật thật.

Ví dụ : Với thực vật, GV cần tổ chức cho HS quan sát các cây trồng trong sân trường, vườn trường hay trên đường phố... Khi không có điều kiện tiếp xúc với vật thật, GV nên cho các em quan sát tranh, ảnh, mô hình,... Trong một số trường hợp (khi học về một số động vật, về cơ thể người hay về cuộc sống xã hội), GV nên hướng dẫn HS phối hợp quan sát các con vật thật, quan sát chính cơ thể các em, quan sát cuộc sống xung quanh và quan sát tranh, ảnh hoặc sơ đồ về các đối tượng đó. Vì khi quan sát vật thật, cuộc sống thật, HS được hình thành những biểu tượng sinh động. Còn quan sát tranh ảnh hay sơ đồ, sẽ rất có lợi cho sự phát triển tư duy của HS, vì chúng thể hiện được sự vật, hiện tượng ở trạng thái tĩnh với sự khái quát cao.

*Bước 3 : Tổ chức và hướng dẫn HS quan sát*

Tổ chức : Có thể tổ chức cho HS quan sát độc lập, quan sát theo nhóm (hay cả lớp) tùy theo số đồ dùng học tập có được hoặc khả năng quản lí của GV và kỹ năng tự quản, làm việc hợp tác theo nhóm của HS (nhất là khi cho HS học ngoài lớp).

Hướng dẫn : Tùy theo mục đích và đối tượng được sử dụng cho HS quan sát, GV cần chỉ dẫn cho các em sử dụng nhiều giác quan để phán đoán, cảm nhận sự vật và hiện tượng (mắt nhìn, tai nghe, tay sờ, mũi ngửi...). Trình tự tiến hành quan sát cũng rất quan trọng. Ví dụ : GV cần hướng dẫn các em bắt đầu bằng sự quan sát tổng thể chung rồi mới đi vào quan sát các bộ phận, chi tiết ; quan sát từ bên ngoài rồi mới đến bên trong,...

*Bước 4 : Tổ chức cho HS báo cáo kết quả quan sát. Sau đó, GV cùng HS trao đổi, thảo luận, xác nhận và hoàn thiện kết quả quan sát.*

### **Hoạt động 3**

#### **Vận dụng phương pháp đóng vai trong dạy học môn Tự nhiên và Xã hội lớp 2**

Xem một đoạn băng hoặc đọc bài 7 (*Ăn uống đầy đủ*) trong SGK môn Tự nhiên và Xã hội lớp 2.

Ghi lại ý kiến cá nhân về vấn đề sau :

Khi tổ chức cho HS chơi đóng vai trong dạy học môn Tự nhiên và Xã hội, GV cần chú ý những điểm gì ?

Trao đổi trong nhóm chuyên môn những hiểu biết của cá nhân về vấn đề trên.

#### **Thông tin phản hồi**

Những điểm cần chú ý khi tổ chức cho HS đóng vai :

- Tình huống đưa ra phải hợp với nội dung bài học, hợp với trình độ của HS (không quá phức tạp song cũng không nên đơn giản).

Nếu có điều kiện, GV nên chuẩn bị một số trang phục đơn giản cho các vai để tăng thêm hấp dẫn và HS dễ nhập vai.

- Trước khi chơi, GV cần nêu rõ tình huống, nêu rõ các vai và yêu cầu cần đặt ra với từng vai.

- Với mỗi tình huống, để tạo điều kiện cho nhiều HS được tham gia, GV nên chia lớp thành các nhóm, mỗi nhóm là một “đoàn kịch”, tổ chức cho HS phân vai, nhập vai và nhận xét vai diễn.

- Sau khi các nhóm đã đóng vai xong, GV yêu cầu hai hoặc ba nhóm “diễn” lại trước lớp. Các em ngồi xem sẽ là khán giả. Sau khi xem xong, HS nhận xét về sự thể hiện nội dung (nếu có thể, cả nghệ thuật biểu diễn) của các “diễn viên”.

### **IV - NÊN LẬP KẾ HOẠCH BÀI HỌC TỰ NHIÊN VÀ XÃ HỘI Ở LỚP 2 NHƯ THẾ NÀO ĐỂ PHÁT HUY ĐƯỢC TÍNH TÍCH CỰC, CHỦ ĐỘNG, SÁNG TẠO CỦA HỌC SINH ?**

#### **Hoạt động 1**

##### **Cách suy nghĩ khi lập kế hoạch một bài học**

Đọc kĩ mục A, Phần II (*Hướng dẫn cụ thể*) trong SGK môn Tự nhiên và Xã hội ở lớp 2.

Ghi lại những suy nghĩ của bạn khi lập kế hoạch bài học theo hướng phát huy tính tích cực của HS.

Đối chiếu những suy nghĩ của bạn trước đây khi soạn một giáo án.

Trao đổi với các bạn đồng nghiệp về :

Quan niệm trước kia về việc soạn giáo án và quan niệm hiện nay về việc lập kế hoạch bài học theo hướng phát huy tính tích cực của HS.

#### **Thông tin phản hồi**

## **Cách suy nghĩ khi lập kế hoạch bài học theo hướng phát huy tính tích cực của HS**

### *\* Xác định mục tiêu của bài học*

Xuất phát từ mong muốn giúp HS nắm được những kiến thức, kỹ năng, thái độ cần thiết sau mỗi bài học, khi viết mục tiêu, GV phải sử dụng các động từ sao cho có thể lượng hoá, kiểm tra, đánh giá được những kiến thức mà HS thu nhận được.

Dưới đây là một số động từ có thể tham khảo khi viết các loại mục tiêu :

- Về kiến thức : liệt kê, mô tả, nêu tên, nêu đặc điểm, xác định, chỉ ra...
- Về kỹ năng : quan sát, thí nghiệm, so sánh, đối chiếu, phân tích, sắp xếp, phân loại, báo cáo...
- Về thái độ : có ý thức, tự giác, giúp đỡ, bảo vệ...

### *\* Chuẩn bị ĐDDH*

- Để đạt được mục tiêu của bài học này, GV cần suy nghĩ xem phải sử dụng những đồ dùng nào và những phương tiện, dụng cụ thí nghiệm nào không thể thiếu trong tiết học.

- GV cần xem lại các danh mục về thiết bị và ĐDDH của nhà trường (hoặc bản thân đã tích lũy được từ trước) để xác định những ĐDDH cần thiết cho bài đã có sẵn hay phải tự làm, hoặc phải dành thời gian cho việc thu thập chúng. GV cần xác định rõ trong số những ĐDDH đó, HS sẽ phải chuẩn bị gì, GV sẽ phải chuẩn bị gì để liệt kê trong kế hoạch bài học và nhớ chuẩn bị chúng.

### *\* Xác định một số PPDH*

- GV cần thay đổi cách nghĩ trước đây là mình phải dạy như thế nào thành cách nghĩ là HS phải làm gì để tiếp thu được kiến thức này ?

- Xuất phát từ phương pháp học của trò mà chọn phương pháp dạy của thầy.

### *\* Thiết kế các hoạt động dạy học*

- GV chia bài học thành các hoạt động chủ yếu. Các hoạt động này được sắp xếp theo thứ tự và lôgic hợp lí.

- Với mỗi hoạt động, GV cần dự kiến thời gian, xác định mục tiêu và cách tiến hành để đạt được mục tiêu đã đề ra cho hoạt động đó.

### **Tóm lại :**

- Trước kia, khi soạn bài, GV thường nghĩ đến vai trò của người dạy : phải làm gì, nói gì, rồi lựa chọn câu mở bài, câu chuyển ý, gọt rũa lời giảng ra sao và phải chuẩn bị đồ dùng gì để dạy.

- Ngày nay những điều đó vẫn quan trọng, nhưng quan trọng hơn là, GV cần phải nghĩ xem : HS phải làm gì, HS có cơ hội để nói lên những suy nghĩ của mình vào lúc nào, nói với ai và như thế nào... Để thực hiện điều đó, GV phải chuẩn bị đồ dùng học tập gì cho HS ? Phải tổ chức cho HS làm việc như thế nào?

## **Hoạt động 2**

### **Thực hành lập kế hoạch bài học theo hướng phát huy tính tích cực của HS.**

Đọc kĩ mục B, Phần II (*Hướng dẫn cụ thể*) trong SGK môn Tự nhiên và Xã hội lớp 2.

Dựa vào thực tế HS và điều kiện của lớp học và nhà trường của bạn để lập kế hoạch một bài học (tự chọn) theo hướng phát huy tính tích cực của HS.

Trao đổi với các bạn đồng nghiệp để nhận được các ý kiến đóng góp cho kế hoạch bài học đó.

Dạy thử và rút kinh nghiệm.

#### **• Câu hỏi và bài tập tự đánh giá**

1. Nêu những điểm mới của chương trình và SGK môn Tự nhiên và Xã hội ở lớp 2.
2. Bạn có kinh nghiệm gì khi tổ chức cho HS học tập môn Tự nhiên và Xã hội lớp 2 ngoài hiện trường ?
3. Trình bày quy trình dạy HS quan sát trong môn Tự nhiên và Xã hội ở lớp 2 nhằm giúp HS tự phát hiện ra tri thức.
4. Bạn cần phải suy nghĩ như thế nào khi lập kế hoạch một bài học ? Hãy chia sẻ những thuận lợi và khó khăn của bạn khi lập kế hoạch và dạy môn Tự nhiên và Xã hội ở lớp 2.

#### **Thông tin phản hồi về câu hỏi và bài tập tự đánh giá**

1. Xem thông tin phản hồi cho hoạt động 2 ở mục I và thông tin phản hồi cho hoạt động 1 ở mục II.
2. Xem thông tin phản hồi cho hoạt động 2 ở mục III (phần b).
3. Xem thông tin phản hồi cho hoạt động 2 ở mục III (phần c).
4. Xem thông tin phản hồi cho hoạt động 1 ở mục IV.

#### **Danh mục các tài liệu tham khảo chính**

*Chương trình Tiểu học* - Bộ Giáo dục và Đào tạo - NXB Giáo dục, 2002.

SGK, SGV môn Tự nhiên và Xã hội lớp 2 - NXB Giáo dục, 2003.

*Tài liệu bồi dưỡng GV dạy SGK lớp 1* của CTTH mới - NXB Giáo dục.

*Một số vấn đề cơ bản của CTTH mới* - Đỗ Đình Hoan - NXB Giáo dục, 2002.

Băng hình kèm theo tài liệu hướng dẫn học băng hình môn Tự nhiên và Xã hội lớp 2.

Bùi Phương Nga

Nguyễn Tuyết Nga

# ĐẠO ĐỨC

## MỤC TIÊU

Sau khi học xong bài này, bạn cần :

Biết và hiểu :

Mục tiêu, nội dung chương trình môn Đạo đức ở lớp 2, những điểm mới và khó của chương trình.

Cấu trúc của SGK Đạo đức 2, những gợi ý về nội dung và PPDH khi dạy từng bài Đạo đức, sử dụng phối hợp SGK và VBT Đạo đức 2.

PPDH môn Đạo đức ở lớp 2 và những định hướng cơ bản, các phương tiện dạy – học thường được sử dụng.

Cách soạn giáo án để dạy các bài Đạo đức ở lớp 2.

Yêu cầu đổi mới việc kiểm tra, đánh giá kết quả học tập môn Đạo đức ở lớp 2 và cách đánh giá mới.

Có khả năng :

Phân tích, đánh giá chương trình môn Đạo đức ở lớp 2, từ đó xác định được những nội dung mới, khó của chương trình.

Đánh giá và khai thác có hiệu quả SGK, VBT Đạo đức 2.

Soạn bài Đạo đức 2 theo xu thế đổi mới PPDH.

Đánh giá kết quả học tập môn Đạo đức ở lớp 2 theo yêu cầu đổi mới.

## NỘI DUNG

### I - GIỚI THIỆU VỀ CHƯƠNG TRÌNH MÔN HỌC

Thời gian để hoàn thành nội dung này : 3 giờ.

#### ***Hoạt động 1***

#### ***Làm việc cá nhân***

Tự nghiên cứu mục tiêu, nội dung chương trình môn Đạo đức ở lớp 2 mới được trình bày ở phần chung của SGK, sau đó, đối chiếu với chương trình cũ.

Ghi lại những hiểu biết cơ bản của bạn về mục tiêu, nội dung chương trình môn

Đạo đức ở lớp 2, những điểm mới, những bài khó của chương trình mới.

*Mục tiêu của hoạt động* : Học viên tự tìm tòi, phát hiện, và phân tích được mục tiêu, những điểm cơ bản, mới, khó của chương trình môn Đạo đức ở lớp 2.

*Thời gian dành cho hoạt động* : 1,5 giờ

#### **Một số câu hỏi gợi ý để thực hiện Hoạt động 1**

Môn Đạo đức ở lớp 2 có những mục tiêu nào ? Mục tiêu nào là cơ bản ? Mối quan hệ giữa chúng ra sao ?

Nội dung chương trình môn Đạo đức ở lớp 2 có những bài gì ? Chúng phản ánh những mối quan hệ nào ? Những nội dung nào về quyền trẻ em đã tích hợp ?

So với chương trình môn Đạo đức ở lớp 2 cũ thì chương trình mới có những điểm gì khác :

- Về số lượng bài bắt buộc ? Về bài phần mềm dành cho địa phương ?

- Có những bài nào được giữ lại ?

- Có những bài nào mới ? Những bài này được lấy từ lớp trên ở chương trình cũ hay mới hoàn toàn ?

Thời gian thực hiện chương trình môn Đạo đức ở lớp 2 như thế nào ? Việc phân phối thời gian như vậy có thích hợp không ? Vì sao ?

Có những bài nào trong chương trình môn Đạo đức ở lớp 2 là khó ? Tại sao bạn lại cho là khó ?

## **Hoạt động 2**

### **Làm việc theo nhóm**

Trao đổi trong nhóm những điều cá nhân nhận biết và ghi chép được qua Hoạt động 1.1. để bổ sung, chính xác hoá và hoàn thiện những điều đó.

*Mục tiêu của hoạt động* : Thống nhất những hiểu biết về mục tiêu, nội dung chương trình môn Đạo đức ở lớp 2.

*Thời gian dành cho hoạt động* : 1,5 giờ

### **Thông tin phản hồi**

- Môn Đạo đức ở lớp 2 có 3 mục tiêu về tri thức, kỹ năng và thái độ. Cụ thể là :

+ Về tri thức : HS có hiểu biết ban đầu về một số chuẩn mực hành vi đạo đức và pháp luật phù hợp với lứa tuổi trong các mối quan hệ của các em với bản thân, gia đình, nhà trường, cộng đồng, môi trường tự nhiên và ý nghĩa của việc thực hiện các chuẩn mực đó.

+ Về kỹ năng : HS đánh giá được hành vi của bản thân và những người xung quanh theo chuẩn mực đã học, lựa chọn và thực hiện được các hành vi ứng xử phù hợp chuẩn mực trong các quan hệ và tình huống đơn giản, cụ thể của cuộc sống.

+ Về thái độ : HS có thái độ tự trọng, tự tin, yêu thương, tôn trọng con người, yêu cái thiện, cái đúng, cái tốt, không đồng tình với cái ác, cái sai, cái xấu.

Trong 3 mục tiêu này, mục tiêu về kỹ năng là cơ bản vì giáo dục đạo đức phải giúp HS thực hiện được hành vi trong cuộc sống hằng ngày của mình. Nhân cách đạo đức con người cũng được đánh giá qua hành động, việc làm chứ không phải qua lời nói.

Ba mục tiêu có mối quan hệ thống nhất biện chứng với nhau, hỗ trợ cho nhau. Mục tiêu về tri thức có tác dụng định hướng cho việc hình thành kỹ năng hành vi và thái độ đạo đức, mục tiêu về kỹ năng hành vi có tác dụng củng cố, khẳng định tri



thức và thái độ, mục tiêu về thái độ lại thúc đẩy thực hiện hành vi và củng cố tri thức đạo đức.

- Chương trình môn Đạo đức ở lớp 2 mới có 14 bài bắt buộc và 1 bài do địa phương tự chọn sao cho phù hợp với điều kiện thực tế của mình (về an toàn giao thông, bảo vệ môi trường, phòng chống các tệ nạn xã hội,...). Những bài trong chương trình phản ánh các mối quan hệ của HS với bản thân, với gia đình, nhà trường, cộng đồng xã hội và môi trường tự nhiên.

Hiện nay, giáo dục quyền trẻ em đang được đưa vào môn Đạo đức nói chung và Đạo đức lớp 2 nói riêng. Có một số bài được tích hợp nội dung này, như các bài : *Học tập, sinh hoạt đúng giờ, Biết nhận lỗi và sửa lỗi, Gọn gàng, ngăn nắp, Chăm làm việc nhà,...* Ví dụ ở bài *Học tập, sinh hoạt đúng giờ*, có thể đưa những nội dung về quyền trẻ em như : quyền được học tập, được chăm sóc sức khỏe, quyền được tham gia xây dựng thời gian biểu của bản thân.

- So với chương trình môn Đạo đức ở lớp 2 cũ, thì chương trình mới có những điểm đáng chú ý sau :

+ Nếu chương trình hiện hành có 15 bài bắt buộc, không có bài dành cho địa phương tự chọn thì chương trình mới có 14 bài bắt buộc và 1 bài tự chọn dành cho địa phương.

+ Có 8 bài ở chương trình hiện hành được giữ lại là : *Học tập, sinh hoạt đúng giờ ; Biết nhận lỗi và sửa lỗi ; Gọn gàng, ngăn nắp ; Chăm chỉ học tập ; Quan tâm, giúp đỡ bạn ; Giữ gìn trường lớp sạch đẹp ; Trả lại của rơi ; Bảo vệ loài vật có ích.*

+ Có 6 bài mới là : *Chăm làm việc nhà, Giữ trật tự vệ sinh nơi công cộng, Biết nói lời yêu cầu đề nghị, Lịch sự khi nhận và gọi điện thoại, Lịch sự khi đến nhà người khác, Giúp đỡ người khuyết tật.*

Trong 6 bài này, có 2 bài được xây dựng từ chương trình hiện hành (*Chăm làm việc nhà* ở lớp 3 ; *Giữ trật tự, vệ sinh nơi công cộng* ở lớp 4) và 4 bài còn lại là mới.

- Thời gian thực hiện cả năm là 35 tiết, trong đó có 28 tiết để thực hiện 14 bài bắt buộc, 3 tiết dành cho địa phương, 4 tiết dành cho ôn và kiểm tra học kì I, kiểm tra cả năm (Học viên có thể cho biết ý kiến về thời gian thực hiện, ví dụ : dành cho địa phương (1 bài) có 3 tiết là nhiều hay ít ?...).

- Một số bài có thể được coi là khó như bài : *Lịch sự khi nhận và gọi điện thoại, Giúp đỡ người khuyết tật,...*

## **II - GIỚI THIỆU VỀ SÁCH GIÁO VIÊN VÀ VỞ BÀI TẬP ĐẠO ĐỨC 2**

Thời gian để hoàn thành nội dung này : 3 giờ

## **Hoạt động 1**

### **Làm việc cá nhân**

Tự tìm hiểu về cấu trúc của SGK, những gợi ý về dạy học các bài Đạo đức trong chương trình, các dạng bài tập cơ bản trong VBT (nếu có) ; về sử dụng phối hợp SGK và VBT *Đạo đức 2*.

Ghi chép lại việc tìm hiểu những vấn đề trên của mình và cho ví dụ minh họa.

*Mục tiêu của hoạt động* : Học viên hiểu được những điểm mới của SGK và VBT *Đạo đức 2* (nếu địa phương có sử dụng).

*Thời gian dành cho hoạt động* : 1,5 giờ

#### **Một số câu hỏi gợi ý để thực hiện Hoạt động 1**

1. SGK *Đạo đức 2* có mấy phần. Nội dung cơ bản từng phần là gì ?
2. Mỗi bài soạn trong SGK có cấu trúc như thế nào ? Bạn có nhận xét gì về cấu trúc này ?
3. VBT *Đạo đức 2* có những dạng bài tập cơ bản nào ? (nếu có sử dụng)
4. Nếu sử dụng VBT *Đạo đức 2* thì cần phối hợp với SGK như thế nào cho có hiệu quả ? Cho ví dụ minh họa.
5. Định hướng chung của SGK về PPDH như thế nào ?

## **Hoạt động 2**

### **Làm việc theo nhóm**

Trao đổi với nhau về những nội dung đã tìm hiểu và ghi chép qua Hoạt động 2.1 để hoàn thiện nhận thức về SGK và VBT *Đạo đức 2* (nếu có).

*Mục tiêu hoạt động* : Thông nhất những hiểu biết về SGK và VBT *Đạo đức 2* (nếu địa phương có sử dụng VBT *Đạo đức 2*).

*Thời gian dành cho hoạt động* : 1,5 giờ.

#### **Thông tin phản hồi**

- SGK *Đạo đức 2* có hai phần và một phụ lục. Nội dung cơ bản từng phần là :
  - + Phần một - *Một số vấn đề chung về dạy – học Đạo đức 2* : Giới thiệu về mục tiêu của môn Đạo đức, nội dung chương trình, PPDH, ĐDDH và đánh giá kết quả học tập.
  - + Phần hai - *Gợi ý về nội dung, phương pháp, hình thức tổ chức dạy học 14 bài trong chương trình* (theo từng bài cụ thể).
  - + Phụ lục : Nêu một số thông tin, nội dung liên quan đến *Công ước quốc tế về Quyền trẻ em, Luật bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em Việt Nam*, một số truyện, thơ làm tài liệu cho dạy – học một số bài Đạo đức ở lớp 2.

- Mỗi bài soạn trong SGK có cấu trúc gồm 3 phần : Mục tiêu ; Tài liệu và phương tiện ; Các hoạt động dạy - học chủ yếu. Cụ thể như sau :

+ Mục tiêu : Mỗi bài có 3 mục tiêu về tri thức, về kĩ năng, về hành vi, thái độ (tương ứng với 3 mục tiêu của môn Đạo đức đã nêu ở nội dung 1).

+ Tài liệu và phương tiện : Có thể gồm VBT, một số loại phiếu học tập (nhóm, cá nhân), tranh ảnh, dụng cụ cho trò chơi sắm vai,... (tùy từng bài cụ thể).

+ Các hoạt động dạy - học chủ yếu : Gợi ý những hoạt động được tổ chức ở tiết 1 và tiết 2. Đối với từng hoạt động, chi ra :

\* Tên của hoạt động

\* Mục tiêu của hoạt động

\* Nội dung và cách tiến hành

\* Kết luận về hoạt động

ở một số bài, có phần “Hướng dẫn về nhà” nêu công việc mà HS cần thực hiện ở nhà, sau giờ học.

Những nội dung được gợi ý ở từng bài soạn chỉ mang tính chất tham khảo, GV không nên áp dụng máy móc.

- VBT Đạo đức 2 phần nào thay thế cho SGK (theo chương trình mới môn Đạo đức ở các lớp 1, 2, 3 không có SGK), nhằm giúp HS thực hành trên lớp, từ đó góp phần nâng cao chất lượng dạy - học môn Đạo đức ở lớp 2. Những dạng bài tập cơ bản được đưa ra ở đây là :

+ Tự nhận xét, đánh giá hành vi của bản thân : HS có thể tự nêu ra những việc mình đã làm liên quan đến chuẩn mực hành vi, kết quả của nó hoặc chỉ ra mức độ thực hiện các hành vi đó.

+ Đánh giá hành vi của người khác (được thể hiện qua kênh hình hay kênh chữ) : HS nhận xét hành vi đó là đúng hay sai và giải thích vì sao.

+ Xử lí tình huống : HS lựa chọn cách ứng xử (đối với tình huống đóng) hoặc nêu ra cách ứng xử cần thiết của mình (đối với tình huống mở) và giải thích cách ứng xử đó.

+ Bày tỏ thái độ đối với các ý kiến liên quan đến chuẩn mực hành vi đạo đức : HS bày tỏ thái độ đồng ý (tán thành) hay không đồng ý (không tán thành) và giải thích thái độ của mình.

+ Phân tích truyện kể hay bài thơ : HS đọc truyện kể (hoặc bài thơ), trả lời một số câu hỏi phân tích truyện kể (bài thơ) này và rút ra bài học đạo đức.

+ Lựa chọn ý đúng : Với một nội dung cụ thể có nhiều ý đúng, ý sai xen lẫn và HS cần phải lựa chọn trong đó ý nào là đúng, ý nào là sai.

+ Thực hiện trò chơi : Cho một tình huống liên quan đến bài Đạo đức và HS cần thực hiện trò chơi để xử lý tình huống đó.

+ Nội dung ở hai cột (cho trước) sao cho phù hợp : cho nội dung ở hai cột có mối quan hệ nhất định và HS cần nối với nhau sao cho thích hợp.

...

ở mỗi bài Đạo đức cụ thể chỉ có một số dạng bài tập trong những dạng nêu trên mà thôi.

VBT Đạo đức là một tài liệu tham khảo cần thiết để dạy - học môn Đạo đức. ở từng bài lên lớp cụ thể, trong SGK có các hoạt động cần tổ chức cho HS và đa số các bài tập trong VBT phục vụ cho việc tổ chức những hoạt động này. Nhờ có VBT mà hoạt động dạy - học được thực hiện một cách thuận lợi hơn. Vì vậy, khi dạy từng bài Đạo đức cụ thể là tổ chức từng hoạt động cho HS, GV nên sử dụng bài tập tương ứng (nếu có) trong VBT.

Định hướng chung của SGK về PPDH là : GV tổ chức các hoạt động, HS tích cực, tự giác, chủ động thực hiện hoạt động. Qua đó các em tự phát hiện tri thức đạo đức, hình thành cho mình thái độ và kỹ năng, hành vi tương ứng. Cách dạy này khác phục lối dạy cũ là GV thuyết giáo một chiều, thiếu sự tham gia tích cực từ phía HS.

Trong một tiết học, cần phối hợp nhiều phương pháp với những hình thức tổ chức đa dạng: dạy học toàn lớp, dạy học theo nhóm và dạy học cá nhân.

### **III - GIỚI THIỆU VỀ PHƯƠNG PHÁP DẠY – HỌC MÔN ĐẠO ĐỨC Ở LỚP 2**

Thời gian để hoàn thành nội dung này : 18 giờ

#### ***Hoạt động 1***

#### ***Làm việc cá nhân***

Đọc mục V : *Đổi mới phương pháp giáo dục...* (từ trang 30 đến trang 34) trong tài liệu *Một số vấn đề cơ bản của CTTH mới*.

Đọc mục III : *PPDH môn Đạo đức ở lớp 2* (từ trang 8 đến trang 22), mục IV : *ĐDDH môn Đạo đức ở lớp 2* (từ trang 22 đến trang 23), mục V : *Đánh giá kết quả học tập môn Đạo đức ở lớp 2* (trang 23) trong SGK Đạo đức 2.

Đọc một số bài soạn trong SGK Đạo đức 2.

Đọc *Quy định tạm thời về đánh giá, xếp loại HS lớp 1* năm 2002 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Ghi chép lại những điều bạn biết về đổi mới PPDH môn Đạo đức ở lớp 2, những thiết bị, phương tiện dạy học cần thiết, cách soạn bài và đổi mới kiểm tra, đánh giá kết quả học tập môn Đạo đức sau khi đọc các tài liệu trên.

*Mục tiêu của hoạt động* : Học viên nắm được sự đổi mới trong PPDH và kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của môn Đạo đức ở lớp 2.

*Thời gian dành cho hoạt động : 2 giờ*

### **Một số câu hỏi gợi ý để thực hiện Hoạt động 1**

1. Đổi mới PPDH ở Tiểu học nói chung có những đặc điểm nổi bật nào ? Đổi mới PPDH môn Đạo đức ở lớp 2 theo những quan điểm chung nào ?

2. Môn Đạo đức ở lớp 2 có những PPDH chủ yếu nào ? Cách tiến hành như thế nào và cần lưu ý những điều gì khi sử dụng từng phương pháp hoặc phối hợp giữa chúng ? Lấy ví dụ minh họa trong SGK về từng phương pháp.

3. Đồ dùng dạy học của môn Đạo đức ở lớp 2 có những loại nào ? Những điều kiện, yêu cầu đối với chúng là gì ? Cho ví dụ qua một bài Đạo đức cụ thể tùy chọn trong SGK Đạo đức 2.

4. Cách soạn một bài Đạo đức lớp 2 như thế nào ? Cho ví dụ minh họa SGK.

5. Việc đổi mới đánh giá kết quả học tập môn Đạo đức ở lớp 2 được thể hiện như thế nào ? Việc đánh giá này cần tuân theo những yêu cầu sư phạm nào ?

### **Hoạt động 2**

#### **Xem băng hình**

Xem một vài đoạn băng hình minh họa cho PPDH.

Ghi lại ý kiến đánh giá của bạn về PPDH được thể hiện qua băng hình.

*Mục tiêu của hoạt động :* Học viên được tiếp cận một số PPDH đổi mới trong giờ học Đạo đức ở lớp 2.

*Thời gian dành cho hoạt động : 2 giờ*

### **Một số câu hỏi gợi ý để thực hiện Hoạt động 2**

Xem phần B của *Tài liệu hướng dẫn học tập bằng băng hình*

### **Hoạt động 3**

#### **Làm việc theo nhóm**

Trao đổi trong nhóm những điều cá nhân nhận thức và ghi chép được qua các Hoạt động 1 và 2.

*Mục đích của hoạt động :* Bổ sung, hoàn thiện những điều đã thu nhận và ghi chép được về phương pháp, ĐDDH, cách soạn bài theo tinh thần đổi mới phương pháp, cách đánh giá kết quả học tập môn Đạo đức ở lớp 2.

*Thời gian dành cho hoạt động : 2 giờ.*

### **Thông tin phản hồi**

- Đổi mới PPDH Đạo đức được triển khai theo phương pháp của CTTH mới. Việc đổi mới phương pháp ở Tiểu học nói chung có những đặc điểm nổi bật là :

+ Tập trung vào dạy cách học, đặc biệt là giúp HS biết cách và có nhu cầu tự học.

+ Coi trọng và khuyến khích dạy - học trên cơ sở hoạt động học tập tích cực, chủ động, sáng tạo của HS, giúp các em tự phát hiện và tự giải quyết các vấn đề của bài học. Qua đó, HS có thể tự chiếm lĩnh kiến thức và vận dụng chúng với sự hỗ trợ hợp lí của GV và môi trường giáo dục.

+ Khuyến khích GV sử dụng đúng mức, đúng lúc, đúng chỗ các PPDH hiện đại và các PPDH truyền thống để phát huy tối đa các mặt mạnh của từng phương pháp và sự phối hợp giữa chúng...

Đổi mới PPDH môn Đạo đức ở lớp 2 được thực hiện theo những quan điểm chung là :

+ Dạy - học Đạo đức đi từ quyền đến trách nhiệm, bổn phận của trẻ em. Nhờ đó, bài dạy trở nên nhẹ nhàng, sinh động hơn.

+ Đề cao hứng thú, tính tích cực, chủ động của HS trên cơ sở tổ chức tiết học thành các hoạt động, khai thác vốn kinh nghiệm đạo đức của các em.

+ Trong từng tiết học, cần tổ chức các hoạt động đa dạng cho HS : xử lí tình huống, đóng vai, liên hệ thực tế, phân tích tiểu phẩm,...

+ Dạy - học Đạo đức gắn bó chặt chẽ với cuộc sống thực của HS tiểu học để các em có thể cảm nhận, đối chiếu, vận dụng được.

+ ở từng bài học, vận dụng phối hợp nhiều phương pháp và hình thức tổ chức dạy học như : trò chơi, thảo luận nhóm, kể chuyện, đàm thoại, điều tra, giải quyết vấn đề,... với HS toàn lớp hoặc theo nhóm, cá nhân ; ở trong lớp học hoặc ngoài lớp học...

- Hiện nay, có một số tài liệu giới thiệu về các PPDH Đạo đức, như SGK *Đạo đức 2* (NXB Giáo dục, 2003) từ trang 8 đến trang 17. Tài liệu này nêu ra 6 phương pháp chủ yếu là : động não, đóng vai, trò chơi, thảo luận nhóm, kể chuyện, đàm thoại. Đây chỉ là những phương pháp thường được vận dụng nhất. Ngoài ra, trong thực tế, GV có thể vận dụng những phương pháp khác như giải quyết vấn đề, điều tra, rèn luyện,...

Nói chung, ở từng phương pháp, tác giả đã phân tích rõ khái niệm, cách tiến hành, những lưu ý khi sử dụng.

*Ví dụ* : Đối với phương pháp đóng vai, có 5 bước cụ thể được gợi ý là :

+ GV chia nhóm, giao nhiệm vụ.

+ Các nhóm thảo luận, chuẩn bị đóng vai.

- + Các nhóm lên đóng vai.
- + Cả lớp thảo luận, nhận xét.
- + GV kết luận.

*Khi sử dụng phương pháp này, cần lưu ý :*

- + Nội dung phải phù hợp với bài Đạo đức, với lứa tuổi và điều kiện lớp học.
- + Tình huống nên đề mở.
- + Dành thời gian phù hợp cho chuẩn bị.
- + HS phải hiểu rõ vai trò của mình.
- + Khuyến khích đông đảo HS tham gia.
- + Nên có hoá trang, dụng cụ,... phục vụ trò chơi.

Bạn có thể nêu ví dụ về việc vận dụng phương pháp này được trình bày ở Hoạt động 1, tiết 2, Bài 7 - *Giữ gìn trường lớp sạch đẹp*.

Cũng cần nhấn mạnh là, không có phương pháp nào là vạn năng có thể vận dụng trong mọi trường hợp hoặc thay thế được cho các phương pháp khác. Do đó, cần vận dụng phối hợp nhiều phương pháp với nhau ở từng tiết, từng bài để đạt kết quả tốt nhất.

ĐDDH môn Đạo đức ở lớp 2 có thể rất đa dạng, gồm nhiều loại như : tranh ảnh, băng hình, băng cát xét, phim đèn chiếu, mô hình, mẫu vật,... Tuy nhiên, trong điều kiện hiện nay, nói chung ở các trường tiểu học, chưa có đầy đủ tất cả những loại trên mà hầu như mới chỉ có một số tranh ảnh, phiếu học tập, mô hình, mẫu vật,...

*Những ĐDDH này phải thoả mãn những điều kiện sau :*

- + Phù hợp với mục tiêu bài học.
- + Dễ sử dụng.
- + Dễ bảo quản.
- + Phát triển tư duy HS.

Ví dụ, khi dạy bài 7 - *Giữ gìn trường lớp sạch đẹp*, cần sử dụng những đồ dùng như:

- + Một ít bánh kẹo, hộp giấy (cho Hoạt động 1, tiết 1).
- + Bộ tranh gồm 5 chiếc (cho Hoạt động 2, tiết 1).
- + Một số dụng cụ như sọt rác, chổi, phán,... (cho Hoạt động 1, tiết 2).
- + Một số dụng cụ lao động (cho Hoạt động 2, tiết 2).
- + Phiếu ghi câu hỏi (cho Hoạt động 3, tiết 2).

Trong những đồ dùng trên, có những loại do các Công ti Thiết bị và Đồ dùng dạy học sản xuất, có những đồ dùng do GV tự làm.

- Việc soạn một bài Đạo đức phụ thuộc vào nhiều yếu tố, như tính chất của bài, kinh nghiệm của HS, đặc điểm địa phương, khả năng của GV, những tài liệu tham khảo mà GV có,... Tuy nhiên, việc soạn bài cần bảo đảm một số yêu cầu cơ bản như sau :

+ Xác định được 3 mục tiêu của bài, bảo đảm 3 mục tiêu này phải thống nhất với nhau và mang tính thực thi.

+ Thiết kế các hoạt động để đạt được những mục tiêu đề ra nhưng phải khả thi, phù hợp khả năng, hứng thú của HS và bảo đảm tính tích cực, chủ động của các em khi thực hiện hoạt động.

+ Phối hợp đa dạng các phương pháp và hình thức tổ chức dạy học ở từng tiết.

+ Tránh những hiện tượng như : mục tiêu đề ra một đằng, hoạt động được thiết kế một nẻo, nội dung không vừa sức, thiếu thiết thực, xa rời cuộc sống của HS, phương pháp và hình thức dạy học đơn điệu, GV làm thay, học thay cho HS,...

*Mỗi bài soạn Đạo đức ở lớp 2 có thể theo cấu trúc chung sau :*

**Bài số ... Tên bài ...**

### **I - Mục tiêu**

1. Về kiến thức
2. Về kĩ năng
3. Về thái độ

### **II - Tài liệu và phương tiện**

Tùy thuộc vào những hoạt động được tổ chức trong giờ dạy Đạo đức mà tham khảo tài liệu, chuẩn bị phương tiện cần thiết.

### **III - Các hoạt động dạy - học chủ yếu**

Cần thiết kế các hoạt động riêng cho từng tiết.

#### **Tiết 1**

**Hoạt động 1 :** Ghi rõ tên của hoạt động

**Mục tiêu :** Xác định rõ qua hoạt động này HS đạt được điều gì (thông thường, mục tiêu của hoạt động 1 là giúp các em biết được biểu hiện cụ thể của chuẩn mực hành vi). Mục tiêu hoạt động phải phục vụ cho mục tiêu chung của bài.

**Cách tiến hành :** Nêu rõ các bước tiến hành hoạt động này để đạt được mục tiêu. Trong đó, ở từng bước, chỉ rõ công việc của HS, của GV.

**Kết luận Hoạt động 1 :** GV chốt lại kết quả mà HS cần đạt được, lĩnh hội được qua hoạt động và kết quả này phản ánh được mục tiêu hoạt động đã đề ra.



**Hoạt động 2 :** Tương tự

...

**Kết luận chung :** Nêu kết luận chung của tiết học.

Hướng dẫn thực hành ở nhà và chuẩn bị cho tiết sau (nếu cần).

## **Tiết 2**

**Hoạt động 1 :** Tương tự như các hoạt động trên.

...

**Kết luận chung :** Tổng kết chung cả bài, có thể là câu ca dao, tục ngữ,... liên quan đến bài Đạo đức.

Hướng dẫn thực hành ở nhà và chuẩn bị cho tiết sau (nếu cần).

Việc đánh giá kết quả học tập môn Đạo đức ở lớp 2 của HS được thực hiện theo *Quy chế tạm thời về việc đánh giá và xếp loại HS lớp 1* (Theo quyết định số 37/2002/QĐ-BGD&ĐT của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo).

Theo văn bản này, kết quả học tập môn Đạo đức của HS được đánh giá không phải bằng điểm mà bằng nhận xét theo hai mức : loại A – hoàn thành và loại B – chưa hoàn thành. Việc đánh giá được thực hiện qua hình thức kiểm tra thường xuyên (kiểm tra miệng, quan sát hành vi của HS, kiểm tra viết dưới 20 phút...) tối thiểu mỗi tháng một lần và kiểm tra định kì (kiểm tra miệng, quan sát hành vi HS, kiểm tra viết từ 20 đến 35 phút) mỗi năm hai lần - cuối học kì I và cuối học kì II. Kết quả hai lần kiểm tra định kì này được coi là học lực học kì I và học lực học kì II. Học lực học kì II chính là học lực cả năm của môn Đạo đức.

*Một số yêu cầu cơ bản đối với việc đánh giá kết quả học tập môn Đạo đức ở lớp 2 :*

- Tính toàn diện : Đánh giá cả 3 mặt tri thức, thái độ và kĩ năng, hành vi của HS, trong đó hành vi là quan trọng nhất.

- Tính liên tục, hệ thống : Đánh giá đạo đức HS mọi lúc, mọi nơi, ở nhà trường, gia đình, ngoài xã hội.

- Tính khách quan : Đánh giá đúng như chúng đang tồn tại trong thực tế và cả sự tiến bộ của HS, không phụ thuộc chủ quan của người đánh giá.

- Tính công bằng : Yêu cầu, chuẩn đánh giá đối với mọi HS như nhau trên cơ sở tính đến đặc điểm riêng của từng em (sức khoẻ, hoàn cảnh gia đình, ...)

- Phối hợp giữa đánh giá của GV với tự đánh giá của HS, đánh giá của tập thể HS, của cha mẹ và của cộng đồng nơi ở (nếu có thể).

## Hoạt động 4

### *Làm việc theo nhóm*

\* Lập kế hoạch (soạn giáo án) cho 1-2 bài Đạo đức lớp 2 theo định hướng đổi mới PPDH.

\* Tổ chức dạy thử bài đã soạn và rút kinh nghiệm trong nhóm hoặc trong lớp bồi dưỡng.

*Mục đích của hoạt động* : Kiểm nghiệm, đánh giá những điều đã thu nhận được về đổi mới PPDH Đạo đức ở lớp 2 để vận dụng vào thực tiễn dạy học

*Thời gian dành cho hoạt động* : 12 giờ.

#### • Câu hỏi và bài tập tự đánh giá

1. Bạn hãy cho biết những điểm mới, cơ bản của mục tiêu, nội dung chương trình Đạo đức lớp 2 mới.

2. Cấu trúc chung và cấu trúc của từng bài trong SGK Đạo đức 2 mới có gì giống và khác so với SGK Đạo đức 2 cũ ? Nêu một vài ví dụ để minh họa cho ý kiến của bạn.

3. Bạn hãy cho biết những PPDH môn Đạo đức chủ yếu. Lấy ví dụ minh họa cho từng phương pháp.

4. Bạn hãy nêu cấu trúc vĩ mô (các thành tố cơ bản của một giáo án) và cấu trúc vi mô (các yếu tố cụ thể trong từng thành tố của giáo án) của một bài soạn. Cho ví dụ minh họa.

5. Bạn hãy nêu những đổi mới trong việc đánh giá kết quả học tập môn Đạo đức ở lớp 2.

### **Thông tin phản hồi cho câu hỏi và bài tập tự đánh giá**

- Bài tập 1 : Xem thông tin phản hồi cho các Hoạt động 1.1 và 1.2.

- Bài tập 2 : Xem thông tin phản hồi cho các Hoạt động 2.1 và 2.2.

- Bài tập 3, 4, 5 : Xem thông tin phản hồi cho các Hoạt động 3.1, 3.2, 3.3.

## **Danh mục các tài liệu tham khảo chính**

CTTH, Bộ Giáo dục và Đào tạo, NXB Giáo dục, 2002.

SGV *Đạo đức 2*, NXB Giáo dục, 2003.

SGK *Đạo đức 2*, NXB Giáo dục, 1998.

VBT *Đạo đức 2*, NXB Giáo dục, 2003.

*Một số vấn đề cơ bản của CTTH mới*. Đỗ Đình Hoan, NXB Giáo dục, 2002.

*Quy định tạm thời về việc đánh giá và xếp loại HS lớp 1*, Bộ Giáo dục và Đào tạo, 2002.

Nguyễn Hữu Hợp

# TOÁN

## MỤC TIÊU

Sau khi học bài này, bạn cần :

Biết và hiểu

Quan điểm giáo dục toàn diện và các tư tưởng của toán học hiện đại trong Toán 2.

Cơ sở của việc sắp xếp lại nội dung Toán lớp 2.

Cách hình thành các kiến thức, kĩ năng cơ bản trong Toán 2.

Có khả năng

Tổ chức, hướng dẫn HS thực hiện các hoạt động học tập để tự phát hiện, giải quyết vấn đề của bài học, chiếm lĩnh kiến thức mới và vận dụng trong thực hành.

Phân tích mức độ dạy học một số nội dung cơ bản của Toán 2.

## NỘI DUNG

### Phân một Một số vấn đề chung của môn Toán lớp 2

#### ***I - CÁC HOẠT ĐỘNG***

##### ***Hoạt động 1***

***Phân tích quan điểm hiện đại được quán triệt trong chương trình, SGK Toán 2.***

Xây dựng quy trình tổ chức, hướng dẫn HS tự học một trong các nội dung có nhiều đổi mới theo mức độ của lớp 2 và quán triệt các quan điểm của toán học hiện đại ẩn trong SGK *Toán 2*.

##### ***Hoạt động 2***

***Xây dựng các cơ sở của việc sắp xếp lại nội dung dạy học số và phép tính, đo lường (đại lượng và đo đại lượng), yếu tố hình học, giải toán có lời văn trong SGK Toán 2.***

Xác định một số kĩ năng cơ bản cần thiết có thể hình thành được cho HS lớp 2 nhờ đổi mới về cấu trúc nội dung và đổi mới cách biên soạn SGK *Toán 2*.

##### ***Hoạt động 3***

***Lập kế hoạch dạy học Toán 2 theo các mức độ sau :***

Lập kế hoạch dạy học một số bài học điển hình cho từng mạch nội dung trong từng giai đoạn học tập của mỗi học kì và thể hiện rõ việc quán triệt các mục tiêu giáo dục trong chương trình Toán 2.

Lập kế hoạch dạy học từng phần trong SGK *Toán 2* (Ôn tập và bổ sung ; Phép cộng có nhớ trong phạm vi 100 ;... ; Ôn tập cuối năm).

Tổ chức dạy và dự giờ trong nhóm bộ môn (hoặc nhóm GV khối lớp 2) để rút kinh nghiệm về :

Quán triệt các mục tiêu giáo dục của chương trình Toán 2.

Dạy học trên cơ sở tổ chức các hoạt động học tập tích cực, chủ động, sáng tạo của HS (thể hiện trong những đổi mới về cách dạy của GV, cách học của HS).

Mức độ, khối lượng nội dung và phân phối thời lượng cho từng hoạt động của tiết học.

## ***II - HƯỚNG DẪN HỌC VIÊN TỰ NGHIÊN CỨU, PHÂN TÍCH VÀ SỬ DỤNG CÁC TÀI LIỆU THAM KHẢO CHÍNH***

### ***Nguồn tài liệu***

SGK *Toán 2*, SGK *Toán 2*, VBT *Toán 2* (do cùng một nhóm tác giả biên soạn).

Một số sách tham khảo khác, trong đó có CCTH, các tài liệu về đổi mới PPDH ở tiểu học, SGK Toán cấp I của chương trình CCGD...

Không sử dụng các sách bài tập “nâng cao” ở lớp 2.

### ***Cách tham khảo và nghiên cứu tài liệu***

Để nắm được những vấn đề chung nhất và quan trọng nhất về đổi mới chương trình và SGK *Toán 2* (như mục tiêu dạy học, chương trình, sắp xếp nội dung trong SGK, những đổi mới về biên soạn SGK, về PPDH, về đánh giá kết quả học tập Toán 2...) cần đọc kĩ phần : “Giới thiệu những vấn đề chung của Toán 2” trong SGK *Toán 2*.

Khi phân tích các vấn đề liên quan đến Toán 2 cần coi đây là một trong những cơ sở quan trọng nhất.

Khi nghiên cứu, phân tích, giải thích những vấn đề có tính chất lí luận, cần :

Lựa chọn các nội dung điển hình trong các tài liệu tham khảo có liên quan để nghiên cứu.

Nắm chắc và đầy đủ ý tưởng, cách thể hiện cụ thể, những giải thích hoặc lưu ý,... trong các tài liệu tham khảo của tác giả, đặc biệt của nhóm tác giả SGK Toán 2 và SGK Toán 2.

Phân tích, giải thích,... ở dạng khái quát, ngắn gọn, không thừa, không thiếu một quan điểm, một quy trình, cấu trúc nội dung,... và cần nêu một hoặc một số ví dụ minh họa có tính đại diện cao.

Đề xuất những ý kiến của cá nhân hoặc nhóm học viên để đóng góp ý kiến cho việc hoàn thiện chương trình, SGK, SGV.

Khi lập kế hoạch dạy học từng bài học trong một tiết học (thường gọi tắt là “Kế hoạch bài học”) hoặc lập kế hoạch dạy học từng phần của SGK *Toán 2* cần :

Đọc kỹ, nắm chắc mục tiêu, nội dung và phương pháp của từng bài học, từng mạch nội dung,... (nêu trong các tài liệu tham khảo đã liệt kê ở trên), nhưng chỉ nên coi đây là tài liệu tham khảo chủ chốt, tránh sự áp dụng máy móc.

Soạn kế hoạch dạy học theo mục tiêu bài học hoặc theo mạch nội dung, phù hợp với đặc điểm đối tượng HS và điều kiện từng nhà trường.

Tìm mọi giải pháp phù hợp để tổ chức cho HS hoạt động học tập một cách tích cực, chủ động và sáng tạo, tự chiếm lĩnh kiến thức và vận dụng trong thực hành.

Không được thêm bài tập cho HS cả lớp, không khuyến khích HS đã hoàn thành việc học tập tại lớp phải học thêm hoặc làm bài thêm ở nhà.

Hợp tác với các đồng nghiệp, trao đổi với các cán bộ quản lý giáo dục, với các tác giả,... khi cần trao đổi về nội dung, phương pháp hoặc khi đề xuất các vấn đề liên quan đến chương trình và SGK *Toán 2*.

## **Phần hai**

### **Một số vấn đề cụ thể của môn toán lớp 2**

#### ***I - DẠY HỌC CÁC SỐ Ở LỚP 2***

##### ***1. Các hoạt động***

###### ***Hoạt động 1***

***Tìm hiểu những điểm mới trong mạch kiến thức dạy học các số ở Toán 2.***

1.1. Hãy đọc CTTH mới (ban hành theo Quyết định số 43/2001/QĐ-BGD&ĐT), đọc SGK *Toán 2* và xác định mạch kiến thức về hệ thống các số ở lớp 2.

1.2. Hãy nêu các điểm mới trong mạch kiến thức này so với chương trình CCGD.

*Cách làm :*

Cá nhân tự nghiên cứu

Sau đó thảo luận theo nhóm. Từng nhóm trình bày cụ thể.

###### ***Hoạt động 2***

***Xác định mục tiêu, nội dung dạy học các số ở lớp 2.***

2.1. Xác định mục tiêu dạy học các kiến thức, kỹ năng cụ thể (nếu ví dụ minh họa).

2.2. Phát hiện các giai đoạn hình thành biểu tượng về số ở môn Toán lớp 2.

*Cách làm :*

Cá nhân nghiên cứu.

Sau đó thảo luận theo nhóm. Từng nhóm trình bày cụ thể.

### **Hoạt động 3**

#### **Tìm hiểu PPDH hệ thống số.**

3.1. Xác định PPDH các kiến thức và kỹ năng thuộc mạch kiến thức này.

3.2. Mỗi nhóm thiết kế một bài học cụ thể để minh họa (trong đó bắt buộc có 1 tiết hình thành biểu tượng về đơn vị, chục, trăm, nghìn; 1 tiết về đọc và viết các số trong phạm vi 1000; 1 tiết về dạy so sánh các số có ba chữ số; 1 tiết luyện tập kỹ năng so sánh số; 1 tiết về viết số thành tổng các trăm, chục, đơn vị).

3.3. Các nhóm trình bày phương án dạy của mình.

### **Hoạt động 4**

#### **Thảo luận về các thiết bị dạy - học cần thiết để dạy học các số ở Toán 2.**

4.1. Lên danh sách các thiết bị.

4.2. Xác định các thiết bị có thể tự làm lấy được

4.3. Xác định phương pháp sử dụng thiết bị góp phần đổi mới PPDH.

*Cách làm* : Thảo luận theo nhóm. Từng nhóm trình bày cụ thể.

#### **Các thông tin trợ giúp**

*Mục tiêu dạy học các số ở lớp 2*

1.1. Biết đọc, viết các số trong phạm vi 1000.

Ví dụ : Viết (theo mẫu) :

<b>Viết số</b>	<b>Đọc số</b>
258	hai trăm năm mươi tám
415	
	chín trăm linh bảy

1.2. Biết được giá trị của mỗi chữ số trong một số có ba chữ số.

Ví dụ : Viết (theo mẫu) :

<b>Viết số</b>	<b>Trăm</b>	<b>Chục</b>	<b>Đơn vị</b>	<b>Đọc số</b>
815	8	1	5	tám trăm mười lăm
307				
	8	0	2	
				chín trăm

1.3. Biết so sánh 2 số bất kì trong phạm vi 1000.

1.4. Biết sắp thứ tự các số tự nhiên (không quá 4 số tự nhiên trong phạm vi 1000).

Ví dụ 1 : Viết các số 285 ; 279 ; 397 theo thứ tự :

a) Từ lớn đến bé.

b) Từ bé đến lớn.

Ví dụ 2 : Nêu số lớn nhất trong các số : 329 ; 402 ; 239 ; 920.

1.5. Biết đếm các số đến 1000.

Ví dụ 1 : Đếm từ 123 đến 135.

Ví dụ 2 : 

Số
----

 ?

212 ; 213 ; ... ; 215 ; ... ; ... ; 218 ; ... ; ... ; 221

1.6. Biết viết một số thành tổng các trăm, chục và đơn vị.

Ví dụ : Viết số 153 thành tổng các trăm, chục và đơn vị.

## **2. Nội dung và phương pháp dạy - học**

### *2.1. Nội dung dạy học các số tự nhiên đến 1000*

Sau khi học xong lớp 1, HS đã biết đọc và viết số ; biết đếm, so sánh các số trong phạm vi 100.

Đến lớp 2 vòng số được mở rộng đến 1000. Việc giúp HS nắm chắc các kiến thức cần thiết về đọc, viết, đếm, so sánh các số được tổ chức qua các giai đoạn nhỏ sau :

Đơn vị, chục, trăm, nghìn : HS ôn lại về đơn vị, chục và trăm, đồng thời biết thêm đơn vị nghìn. Chú ý rằng lúc này HS phải nắm được mối quan hệ sau : 10 đơn vị làm thành 1 chục, 10 chục làm thành 1 trăm, 10 trăm làm thành 1 nghìn.

Các số tròn trăm : HS nắm được các số tròn trăm, biết so sánh các số tròn trăm và thứ tự các số tròn trăm.

Các số tròn chục từ 110 đến 200 : Việc nắm chắc các số tròn chục từ 110 đến 200 sẽ giúp HS nắm được các số tròn chục khác lớn hơn. HS học đọc, viết và so sánh các số tròn chục, thứ tự các số tròn chục trong phạm vi 200.

Đọc, viết số từ 101 đến 110 ; đọc, viết và so sánh các số từ 111 đến 200.

Đọc viết các số có ba chữ số và so sánh các số có ba chữ số : tới đây, HS sẽ đọc, viết và so sánh thành thạo các số trong phạm vi 1000.

Viết số thành tổng các trăm, chục và đơn vị.

### *2.2. Phương pháp dạy - học*

*Bước 1* : Bắt đầu từ tổ chức các hoạt động học tập với các đồ dùng trực quan (trên các mô hình, hình vẽ cụ thể), cho HS tự làm việc, phát hiện (với sự hỗ trợ của GV), từ đó hình thành kiến thức mới cho HS (về các số, các quy tắc so sánh số, các kí hiệu toán học).



*Bước 2* : Cũng cố các kiến thức này được thông qua các bài tập có gắn với các hình ảnh trực quan.

*Bước 3* : Các kiến thức và kỹ năng cũng cố thông qua các bài tập với các số thuần túy mà không kèm các hình ảnh trực quan. Lúc này HS đã có thể làm việc trực tiếp với các số thuần túy mà không phải dựa vào các hình ảnh trực quan ban đầu.

### *2.3. Phương tiện, đồ dùng dạy - học*

Việc sử dụng tốt các phương tiện, ĐDDH có ý nghĩa quan trọng trong việc đảm bảo thực hiện có hiệu quả phương pháp mới.

Các phương tiện, ĐDDH cần thiết là :

Vở bài tập hoặc phiếu học tập của HS phù hợp với từng tiết học.

Các mô hình số : đơn vị (ô vuông), chục (thanh hình chữ nhật gồm 10 ô vuông), trăm (bảng hình vuông gồm 100 ô vuông), dành cho các hoạt động cá nhân của HS.

Các mô hình số : đơn vị (ô vuông), chục (thanh hình chữ nhật gồm 10 ô vuông), trăm (bảng hình vuông gồm 100 ô vuông) với các kích thước gấp 5 lần kích thước bộ mô hình trên, dành cho các hoạt động minh họa trên bảng của GV (có thể có thêm các con dấu để in được các bảng hình vuông gồm 100 ô vuông, thanh gồm 10 ô vuông. HS có thể in các hình này để thể hiện các số cụ thể trên vở bài tập của mình).

Các mẫu chữ số dành cho HS và GV.

Các tranh vẽ để phục vụ các bài học về hình thành và luyện tập về số.

## **II - DẠY HỌC CÁC PHÉP TÍNH Ở LỚP 2**

### **1. Tìm hiểu nội dung dạy học các phép tính ở lớp 2**

Các phép tính là một phần trong bốn mạch kiến thức của môn Toán lớp 2 : số và các phép tính, đại lượng và đo đại lượng, yếu tố hình học và giải toán có lời văn. Để tìm hiểu mạch kiến thức “các phép tính” học viên cần đọc các tài liệu : Chương trình môn Toán tiểu học mới và Chương trình CCGD, SGK và SGV *Toán 2* mới và CCGD.

#### **Hoạt động 1**

#### **Xác định mục tiêu dạy học các phép tính ở lớp 2.**

Mỗi học viên đọc các tài liệu nêu trên, tự xác định mục tiêu dạy các phép tính ở lớp 2 cần đạt tới những yêu cầu về kiến thức, hình thành và rèn luyện cho HS những kỹ năng tính toán.

Trao đổi và thảo luận trong nhóm rồi chốt lại kết luận chung.

### **Thông tin phản hồi**

Dạy các phép tính ở lớp 2 nhằm giúp cho HS :

Có kiến thức về phép cộng, trừ có nhớ trong phạm vi 100, cộng trừ không nhớ trong phạm vi 1000, phép nhân, chia với (cho) 2, 3, 4, 5. Nắm được tên gọi các thành phần của từng phép tính (cộng, trừ, nhân, chia) và mối quan hệ giữa các phép tính (cộng với trừ, cộng với nhân, nhân với chia).

Có kĩ năng thực hành 4 phép tính cộng, trừ, nhân, chia : cộng, trừ có nhớ trong phạm vi 100, cộng trừ không nhớ trong phạm vi 1000 (theo hàng ngang và theo hàng dọc), thuộc và vận dụng thành thạo bảng nhân và chia 2, 3, 4, 5. Vận dụng quy tắc tìm thành phần chưa biết của mỗi phép tính để giải các phương trình đơn giản dạng “Tìm x”. Tính giá trị của biểu thức số với hai phép tính phối hợp ở dạng đơn giản.

### **Hoạt động 2**

#### **Xác định nội dung dạy học các phép tính ở lớp 2.**

Từng cá nhân đọc SGK *Toán 2* để xác định các bài dạy về phép tính.

Trao đổi nhóm, thảo luận và đưa ra cách phân chia dạng các bài dạy về phép tính, phân biệt với các mạch kiến thức khác.

Xác định mục tiêu, nội dung dạy các bài "Một phần hai", "Một phần ba",...

### **Thông tin phản hồi**

“Các phép tính” là tuyến kiến thức trong mạch số học của chương trình môn Toán tiểu học - mạch cốt lõi của môn Toán. Các bài dạy về phép tính chiếm phần lớn nội dung SGK *Toán 2*, vì vậy nó được coi là trọng tâm của môn Toán lớp 2.

Các bài dạy về các phép tính ở lớp 2 có thể phân chia theo các nhóm sau :

- + Các bài dạy về phép cộng có nhớ trong phạm vi 100.
- + Các bài dạy về phép trừ có nhớ trong phạm vi 100.
- + Các bài dạy về phép nhân với 2, 3, 4, 5 và giới thiệu bảng nhân 2, 3, 4, 5.
- + Các bài dạy về phép chia cho 2, 3, 4, 5 và bảng chia 2, 3, 4, 5.
- + Các bài dạy về thành phần của mỗi phép tính và tìm thành phần chưa biết của phép tính.
- + Tính giá trị của biểu thức số đơn giản.
- + Các bài dạy về phép cộng, trừ không nhớ trong phạm vi 1000.

Trong mỗi bài dạy về phép cộng (trừ, nhân hoặc chia), sau khi hình thành ý nghĩa của phép toán, kĩ thuật tính cần nêu quy tắc thực hành tính. Sau đó rèn luyện kĩ năng thực hành tính cho HS.

Trong một bài dạy về thành phần của phép tính cộng (trừ, nhân hoặc chia) sau khi giới thiệu tên gọi của từng thành phần chưa biết của phép tính thì nêu cách tìm thành phần chưa biết, rồi phát biểu thành quy tắc. Sau đó rèn luyện kĩ năng giải toán dạng “Tìm x”.

Mục tiêu, yêu cầu của các bài : "Một phần hai", "Một phần ba"... chủ yếu chỉ là nhận biết được "các phần bằng nhau của đơn vị", không yêu cầu coi đây là dạy học phân số ở lớp 2.

Phân tích giá trị của biểu thức số chỉ dừng lại ở các biểu thức với 2 phép tính cộng và trừ, chưa sử dụng dấu ngoặc.

### **Hoạt động 3**

**Phân tích những thay đổi về nội dung phần phép tính ở lớp 2 CTTH mới so với SGK Toán lớp 2 CCGD.**

Từng cặp học viên đối chiếu SGK *Toán 2* CCGD với SGK *Toán 2* CTTH mới để phát hiện :

+ Những nội dung nào trong SGK *Toán 2* CCGD đã chuyển xuống dạy ở lớp 1 – CCTH mới.

+ Những nội dung nào trong SGK *Toán 3* (và các lớp trên) CCGD đang dạy ở lớp 2 CCTH mới.

+ Những nội dung nào mới bổ sung.

Các nhóm trao đổi, thảo luận rồi rút ra kết luận chung.

### **Thông tin phản hồi**

*(Học viên có thể bổ sung thêm)*

Phép cộng, trừ không nhớ trong phạm vi 100 được chuyển từ SGK *Toán 2* CCGD xuống dạy ở lớp 1 CTTH mới.

Phép cộng, trừ không nhớ trong phạm vi 1000 được chuyển từ SGK *Toán 3* CCGD xuống dạy ở lớp 2 CTTH mới.

Phép nhân, chia trong bảng (từ 2 đến 5) được chuyển từ lớp 3 CCGD xuống dạy ở lớp 2 CTTH mới.

Bổ sung tính chất của số 0, số 1 trong phép nhân và phép chia.

Đối với mỗi phép tính, kĩ thuật tính được phát triển thành lời.

## **2. Tìm hiểu phương pháp dạy học các phép tính**

Tư tưởng chỉ đạo việc định hướng về đổi mới PPDH trong SGK *Toán 2* là tổ chức giờ học thành các hoạt động học tập nhằm phát huy tính tích cực và chủ động của HS. Khuyến khích HS tự tìm tòi phát hiện ra kiến thức mới của bài học, vận dụng sáng tạo kiến thức mới vào giải quyết các dạng bài tập, vào thực tiễn đời sống. Sử dụng và khai thác triệt để các hình thức tổ chức dạy học như dạy học theo nhóm nhỏ. PPDH các phép tính cũng theo định hướng này.

### **Hoạt động 4**

**Tìm hiểu PPDH các bài dạy về các phép tính ở lớp 2.**

Từng nhóm trao đổi, thảo luận để rút ra những định hướng về đổi mới PPDH và các hình thức tổ chức dạy học tích cực thường áp dụng khi dạy toán.

Từng nhóm thảo luận xác định cách lựa chọn PPDH cho mỗi loại tiết dạy (kiến thức mới và luyện tập) theo định hướng dạy học tích cực.

Mỗi nhóm phân công một nửa số người thiết kế bài dạy “38 + 5” và số còn lại thiết kế bài "Luyện tập" cho tiết này. Sau đó trình bày và cả nhóm góp ý để hoàn thiện bài dạy.

### **Thông tin phản hồi**

Các đặc trưng cơ bản của dạy học tích cực là :

- Dạy học thông qua tổ chức các hoạt động học tập cho HS.
- Dạy học chú trọng rèn luyện phương pháp tự học cho HS.
- Tăng cường học tập cá thể phối hợp với học tập hợp tác.
- Hình thành và rèn kỹ năng vận dụng kiến thức vào thực tiễn.
- Kết hợp đánh giá của thầy với tự đánh giá của trò.

Các phương pháp phát huy tính tích cực của HS thường vận dụng :

- Dạy học đặt vấn đề và giải quyết vấn đề.
- Phương pháp khám phá.
- Dạy học theo nhóm nhỏ.
- Sử dụng trò chơi học tập để dạy học tích cực.
- Sử dụng đồ dùng, trang thiết bị dạy học.

Khi dạy học bài mới, GV cần hướng dẫn, tổ chức các hoạt động học tập để giúp HS :

- Tự phát hiện và khám phá kiến thức mới của bài học.
- Tự chiếm lĩnh kiến thức mới.
- Thiết lập mối liên hệ giữa kiến thức mới và kiến thức đã học.

Đặc biệt, thông qua các hoạt động trong tiết học bài mới, HS được rèn luyện cách diễn đạt một thông tin bằng lời, bằng kí hiệu, phát triển năng lực tư duy cho HS.

Thời lượng dành cho thực hành, luyện tập trong SGK Toán 2 chiếm khoảng 80% tổng số thời lượng dạy học Toán 2, điều đó nói lên rằng các hoạt động thực hành, luyện tập giữ vai trò đặc biệt quan trọng trong quá trình dạy học Toán 2.

Khi dạy phần thực hành, luyện tập, GV cần :

Tổ chức và động viên mọi HS đều tham gia vào hoạt động thực hành, luyện tập thông qua hệ thống bài tập trong phiếu học tập. Chấp nhận thực tế có HS làm được nhiều hơn, có HS làm được ít hơn số lượng bài tập trong phiếu.

Tạo sự hỗ trợ, giúp đỡ lẫn nhau giữa các đối tượng HS.

Khuyến khích HS tự đánh giá kết quả học tập của mình thông qua các hoạt động thực hành luyện tập.

Giúp HS nhận ra quy trình vận dụng kiến thức từ các bài mới vào giải các dạng bài tập khác nhau.

Tạo cho HS thói quen không thoả mãn với cách giải đã có hoặc đã tìm ra. Hay nói cách khác luôn tìm câu trả lời cho câu hỏi “có cách nào khác không?”

Tóm lại, cần thông qua các hoạt động thực hành, luyện tập làm cho các HS thấy học không chỉ để biết, để thuộc mà còn để làm, để vận dụng.

Thông qua hai bài soạn (dạy kiến thức mới và thực hành, luyện tập) cần phân tích để thấy :

Xác định mục đích yêu cầu của bài đã đúng chưa ?

Các đồ dùng dạy học sử dụng trong tiết học có thiết thực và đạt được hiệu quả không ?

Mỗi hoạt động trong giờ học có hướng tới một mục đích hoặc yêu cầu nào của bài học không?

Đã vận dụng dạy học tích cực ở những khâu nào ?

- Câu hỏi và bài tập

1. Nêu các yêu cầu về kiến thức và kỹ năng khi dạy các phép tính ở lớp 2.
2. Nêu những thay đổi về nội dung dạy học phép tính ở lớp 2 CTTH mới so với chương trình CCGD.
3. Cách lựa chọn PPDH cho mỗi loại bài (dạy kiến thức mới, luyện tập và luyện tập tổng hợp) của phần dạy học phép tính ở lớp 2.
4. Hãy thiết kế một bài dạy học phân phép tính ở lớp 2 theo định hướng đổi mới PPDH.

### ***III - DẠY HỌC ĐẠI LƯỢNG VÀ ĐO ĐẠI LƯỢNG Ở LỚP 2***

#### ***1. Mục tiêu dạy học Đại lượng và đo đại lượng ở lớp 2***

##### ***Giới thiệu vấn đề***

Đại lượng và đo đại lượng là một trong các mạch kiến thức trong chương trình Toán lớp 2 (số và phép tính, đại lượng và đo đại lượng, yếu tố hình học, giải toán có lời văn). Mục tiêu dạy học đại lượng và đo đại lượng nằm trong mục tiêu chung dạy học môn Toán lớp 2. Khi xem xét mục tiêu dạy học đại lượng và đo đại lượng cần đặt trong mối liên hệ với các mạch kiến thức khác mà cốt lõi là mạch kiến thức số học. Từ đó xác định các mục tiêu dạy học đại lượng và đo đại lượng.

##### ***Hoạt động của học viên***

Việc làm 1 : Cá nhân đọc chương trình Toán lớp 2, SGK và SGV *Toán 2* (CTTH mới). Đọc phần chung, rồi đọc kỹ phần đại lượng và đo đại lượng. Từ đó nêu mục tiêu dạy học đại lượng và đo đại lượng.

Việc làm 2 : Trao đổi bổ sung, thống nhất các ý kiến trong nhóm, rồi đưa ra mục tiêu dạy học đại lượng và đo đại lượng (viết thành văn bản để trình bày).

### **Thông tin trợ giúp**

#### **Mục tiêu dạy học đại lượng và đo đại lượng là :**

Giúp HS :

1) Nhận biết các đơn vị đo *độ dài* : đề-xi-mét, mét, ki-lô-mét và mi-li-mét. Biết cách đọc, viết các số đo độ dài theo đơn vị đo mới học.

Nắm được quan hệ giữa các đơn vị độ dài :

$1\text{dm} = 10\text{cm}$ ,  $1\text{m} = 10\text{dm}$ ,  $1\text{m} = 100\text{cm}$ ,  $1\text{m} = 1000\text{mm}$ ,  $1\text{km} = 1000\text{m}$ .

Tập chuyển đổi các đơn vị đo độ dài.

Biết thực hiện các phép tính cộng và trừ với các số đo theo các đơn vị đo độ dài đã học.

Tập đo và ước lượng độ dài trong phạm vi 20cm, 5m.

2) Nhận biết về *lít*. Đọc, viết, làm tính với các số đo theo đơn vị lít. Tập đong, đo, ước lượng theo lít.

3) Hình thành biểu tượng về *khối lượng*.

Nhận biết đơn vị đo khối lượng ki-lô-gam. Đọc, viết, làm tính với các số đo theo đơn vị ki-lô-gam.

Tập cân và ước lượng theo ki-lô-gam.

4) Nhận biết đơn vị đo *thời gian* : giờ, tháng ; nắm được mối quan hệ : ngày – giờ, giờ – phút, ngày – tháng.

Biết xem lịch (lịch hằng ngày và lịch quyển). Biết xem đồng hồ (khi kim phút chỉ vào số 12 hoặc chỉ vào số 3, số 6).

5) Nhận biết *tiền Việt Nam* (với mệnh giá trong phạm vi các số đang học).

Tập đổi tiền trong trường hợp đơn giản ; đọc, viết, làm tính với số đo theo đơn vị đồng.

## **2. Những điểm mới về nội dung và phương pháp dạy học đại lượng và đo đại lượng ở lớp 2**

### **Giới thiệu vấn đề**

Chương trình Toán lớp 2 (CTTH mới) có nhiều điểm mới so với Toán lớp 2 chương trình CCGD. Những điểm mới đó có phản ánh trong mạch kiến thức đại lượng và đo đại lượng. Tìm hiểu được những điểm mới về nội dung dạy học đại lượng và đo đại lượng sẽ góp phần dạy học tốt mạch kiến thức đó cũng như dạy học tốt môn Toán lớp 2. Để tìm hiểu điểm mới của một mạch kiến thức, ta xem xét các khía cạnh : cấu trúc nội dung, cách thể hiện nội dung trong SGK, mức độ yêu cầu kiến thức và kỹ năng cơ bản của mạch kiến thức đó có khác gì so với trước ? Từ đó sẽ trả lời câu hỏi: “Nội dung dạy học đại lượng và đo đại lượng ở lớp 2 có gì mới ?”.

### **Hoạt động của học viên**

*Việc làm 1* : Đọc SGK Toán 2 CTTH mới và SGK *Toán 2* chương trình CCGD. Làm bảng liệt kê kiến thức về dạy học đại lượng và đo đại lượng ở mỗi cuốn sách (chia thành 2 cột để so sánh, kiến thức nào đã lược bỏ hay được bổ sung ?)

*Việc làm 2* : Đọc kĩ nội dung đại lượng và đo đại lượng trong SGK *Toán 2* mới. Hãy xem về cấu trúc nội dung, về mức độ yêu cầu, về cách thể hiện nội dung trong SGK có gì mới.

(Cá nhân tự nêu các điểm mới, nhóm trao đổi bổ sung, thống nhất rồi viết thành văn bản để trình bày)

### ***Thông tin trợ giúp***

Ngoài các đại lượng độ dài và thời gian đã được bước đầu làm quen ở lớp 1 thì ở lớp 2 HS được giới thiệu thêm về : dung tích, khối lượng và tiền Việt Nam.

Việc dạy học đại lượng và đo đại lượng ở lớp 2 cần bảo đảm một số yêu cầu cơ bản sau :

- Hình thành biểu tượng về các đại lượng.
- Nhận biết các đơn vị đo đại lượng.
- Nắm được quan hệ giữa các đơn vị đo. Tập chuyển đổi một số đơn vị đo.
- Biết thực hiện các phép tính trên các số đo đại lượng đã học.
- Tăng cường thực hành luyện tập một số kĩ năng đo lường thông thường như : cân (với đơn vị là ki-lô-gam) ; *đong* (với đơn vị là lít) ; *đo* độ dài (với đơn vị là đề-xi-mét, mét và mi-li-mét) ; *đếm* (tiền Việt Nam với đơn vị là đồng) ; *xem lịch* (lịch hằng ngày và lịch quýn) ; *xem giờ* (khi kim phút chỉ vào số 12 hoặc chỉ vào số 3, số 6) ; Tập ước lượng (trong những trường hợp đơn giản).

#### ***1) Hình thành biểu tượng về các đại lượng***

Hình thành biểu tượng về khối lượng và dung tích

- Thông qua việc cho HS “cầm, nắm” các đồ vật trong tay và so sánh vật này “nặng hơn” hay “nhẹ hơn” vật kia, HS nhận biết được về khối lượng của đồ vật. Biểu tượng này được củng cố thêm khi giới thiệu về đơn vị ki-lô-gam.

- Thông qua việc quan sát sức “chứa”, “đựng” các chất lỏng của những đồ vật như cái ca, cái chai, cái can,... hình thành cho HS biểu tượng về “dung tích”.

Cảm nhận về thời gian.

Thời gian là một khái niệm khó đối với HS. Trẻ không nhìn thấy thời gian và chỉ cảm nhận được về thời gian thông qua những hoạt động diễn ra trong đời sống hằng ngày ; trong môi trường xung quanh. GV có thể giúp HS cảm nhận về thời gian thông qua tranh ảnh, các trò chơi học tập hoặc dạo chơi, tham quan,... ngoài giờ lên lớp.

Tiền Việt Nam : Giúp HS có biểu tượng về tiền Việt Nam, công dụng thanh toán trong trao đổi, mua bán thường ngày.

## 2) Nhận biết các đơn vị đo đại lượng

Nhận biết các đơn vị đo

Ví dụ minh họa : Dạy học các đơn vị đo độ dài.

Sau khi học xăng-ti-mét là một đơn vị đo độ dài tương đối dễ nhận biết ở lớp 1, đến lớp 2, ngay đầu học kì, HS được học về đề-xi-mét, rồi mới học đến mét, có khó khăn hơn (mặc dù mét là đơn vị độ dài cơ bản). Gặp khó khăn nhất là khi HS học về các đơn vị ki-lô-mét và mi-li-mét.

Cũng như trong chương trình CCGD, việc học các kiến thức về đo đại lượng gắn bó chặt chẽ với các kiến thức số học. Hệ thống đơn vị đo độ dài được mở rộng dần trên cơ sở mở rộng các vòng số. Ví dụ : mét gắn với các số trong phạm vi 100 ; ki-lô-mét và mi-li-mét gắn với các số trong phạm vi 1000.

Chú ý hình thành cho HS biểu tượng cụ thể về độ dài của 1m, 1dm và 1mm. Chẳng hạn, cho HS sai tay để đo độ dài của một chiếc thước mét, tự cảm nhận được độ dài 1m.

Bước đầu giúp HS thấy được khi đo độ dài một vật bằng các đơn vị đo khác nhau sẽ được các số đo khác nhau.

Biết cách đọc, viết các số đo đại lượng theo đơn vị đo.

Cần giúp HS biết đọc và viết đúng các chữ viết tắt của các đơn vị đo theo quy ước quốc tế. Sửa chữa các sai sót của HS nếu có. Ví dụ : HS đọc “ki-lô-mét” thành “mi-li-mét”.

GV cần biết phân biệt một cách chính xác các khái niệm như “đại lượng”, “số đo của một đại lượng” để giúp HS ngăn ngừa những sai lầm kiểu như đồng nhất “đoạn thẳng” với “độ dài đoạn thẳng” hay “số đo độ dài đoạn thẳng”. Ví dụ : GV không nên nói : “Đoạn thẳng AB dài hơn 1dm” mà phải nói là : “Độ dài đoạn thẳng AB lớn hơn 1dm”.

## 3) Nắm được quan hệ giữa các đơn vị đo. Tập chuyển đổi các đơn vị đo

Nắm được một số quan hệ giữa các đơn vị đo độ dài đã học.

Tập chuyển đổi các đơn vị đo độ dài.

Tập đổi tiền trong trường hợp đơn giản.

## 4) Biết thực hiện các phép tính trên các số đo đại lượng đã học

Việc dạy học phép tính trên số đo đại lượng nhằm củng cố, mở rộng kĩ thuật tính trên các số, đồng thời góp phần củng cố nhận thức về khái niệm đại lượng đã học. Việc rèn luyện kĩ năng tính trên các số đo đại lượng được tiến hành tương tự như đối với các số tự nhiên, lưu ý là phải viết kèm cả đơn vị đo. Ví dụ :

$$23\text{km} + 42\text{km} = 65\text{km}, 7 \text{ giờ} + 4 \text{ giờ} = 11 \text{ giờ}.$$

## 5) Tập đo và ước lượng (trong những trường hợp đơn giản)

Tập cân, đong, đo.

Cần hướng dẫn HS tập sử dụng các dụng cụ đo (như cân đĩa, cân đồng hồ, ca 1 lít hoặc chai 1 lít, thước thẳng, thước gấp). Chú ý rèn luyện cho HS các thao tác sử



dụng công cụ đo theo một quy trình hợp lí, đồng thời kết hợp với việc đọc và ghi kết quả đo được.

Tập ước lượng (trong những trường hợp đơn giản).

HS cần được làm quen với kĩ năng ước lượng số đo (độ dài, khối lượng) của những đồ vật thường dùng hằng ngày. Ví dụ : tập ước lượng “bằng mắt” độ dài của một đoạn thẳng, tập ước lượng “bằng tay” cân nặng của một vật nhỏ. Trong việc tập ước lượng, HS cần nắm vững các đơn vị đo thường dùng đối với từng loại đối tượng, sự vật. Ví dụ : chiều cao của một người tính theo xăng-ti-mét nên không thể nói “Chú Tư cao 165m”... Để ước lượng được chính xác, điều quan trọng là phải biết so sánh với đơn vị đo chuẩn.

Biết *xem lịch* (lịch quyền và lịch hằng ngày). Biết *xem giờ* trên đồng hồ (khi kim phút chỉ vào số 12 hoặc chỉ vào số 3, số 6).

GV có thể sử dụng bộ đồ dùng học toán để tổ chức những hoạt động thực hành thú vị nhằm giúp trẻ học xem lịch và xem giờ.

- Bước đầu nhận biết : *thời điểm – khoảng thời gian*.

Để nhận biết được *thời điểm và trình tự thời gian* (trước, sau) diễn ra các hoạt động trong sinh hoạt hằng ngày, HS cần biết cách xem đồng hồ, nhận biết các buổi trong ngày (sáng, trưa, chiều, tối), các ngày trong tuần. Chẳng hạn : Biết diễn tả “Em ngủ dậy lúc 6 giờ sáng”, “Mẹ đi làm về lúc 12 giờ trưa”...

Bước đầu giúp HS cảm nhận được về *khoảng thời gian*. Ví dụ : Bài tập 2 (Toán 2 – trang 78): "Em đi học trường bán trú từ 8 giờ đến 16 giờ mới về. Hỏi em đã ở trường tất cả mấy giờ ?" GV gợi ý để HS thấy rằng : từ 8 giờ đến 16 giờ chính là khoảng thời gian mà em ở trường. Sau đó yêu cầu HS phải nhận biết cụ thể khoảng thời gian từ 8 giờ đến 16 giờ là bao lâu ?

Phát triển vốn từ chỉ thời gian.

Khuyến khích HS tập nói, tập sử dụng các từ chỉ thời gian như : Lúc – khi ; sáng – trưa – chiều – tối ; ngày – tuần lễ – thời gian ; hôm nay – hôm qua – ngày mai ; sớm – muộn ; nhanh – chậm. Điều đó giúp HS tích lũy thêm vốn từ, phát triển ngôn ngữ và trí tuệ.

**Tóm lại :**

**1) Những điểm mới trong cấu trúc nội dung**

Đại lượng và đo đại lượng là mạch kiến thức gắn bó chặt chẽ với đời sống thực tiễn. Vì vậy, so với lớp 2 chương trình CCGD :

HS được giới thiệu thêm về :

- Các đơn vị đo độ dài : ki-lô-mét, mi-li-mét

- Cách đọc các loại lịch (lịch quyền và lịch hằng ngày) và cách xem đồng hồ.

Điều này tạo điều kiện cho HS : Tăng cường thực hành, củng cố các kiến thức số học ; tích lũy thêm vốn kiến thức thực tế trong đời sống và thấy được những ứng

dụng của môn Toán. Ví dụ : Biết được quãng đường Hà Nội - Hải Phòng dài 102 km; bề dày của chiếc thước kẻ dẹt là 2mm.

- HS được tăng cường rèn luyện khả năng thực hành đo và ước lượng các đại lượng.

## **2) Về phương pháp dạy học**

PPDH đặc trưng ở mạch kiến thức này là phương pháp thực hành – luyện tập kết hợp với phương pháp trực quan. Thông qua thực hành để hình thành biểu tượng (thực hành chuyển đổi đơn vị đo ; thực hành tính toán trên các số đo ; thực hành đo và tập ước lượng).

### **• Câu hỏi và bài tập**

Học viên đọc tài liệu. Trả lời các câu hỏi :

- 1) Mục tiêu của việc dạy học “Đại lượng và đo đại lượng” ở lớp 2 là gì ?
- 2) Những điểm mới về nội dung và PPDH “Đại lượng và đo đại lượng” ở lớp 2 ?
- 3) Lập kế hoạch bài học của bài “Ki-lô-gam” và bài “Mét”.
- 4) Soạn một bài (tự chọn) trong phần “Đại lượng và đo đại lượng” ở lớp 2.

## **IV - DẠY HỌC CÁC YẾU TỐ HÌNH HỌC Ở LỚP 2**

### **1. Mục tiêu dạy học các yếu tố hình học ở lớp 2**

#### ***Giới thiệu vấn đề***

Yếu tố hình học là một trong bốn mạch kiến thức trong chương trình Toán lớp 2. Khi xem xét riêng mục tiêu dạy học yếu tố hình học cần đặt trong mối liên hệ với các mạch kiến thức khác mà cốt lõi là mạch kiến thức số học. Từ đó hãy xem mục tiêu dạy học yếu tố hình học ở lớp 2 là gì ?

#### ***Hoạt động của học viên***

- *Việc làm 1* : Cá nhân đọc chương trình Toán lớp 2, SGK *Toán 2* và SGK *Toán 2* (CTTH mới). Đọc phần chung, rồi đọc kỹ phần yếu tố hình học. Từ đó tự nêu mục tiêu dạy học yếu tố hình học ở lớp 2.

- *Việc làm 2* : Trao đổi bổ sung, thống nhất các ý kiến trong nhóm, rồi đưa ra mục tiêu dạy học hình học ở lớp 2 (viết thành văn bản để trình bày).

#### **Thông tin phản hồi**

Dạy học các yếu tố hình học ở lớp 2 nhằm giúp HS :

- Nhận biết được một số hình hình học đơn giản (hình chữ nhật, hình tứ giác, đường thẳng, đường gấp khúc).

- Bước đầu hình thành và rèn luyện kỹ năng thực hành như : đo độ dài đoạn thẳng, vẽ hình (theo mẫu, theo ô vuông), xếp ghép hình đơn giản (theo mẫu), tính độ dài đường gấp khúc, tính chu vi hình tam giác, hình tứ giác.

- Bước đầu làm quen với thao tác lựa chọn, phân tích, tổng hợp hình. Phát triển trí tưởng tượng qua quá trình học tập các yếu tố hình học.

## 2. Những điểm mới về nội dung dạy học yếu tố hình học ở lớp 2

### *Giới thiệu vấn đề*

Chương trình Toán lớp 2 (CTTH mới) có nhiều điểm mới so với Toán lớp 2 chương trình CCGD. Những điểm mới đó đã phản ánh trong mạch kiến thức yếu tố hình học. Tìm hiểu những điểm mới về nội dung dạy học yếu tố hình học sẽ góp phần dạy học tốt mạch kiến thức đó cũng như dạy học tốt Toán lớp 2. Để tìm hiểu điểm mới của một mạch kiến thức, ta xem xét các khía cạnh : cấu trúc nội dung, cách thể hiện nội dung trong SGK, mức độ yêu cầu kiến thức và kỹ năng cơ bản của mạch kiến thức đó có gì khác so với trước ? Từ đó sẽ trả lời câu hỏi : “Nội dung dạy học các yếu tố hình học ở lớp 2 có gì mới ?”

### *Hoạt động của học viên*

(Làm việc cá nhân, có kết hợp trao đổi nhóm)

- *Việc làm 1* : Đọc SGK *Toán 2* CTTH mới và SGK *Toán 2* chương trình CCGD. Làm bảng liệt kê kiến thức về yếu tố hình học ở mỗi cuốn sách (chia thành 2 cột để so sánh, kiến thức nào đã lược bỏ hay được bổ sung).

- *Việc làm 2* : Đọc kỹ nội dung yếu tố hình học trong SGK *Toán 2* mới. Hãy xem về cấu trúc nội dung, về mức độ yêu cầu, về cách thể hiện nội dung trong SGK có gì mới ?

(Cá nhân tự nêu các điểm mới, nhóm trao đổi, bổ sung, thống nhất rồi viết thành văn bản để trình bày)

### **Thông tin phản hồi**

(Đây là một số gợi ý, học viên có thể tham khảo và có thể bổ sung thêm)

Nội dung dạy học yếu tố hình học ở lớp 2 có một số điểm mới sau :

*Bảng liệt kê kiến thức các yếu tố hình học ở lớp 2 :*

Toán 2 (CCGD)	Toán 2 (CTTH mới)
- Hình tứ giác – Hình chữ nhật - Đường gấp khúc	- Hình chữ nhật. Hình tứ giác - Đường thẳng. Ba điểm thẳng hàng - Đường gấp khúc. Độ dài đường gấp khúc

Ta thấy *nội dung kiến thức về yếu tố hình học phong phú hơn* (thêm kiến thức về đường thẳng, về chu vi hình tam giác, hình tứ giác. Ngoài kiến thức ban đầu về hình dạng hình học, bước đầu làm quen hình hình học định lượng như tính chu vi hình tam giác, hình tứ giác).

2) *Nội dung yếu tố hình học có cấu trúc hợp lí, được sắp xếp đan xen với các mạch kiến thức khác, phù hợp với sự phát triển theo từng giai đoạn học tập của HS.*

(Từ hình vuông đã học ở lớp 1, HS được biết thêm hình chữ nhật, rồi hình tứ giác, tiếp đến là đường thẳng, đường gấp khúc – những hình có hình ảnh trừu tượng hơn.

Sang học kì (HK) 2 kết hợp các phép tính trên số đo đại lượng, HS biết tính độ dài đường gấp khúc, tính chu vi hình tam giác, chu vi hình tứ giác).

3) Nội dung các yếu tố hình học trong SGK đã thể hiện *mức độ yêu cầu kiến thức kĩ năng cơ bản theo đúng trình độ chuẩn* (Chẳng hạn, HS nhận biết và nêu đúng tên hình tam giác, hình tứ giác ở dạng tổng thể, chưa yêu cầu nhận ra hình vuông cũng là hình chữ nhật, hình chữ nhật cũng là hình tứ giác hoặc đi sâu vào các đặc điểm yếu tố của hình). Khi tính chu vi các hình chủ yếu tính với độ dài các cạnh có cùng đơn vị đo.

4) *Cách trình bày (cách thể hiện) nội dung yếu tố hình học trong SGK đã chú ý đến tính trực quan* của hình hình học (quan tâm đến kênh hình nhiều hơn). Đã tăng cường các bài luyện tập, thực hành rèn kĩ năng như nhận dạng hình, đo độ dài, tính chu vi các hình, vẽ hình ; đặc biệt thêm loại bài về xếp hình. Chẳng hạn, từ 4 hình tam giác vuông cân bằng nhau có thể xếp thành một số hình khác (xem SGK Toán 2).

### **3. Gợi ý về phương pháp dạy học một số nội dung yếu tố hình học ở lớp 2**

#### ***Giới thiệu vấn đề***

Dạy học yếu tố hình học hay nội dung kiến thức nào khác cũng phải tuân theo định hướng đổi mới PPDH ở tiểu học. Cần tổ chức giờ học dưới dạng các hoạt động học tập, HS được phát huy tính tích cực, chủ động cố gắng tự mình chiếm lĩnh kiến thức dưới sự hướng dẫn có mức độ của GV. Tuy nhiên do đặc trưng của từng mạch kiến thức mà có sự thể hiện cách dạy học phù hợp, có hiệu quả. Cụ thể khi dạy học các yếu tố hình học ở lớp 2 ta cần lưu ý đến những điểm nào ?

#### ***Hoạt động của học viên***

- *Việc làm 1* : Phân công cá nhân trong nhóm lập kế hoạch dạy học bài “Hình chữ nhật – Hình tứ giác”, bài “Chu vi hình tam giác - Chu vi hình tứ giác”. (Có thể tham khảo SGK Toán 2 – CTTH mới)

- *Việc làm 2* : Trên cơ sở các bài soạn này, học viên có thể trao đổi trong nhóm về cách dạy học các loại bài như hình thành kiến thức mới (khái niệm, biểu tượng về đường thẳng, đường gấp khúc, về chu vi các hình, về nhận dạng hình chữ nhật, hình tam giác), bài luyện tập thực hành (vẽ hình, xếp ghép hình, tính độ dài đường gấp khúc, tính chu vi các hình).

### **Thông tin phản hồi**

Sau đây là một số gợi ý về phương pháp dạy một số nội dung trong yếu tố hình học ở lớp 2 (Học viên tham khảo và tìm cách dạy học phù hợp với đối tượng HS của lớp).

*1) Khi dạy các khái niệm, biểu tượng hoặc nhận dạng các hình hình học mới, có thể tiến hành các hoạt động :*

- Liên hệ các khái niệm đã học chuyển sang khái niệm mới, chẳng hạn : từ đoạn thẳng chuyển sang đường thẳng (kéo dài đoạn thẳng về 2 phía), đường gấp khúc gồm 3 đoạn khép kín thành hình tam giác, từ đó chu vi tam giác là tổng độ dài 3 cạnh cũng là độ dài đường gấp khúc đó.

- Dùng đồ dùng trực quan hoặc liên hệ các đồ vật trong thực tế có hình dạng hình học để HS nhận biết hình (dạng tổng thể).

- Lấy những hình có tính chất “phân ví dụ” để củng cố nhận biết hình dạng các hình đang học (chẳng hạn, muốn cho HS nhận biết hình chữ nhật, có thể cho HS quan sát tập hợp gồm nhiều hình như : hình tròn, hình tam giác, hình tứ giác, trong đó có cả hình chữ nhật, rồi hỏi đâu là hình chữ nhật hoặc cho HS tô màu vào hình chữ nhật).

*2) Khi dạy các bài có tính luyện tập, thực hành cần cho HS được tự do hoạt động (được tự do vẽ, xếp hình, được tự tính toán tìm ra kết quả) ; GV không nên làm thay hoặc hướng dẫn quá kỹ cho HS. Trong SGK có một số bài tập luyện tập, thực hành có tính chất làm mẫu, GV có thể dựa vào đó để sáng tác các bài tập phù hợp với HS.*

*3) Ví dụ một số dạng bài tập luyện tập thực hành trong SGK Toán 2 :*

- Nhận biết giao điểm 2 đoạn thẳng : Bài 4 (trang 49)

- Nhận biết 3 điểm thẳng hàng : Bài 2 (trang 73)

- Nhận biết các hình :

+ Đường gấp khúc : Bài 3 (trang 104)

+ Hình tứ giác, hình chữ nhật : Bài 1 (trang 85)

- Vẽ hình :
  - + Vẽ đường thẳng : Bài 4 (trang 74)
  - + Vẽ hình trên ô vuông : Bài 1 (trang 23)
  - + Vẽ hình theo mẫu : Bài 4 (trang 167)
  - + Vẽ thêm đường thẳng để được hình : Bài 3 (trang 177)
- Xếp hình : Bài 4 (trang 155)
- Đo độ dài đoạn thẳng : Bài 5 (trang 106)
- Tính : + Độ dài đường gấp khúc : Bài 5 (trang 105)
- + Chu vi hình tam giác : Bài 2 (trang 131)
- + Chu vi hình tứ giác : Bài 3 (trang 131)
- Một số bài tập phát triển tư duy :
  - + Tổng hợp, phân tích hình, đếm hình : Bài 4 (trang 38)
  - + Có tính chất trắc nghiệm : Bài 5 (trang 84)
  - + Dạng tập ước lượng, quan sát : Bài 4 (trang 178)

#### **4. Câu hỏi và bài tập**

*(Học viên tự đánh giá sau khi học xong tài liệu)*

Trả lời các câu hỏi :

- Mục tiêu dạy học các yếu tố hình học ở lớp 2 là gì ?
- Nêu những điểm mới về nội dung và PPDH yếu tố hình học ở lớp 2.
- Lập kế hoạch dạy học bài “Đường thẳng”, bài “Đường gấp khúc - Độ dài đường gấp khúc”, bài “Chu vi hình tam giác – Chu vi hình tứ giác”.
- Hãy giải các bài tập về yếu tố hình học trong SGK *Toán 2*. Có thể sáng tác thêm một số bài tập về vẽ hình, xếp hình tương tự như trong SGK *Toán 2*.

### **V - DẠY HỌC GIẢI TOÁN CÓ LỜI VĂN Ở LỚP 2**

#### **1. Mục tiêu dạy học giải toán có lời văn ở lớp 2**

##### ***Giới thiệu vấn đề***

Giải toán có lời văn là một trong bốn mạch kiến thức trong chương trình Toán lớp 2 (số và phép tính, đại lượng và đo đại lượng, yếu tố hình học, giải toán có lời văn). Mục tiêu dạy học giải toán có lời văn nằm trong mục tiêu chung dạy học môn Toán lớp 2. Khi xem xét riêng mục tiêu dạy học giải toán cần đặt trong mối liên hệ với các mạch kiến thức khác mà cốt lõi là mạch kiến thức số học. Từ đó hãy xem mục tiêu dạy học giải toán ở lớp 2 là gì ?

##### ***Hoạt động của học viên***

*Việc làm 1* : Cá nhân đọc chương trình Toán lớp 2, SGK và SGV *Toán 2* (CTTH mới). Đọc phần chung, rồi đọc kỹ phần giải toán có lời văn. Từ đó tự nêu mục tiêu dạy học giải toán có lời văn ở lớp 2.

*Việc làm 2* : Trao đổi bổ sung, thống nhất các ý kiến trong nhóm, rồi đưa ra mục tiêu dạy học giải toán có lời văn ở lớp 2 (viết thành văn bản để trình bày).

## **Thông tin phản hồi**

Dạy học giải toán có lời văn ở lớp 2 nhằm giúp HS :

Biết giải và trình bày bài giải các bài toán đơn về cộng, trừ, trong đó có bài toán về “nhiều hơn”, “ít hơn” một số đơn vị, các bài toán về nhân, chia (trong phạm vi bảng nhân, chia 2, 3, 4, 5) và bước đầu làm quen giải bài toán có nội dung hình học (tính độ dài, tính chu vi các hình).

Rèn phương pháp giải toán và khả năng diễn đạt (phân tích đề bài, giải quyết vấn đề, trình bày vấn đề bằng nói và viết).

## **2. Những điểm mới về nội dung dạy học giải toán có lời văn ở lớp 2**

### ***Gới thiệu vấn đề***

Chương trình Toán lớp 2 (CTTH mới) có nhiều điểm mới so với Toán lớp 2 chương trình CCGD. Những điểm mới đó có phản ánh trong mạch kiến thức giải toán. Tìm hiểu được những điểm mới về nội dung dạy học giải toán sẽ góp phần dạy học tốt mạch kiến thức đó cũng như dạy học tốt môn Toán lớp 2. Để tìm hiểu điểm mới của một mạch kiến thức, ta xem xét các khía cạnh : cấu trúc nội dung, cách thể hiện nội dung trong SGK, mức độ yêu cầu kiến thức và kỹ năng cơ bản của mạch kiến thức đó có gì khác so với trước ? Từ đó sẽ trả lời câu hỏi : “Nội dung dạy học giải toán ở lớp 2 có gì mới ?”

### ***Hoạt động của học viên***

- *Việc làm 1* : Đọc SGK *Toán 2* (CTTH mới) và SGK *Toán 2* (CCGD). Làm bảng liệt kê kiến thức về giải toán có lời văn ở mỗi cuốn sách (chia thành 2 cột để so sánh, kiến thức nào đã lược bỏ hay được bổ sung ?).

- *Việc làm 2* : Đọc kỹ nội dung giải toán có lời văn trong SGK *Toán 2* mới. Hãy xem về cấu trúc nội dung, về mức độ yêu cầu, về cách thể hiện nội dung trong SGK có gì mới ?

(Cá nhân tự nêu các điểm mới, nhóm trao đổi bổ sung, thống nhất rồi viết thành văn bản để trình bày)

## **Thông tin phản hồi**

(Sau đây là một số gợi ý, học viên tham khảo và có thể bổ sung thêm)

Ta có bảng liệt kê nội dung kiến thức về giải toán có lời văn ở lớp 2 :

<b>Toán 2 (CCGD)</b>	<b>Toán 2 (CTTH mới)</b>
<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tiếp tục các bài toán đơn ở lớp 1 về “thêm, bớt, nhiều hơn, ít hơn”.</li> <li>- 5 dạng toán hợp (gồm 2 bước tính) : mẫu 1, mẫu 2, mẫu 3, mẫu 4, mẫu 5.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tiếp tục bài toán về “thêm, bớt” ở lớp 1.</li> <li>- Bài toán về “nhiều hơn”, “ít hơn”.</li> <li>- Toán đơn về phép nhân, chia (trong bảng nhân, chia 2, 3, 4, 5).</li> <li>- Bài toán có nội dung hình học (tính độ dài, tính chu vi các hình).</li> </ul>

Từ bảng trên ta thấy :

1) *Nội dung Toán 2 mới đơn giản hơn (tập trung vào phương pháp giải toán và cách trình bày bài giải của bài toán)*. Cụ thể :

- Lớp 2 cũ chủ yếu học giải toán hợp (gồm 2 bước tính) với 5 mẫu khái quát :  $a + b + c$  ;  $a + b - c$  ;  $a - b - c$  ;  $a + (a - m)$ ,  $a + (a + m)$ . Lớp 2 mới chưa học toán hợp, chỉ học toán đơn, trong đó có bài toán về “nhiều hơn” và “ít hơn” (đến lớp 3 - CTTH mới, bắt đầu có toán hợp).

- So với lớp 2 cũ, ở lớp 2 mới có thêm bài toán đơn liên quan đến phép nhân, chia và thêm bài toán có nội dung hình học (tính độ dài đường gấp khúc, tính chu vi các hình).

- Trong Toán 2 mới, có một, hai bài để HS làm quen với toán đơn dạng tìm phần “nhiều hơn” hoặc “ít hơn” khi biết hai số (bằng cách tính hiệu), nhưng chưa học chính thức toán đơn dạng “so sánh hơn kém nhau một số đơn vị”.

2) *Về mức độ yêu cầu* : SGK *Toán 2* mới không có nhiều bài khó, phức tạp (toán sao) như SGK *Toán 2* cũ, nhưng nội dung các bài toán phong phú hơn, gần với thực tiễn xung quanh các em (bài toán thường đặt ra dưới dạng giải quyết một tình huống có trong thực tiễn). So với *Toán 2* cũ, yêu cầu trình bày bài giải trong SGK *Toán 2* mới có hoàn chỉnh hơn (có câu lời giải kèm theo phép tính tương ứng và đáp số).

3) *Về cấu trúc* : Nội dung mạch giải toán SGK *Toán 2* mới có cấu trúc hợp lí, được xen kẽ, làm nổi rõ các mạch kiến thức khác. Chẳng hạn, học phần phép cộng, trừ (HK I) có bài toán về “nhiều hơn”, “ít hơn” (củng cố ý nghĩa phép tính cộng, trừ) ; học phần phép nhân, chia (HK II) có bài toán đơn củng cố ý nghĩa phép nhân, phép



chia hay khi học về các đại lượng cơ bản, chu vi các hình có các bài toán liên quan đến phép tính với các đơn vị đo đã học (dm, km, kg, l,...).

### **3. Gợi ý về phương pháp dạy học giải toán có lời văn ở lớp 2**

#### ***Giới thiệu vấn đề***

Dạy học giải toán hay dạy nội dung kiến thức nào khác cũng phải theo định hướng đổi mới PPDH ở tiểu học. Cần tổ chức giờ học dưới dạng các hoạt động học tập, HS được phát huy tính tích cực, chủ động cố gắng tự mình chiếm lĩnh kiến thức dưới sự hướng dẫn có mức độ của thầy. Tuy nhiên do đặc trưng của từng mạch kiến thức mà có sự thể hiện cách dạy học phù hợp, có hiệu quả. Tài liệu này chỉ nêu lên vài gợi ý khi dạy học giải toán có lời văn ở lớp 2.

#### ***Hoạt động của học viên***

- *Việc làm 1* : Phân công cá nhân trong nhóm lập kế hoạch dạy bài “Bài toán về nhiều hơn”. (Có thể tham khảo SGK *Toán 2* – CTTH mới).

- *Việc làm 2* : Trên cơ sở bài soạn này, học viên có thể trao đổi trong nhóm về cách dạy học giải toán có lời văn. Có thể nêu lên những khó khăn khi dạy giải toán như khả năng diễn đạt, chữ viết và tốc độ viết của HS ; sau đó bàn giải pháp khắc phục.

#### **Thông tin phản hồi**

Sau đây là một số gợi ý về phương pháp dạy giải toán có lời văn ở lớp 2 (Học viên tham khảo và tìm cách dạy phù hợp với đối tượng HS của lớp) :

1) *Khi dạy giải toán có lời văn*, chủ yếu dạy HS biết cách giải bài toán (phương pháp giải toán), GV không nên làm thay hoặc áp đặt cách giải ; mà chỉ cho HS làm mỗi phép tính để tìm ra kết quả. Cố gắng để HS tự tìm ra cách giải bài toán (tập trung vào 3 bước : Tóm tắt bài toán để biết bài toán cho gì, hỏi gì ; tìm cách giải, thiết lập mối quan hệ giữa các dữ kiện của đề bài với phép tính tương ứng ; trình bày bài giải, viết câu lời giải, phép tính tương ứng và đáp số).

2) *Về phần tóm tắt bài toán*, yêu cầu HS tự tri giác đề toán rồi nêu (viết) tóm tắt. Có thể tóm tắt bằng lời hoặc bằng sơ đồ đoạn thẳng (nên dùng sơ đồ đoạn thẳng để biểu thị trực quan khái niệm “nhiều hơn”, “ít hơn”). Phần tóm tắt cần thiết khi học giải toán, tuy nhiên không nhất thiết phải viết vào phần trình bày bài giải (mục đích tóm tắt bài toán là làm rõ giả thiết, bài toán cho gì và kết luận, bài toán hỏi gì ; từ đó có cách giải thích hợp).

3) *Về trình bày bài giải*, HS cần viết được câu lời giải và phép tính tương ứng. GV kiên trì để HS tự diễn đạt câu trả lời bằng lời, sau đó viết câu lời giải. Lúc đầu HS lúng túng, ta nên chấp nhận các diễn đạt tuy có “vụng về” nhưng đúng ý là được.

Cái khó nhất của giải toán ở lớp 2 chính là trình bày (viết) bài giải, do đó GV cần cho HS tự luyện viết câu lời giải nhiều, không vội vàng và làm thay HS.

4) Khi dạy phần tính độ dài đường gấp khúc hoặc tính chu vi hình tam giác, hình tứ giác, các bài toán dạng đó (bài toán có nội dung hình học) được trình bày bài giải như các bài toán có lời văn đã học.

*Lưu ý* : Trong bài giải của bài toán có nội dung hình học, phép tính tương ứng với câu trả lời có thể có đến 2, 3 dấu phép tính cộng, HS chỉ cần viết dãy phép tính và ghi ngay kết quả bên phải dấu "=", không phải ghi kết quả của phép tính trung gian.

Ví dụ : Tính chu vi hình tứ giác ABCD, biết độ dài các cạnh là :

$$AB = 10\text{cm}, BC = 20\text{cm}, CD = 30\text{cm}, AD = 40\text{cm}.$$

**Bài giải**

Chu vi hình tứ giác ABCD là :

$$10 + 20 + 30 + 40 = 100 \text{ (cm)}$$

*Đáp số* : 100cm.

#### **4. Câu hỏi và bài tập** (Học viên tự đánh giá sau khi học xong tài liệu)

1) Trả lời các câu hỏi :

- Mục tiêu dạy học giải toán có lời văn ở lớp 2 là gì ?
- Nêu những điểm mới về nội dung và PPDH giải toán có lời văn ở lớp 2.

2) Lập kế hoạch dạy học bài “Bài toán về ít hơn”.

3) Hãy giải các bài tập về bài toán có lời văn trong SGK *Toán 2*.

Đỗ Đình Hoan  
Nguyễn Áng - Đỗ Tiến Đạt  
Đào Thái Lai - Trần Diên Hiền

# NGHỆ THUẬT

## PHẦN MỸ THUẬT

### MỤC TIÊU

Khi học xong bài này, bạn cần :

Biết và hiểu : Nắm được mục tiêu, nội dung, PPDH môn Mĩ Thuật ở lớp 2.

Có khả năng : Soạn được bài, sưu tầm tài liệu, làm ĐDDH và có khả năng tổ chức hoạt động dạy - học, đồng thời đánh giá kết quả học tập của HS.



## NỘI DUNG

### **Giới thiệu tài liệu**

Tài liệu gồm có các nội dung sau :

- Mục tiêu của chương trình Mĩ thuật ở lớp 2 ;
- Nội dung chương trình Mĩ thuật lớp 2 và những yêu cầu cần đạt ;
- Phương pháp dạy - học Mĩ thuật ở lớp 2 ;
- Đánh giá kết quả học tập của HS ;
- Nghiên cứu thảo luận, làm bài tập : 24 giờ.

### I - MỤC TIÊU CỦA CHƯƠNG TRÌNH MĨ THUẬT Ở LỚP 2

Hoạt động 1

*Tìm hiểu mục tiêu*

*Mục đích :*

Nắm được tinh thần cơ bản của mục tiêu chương trình Mĩ thuật ở tiểu học nói chung, ở lớp 2 nói riêng.

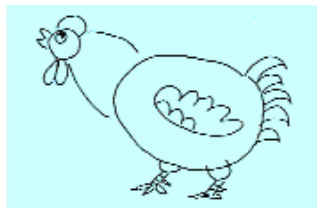
*Các nhiệm vụ cụ thể :*

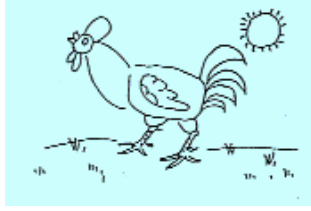
Tự nghiên cứu.

Thảo luận.

*Trước tiên bạn hãy suy nghĩ về các câu hỏi sau đây :*

1. Bạn hãy cho biết mục tiêu của chương trình Mĩ thuật ở tiểu học ?
2. Bạn hãy tìm ra những điểm chung, những điểm riêng của mục tiêu chương trình Mĩ thuật ở tiểu học và ở lớp 2.
3. Vì sao nói giáo dục thẩm mĩ (GDTM) là nhiệm vụ cơ bản của dạy – học Mĩ thuật ở trường phổ thông nói chung, ở tiểu học nói riêng ?
4. Giáo dục thẩm mĩ thể hiện như thế nào qua dạy – học Mĩ thuật ?
5. Hãy tìm ra bài vẽ đẹp dưới đây và nêu “lí do” : Vì sao ?





## Hoạt động 2

*Thực hành – xác định mục tiêu của một bài cụ thể*

*Mục đích hoạt động :*

Xác định được mục tiêu của một bài dạy Mĩ thuật ở lớp 2 (tùy chọn).

*Các nhiệm vụ cụ thể :*

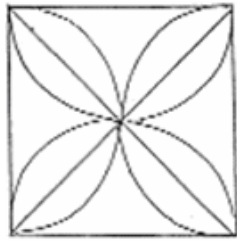
Nghiên cứu một bài trong SGK.

Cùng đồng nghiệp thảo luận

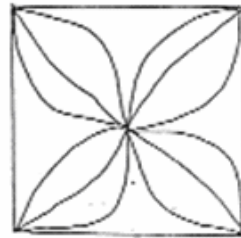
*Trước tiên bạn hãy suy nghĩ về các câu hỏi sau đây :*

1. Mục tiêu bài học Mĩ thuật gồm có những yêu cầu nào ?
2. Thứ tự các yêu cầu đó nói lên điều gì ?
3. Quan hệ giữa các mục tiêu ?
4. Bạn hãy đề ra mục tiêu theo ý mình cho một bài (tùy chọn).
5. Hình a là hình hướng dẫn. Hình b, c, d là hình vẽ của HS (theo hướng dẫn).

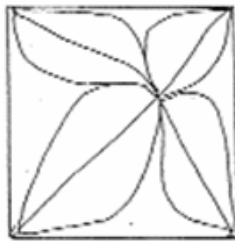
Theo ý bạn : Bài vẽ của HS như vậy đã đạt được mục tiêu đề ra chưa (kiến thức, kĩ năng) ? Bài vẽ nào đẹp. Vì sao ?



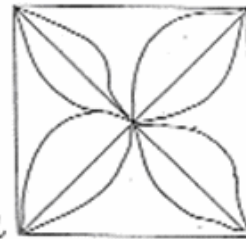
a



b



c



d

## Thông tin phản hồi

*Tài liệu nguồn*

*Chương trình tiểu học mới. Nguyễn Quốc Toàn, SGK Nghệ thuật 2 - phần Mỹ thuật, Vở Tập vẽ 2.*

### **Thông tin bổ sung**

Mục tiêu chính của dạy - học Mỹ thuật ở trường phổ thông nói chung, ở tiểu học nói riêng là giáo dục thẩm mỹ cho HS - tạo điều kiện cho các em cảm nhận được cái đẹp trong cuộc sống, tập tạo ra cái đẹp và vận dụng những hiểu biết về cái đẹp vào học tập, sinh hoạt hằng ngày.

Giáo dục thẩm mỹ qua dạy - học Mỹ thuật là khai thác được các yếu tố thẩm mỹ của đối tượng về bố cục, hình thể, màu sắc, độ đậm nhạt,... và cảm nhận, thể hiện được cái đẹp theo khả năng, sở thích riêng.

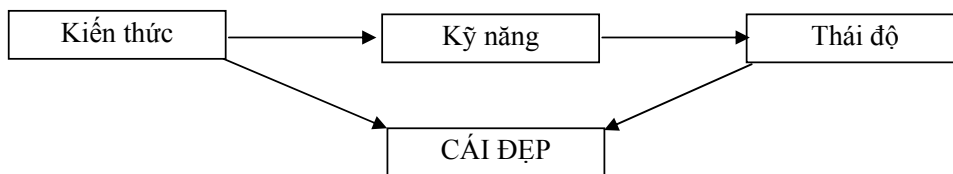
Mục tiêu bài học gồm có :

+ Kiến thức : những kiến thức cơ bản GV cần cung cấp, HS tiếp thu được.

+ Kỹ năng : những gì HS cần thể hiện được qua các bài tập, qua các câu trả lời ở mỗi bài học.

+ Thái độ : ý thức và hành động vì cái đẹp của HS trong cuộc sống thường ngày.

Ba yêu cầu trên quan hệ chặt chẽ với nhau trong dạy - học Mỹ thuật, tất cả đều hướng tới CÁI ĐẸP. Cụ thể là :



Cung cấp, tiếp nhận kiến thức của cái đẹp.

Thể hiện – tìm ra cái đẹp nhiều hình vẽ của đối tượng.

Hành động vì cái đẹp.

## **II - NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH MỸ THUẬT Ở LỚP 2**

### **Hoạt động 1**

*Tìm hiểu nội dung chương trình Mỹ thuật ở lớp 2.*

*Mục đích :*

Nắm được nội dung cơ bản và những yêu cầu của chương trình Mỹ thuật lớp 2.

*Các nhiệm vụ cụ thể :*

Tự nghiên cứu SGK *Nghệ thuật 2 - phần Mỹ thuật, Vở Tập vẽ 2* (nếu có).

Thảo luận tìm ra nội dung cơ bản của các loại bài học.

*Trước tiên bạn hãy suy nghĩ các câu hỏi sau đây :*

1. Môn Mỹ thuật ở lớp 2 gồm những loại bài học nào ?

2. Bạn hãy nêu lên đặc điểm và mối quan hệ của các loại bài học.
3. Bạn hãy tìm ra nội dung cơ bản của mỗi loại bài học.

Hoạt động 2

*Thực hành - xác định kiến thức cơ bản của bài cụ thể.*

*Mục đích :*

Tim được kiến thức cơ bản (trọng tâm) của bài dạy.

*Các nhiệm vụ cụ thể :*

Tự nghiên cứu SGK, Vở tập vẽ 2 (nếu có).

Thảo luận tìm ra kiến thức cơ bản của 4 bài (tùy chọn) : vẽ theo mẫu ; vẽ trang trí ; vẽ tranh, tập nặn tạo dáng tự do.

*Trước tiên bạn hãy suy nghĩ về các câu hỏi sau đây :*

1. Thế nào là kiến thức cơ bản ?
2. Làm thế nào để xác định kiến thức cơ bản ? Cho ví dụ ở một bài (tùy chọn).

## **Thông tin phản hồi**

**Tài liệu nguồn** (như ở nội dung 1)

**Thông tin bổ sung** : Môn Mĩ thuật có 5 loại bài học.

*a) Vẽ theo mẫu*

Vẽ theo mẫu là nhìn mẫu thật ở trước mặt để vẽ lại : mô phỏng (tả) mẫu sao cho rõ đặc điểm (hình dáng, kích thước), không đòi hỏi chính xác về kích thước (như thực). Vẽ nét thẳng, nét cong bằng tay (không dùng thước kẻ) ; ước lượng kích thước tỉ lệ bằng mắt.

Vẽ theo mẫu ở lớp 2 có nội dung : vẽ đồ vật hình dáng đơn giản, quen thuộc.

Vẽ được hình gần giống mẫu, chưa yêu cầu vẽ đậm nhạt.

*b) Vẽ trang trí*

Vẽ trang trí là sắp xếp đường nét, họa tiết, màu sắc,... tạo nên một hình thể đẹp theo các cách khác nhau, theo ý định của mỗi người.

Vẽ trang trí ở lớp 2 có các nội dung : Vẽ tiếp họa tiết, trang trí các hình cơ bản (hình vuông, hình tròn, đường diềm đơn giản) và vẽ màu theo ý thích có đậm nhạt.

Vẽ trang trí phát triển khả năng suy nghĩ, tìm tòi, sáng tạo của HS.

*c) Vẽ tranh*

Vẽ tranh là sắp xếp hình ảnh, màu sắc để thành bức tranh theo đề tài cho trước.

Vẽ tranh ở lớp 2 có nội dung : vẽ về các đề tài quen thuộc, gần gũi với HS (vườn hoa, vườn cây, sân trường, con vật, người thân,...).

Vẽ được tranh rõ đề tài theo cách cảm nhận riêng và vẽ màu theo ý thích.

*d) Tập nặn tạo dáng tự do*

Tập nặn tạo dáng tự do là tạo nên sản phẩm có hình khối bằng đất nặn, đất sét và tạo dáng theo ý thích.

Tập nặn các con vật quen thuộc, tập sáng tạo dáng người.

Nặn được hình khối cơ bản, rõ đặc điểm đối tượng.

Nội dung kiến thức mỹ thuật thường được nâng cao dần ở mỗi bài. Có bài nhấn mạnh về nét, về hình, về màu, về bố cục. Kiến thức cơ bản thường thể hiện rõ ở mục tiêu bài học.

*d) Thường thức mỹ thuật*

Tập xem tranh, tượng : Làm quen với tác phẩm để biết tên tác giả, tác phẩm và bổ sung cho HS kiến thức về tìm chọn, thể hiện đề tài, cách vẽ hình, vẽ màu,...

### III - PHƯƠNG PHÁP DẠY – HỌC MỸ THUẬT Ở LỚP 2

Hoạt động 1

*PPDH Mỹ thuật ở lớp 2*

*Mục đích :*

Nắm được PPDH Mỹ thuật ở lớp 2.

*Các nhiệm vụ cụ thể :*

Tự nghiên cứu SGK, Vở Tập vẽ 2 (nếu có).

Thảo luận và tìm ra đặc điểm của PPDH Mỹ thuật ở lớp 2.

*Trước tiên, bạn hãy suy nghĩ về các câu hỏi sau đây :*

1. Bạn cho biết PPDH thường vận dụng ở tiểu học. PPDH nào có ưu điểm hơn trong dạy – học ở tiểu học ?

2. Theo bạn PPDH Mỹ thuật và PPDH các môn học khác có những điểm chung và điểm riêng nào ?

3. Bạn thường vận dụng PPDH nào trong giờ dạy Mỹ thuật ?

4. Đặc điểm của dạy và học Mỹ thuật ?

5. Vì sao phải phát huy tính độc lập suy nghĩ, tìm tòi, sáng tạo của HS ?

6. PPDH nào phát huy được tính độc lập suy nghĩ, tìm tòi, sáng tạo của HS ?

Cấu trúc SGK *Nghệ thuật 2*, phần Mỹ thuật và cấu trúc các loại bài dạy như thế nào ?

Hoạt động 2

*Các phương pháp dạy – học môn Mỹ thuật ở lớp 2*

*Mục đích :*

Nắm được các PPDH Mỹ thuật và vận dụng vào dạy – học môn Mỹ thuật ở lớp 2.

*Các nhiệm vụ cụ thể :*

Tự nghiên cứu các bài hướng dẫn ở trong SGK.

Thảo luận để tìm ra các đặc điểm của PPDH Mỹ thuật.

Soạn giáo án dạy môn Mỹ thuật ở lớp 2 theo phương pháp phát huy tính độc lập suy nghĩ, tìm tòi, sáng tạo của HS.

*Trước tiên bạn hãy suy nghĩ về các câu hỏi sau đây :*

Bạn hãy nêu lên đặc điểm của các PPDH sau đây đối với việc dạy – học Mỹ thuật ở lớp 2 :



Phương pháp quan sát ;

Phương pháp trực quan ;

Phương pháp luyện tập ;

Phương pháp làm việc theo cặp, theo nhóm.

Vì sao dạy Mĩ thuật, GV chỉ gợi ý HS mà không áp đặt ý kiến của mình ?

Dạy - học môn Mĩ thuật ở lớp 2 cần phát huy tính độc lập suy nghĩ, tìm tòi, sáng tạo của HS. Bạn hiểu như thế nào về cách dạy, cách học ?

Bạn hãy phân tích các bài vẽ dưới đây để tìm ra PPDH của môn Mĩ thuật.

Hoạt động 3

*Soạn bài dạy Mĩ thuật ở lớp 2*

*Mục đích :*

Vận dụng những hiểu biết về mục tiêu, nội dung, phương pháp để soạn bài cụ thể (bài tùy chọn).

*Các nhiệm vụ cụ thể :*

Tự nghiên cứu SGK Nghệ thuật 2, phần Mĩ thuật.

Thảo luận cùng đồng nghiệp để tìm ra cách soạn bài.

Soạn một bài (tùy chọn).

Giảng tập và cùng đồng nghiệp nhận xét đánh giá.

*Trước tiên, bạn hãy suy nghĩ về các câu hỏi dưới đây :*

1. Bạn hãy cho biết về mối quan hệ giữa : *Mục tiêu, chuẩn bị đồ dùng dạy - học và các hoạt động dạy - học chủ yếu.*

2. Trong giờ dạy học Mĩ thuật có các hoạt động nào ?

3. Bạn thường lựa chọn cách giới thiệu bài như thế nào ? Hãy cho một ví dụ ở một bài nào đó trong chương trình Mĩ thuật lớp 2.

4. Nói dạy - học Mĩ thuật là dạy và học trên đồ dùng dạy học, điều đó có đúng không ? Vì sao ? Bạn thử nêu lên những ĐDDH của một bài (tùy chọn) mà theo bạn là cần thiết, trọng tâm và có hiệu quả.

5. Hướng HS quan sát, nhận xét nhằm mục đích gì ? Quan sát, nhận xét cần trọng tâm, như vậy đúng hay chưa đúng. Bạn hãy lấy ví dụ ở hai bài vẽ theo mẫu.

Các bài dạy thường hướng dẫn HS cách vẽ theo quy trình chung. Bạn hãy tìm cách hướng dẫn khác phục sự trùng lặp mà đi vào trọng tâm của mỗi bài. Lấy ví dụ ở một bài vẽ theo mẫu vẽ trang trí hoặc bài vẽ tranh.

Vào phần thực hành, khi HS làm bài thì nhiệm vụ của GV là gì ?

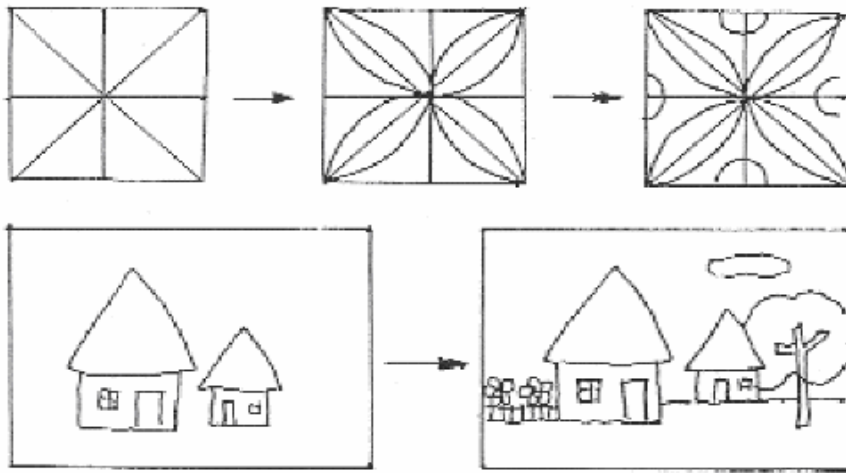
6. Hoạt động này có tính quyết định của bài vẽ, là hoạt động quan trọng và cần nhiều thời gian, điều đó có đúng không? Vì sao?

Khi học sinh làm bài, GV quan sát chung và gợi ý (nếu thấy cần) để HS suy nghĩ và tự hoàn thiện bài vẽ là đặc điểm của dạy – học Mĩ thuật, là phát huy tính tích cực, chủ động học tập của các em. Theo ý kiến của bạn điều đó có đúng không?

Bạn thường tổ chức cho HS nhận xét, đánh giá kết quả học tập như thế nào?

Bạn hãy soạn một bài dạy Mĩ thuật ở lớp 2 (tùy chọn) và cùng đồng nghiệp giảng tập, nhận xét, đánh giá rút kinh nghiệm.

Phân tích các bài vẽ sau đây để tìm ra cách hướng dẫn HS làm bài:



Hãy cùng đồng nghiệp nhận xét bài soạn, bài giảng Mĩ thuật về:

Mục tiêu đề ra (sát, rõ).

Chuẩn bị ĐDDH (đầy đủ, đẹp, làm thêm, sát với nội dung bài,...).

Các hoạt động dạy – học chủ yếu (phân phối thời gian, nội dung các hoạt động, kết quả học tập của HS).

## **Thông tin phản hồi**

### **Tài liệu nguồn**

Như ở nội dung 1.

- Tài liệu bồi dưỡng GV dạy Mĩ thuật 1 chương trình tiểu học mới (Nguyễn Quốc Toàn) phần Mĩ thuật, trang 28 – 57, NXB Giáo dục, 2002.

- *Hình hướng dẫn dạy học Mĩ thuật 1*, Nguyễn Quốc Toán, Công ty Thiết bị giáo dục 1.

### ***Thông tin bổ sung***

Các PPDH đều có thể vận dụng vào việc dạy Mĩ thuật. Cần vận dụng một cách linh hoạt vào từng môn học.

Các PPDH Mĩ thuật :

#### ***Phương pháp quan sát***

Với môn Mĩ thuật, quan sát giữ vai trò rất quan trọng vì :

Học Mĩ thuật là học qua thị giác ;

Quan sát để nắm được đối tượng về hình dáng, cấu trúc, tỉ lệ, bố cục, màu sắc, đậm nhạt ;

Quan sát để cảm thụ vẻ đẹp của đối tượng. Vì vậy phương pháp quan sát cần :

- Từ bao quát đến chi tiết (từ cái chung đến cái riêng, chi tiết, bộ phận) ;

- So sánh, đối chiếu để tìm ra cấu trúc, đặc điểm của đối tượng (so sánh theo chiều ngang, chiều dọc ; so sánh đậm với nhạt, to với nhỏ, cao với thấp,...).

Hướng dẫn HS quan sát cần chỉ ra ở đối tượng đồ dùng học tập và đặt các câu hỏi gợi ý để HS tự theo dõi, tìm hiểu.

#### ***Phương pháp trực quan***

Các môn học đều sử dụng phương pháp trực quan vì “trăm lần nghe không bằng một lần thấy”. Tai nghe, mắt thấy sẽ giúp HS nhận ra kiến thức nhanh hơn. Các khái niệm, các thuật ngữ mĩ thuật thường trừu tượng, chung chung (như : hình dáng, cấu trúc, tỉ lệ, bố cục, màu sắc và tương quan đậm nhạt,...) được thể hiện một cách rõ ràng hơn ở ĐDDH. Đồng thời qua ĐDDH, HS cảm thụ được vẻ đẹp của đối tượng một cách cụ thể, sẽ khích lệ các em học tập.

ĐDDH Mĩ thuật có nhiều loại : vật thực, hình minh hoạ (trên giấy hoặc vẽ trên bảng), tranh, ảnh, bài vẽ của HS,... ĐDDH cần sát với nội dung bài học, trình bày đẹp, sử dụng đúng lúc, đúng chỗ. Khi hướng dẫn, GV cần sử dụng ĐDDH và đặt các câu hỏi gợi ý để HS suy nghĩ, tìm ra kiến thức. GV có thể làm ĐDDH hoặc sưu tầm thêm theo nội dung và cách dạy của mình để HS so sánh tìm ra đặc điểm đối tượng ; phát triển khả năng suy nghĩ tìm tòi về hình ảnh, về bố cục, về màu ; bồi dưỡng năng lực cảm thụ, sáng tạo cho HS.

#### ***Phương pháp luyện tập***

Luyện tập là đặc điểm chung của dạy – học môn Mĩ thuật. Vì dạy – học Mĩ thuật chủ yếu là thực hành. Chỉ có thực hành mới bộc lộ hết được nhận thức, cảm thụ đối tượng của HS. Trên cơ sở các bài vẽ cụ thể, GV gợi ý, HS tiếp thu và tự điều

chính mới tạo nên sự đa dạng của sản phẩm, đồng thời phù hợp với khả năng của mỗi em.

*Phương pháp làm việc theo cặp, theo nhóm*

Làm việc theo cặp, theo nhóm phát huy tinh thần tập thể, khả năng phân tích của HS. Tùy theo mỗi loại bài, GV có thể tổ chức cho HS hoạt động theo cặp, theo nhóm cho phù hợp. Ví dụ : Một số HS làm chung một bài (giấy khổ lớn, hoặc vẽ trên bảng) như hình vẽ, vẽ màu, xé dán hay nặn theo đề tài. Với các bài thường thức Mĩ thuật (xem tranh, tượng), GV có thể cho các nhóm tìm hiểu về một bức tranh, một pho tượng qua các câu hỏi gợi ý. HS cùng nhau nhận xét, thảo luận và cử người trình bày ý kiến của nhóm, các nhóm khác bổ sung, sau đó GV tóm tắt.

*Soạn bài* : Khi soạn bài dạy Mĩ thuật ở lớp 2, cần lưu ý :

- Soạn bài theo các hoạt động : Các hoạt động đều có nhiệm vụ và trọng tâm riêng (tham khảo SGK Nghệ thuật 2, phần Mĩ thuật) ;

- Chuẩn bị tốt ĐDDH (đủ, rõ nội dung, đẹp) ; tham khảo *Hình hướng dẫn dạy học Mĩ thuật lớp 1, 2* ;

- Trình bày rõ ràng kênh chữ, kênh hình (tham khảo bài “Vẽ nét thẳng” SGK Nghệ thuật 1, phần Mĩ thuật, trang 82-85, NXB Giáo dục, 2002).

*Nhận xét giờ giảng tập* : Nhận xét giờ giảng tập, cần chú ý nhận xét về :

- Sự chuẩn bị của GV ;
- Cách khai thác nội dung (đúng trọng tâm), PPDH của GV ;
- Kết quả học tập của HS (thái độ học tập, bài vẽ có tính sáng tạo có suy nghĩ thể hiện riêng) ;
- Những điều bổ ích rút ra từ tiết dạy.

#### IV - BĂNG HÌNH GIÁO KHOA

##### Hoạt động 1

*Tìm hiểu băng hình giáo khoa Mĩ thuật ở lớp 2.*

*Mục đích* :

Học viên nắm được các loại băng hình giáo khoa và tác dụng của chúng với việc dạy - học Mĩ thuật.

*Các nhiệm vụ cụ thể* :

Tìm hiểu các loại băng hình.

Đối chiếu, so sánh giữa bài soạn và băng hình.

*Trước tiên, bạn hãy suy nghĩ về các câu hỏi sau đây* :

1. Theo bạn, có mấy loại băng hình giáo khoa ?
2. Tác dụng của từng loại.
3. Bạn có sử dụng băng hình giáo khoa trong giờ dạy Mĩ thuật không ?

Thái độ của HS đối với giờ học có băng hình. (ưu điểm, những hạn chế cần khắc phục)

## Hoạt động 2

*Xem băng hình và phân tích.*

*Mục đích :*

Học viên xem băng và tìm hiểu các loại băng hình, ý nghĩa, cách sử dụng của mỗi loại.

*Các nhiệm vụ cụ thể :*

Xem băng và phân tích để tìm ra đặc điểm của mỗi loại, thấy được tác dụng của các “đoạn” hình ảnh minh họa trên băng.

*Trước tiên, bạn hãy suy nghĩ về các câu hỏi sau đây :*

1. Băng hình bạn vừa xem thuộc loại nào ?
2. Bạn thấy hình ảnh nào thú vị nhất. Vì sao ?
3. Cùng đồng nghiệp phân tích “dụng ý” của các hình ảnh trên băng.
4. Theo bạn, băng hình vừa xem còn những hạn chế nào ? Cần có thêm hình ảnh nào mới lột tả được ý tưởng của bài dạy ?

## **Thông tin phản hồi**

Tim xem các loại băng hình sư phạm đã có trong Bộ thiết bị dạy học (vẽ Con gà - Mĩ thuật lớp 1) ; trang trí bìa lịch (Mĩ thuật lớp 7) ; vẽ tranh đề tài *Bộ đội* (Mĩ thuật lớp 6).

Tim đọc kịch bản băng hình “Phát huy khả năng tư duy sáng tạo của HS lớp 1” (năm 2002).

## **Thông tin bổ sung**

Băng hình giáo khoa minh họa cho bài dạy có nhiều lợi thế :

+ Hình ảnh sinh động : màu sắc phong phú, không khí “thật” của giờ học, hấp dẫn lôi cuốn HS.

+ Hình ảnh chọn lọc : cách diễn đạt thao tác của GV, quan hệ giữa GV với HS, HS với HS được thể hiện rõ ràng trong khi giảng, khi nghe giảng, hướng dẫn thực hành,...

+ Có thể dùng lại để khắc sâu kiến thức, hoặc thể hiện ý tưởng về phương pháp hướng dẫn của GV, khả năng tư duy sáng tạo của HS,...

Băng hình giáo khoa có nhiều loại :

+ Băng hình gây không khí học tập (lễ hội, ngày khai trường, ca nhạc, thể thao,...) có thể cảnh diễn ra lâu hoặc trích đoạn ;

+ Băng hình minh họa “trộn gói” tiết dạy nhằm rút kinh nghiệm cho một bài về nội dung và PPDH để GV học tập ;

+ Băng hình “trích đoạn”, phục vụ cho một ý tưởng nào đó của dạy - học.

Ví dụ : Về phương pháp truyền đạt nội dung ; phương pháp hướng dẫn HS thực hành ; phương pháp trình bày, khai thác ĐDDH của GV ; khả năng tư duy của HS ; các hình thức tổ chức dạy học (trong lớp, ngoài thiên nhiên, làm việc theo cặp theo nhóm,...). Loại băng hình này chỉ diễn ra chừng 5-7 phút.

#### • Câu hỏi và bài tập tự đánh giá kết quả

1. Bạn hãy phân tích cấu trúc của SGK *Nghệ thuật 2*, phần Mĩ thuật. Theo bạn cấu trúc đó có ưu điểm gì ? Có những gì cần nghiên cứu, điều chỉnh ?

2. Theo bạn các hoạt động dạy - học như thế đã hợp lí chưa ? Hoạt động nào giữ vai trò chủ đạo trong tiết dạy ?

3. Phương pháp nào thường được vận dụng trong dạy - học Mĩ thuật ?

4. Làm thế nào để phát huy tính tích cực, chủ động trong học tập của HS ?

5. Bạn cho biết kinh nghiệm của mình về chuẩn bị khai thác ĐDDH.

6. Bạn đã hướng dẫn HS đánh giá kết quả học tập như thế nào ?

#### **Thông tin phản hồi về câu hỏi bài tập tự đánh giá**

Xem tài liệu nguồn

Xem thông tin bổ sung (ở tài liệu)

Danh mục các tài liệu tham khảo chính

Đã giới thiệu ở “thông tin cơ bản” (trong tài liệu).

Nguyễn Quốc Toàn

# PHẦN ÂM NHẠC

## MỤC TIÊU

Sau khi học bài này, bạn cần :

Biết và hiểu

Nội dung chương trình của SGK Nghệ thuật 2 (phần Âm nhạc).

Có khả năng

Hát các bài hát trong chương trình.

Soạn bài lên lớp một tiết dạy.

Thực hiện được các nội dung của tiết học, bao gồm : dạy hát, vận động phụ họa, trò chơi và cho HS nghe nhạc.



## NỘI DUNG

### I - GIỚI THIỆU CHƯƠNG TRÌNH MÔN HỌC (thời gian : 3 giờ)

Chương trình môn Nghệ thuật (phần Âm nhạc) lớp 2 được ghi trong cuốn *Chương trình Tiểu học* của Bộ Giáo dục và Đào tạo do NXB Giáo dục ấn hành năm 2002. Từ chương trình đó, SGK cụ thể hoá từng nội dung để biên soạn thành các bài dạy theo từng tiết học. GV dùng tài liệu này tiến hành lập kế hoạch bài học (giáo án) để lên lớp.

#### Hoạt động 1

(tự học 1 giờ)

Tim đọc chương trình Âm nhạc lớp 2 (trong cuốn CTTH, trang 69-70).

Nghe băng nhạc các bài hát lớp 2 (nghe 6 bài của Học kì I).

#### **Thông tin phản hồi**

Chương trình môn Nghệ thuật (phần Âm nhạc) lớp 2 gồm những nội dung sau đây :

a) *Học hát* : Học 12 bài hát ngắn gọn (trong đó có 2 bài dân ca, 2 bài hát nước ngoài).

b) *Phát triển khả năng nghe nhạc*

- Nghe *Quốc ca* Việt Nam.

- Nghe một số tác phẩm gồm : bài hát thiếu nhi, dân ca, trích đoạn nhạc không lời.

- Giới thiệu một vài nhạc cụ gõ dân tộc.

- Nghe hai truyện kể về âm nhạc.

- Phân biệt âm thanh cao - thấp, dài - ngắn, hướng đi của chuỗi âm thanh đi lên, đi xuống, đi ngang, lượn sóng,...

- Dùng nhạc cụ gõ đệm theo bài hát.

#### Hoạt động 2

(tự học 1 giờ)

Hãy so sánh những điểm mới của chương trình Âm nhạc lớp 2 với chương trình

Hát – Nhạc lớp 2 hiện hành.

Thực hiện chương trình mới có những khó khăn và thuận lợi gì ? Nêu trọng tâm và những điểm khó của chương trình mới.

#### **Thông tin phản hồi**

1. *Những điểm mới của chương trình Âm nhạc lớp 2*



ở chương trình cũ, phần học hát gồm 8 bài, chương trình mới có 12 bài.

- Chương trình mới giữ lại một số bài hát trong chương trình cũ và bổ sung thêm một số bài hát mới.

- Chương trình mới chú trọng dạy hát và quan tâm đến nội dung phát triển khả năng nghe nhạc.

- Chương trình mới không dạy các kí hiệu ghi nhạc và tập đọc nhạc.

- Chương trình mới, khi được biên soạn thành tài liệu giảng dạy cho GV, đặc biệt chú trọng đến các hoạt động kết hợp với bài hát và trò chơi âm nhạc.

Việc tăng số lượng bài hát, bỏ phần kí hiệu ghi nhạc và tập đọc nhạc vì những lí do sau :

- Để tất cả các trường đều có thể thực hiện.

- Phù hợp với sự tiếp thu của đa số HS.

- Thực hiện đúng mục tiêu môn học.

- Qua học hát để giáo dục âm nhạc.

### *2. Trọng tâm và những điểm khó của chương trình*

- Trọng tâm là 12 bài hát, đây là nội dung quan trọng nhất của chương trình, cần phải dạy đủ, dạy đúng.

- Những điểm khó : Đối với GV không chuyên dạy âm nhạc, cần phải học thuộc và hát đúng các bài hát quy định (học theo băng nhạc, học trong các lớp tập huấn).

- Khi dạy theo chương trình và SGK mới, GV cần chú ý những điểm sau đây :

+ Dạy HS học bài hát phải kết hợp với các hoạt động như : gõ đệm, vận động phụ hoạ, một vài động tác múa đơn giản, các trò chơi âm nhạc.

+ Dạy nghe nhạc cần có minh hoạ bằng âm thanh (dùng đàn hoặc băng nhạc).

+ GV cần biết sử dụng ở mức độ đơn giản một nhạc cụ (ví dụ : Kèn mê-lô-di-on, sáo, đàn oóc-gan,...).

## II - GIỚI THIỆU SÁCH NGHỆ THUẬT 2 (PHẦN ÂM NHẠC)

Thời gian : 6 giờ

Môn Âm nhạc lớp 2 không có SGK cho HS, chỉ có SGV, do đó SGV là tài liệu chính thức duy nhất để GV thực hiện chương trình Âm nhạc lớp 2. SGV bao gồm nội dung chương trình đã được cụ thể hoá và những hướng dẫn chủ yếu để GV soạn bài, lên lớp giảng dạy.

Ngoài SGV, HS có *Tập bài hát 2* để làm tài liệu cho việc học tập của các em đạt kết quả.

Hoạt động 1

(tự học 2 giờ)

Hãy đọc SGK *Nghệ thuật 2* (phần Âm nhạc) để tìm hiểu cấu trúc và nội dung sách.

Nghe băng nhạc các bài hát lớp 2 (6 bài hát của Học kì I).

## **Thông tin phản hồi**

### *1. Cấu trúc của SGK*

SGK gồm hai phần chính :

- *Phần một* : Những vấn đề chung về dạy - học Âm nhạc ở lớp 2.

Phần này giới thiệu mục tiêu môn học, nội dung chương trình của Bộ Giáo dục và Đào tạo, PPGD, ĐDDH và kiểm tra đánh giá.

Đọc phần này, GV không chỉ hiểu mà còn phải tiếp cận với các bài hát để nắm vững giai điệu, lời ca thông qua nghe băng, tự học hoặc được học tại các lớp bồi dưỡng.

Các bài hát là phần chủ yếu, quan trọng nhất của chương trình, vì vậy trước hết GV phải thuộc bài, hát đúng giai điệu.

- *Phần hai* : Hướng dẫn cụ thể

Nội dung chương trình được phân chia thành 35 tiết, thực hiện trong 35 tuần. Số lượng 12 bài hát được dạy trong 24 tiết (1 bài hát dạy trong 2 tiết). Thời lượng còn lại (11 tiết) dành để ôn tập, dạy một số kiến thức mang tính kết hợp nhằm phát triển năng lực hoạt động và mở rộng một số hiểu biết về âm nhạc cho các em.

### *2. Nội dung chương trình cụ thể trong SGK như sau :*

- Tiết 1 : Ôn tập các bài hát lớp 1 và cho HS nghe *Quốc ca*

- Tiết 2, 3, 4, 5 : Dạy hai bài hát *Thật là hay* và *Xoè hoa*

- Tiết 6, 7 : Dạy bài hát *Múa vui*

- Tiết 8 : Ôn tập ba bài hát trên

- Tiết 9, 10, 11, 12 : Dạy hai bài hát *Chúc mừng sinh nhật* và *Cộc cộc tùng cheng*, giới thiệu một số nhạc cụ gõ.

- Tiết 13, 14 : Dạy bài hát *Chiến sĩ tí hon*

- Tiết 15, 16, 17, 18 : Ôn tập ba bài hát trên, kể chuyện *Mô-da – Thần đồng âm nhạc*,

tập biểu diễn, trò chơi âm nhạc và kiểm tra học kì I.

- Tiết 19, 20, 21, 22 : Dạy hai bài hát *Trên con đường đến trường* và *Hoa lá mùa xuân*, chơi trò “Rồng rắn lên mây”.

- Tiết 23, 24, 25 : Dạy bài hát *Chú chim nhỏ dễ thương*, kể chuyện *Tiếng đàn Thạch Sanh*.

- Tiết 26, 27, 28, 29 : Dạy hai bài hát *Chim chích bông* và *Chú ếch con*

- Tiết 30, 31, 32 : Dạy bài hát *Bắc kim thang* và ôn tập.
- Tiết 33, 34, 35 : Ôn tập một số bài hát đã học, trò chơi “Chim bay, cò bay” và kiểm tra cuối năm.

### Hoạt động 2

(tự học 1 giờ)

Hãy nêu những hình thức bài dạy chủ yếu được trình bày trong SGK.

Các hình thức dạy học Âm nhạc như SGK đã viết có ưu điểm gì ? Cần phải làm gì để khắc phục khó khăn khi thực hiện các bài học theo SGK ?

### Thông tin phản hồi

Các nội dung của chương trình được phân chia dạy trong 35 tiết như đã nêu trên. Có thể phân chia thành các hình thức bài dạy chủ yếu như sau :

- a) Dạy hát và tập biểu diễn.
- b) Dạy hát kết hợp vận động hoặc trò chơi.
- c) Dạy hát và nghe nhạc.
- d) Dạy hát và kể chuyện.

Tinh thần chung của mỗi tiết học là lấy học hát làm trọng tâm, học hát kết hợp các hoạt động và một số nội dung khác để tăng tính hấp dẫn, tính phong phú cho mỗi bài học. Tất cả đều nhằm đưa trẻ em vào thế giới âm nhạc với tinh thần *học vui – vui học*, tạo ra sự thoải mái, cân bằng trong quá trình tiếp thu các môn học ở trường tiểu học.

### Hoạt động 3

(tự học 1 giờ)

Việc đổi mới PPDH Âm nhạc được thể hiện cụ thể như thế nào ?

Nghe băng và tập hát các bài hát lớp 2.

### Thông tin phản hồi

\* *Định hướng cho việc dạy của GV :*

- GV dạy phải thông qua các hoạt động : hoạt động của thầy, hoạt động của trò, hoạt động giữa thầy và trò, giữa trò với trò.

*Ví dụ :*

- + Khi dạy hát, GV hát mẫu, HS hát theo - đó là hoạt động giữa thầy với trò.
- + Khi giới thiệu nhạc cụ hay kể chuyện âm nhạc thì hoạt động của thầy giữ vai trò chủ yếu.
- + HS tập gõ đệm theo bài hát, tập vận động phụ họa là hoạt động của trò.
- + HS tập biểu diễn bài hát (đơn ca, tốp ca) là hoạt động của trò với trò.

- Khi lên lớp, GV phải sử dụng các phương tiện thiết bị dạy học hỗ trợ như băng nhạc, máy nghe, nhạc cụ, tranh ảnh để dạy có hiệu quả.

*\* Định hướng cho việc học của HS :*

- Tất cả HS phải tham gia học hát với sự tập trung chăm chú.

- HS phải hăng hái tham gia các hoạt động âm nhạc trong lớp (gõ đệm, vận động theo bài hát, biểu diễn, trò chơi, trả lời câu hỏi vui,...).

### III - GIỚI THIỆU VỀ PHƯƠNG PHÁP DẠY HỌC BỘ MÔN

Thời gian : 6 giờ

Hoạt động 1

(tự học 2 giờ)

Hãy so sánh cách dạy hát thông thường với cách dạy đổi mới theo hướng tích cực hoá và tăng cường hoạt động của HS. Nên có những dẫn chứng cụ thể.

Xem băng hình dạy Âm nhạc lớp 2 và thảo luận rút kinh nghiệm theo nhóm.

Làm việc theo nhóm, xây dựng một tiết dạy chọn trong SGK.

#### **Thông tin phản hồi**

1. Những PPDH dùng cho môn Âm nhạc ở lớp 2 và những yêu cầu cơ bản đối với việc sử dụng từng phương pháp.

*a) Phương pháp dạy hát*

Những yêu cầu cơ bản :

- GV phải nắm vững bài hát (hát đúng giai điệu, thuộc lời ca).

- Dạy hát theo trình tự : hát mẫu, đọc lời ca, tập hát từng câu ngắn, liên kết các câu hát, ôn luyện củng cố bài hát theo tổ, nhóm và cá nhân.

- Khi dạy hát, nên kết hợp cho HS nghe giai điệu qua tiếng đàn (nếu GV có khả năng sử dụng nhạc cụ).

*b) Phương pháp dạy các hoạt động kết hợp với bài hát*

Những yêu cầu cơ bản :

- GV cần giúp HS phân biệt các kiểu gõ đệm theo bài hát (gõ đệm theo phách, gõ đệm theo nhịp, gõ đệm theo tiết tấu lời ca).

- Khi tập vận động theo bài hát, GV cần làm mẫu hoặc gợi ý để HS tự nghĩ ra động tác, không đưa ra những động tác không phù hợp với bài hát hoặc thái quá.

- Cho từng nhóm HS tự sáng tạo các động tác khi biểu diễn bài hát, không nên để HS ở tất cả các nhóm cùng làm động tác hoàn toàn giống nhau.

*c) Dạy các trò chơi âm nhạc*

Những yêu cầu cơ bản :

- GV phải nắm vững yêu cầu của trò chơi, hiểu được tác dụng giáo dục âm nhạc qua trò chơi.
- Hướng dẫn cụ thể trước khi tổ chức cho HS thực hiện trò chơi.
- Một số trò chơi cần có đạo cụ, GV phải chuẩn bị đầy đủ trước.
- Động viên tất cả HS cùng tham gia trò chơi. Sau khi tập thể lớp cùng chơi, GV có thể chia thành từng nhóm nhỏ để các em hoạt động.

#### *d) Dạy nghe nhạc*

Những yêu cầu cơ bản :

- HS phải tập trung, trật tự, chăm chú lắng nghe.
- Trước khi cho HS nghe, GV phải giới thiệu tên bài, tên tác giả và nội dung tác phẩm (nếu là bài hát).
- Sau khi nghe một lần, GV gợi ý cho HS phát biểu ý kiến nhận xét, cảm nhận âm nhạc rồi tiếp tục cho nghe lần thứ hai.
- Cho HS nghe nhạc qua băng, hoặc nếu có thể, GV tự trình bày cho các em nghe tác phẩm bằng tiếng hát hoặc tiếng đàn của mình.

#### IV - NHỮNG THIẾT BỊ DẠY HỌC ÂM NHẠC

Thời gian : 4 giờ

Hoạt động 1

(tự học 1 giờ)

Bạn hãy nêu những thiết bị dạy học cần có cho việc dạy học Âm nhạc lớp 2.

Tập sử dụng một vài nhạc cụ gõ đơn giản, thực hành gõ đệm theo các bài hát với các hình thức : gõ theo phách, gõ theo nhịp, gõ theo tiết tấu lời ca.

Tập sử dụng kèn mê-lo-di-on (hoặc sáo dọc).

#### **Thông tin phản hồi**

##### *a) Những thiết bị dạy học cần thiết*

- Đàn phím điện tử.
- Kèn phím mê-lo-di-on (pi-a-ni-ka), sáo dọc,...
- Các loại nhạc cụ gõ (kể cả những loại không ghi trong danh mục thiết bị do tự mua hoặc tự làm).
- Tranh ảnh minh họa.

##### *b) Cách khai thác và sử dụng thiết bị*

- GV tập sử dụng nhạc cụ để thị phạm khi dạy hát và đệm cho HS hát.

- Cho HS sử dụng nhạc cụ gõ đệm theo bài hát (từng nhóm hoặc cá nhân).
- Tranh ảnh minh họa cho bài hát hoặc giới thiệu tác giả phải sử dụng đúng lúc, đúng chỗ.

## V - CÁCH SOẠN BÀI, NHỮNG YÊU CẦU CƠ BẢN CỦA MÔN HỌC VÀ CÁCH ĐÁNH GIÁ

Thời gian : 5 giờ.

Hoạt động 1

(tự học 1 giờ)

Hãy soạn những ý chính của một bài giáo án lên lớp cho tiết dạy cụ thể theo một nội dung trong SGK.

Trao đổi trong nhóm về bài soạn đã chuẩn bị.

Tập các bài hát theo băng.

### Thông tin phản hồi

*Cách soạn bài*

Căn cứ vào SGK *Nghệ thuật 2* (phần Âm nhạc), GV soạn thành kế hoạch bài học (giáo án) để lên lớp. Bài soạn sẽ trình bày theo trình tự gồm các mục :

- Mục tiêu.
- Đồ dùng dạy học.
- GV chuẩn bị.
- Các hoạt động dạy học chủ yếu.

Phần *Các hoạt động dạy học* sẽ có các mục như :

- ổn định tổ chức.
- Kiểm tra bài cũ (mục này có thể tiến hành ngay đầu tiết học hoặc xen kẽ giữa tiết học).

- Dạy bài mới (mục này sẽ được chia thành 4 cột theo mẫu dưới đây) :

Nội dung	Hoạt động của thầy	Hoạt động của trò	Ghi chú
<i>Hoạt động 1:</i>			
<i>Hoạt động 2:</i>			
...			

Hoạt động 2

(tự học 1 giờ)

Chọn một bài trong SGK, bạn hãy xác định yêu cầu về kiến thức, kĩ năng, thái độ khi dạy bài đó.

Thảo luận nhóm để thống nhất về các yêu cầu bạn đã chuẩn bị cho một bài cụ thể.

### **Thông tin phản hồi**

Những yêu cầu cơ bản của môn Âm nhạc lớp 2 :

*Về kiến thức*

+ HS biết phân biệt âm thanh cao - thấp, dài - ngắn, nhanh - chậm thông qua học 12 bài hát.

+ Biết nội dung các bài hát qua lời ca cùng với giai điệu vui tươi, trong sáng và gần gũi với tâm hồn tuổi thơ.

+ Biết thể hiện bài hát phù hợp với năng lực của các em.

*Về kĩ năng*

+ Tập hát đủ 12 bài, hát đúng giai điệu và thuộc lời ca.

+ Biết dùng nhạc cụ gõ để đệm theo các bài hát với cách đệm phù hợp.

+ Tập hát nhẹ nhàng, phát âm rõ lời, thể hiện đúng tốc độ nhanh hoặc vừa phải của bài hát.

*Về thái độ*

Giáo dục HS yêu thích ca hát, chăm chú khi học hát, khi nghe nhạc ; tích cực tham gia các hoạt động âm nhạc trong lớp, trong trường.

Hoạt động 3

(tự học 1 giờ)

Trao đổi nhóm với nội dung : Môn học Âm nhạc cần có cách kiểm tra, đánh giá như thế nào để động viên tất cả HS hăng hái, nhiệt tình tham gia học tập và thực hiện đúng tinh thần của mục tiêu môn học.

### **Thông tin phản hồi**

Cách kiểm tra, đánh giá :

+ Kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của HS qua môn học Âm nhạc phải căn cứ vào năng lực thực hành qua học hát và các hoạt động kết hợp. Tinh thần thái độ học tập của các em cũng là một cơ sở quan trọng để nhận xét HS.

+ Xếp loại HS học tập môn Âm nhạc theo hai mức độ : hoàn thành và chưa hoàn thành (ở mức độ *hoàn thành có loại hoàn thành tốt*).

Dạy học Âm nhạc ở lớp 2 được xem là một hoạt động giáo dục, một hoạt động học tập. Đặc trưng của việc tiếp thu âm nhạc của HS phụ thuộc rất nhiều vào năng khiếu sẵn có của từng em, do đó việc đánh giá, xếp loại HS không nên quá khắt khe, chặt chẽ như việc đào tạo những HS học âm nhạc chuyên nghiệp. Điều quan trọng trong quá trình dạy học âm nhạc là GV phải động viên, khuyến khích để tất cả các em cùng tham gia ca hát, biểu diễn, vui chơi và hoạt động với bài hát, điệu nhạc. Đó cũng chính là mục tiêu chủ yếu của môn học đối với cả bậc tiểu học và với lớp 2.

- Câu hỏi và bài tập tự đánh giá

*(Dành cho học viên)*

Bạn hãy nêu nội dung chủ yếu của chương trình Âm nhạc lớp 2.

Bạn có nắm được PPDH Âm nhạc ở lớp 2 không ? Dạy học âm nhạc theo hướng đổi mới phương pháp cần chú ý những vấn đề gì ?

Sau khi học tập tài liệu này, bạn có thể dạy được phần Âm nhạc trong SGK Nghệ thuật 2 không ? Bạn thấy còn có khó khăn gì ? Nếu có khó khăn, bạn sẽ giải quyết như thế nào ?

Danh mục các tài liệu tham khảo chính

*Chương trình Tiểu học 2001* - NXB Giáo dục

*SGV Nghệ thuật 2* - NXB Giáo dục

*Tập bài hát 2* - NXB Giáo dục

Sách *Hát - Nhạc 2* (cũ)

Băng tiếng (hoặc băng hình) các bài hát lớp 2

**Học viên cần có và tập sử dụng :**

Một số nhạc cụ gõ

Kèn mê-lô-di-on hoặc sáo dọc

Đàn phím điện tử (nếu có điều kiện)

Hoàng Long



# PHẦN THỦ CÔNG

## MỤC TIÊU

Sau khi học xong bài học này, HS cần biết và hiểu :

Mục tiêu, nội dung chương trình Thủ công lớp 2. Những điểm mới, khó và nội dung trọng tâm của chương trình. Yêu cầu cần đạt được khi thực hiện những nội dung đó.

Cấu trúc của SGK Nghệ thuật 2 – phần Thủ công và những định hướng về PPDH Thủ công lớp 2.

PPDH và cách tổ chức thực hiện các nội dung cơ bản trong SGK Nghệ thuật 2 – phần Thủ công theo yêu cầu đổi mới PPDH.

Các thiết bị dạy học cần thiết và cách khai thác, sử dụng các ĐDDH khi dạy Thủ công 2.

Lập kế hoạch bài dạy theo hướng phát huy tính tích cực của HS.

Yêu cầu đổi mới việc kiểm tra, đánh giá kết quả học tập Thủ công ở lớp 2 và cách đánh giá mới.

Học viên có khả năng :

Phân tích, đánh giá chương trình Thủ công lớp 2 mới. Trên cơ sở đó xác định được những nội dung mới, nội dung khó và nội dung trọng tâm trong chương trình

Thủ công lớp 2.

Khai thác, sử dụng có hiệu quả SGK và ĐDDH trong quá trình tổ chức dạy học Thủ công lớp 2.

Lập kế hoạch bài học, đổi mới PPDH và tổ chức giờ học Thủ công 2 theo hướng phát huy tính tích cực của HS.

Đánh giá kết quả học tập Thủ công theo yêu cầu đổi mới.

## NỘI DUNG

I - CHƯƠNG TRÌNH THỦ CÔNG LỚP 2 CÓ NHỮNG ĐIỂM NÀO MỚI SO VỚI CHƯƠNG TRÌNH LAO ĐỘNG - KỸ THUẬT LỚP 2 CŨ ?

Thời gian hoàn thành nội dung : 3 giờ.

Hoạt động 1

*Làm việc cá nhân*

Tự nghiên cứu mục tiêu, nội dung chương trình Thủ công lớp 2 mới được trình bày ở phần chung của SGK *Nghệ thuật 2* - phần Thủ công. Sau đó đối chiếu với chương trình, SGK *Nghệ thuật 1* - phần Thủ công và chương trình, SGK, SGK Lao động - Kỹ thuật ở lớp 2 cũ.

Ghi lại những điểm cơ bản, điểm mới trong mục tiêu, nội dung chương trình Thủ công lớp 2. Cho ví dụ minh họa và phân tích.

*Mục đích của hoạt động* : Học viên tự tìm tòi, phát hiện và phân tích được những điểm cơ bản, điểm mới trong mục tiêu, nội dung chương trình Thủ công lớp 2.

*Thời gian dành cho hoạt động* : khoảng 1,5 giờ.

Hoạt động 2

*Làm việc theo nhóm*

Trao đổi trong nhóm chuyên môn những hiểu biết của cá nhân về những điểm cơ bản, điểm mới trong mục tiêu, nội dung chương trình Thủ công lớp 2 để hoàn thiện những điều đã ghi chép được.

*Mục đích của hoạt động* : Tổng nhất những hiểu biết về mục tiêu, nội dung chương trình Thủ công lớp 2.

*Thời gian dành cho hoạt động* : khoảng 1,5 giờ.

### **Một số câu hỏi gợi ý để thực hiện hoạt động 1, 2**

- Mục tiêu cần đạt được về kiến thức, kỹ năng, thái độ của chương trình Thủ công lớp 2 mới là gì ? Mục tiêu nào là cơ bản ? So với mục tiêu của chương trình Thủ công lớp 1 mới và chương trình Lao động - Kỹ thuật lớp 2 cũ để tìm ra những điểm mới.

- Nội dung cơ bản của chương trình Thủ công lớp 2 mới bao gồm những gì ? Trình độ chuẩn cần đạt được của chương trình Thủ công lớp 2 là những gì ?

- So với chương trình Lao động - Kỹ thuật lớp 2 cũ, nội dung chương trình Thủ công lớp 2 mới có những thay đổi như thế nào ? Có những điểm nào mới ? Những nội dung đưa vào chương trình Thủ công lớp 2 mới có hợp lý không ? Còn điểm nào chưa hợp lý ? Có nên sửa đổi hay bổ sung không ?

- Trong chương trình mới, những nội dung nào là trọng tâm ? Vì sao bạn cho nội dung đó là trọng tâm ? Làm thế nào để thực hiện tốt những nội dung trọng tâm ?

- Có những điểm nào khó trong chương trình Thủ công lớp 2 ? Tại sao bạn lại cho là khó ?

### **Thông tin phản hồi**

#### **1. Chương trình Thủ công lớp 2 (2001) có những điểm nào mới ?**

a) *Khái quát chung*

Theo CTTH mới, việc học tập của HS ở trường tiểu học được chia làm hai giai đoạn, trong mỗi giai đoạn phải hoàn thành mục tiêu học tập khác nhau với các nội dung khác nhau. So với chương trình môn Lao động - Kỹ thuật cũ, chương trình mới có sự thay đổi như sau :

\* Giai đoạn 1 : Từ lớp 1 đến lớp 3. Trong giai đoạn này, nội dung Thủ công được ghép với các nội dung Mĩ thuật và Âm nhạc thành một môn chung là môn Nghệ thuật (xem trong phần “Những vấn đề chung về dạy Thủ công lớp 2” SGK Nghệ thuật 2 - phần Thủ công.

\* Giai đoạn 2 : Từ lớp 4 đến lớp 5. Trong giai đoạn này, các nội dung về kĩ thuật (bao gồm kĩ thuật cắt, khâu, thêu, nấu ăn, trồng cây, chăn nuôi, lắp ghép mô hình) được tách thành môn học riêng là môn Kỹ thuật.

#### *b) Mục tiêu*

Mục tiêu chung của chương trình Thủ công lớp 2 là :

- Cung cấp cho HS những kiến thức cơ bản về gấp, cắt, dán hình và làm đồ chơi.

- Phát triển các kĩ năng đơn giản như gấp, cắt, dán giấy và sử dụng dụng cụ học tập thông thường như bút chì, thước kẻ, kéo ; rèn luyện sự khéo léo của đôi tay.

- Hình thành thói quen lao động theo quy trình, làm việc có kế hoạch, ngăn nắp, trật tự, an toàn, vệ sinh. Giáo dục HS yêu thích lao động thủ công và biết quý sản phẩm lao động.

- Như vậy, so với mục tiêu của chương trình Thủ công lớp 1, điểm giống nhau cơ bản là vẫn đảm bảo cả ba mặt : kiến thức, kĩ năng và thái độ. Trong đó đặc biệt coi trọng mục tiêu phát triển các kĩ năng thực hành thủ công đơn giản, rèn luyện sự khéo léo của đôi tay và giáo dục ý thức lao động cho HS. Điểm khác nhau chủ yếu là ở lớp 2, HS không học kĩ thuật xé, dán giấy nữa mà thay vào đó là nội dung làm đồ chơi. Mức độ về kiến thức, kĩ năng thủ công ở lớp 2 được tiếp tục phát triển trên nền tảng kiến thức, kĩ năng gấp, cắt, dán hình ở lớp 1.

- So với mục tiêu của chương trình Lao động - Kỹ thuật lớp 2 cũ, mục tiêu của chương trình Thủ công lớp 2 mới có sự thay đổi cơ bản là : coi trọng mục tiêu rèn luyện kĩ năng thực hành Thủ công ; giáo dục ý thức, thói quen lao động theo quy trình và đã lao động là phải tự làm ra được sản phẩm, không ỷ lại vào người khác ; giảm nhẹ mục tiêu về kiến thức.

#### *c) Nội dung chương trình*

So với nội dung chương trình Lao động - Kỹ thuật lớp 2 cũ, nội dung chương trình Thủ công lớp 2 mới có những thay đổi cơ bản sau :

- Tập trung vào hai nội dung chính là gấp hình và cắt, dán hình. Nội dung làm đồ chơi chỉ là sự vận dụng và phát triển kĩ năng gấp, cắt, dán hình của hai nội dung trên. Nội dung lắp ghép mô hình kĩ thuật không dạy ở lớp 2.

- Trong từng chương cũng có sự sắp xếp lại theo định hướng : Đảm bảo tính kế thừa nhưng không đưa vào chương trình những nội dung quá khó (như làm cái ô) ; giảm bớt một số nội dung và sắp xếp các bài trong từng chương theo trình tự từ dễ đến khó, từ đơn giản đến phức tạp để đảm bảo thực hiện được mục tiêu chương trình và giúp cho việc dạy học Thủ công trở nên nhẹ nhàng hơn, thú vị hơn.

Cụ thể, chương trình Thủ công lớp 2 có những nội dung sau :

+ *Chương I : Kỹ thuật gấp hình.* Chương này tập trung vào hai chủ đề là gấp máy bay và gấp thuyền với 5 bài học, mỗi bài được thực hiện trong 2 tiết.

Yêu cầu cơ bản về kiến thức, kỹ năng của chương trình này là HS biết cách gấp và gấp được tên lửa ; máy bay phản lực, máy bay đuôi rời, thuyền phẳng đáy không mũi, thuyền phẳng đáy có mũi.

+ *Chương II : Phối hợp gấp, cắt, dán hình.* Chương này tập trung vào hai chủ đề là phối hợp gấp, cắt, dán hình tròn, làm một số loại biển báo giao thông đơn giản và gấp, cắt, dán, trang trí thiệp chúc mừng, phong bì với 6 bài học, mỗi bài thực hiện trong 2 tiết.

Yêu cầu cơ bản về kiến thức, kỹ năng của chương này là HS biết cách phối hợp gấp, cắt, dán hình tròn, biển báo giao thông đơn giản, thiệp chúc mừng, phong bì và gấp, cắt, dán được các sản phẩm đó.

+ *Chương III : Làm đồ chơi.* Trong chương này, HS được vận dụng kỹ năng gấp, cắt, dán để làm một số đồ chơi đơn giản như dây xúc xích trang trí, đồng hồ đeo tay, vòng đeo tay, con bướm, đèn lồng. Mỗi bài trong chương được thực hiện trong 2 tiết.

Yêu cầu cơ bản về kiến thức, kỹ năng của chương III là HS biết cách vận dụng kiến thức, kỹ năng về gấp, cắt, dán để làm được một số đồ chơi đơn giản như dây xúc xích trang trí, đồng hồ đeo tay, vòng đeo tay, con bướm, đèn lồng.

Như vậy, so với chương trình Lao động - Kỹ thuật lớp 2 cũ, nội dung kiến thức và kỹ năng được giảm nhẹ hơn (từ chỗ phải học và làm được gần 30 sản phẩm khác nhau, nay theo chương trình mới HS chỉ phải học và làm 16 sản phẩm khác nhau). Do đó HS có điều kiện về thời gian để rèn luyện kỹ năng và hoàn thành sản phẩm thực hành ngay tại lớp học, khắc phục được tình trạng HS nhờ người lớn làm giúp ở nhà. Bản thân GV cũng có điều kiện để đổi mới PPDH theo hướng phát huy tính tích cực của HS.

Nhìn chung, trong chương trình Thủ công lớp 2 không có nội dung nào khó. Vấn đề khó là mỗi GV dạy lớp 2 phải thay đổi nhận thức đối với việc dạy học Thủ công, không nên dạy đại khái cho xong và lấy thời gian của giờ học Thủ công để dạy các môn học khác. Mặt khác cũng tránh tư tưởng coi nhẹ việc đổi mới PPDH đối với các giờ học Thủ công. Khắc phục được “điểm khó” trên, GV sẽ cố gắng đầu

tư nhiều hơn cho việc lập kế hoạch bài dạy, chuẩn bị ĐDDH để đổi mới PPDH và nâng cao chất lượng dạy học Thủ công ở trường tiểu học.

## **2. Trọng tâm của chương trình Thủ công lớp 2 là những nội dung nào ? GV cần làm gì để thực hiện tốt những nội dung trọng tâm ?**

Trọng tâm của chương trình Thủ công 2 :

- Kỹ thuật gấp hình.
- Kỹ thuật phối hợp gấp, cắt, dán hình.

Từ kỹ thuật gấp hình và kỹ thuật phối hợp gấp, cắt, dán hình, HS vận dụng để làm đồ chơi.

Trong hai chương này, GV cần chú trọng rèn kỹ năng thực hành, rèn đôi tay khéo léo, phát triển khả năng sáng tạo và hình thành thói quen lao động theo quy trình, có kế hoạch cho HS.

Để đảm bảo thực hiện tốt trọng tâm của chương trình, GV cần lưu ý thực hiện những yêu cầu sau :

- Khi dạy các bài trong chương “Kỹ thuật gấp hình”, GV cần hướng dẫn cho HS khả năng gấp hình theo các kí hiệu và gấp theo quy trình để sau khi học xong, HS có thể tự đọc và tự gấp hình theo hướng dẫn trong các sách về gấp hình, chú ý hướng dẫn HS cách gấp các nếp gấp cho thẳng, phẳng. Trong một số bài có những thao tác khó như thao tác gấp mũi máy bay đuôi rời, thao tác lộn thuyền sau khi gấp xong. GV cần hướng dẫn chậm, kỹ để HS hiểu rõ cách làm và làm được.

- Khi dạy chương “Phối hợp gấp, cắt, dán hình”, GV cần tập trung rèn cho HS kỹ năng gấp, cắt, dán hình tròn. Vì có gấp, cắt, dán được hình tròn thì HS mới gấp, cắt, dán được một số loại biển báo giao thông ở những bài sau. GV chú ý hướng dẫn HS cách gấp, cắt sao cho được hình tròn chuẩn, đường cắt đều, không bị mấp mô.

- Trước mỗi bài dạy, GV phải chuẩn bị kế hoạch bài học chu đáo, hiểu rõ mục tiêu, những nội dung chính của bài và chuẩn bị đầy đủ ĐDDH, nhất là vật mẫu và quy trình làm ra sản phẩm. Trong quá trình lên lớp, cần chú trọng đổi mới PPDH theo hướng phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo của HS. Đặc biệt cần dành thời gian thích hợp cho HS thực hành rèn kỹ năng (khoảng 2/3 thời gian giờ học).

**II - SÁCH GIÁO VIÊN NGHỆ THUẬT 2 - PHẦN THỦ CÔNG CÓ NHỮNG ĐIỂM NÀO MỚI SO VỚI SGK LAO ĐỘNG - KỸ THUẬT 2 CŨ ? NÊN SỬ DỤNG SGK NGHỆ THUẬT 2 - PHẦN THỦ CÔNG NHƯ THỂ NÀO CHO CÓ HIỆU QUẢ ?**

Thời gian dành cho nội dung : khoảng 3 giờ

### Hoạt động 1

#### *Làm việc cá nhân*

Bạn hãy đọc kỹ toàn bộ những nội dung được trình bày trong phần Thủ công - SGK *Nghệ thuật 2* và đối chiếu với SGK, SGK môn Lao động - Kỹ thuật lớp 2 cũ. Ghi chép lại những hiểu biết của bạn về cấu trúc của SGK *Nghệ thuật 2* - phần Thủ công và những định hướng về PPDH được thể hiện trong sách. Cho ví dụ minh họa và phân tích ví dụ.

*Mục đích của hoạt động* : Học viên tiếp cận với những điểm mới về cấu trúc và PPDH được trình bày trong SGK *Nghệ thuật 2* - phần Thủ công.

*Thời gian dành cho hoạt động* : khoảng 1,5 giờ.

### Hoạt động 2

#### *Làm việc theo nhóm*

Trao đổi những điều đã nhận biết và ghi chép được để hoàn thiện nhận thức của bạn về cấu trúc của sách và định hướng về PPDH Thủ công lớp 2.

*Mục đích của hoạt động* : Thống nhất những hiểu biết chung, cơ bản về cấu trúc sách và định hướng đổi mới PPDH Thủ công lớp 2.

*Thời gian dành cho hoạt động* : khoảng 1,5 giờ.

#### **Một số câu hỏi gợi ý để thực hiện hoạt động 1, 2**

- So với cấu trúc SGK *Lao động - Kỹ thuật 2* cũ, cấu trúc phần Thủ công trong SGK

*Nghệ thuật 2* có những điểm nào mới ? Hãy trình bày cấu trúc phần Thủ công trong SGK

*Nghệ thuật 2* mới ?

- Nên sử dụng SGK *Nghệ thuật 2* - phần Thủ công như thế nào cho có hiệu quả ?

- Hãy cho biết những định hướng về PPDH được trình bày trong SGK *Nghệ thuật 2* - phần Thủ công.

### **Thông tin phản hồi**

**1.** Cấu trúc SGK *Nghệ thuật 2* - phần Thủ công có điểm nào mới ? Nên sử dụng SGK *Nghệ thuật 2* - phần Thủ công như thế nào cho phù hợp và có hiệu quả ?

Theo quy định mới, từ lớp 1 đến lớp 3 chỉ có ba môn có SGK và SGK là môn Toán, môn Tiếng Việt, môn Tự nhiên và Xã hội, còn các môn học khác chỉ có SGK, không có SGK.

Cùng có cấu trúc như phần Âm nhạc và phần Mĩ thuật, cấu trúc phần Thủ công như sau :

*Phần một* : Những vấn đề chung về dạy - học Thủ công ở lớp 2

Phần này giới thiệu mục tiêu, nội dung chương trình, PPDH, các hoạt động trên lớp, đánh giá kết quả học tập, sách và trình độ chuẩn của chương trình Thủ công lớp 2.

*Phần hai* : Hướng dẫn cụ thể

Nội dung phần này đi sâu hướng dẫn cách thực hiện từng bài. Chương trình Thủ công lớp 2 được chia làm ba chương, mỗi chương được cấu trúc như sau :

I- Mục tiêu của chương

II- Nội dung : Nêu tên các bài học trong chương và thời gian dành cho mỗi bài học.

III- Những điểm cần lưu ý về PPDH

IV- Hướng dẫn cụ thể từng bài

Đây là phần trọng tâm của sách. Do không có SGK nên nội dung của từng bài không chỉ hướng dẫn giảng dạy mà còn bao hàm các nội dung của SGK. Trong mỗi bài đều xác định rõ mục tiêu về kiến thức, kĩ năng, thái độ cần đạt được ; ĐDDH cần chuẩn bị để tiến hành giờ học và cách tiến hành các hoạt động dạy - học chủ yếu để đạt được mục tiêu giờ học. Dựa vào hướng dẫn và các hình minh hoạ cho các thao tác làm sản phẩm, GV thiết kế bài dạy.

Một điểm khác cơ bản so với SGK môn Lao động - Kĩ thuật lớp 2 cũ là *trong phần hướng dẫn thực hiện các hoạt động dạy và học chủ yếu của sách mới không chỉ hướng dẫn quan sát, nhận xét mẫu và hướng dẫn thao tác mẫu mà còn hướng dẫn tổ chức thực hành và đánh giá kết quả học tập*. Đây là cơ sở quan trọng để GV bắt buộc phải tổ chức cho HS thực hành và phải làm ra sản phẩm ngay cuối bài học.

*Để phát huy hiệu quả của SGK Nghệ thuật 2 - phần Thủ công, khi sử dụng sách cần lưu ý thực hiện những yêu cầu sau :*

- Khi lập kế hoạch bài dạy cũng như trong quá trình lên lớp, GV cần đảm bảo thực hiện đầy đủ các nội dung cơ bản trong bài. Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học được trình bày trong sách chỉ là gợi ý, tùy khả năng sư phạm và điều kiện thực tế, GV có thể vận dụng sáng tạo, linh hoạt để tổ chức giờ học một cách nhẹ nhàng, sinh động, phong phú, hấp dẫn, hiệu quả và đảm bảo thực hiện được mục tiêu bài học.

- Những quy định về khổ giấy (giấy hình chữ nhật hay hình vuông...) để gấp các hình trong chương I ; số ô để gấp, cắt các hình trong chương II và chương III ;

màu sắc của giấy khi làm các biển báo giao thông là quy định bắt buộc, GV và HS phải theo đó thực hiện. Tùy điều kiện cụ thể, GV và HS có thể dùng vật liệu thay thế như giấy vụn (giấy tập) có kẻ ô, giấy màu, giấy hoạ báo... để sử dụng làm thủ công.

*Lưu ý* : Trong chương “Kĩ thuật gấp hình” không quy định số ô của tờ giấy dùng để gấp hình. Vì vậy GV không đếm số ô thể hiện ở các hình trong sách để làm. Giấy gấp hình có thể có ô, có thể không có ô.

- Các hình vẽ minh hoạ cho các thao tác làm ra sản phẩm được trình bày trong sách là những hình chuẩn và cũng là nội dung cơ bản của bài. GV cần thực hiện các thao tác theo đúng quy định và đúng trình tự đã thể hiện trong sách.

- Trình tự các bước lên lớp nêu trong sách đã được phân chia hợp lí. Vì vậy, GV không tùy tiện thay đổi hoặc cắt xén các hoạt động dạy học chủ yếu trong bài.

- Trong mỗi bài học, GV có thể sử dụng nhiều phương tiện khác nhau ngoài những phương tiện đã quy định trong phần chuẩn bị, để làm cho bài học thêm sinh động, hấp dẫn (ví dụ như dùng video, tranh ảnh minh hoạ .... phù hợp với nội dung của bài).

## **2. Những định hướng về phương pháp dạy học Thủ công được thể hiện trong SGK Nghệ thuật 2 - phần Thủ công như thế nào ?**

Khi tiến hành giảng dạy các bài học Thủ công lớp 2, GV cần hiểu rõ mục tiêu, nội dung của bài học. Trên cơ sở đó định ra phương tiện dạy học, các PPDH cho phù hợp.

Một yêu cầu cơ bản của việc đổi mới PPDH trong các giờ học Thủ công là phải tích cực hoá hoạt động của HS, khắc phục lối dạy thụ động theo kiểu thầy giảng, trò nghe. GV luôn giữ vai trò là người hướng dẫn, tổ chức các hoạt động, HS giữ vai trò chủ động, tích cực trong việc tiếp thu kiến thức, rèn kĩ năng thực hành Thủ công.

Để thực hiện được yêu cầu trên, một trong những định hướng cơ bản về PPDH Thủ công là phải kết hợp sử dụng nhiều PPDH trong một giờ học, trong đó phương pháp thực hành kĩ thuật là phương pháp đặc trưng, chủ yếu. Tuy nhiên, tùy theo điều kiện dạy học và mục tiêu, nội dung của từng bước trong tiến trình bài học mà kết hợp sử dụng các PPDH khác nhau cho phù hợp.

Ví dụ, khi tổ chức cho HS quan sát, nhận xét mẫu, PPDH chủ yếu là phương pháp trực quan, còn phương pháp đàm thoại là phương pháp hỗ trợ nhằm phát huy tính tích cực của HS. Nhưng khi tổ chức cho HS thực hành, phương pháp thực hành



lại là phương pháp chủ yếu, phương pháp trực quan và phương pháp đàm thoại, giảng giải là các phương pháp hỗ trợ.

### III - NÊN ĐỔI MỚI PHƯƠNG PHÁP DẠY HỌC NHƯ THỂ NÀO TRONG CÁC GIỜ HỌC THỦ CÔNG Ở LỚP 2 ĐỂ PHÁT HUY TÍNH TÍCH CỰC, SÁNG TẠO CỦA HỌC SINH ?

Thời gian dành cho nội dung : khoảng 18 giờ.

#### Hoạt động 1

##### *Làm việc cá nhân*

Đọc lại phần 1 của CTTH (trang 5, 6) về yêu cầu đổi mới PPDH ở Tiểu học và mục III (trang 186) SGK *Nghệ thuật 2* - phần Thủ công.

Đọc một số bài hướng dẫn trong SGK *Nghệ thuật 2* - phần Thủ công.

Đọc thêm tài liệu bồi dưỡng GV dạy Thủ công lớp 1, tập trung vào nội dung nói về các PPDH Thủ công.

Đọc Quy định tạm thời về đánh giá, xếp loại HS lớp 1 năm 2002 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Ghi chép lại những điều bạn biết về việc đổi mới PPDH, các PPDH đặc trưng của giờ học Thủ công và cách đánh giá kết quả học tập của HS sau khi đọc các tài liệu trên.

*Mục đích của hoạt động* : Học viên hiểu được các PPDH đặc trưng, phương pháp phát huy tính tích cực của HS và cách đánh giá kết quả học tập khi tổ chức dạy học phần Thủ công.

*Thời gian dành cho hoạt động* : khoảng 2 giờ.

#### Hoạt động 2

Xem một số đoạn băng hình minh họa cho PPDH và cách đánh giá kết quả học tập Thủ công 2.

Ghi lại những nhận thức của bạn về PPDH và cách đánh giá kết quả học tập được thể hiện qua các đoạn băng hình.

*Mục đích của hoạt động* : Học viên được tiếp cận với các PPDH phát huy tính tích cực, sáng tạo của HS trong các giờ học Thủ công qua phương tiện trực quan là băng hình.

*Thời gian dành cho hoạt động* : khoảng 2 giờ.

### **Câu hỏi thảo luận sau khi xem băng hình**

1. Những PPDH nào được thực hiện khi GV tổ chức cho HS quan sát và nhận xét mẫu ? PPDH chủ yếu của bước quan sát và nhận xét mẫu được thể hiện qua băng hình là gì ?

2. Cách tổ chức cho HS quan sát và nhận xét mẫu thể hiện trong băng hình có phát huy được tính tích cực của HS không ? Theo bạn, GV cần làm thế nào để thực hiện được yêu cầu đổi mới PPDH khi tổ chức cho HS quan sát và nhận xét mẫu ?

3. Bạn hãy kể ra những công việc GV đã thực hiện khi tổ chức cho HS quan sát và nhận xét mẫu.

4. Liên hệ với cách tổ chức quan sát và nhận xét mẫu mà bạn vẫn thực hiện khi dạy Thủ công 2. Nêu các ý kiến của bạn về cách tổ chức quan sát và nhận xét mẫu mà bạn cho là hay nhất.

5. Trả lời những câu hỏi tương tự như câu hỏi 1, 2, 3, 4 về PPDH và cách tổ chức thực hiện bước hướng dẫn mẫu và bước HS thực hành.

Sau khi xem xong mỗi đoạn băng, học viên sẽ thảo luận theo các câu hỏi trên và các câu hỏi trong tài liệu hướng dẫn học tập băng hình, sau đó mới xem đoạn băng tiếp theo.

### **Hoạt động 3**

#### *Làm việc theo nhóm*

Trình bày những điều bạn đã nhận thức và ghi chép được để thống nhất về PPDH, cách đánh giá kết quả học tập Thủ công 2 theo hướng phát huy tính tích cực, sáng tạo của HS.

*Mục đích của hoạt động* : Hoàn thiện những điều đã thu nhận và ghi chép được về PPDH, cách tổ chức thực hiện các nội dung trong giờ học Thủ công lớp 2 và cách đánh giá kết quả học tập theo yêu cầu đổi mới PPDH.

*Thời gian dành cho hoạt động* : khoảng 2 giờ.

### **Một số câu hỏi gợi ý để thực hiện các hoạt động 1, 2, 3**

Cùng với việc trả lời các câu hỏi đã trình bày sau hoạt động 2, 3, bạn hãy đọc kĩ các tài liệu liên quan đến việc đổi mới PPDH ở Tiểu học, liên hệ với thực tiễn dạy Thủ công để trả lời các câu hỏi sau :

- Những căn cứ để xác định PPDH.

- Khi dạy Thủ công bạn thường áp dụng những PPDH nào ? Tại sao bạn lại áp dụng những phương pháp đó ?

- Theo định hướng về PPDH Thủ công, bạn sẽ sử dụng những PPDH nào trong giờ học Thủ công ? Trong từng hoạt động dạy và học chủ yếu, theo bạn nên sử dụng những PPDH gì và tổ chức thực hiện từng hoạt động đó như thế nào để phát huy tính tích cực, sáng tạo của HS ?

- Để đổi mới PPDH cần phải chuẩn bị những loại đồ dùng dạy học gì và sử dụng, khai thác đồ dùng dạy học như thế nào ?

- Ý nghĩa của việc lập kế hoạch bài dạy là gì ? Nên lập kế hoạch bài dạy như thế nào để đổi mới PPDH ?

- Đánh giá kết quả học Thủ công như thế nào để động viên, khuyến khích được HS hăng say học tập Thủ công ?

## **Thông tin phản hồi**

### **1. Căn cứ vào những yếu tố nào để lựa chọn phương pháp dạy - học?**

Khi lựa chọn các PPDH thường phải căn cứ vào những yếu tố cơ bản sau :

- *Mục tiêu của chương trình, từng chương, từng bài, từng bước dạy học* : Mỗi môn học đều có mục tiêu riêng. Chính vì vậy các môn học khác nhau sẽ sử dụng và phối hợp sử dụng các PPDH khác nhau. Trong cùng một môn học, tùy nội dung của từng chương, từng bài, từng phần mà PPDH cũng có sự thay đổi cho phù hợp.

- *Nội dung chương trình và nội dung từng bài* : Đối với bất kì môn học nào cũng vậy, nội dung quy định PPDH và thiết bị dạy học. Vì vậy, phải tùy nội dung mà sử dụng PPDH thích hợp. PPDH chỉ phát huy hiệu quả khi nó phù hợp với nội dung dạy học và được sự hỗ trợ của phương tiện, thiết bị dạy học.

- *Đặc điểm tâm, sinh lí lứa tuổi của người học* : Đối với HS lớp 2, đặc biệt nổi bật là khả năng tư duy trừu tượng và tập trung chú ý còn yếu. Vì vậy, phương pháp trực quan và tổ chức các hoạt động theo đặc trưng của môn học là phương pháp được sử dụng phổ biến cho tất cả các môn học. Bên cạnh đó, các phương pháp được vận dụng trong giờ học phải hết sức linh hoạt, thường xuyên tạo điều kiện cho HS thay đổi trạng thái hoạt động. Nhờ đó việc tiếp thu kiến thức của HS trở nên nhẹ nhàng, thoải mái, chủ động.

- *Các phương tiện, thiết bị dạy học* : Thiết bị dạy học đóng vai trò hết sức quan trọng đối với việc đổi mới PPDH. Thiếu hoặc không có thiết bị dạy học thì không thể đổi mới được PPDH, nhất là đối với giờ Thủ công.

### **2. Phương pháp dạy - học đặc trưng của môn Thủ công là những phương pháp nào ?**

Đặc trưng cơ bản của các giờ học Thủ công là thực hành. Thực hành giữ vị trí trung tâm của giờ học vì chỉ có thông qua thực hành, HS mới có điều kiện vận dụng những hiểu biết của mình để làm ra sản phẩm. Đồng thời thông qua hoạt động thực hành, HS có điều kiện để rèn đôi tay khéo léo và phát triển khả năng sáng tạo. Điều đó có nghĩa là, chỉ trên cơ sở thực hiện phương pháp thực hành kỹ thuật, việc tổ chức dạy và học Thủ công mới đạt được mục tiêu môn học.

Tuy nhiên, để HS thực hành được, trước hết các em phải được quan sát vật mẫu, các thao tác và quy trình kỹ thuật làm ra sản phẩm do GV hướng dẫn.

Như vậy, PPDH đặc trưng của môn Thủ công là phương pháp thực hành kỹ thuật (bao gồm phương pháp làm mẫu và phương pháp huấn luyện - luyện tập) kết hợp với phương pháp trực quan và phương pháp dùng lời. Về mục đích, yêu cầu cần thực hiện khi sử dụng các phương pháp này đã có trong tài liệu bồi dưỡng thay sách lớp 1, năm học 2002 - 2003.

### **3. Nên đổi mới PPDH trong từng hoạt động dạy và học chủ yếu của giờ học Thủ công như thế nào để phát huy được tính tích cực, sáng tạo của HS ?**

Khác với các bài học Thủ công ở lớp 1, phần Thủ công lớp 2 chỉ có một dạng bài, đó là dạng bài học thực hành. Trong dạng bài này, lý thuyết được gắn chặt chẽ với thực hành rèn kỹ năng, trong đó thực hành rèn kỹ năng chiếm phần lớn thời gian của bài học. Kết quả là HS phải làm ra được sản phẩm cụ thể (theo mẫu) và GV sẽ dựa vào sản phẩm đó để đánh giá kết quả học tập của HS.

Như phần đầu đã nêu, các hoạt động dạy và học chủ yếu trong mỗi bài học Thủ công bao gồm :

- Hoạt động GV hướng dẫn HS quan sát và nhận xét mẫu.
- Hoạt động GV hướng dẫn mẫu.
- Hoạt động thực hành của HS.

Sau đây là một số gợi ý về PPDH và cách tổ chức thực hiện các hoạt động theo hướng phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo của HS trong các giờ học Thủ công ở lớp 2.

*a) PPDH và cách tổ chức thực hiện các nội dung trong hoạt động GV hướng dẫn HS quan sát và nhận xét mẫu*

\* *Mục tiêu của hoạt động* : HS phải biết được những đặc điểm hình dáng, màu sắc của vật mẫu và các chi tiết của vật mẫu. Trên cơ sở đó, HS bước đầu hình dung được công việc sẽ làm trong bài học và có ý muốn làm được sản phẩm như vật mẫu.

\* *Yêu cầu đặt ra cho hoạt động* : GV phải tạo điều kiện cho HS quan sát, tìm tòi, phát hiện các đặc điểm hình dáng, cấu tạo, màu sắc, kích thước và các chi tiết, bộ phận của vật mẫu. Đồng thời biết được công dụng của vật mẫu, ví dụ như công dụng của máy bay, thuyền, biển báo giao thông, đồng hồ đeo tay,...

\* *PPDH chủ yếu là* phương pháp trực quan kết hợp với đàm thoại, gợi mở nêu vấn đề.

Để đạt được mục tiêu, yêu cầu đặt ra cho hoạt động này và thực hiện tốt PPDH chủ yếu, GV cần lưu ý thực hiện các việc sau :

- Chuẩn bị vật mẫu theo nội dung của bài : Mỗi bài học đều có hướng dẫn chuẩn bị vật mẫu cho bài học. GV cần chuẩn bị vật mẫu có kích thước đủ lớn để HS cả lớp quan sát được. Vật mẫu phải điển hình, có màu sắc hài hoà, phù hợp và đảm bảo thẩm mỹ để giúp HS nhận thức đúng về sản phẩm và có ý muốn làm được sản phẩm như vật mẫu.

- Trước khi tổ chức cho HS quan sát, GV phải nêu rõ mục đích và trọng tâm quan sát. Trong quá trình tổ chức quan sát mẫu, GV cần đặt những câu hỏi để định hướng cho HS quan sát và tìm tòi, phát hiện các đặc điểm của vật mẫu. Từ đó, HS tự rút ra được nhận xét về đặc điểm hình dáng, kích thước, màu sắc, công dụng của vật mẫu và các bộ phận của vật mẫu.

- GV nhận xét sự trả lời của HS và tóm tắt những nội dung trọng tâm của bước này.

Như vậy trong bước này, GV là người tổ chức, hướng dẫn cho HS quan sát và nhận xét. HS chủ động trong việc quan sát, tìm hiểu, nhận xét vật mẫu trên cơ sở trả lời các câu hỏi định hướng quan sát do GV nêu. Khi sử dụng phương pháp đàm thoại ở bước này, GV nên tránh hai xu hướng : hoặc là nêu quá nhiều câu hỏi vụn vặt, không tập trung vào trọng tâm quan sát làm mất nhiều thời gian của giờ học hoặc chỉ hướng dẫn HS quan sát, không có câu hỏi định hướng quan sát và nhận xét.

Các câu hỏi phải ngắn gọn, dễ hiểu và tạo điều kiện cho HS vận dụng những điều quan sát được, những kinh nghiệm của bản thân để trả lời. Số lượng câu hỏi vừa phải và tập trung vào trọng tâm quan sát.

*Ví dụ* : Khi dạy bài 8 “Gấp, cắt, dán biển báo giao thông chỉ lối đi thuận chiều và biển báo cấm xe đi ngược chiều”.

Mục tiêu của hoạt động quan sát và nhận xét mẫu là HS biết tên các bộ phận, đặc điểm hình dáng, màu sắc, kích thước của từng bộ phận trên biển báo giao thông

chỉ lối đi thuận chiều và biển báo cấm xe đi ngược chiều. Đồng thời có ý thức chấp hành luật giao thông.

HS bước đầu hình dung được cách làm biển báo giao thông bằng giấy.

*Yêu cầu* : HS được tham gia quan sát, tìm tòi, phát hiện các đặc điểm hình dáng, màu sắc của hai loại biển báo giao thông và các bộ phận của từng loại biển báo. Từ đó rút ra được nhận xét về đặc điểm cơ bản của chúng.

Để thực hiện được mục tiêu, yêu cầu trên, GV cần chuẩn bị biển báo giao thông mẫu có kích thước lớn gấp 2-3 lần kích thước hướng dẫn trong bài, màu sắc đảm bảo đúng với màu sắc của biển báo giao thông trong thực tế.

Khi thực hiện bài giảng phần này, GV có thể tiến hành như sau :

Đưa ra hai biển báo giao thông mẫu đã chuẩn bị, yêu cầu HS quan sát và trả lời các câu hỏi định hướng quan sát, nhận xét như :

*Đây là hai biển báo giao thông. Em có thể cho biết tên của từng loại biển báo?*

*Biển báo giao thông có mấy phần ? Đó là những phần nào ?*

Hai câu hỏi này được đặt ra đối với HS ở thành phố, thị xã, nơi có các biển báo giao thông. Còn đối với HS ở xa thành phố, chưa biết biển báo giao thông, GV chỉ nêu câu hỏi để HS suy nghĩ. Sau đó, GV phải cho HS biết đâu là biển báo cấm xe đi ngược chiều, đâu là biển báo chỉ lối đi thuận chiều, đâu là phần mặt biển báo giao thông, đâu là phần chân biển báo. Trên cơ sở đó mới đặt tiếp các câu hỏi sau :

*Hình dáng, màu sắc của chân biển báo, mặt biển báo giao thông chỉ lối đi thuận chiều và biển báo cấm xe đi ngược chiều như thế nào ?*

*Biển báo giao thông chỉ lối đi thuận chiều và biển báo giao thông cấm xe đi ngược chiều có những điểm nào giống nhau ? Điểm nào khác nhau ?*

*Muốn làm được biển báo giao thông chỉ lối đi thuận chiều và biển cấm xe đi ngược chiều ta phải cắt, dán những hình gì ? Màu sắc của mỗi hình như thế nào ?*

*Biển báo giao thông có tác dụng gì ?*

*Khi đi ra đường, nếu nhìn thấy người đi xe đạp, xe máy đi vào đường có biển báo như thế này (GV chỉ vào biển báo cấm xe đi ngược chiều) thì em cho là người đó đi đúng đường hay đang vi phạm luật giao thông ? Vì sao ? ...*

Với cách dẫn dắt như vậy, HS vừa được tự tìm hiểu đặc điểm hình dáng, màu sắc của hai loại biển báo giao thông, vừa tự nhận thức được sự giống và khác nhau

của hai loại biển báo. Đồng thời có ý thức chấp hành luật lệ giao thông và nhắc nhở mọi người cùng chấp hành.

Kết thúc bước này, GV nhận xét sự trả lời của HS và tóm tắt những đặc điểm cơ bản của hai loại biển báo giao thông.

*b) PPDH và cách tổ chức thực hiện các nội dung trong hoạt động GV hướng dẫn mẫu*

\* *Mục tiêu của hoạt động* : HS nắm được quy trình và biết cách thực hiện các thao tác trong quy trình để làm ra sản phẩm (như mẫu).

\* *Yêu cầu* : Các thao tác hướng dẫn của GV phải chuẩn xác, theo đúng quy trình kĩ thuật.

HS hiểu rõ cách thực hiện từng thao tác để có thể tự mình thực hiện được trong bước thực hành.

\* *PPDH chủ yếu* là phương pháp làm mẫu kết hợp với giải thích - minh họa và đàm thoại.

Để đảm bảo thực hiện được mục tiêu và yêu cầu của hoạt động này, khi tổ chức hướng dẫn thao tác mẫu, GV cần lưu ý thực hiện những việc sau :

- Chuẩn bị quy trình có hình minh họa cho từng bước làm ra sản phẩm theo nội dung của bài nhằm hỗ trợ cho việc hướng dẫn thao tác mẫu của GV và giúp HS hiểu rõ hơn quy trình làm ra sản phẩm. Hình minh họa có thể là hình vẽ hoặc hình cắt, dán hoặc hình gấp tùy theo khả năng và điều kiện của GV. Đây là việc làm hết sức cần thiết và bắt buộc GV phải thực hiện đầy đủ vì theo chương trình và sách mới là HS không có SGK Thủ công để nhìn vào các hình vẽ thực hiện các bước làm ra sản phẩm như trước đây. Mọi hiểu biết về cách làm ra sản phẩm của HS đều phụ thuộc vào sự hướng dẫn các thao tác của GV và việc quan sát các hình ảnh minh họa cho từng bước thực hiện trong quy trình.

- Trước khi hướng dẫn thao tác mẫu, GV phải thực hiện thành thạo các thao tác để gây lòng tin đối với HS và biết trước những thao tác nào khó cần hướng dẫn kĩ cho HS. Trong trường hợp còn lúng túng hoặc có chỗ nào đó còn chưa rõ nên trao đổi trực tiếp với các GV khác, nhất là GV dạy cùng khối lớp để tìm cách giải quyết.

- Khi hướng dẫn thao tác mẫu, GV vừa thực hiện từng thao tác kĩ thuật theo quy trình vừa yêu cầu HS liên hệ thao tác đó với hình ảnh thể hiện trong quy trình. GV nên làm mẫu hai lần : lần đầu làm mẫu toàn bộ quy trình với tốc độ bình thường để HS hiểu khái quát các bước làm ra sản phẩm. Lần thứ hai, GV làm mẫu với tốc độ chậm từng bước trong quy trình kết hợp với sử dụng hình ảnh minh họa cho bước đó. Với những thao tác khó, GV nên giải thích rõ cách làm và hướng dẫn kĩ nhằm

giúp cho những HS tiếp thu chậm cũng biết cách làm. Riêng đối với một số bài có nhiều thao tác như bài 3, 15, 17, 18, GV có thể làm mẫu tóm tắt lần thứ ba toàn bộ các thao tác với tốc độ bình thường để HS hiểu rõ tiến trình công việc. Khi hướng dẫn, GV cần chọn vị trí thuận tiện nhất để HS cả lớp quan sát được tay GV khi thao tác, tránh để bị che khuất. Với cách hướng dẫn như vậy sẽ giúp HS hiểu và biết cách thực hiện từng thao tác trong quy trình làm ra sản phẩm.

Cần tránh hướng dẫn theo kiểu GV làm tới đâu, HS làm theo tới đó vì không phát huy được tính tích cực của HS. Mặt khác, học theo kiểu bắt chước như vậy, sau khi học xong bài, HS rất chóng quên.

Đối với những bài có các thao tác mà HS đã học ở bài trước, GV có thể gọi HS lên bảng thực hiện thao tác cho cả lớp quan sát để phát huy tính tích cực của HS. Ví dụ như khi hướng dẫn các thao tác gấp máy bay phản lực, GV có thể gọi HS lên thực hiện các thao tác thể hiện ở hình 1, hình 2 rồi sau đó mới hướng dẫn tiếp. Hoặc khi hướng dẫn các thao tác của bài 5 “Gấp thuyền phẳng đáy có mũi”, GV có thể chỉ định 2-3 HS lên bảng thực hiện các thao tác của bước 2, 3, 4 sau khi đã hướng dẫn xong bước 1. Hoặc khi hướng dẫn làm biển báo giao thông, GV có thể gọi HS lên bảng thao tác bước gấp, cắt hình tròn làm biển báo,...

Sau khi hướng dẫn xong, GV cần yêu cầu 1-2 HS nhắc lại và thực hiện các thao tác GV vừa hướng dẫn để phát hiện những thao tác HS chưa hiểu hoặc còn lúng túng. Trên cơ sở đó, uốn nắn hoặc hướng dẫn lại trước khi tổ chức cho HS thực hành.

Thông thường, GV nên dành khoảng 15 phút cho hoạt động hướng dẫn thao tác mẫu.

Thời gian còn lại của tiết 1, GV cần tổ chức cho tất cả HS tập làm các thao tác vừa được hướng dẫn để biết được mức độ tiếp thu của HS đồng thời củng cố, khắc sâu kiến thức cho HS.

*c) PPDH và cách tổ chức thực hiện các nội dung trong hoạt động HS thực hành*

\* *Mục tiêu của hoạt động* : rèn luyện kỹ năng thực hành và HS làm được sản phẩm theo mục tiêu của bài học.

\* *Yêu cầu của hoạt động* : HS vận dụng được kiến thức đã học để làm ra sản phẩm thực hành ngay tại lớp học. Qua thực hành, phải củng cố được kiến thức, rèn luyện được kỹ năng, đôi tay khéo léo và giáo dục thái độ lao động cho HS.

\* *PPDH chủ yếu* : là phương pháp huấn luyện - luyện tập.



Để thực hiện tốt mục tiêu, yêu cầu và PPDH chủ yếu của hoạt động HS thực hành, GV cần chú ý những việc sau :

- Đảm bảo có đầy đủ vật liệu, dụng cụ để thực hành. Đây là yêu cầu bắt buộc đối với cả GV và HS vì không có vật liệu, dụng cụ thì không thể hướng dẫn và tổ chức thực hành được. Do đó, trước khi tổ chức cho HS thực hành, GV cần kiểm tra sự chuẩn bị của HS. Nếu có HS chưa chuẩn bị đầy đủ, GV cần hỗ trợ hoặc yêu cầu HS khác hỗ trợ để đảm bảo 100% HS có vật liệu, dụng cụ thực hành. Không để có hiện tượng HS ngồi chơi trong giờ học do không có nguyên liệu, dụng cụ thực hành. Riêng đối với chương trình “Kĩ thuật gấp hình” và chương “Làm đồ chơi”, tùy điều kiện từng nơi, vật liệu được sử dụng trong giờ học có thể thay đổi, không nhất thiết phải là giấy thủ công mà có thể là giấy báo, giấy nháp,...

- Thông thường, hoạt động HS thực hành được tiến hành vào tiết 2 của bài học, tức là thực hành sau khi được hướng dẫn thao tác mẫu một lần. Vì vậy, trước khi tổ chức cho HS thực hành, GV cần yêu cầu HS nhắc lại các bước làm ra sản phẩm và dùng bảng quy trình để hệ thống lại các bước thực hành. Quy trình này có thể để treo trên bảng trong suốt quá trình HS thực hành.

GV cần chú ý nhắc nhở HS về an toàn lao động khi thực hành, nhất là các giờ học có sử dụng kéo.

Khi tổ chức cho HS thực hành, tùy nội dung bài học và điều kiện tổ chức dạy học, GV có thể cho HS thực hành cá nhân hay thực hành theo cặp, theo nhóm. Việc tổ chức thực hành theo cặp, theo nhóm phải tuân thủ các yêu cầu của hình thức này.

Trong quá trình HS thực hành, GV cần quan sát, tìm hiểu xem các em có khó khăn gì không ? Cần uốn nắn thao tác nào ? Tiến độ công việc và kĩ năng thực hành của HS ra sao ? Từ đó có sự giúp đỡ, chỉ bảo kịp thời để HS hoàn thành sản phẩm.

Trước khi kết thúc hoạt động thực hành của HS, GV nên gợi ý để HS trưng bày, trình bày sản phẩm theo khả năng sáng tạo của từng em, từng nhóm.

- Cuối giờ, GV tổ chức cho các cá nhân, các nhóm trưng bày sản phẩm kết hợp với đánh giá. Khi trưng bày sản phẩm, GV cần tạo điều kiện cho HS được tham gia nhận xét, đánh giá sản phẩm trước. Sau đó, GV sẽ nhận xét, đánh giá sản phẩm của từng em, từng nhóm trên cơ sở các ý kiến nhận xét của HS và ý kiến nhận xét riêng của GV. Việc tổ chức trưng bày và đánh giá sản phẩm vào cuối mỗi bài học là một đổi mới quan trọng nhằm mang lại niềm vui, hứng thú học tập Thủ công và khích lệ, cổ vũ các em cố gắng vươn lên trong học tập. Vì vậy, GV cần cố gắng tổ chức tốt khâu này trong mỗi bài học Thủ công.

Với một số bài như bài gấp tên lửa, gấp máy bay phản lực, máy bay đuôi rời... GV có thể cho các em sử dụng sản phẩm của mình dưới các hình thức khác nhau như thi phóng tên lửa, máy bay,... để làm cho giờ học thoải mái, nhẹ nhàng hơn.

Trong dạy học Thủ công, HS thực hành là hoạt động trọng tâm mà mỗi GV cần phải đảm bảo thực hiện đầy đủ và có hiệu quả. Thời gian dành cho bước này phải chiếm phần lớn thời gian của bài học (khoảng 2/3 thời gian của bài học).

Những PPDH được áp dụng trong giờ học Thủ công lớp 2 sẽ được minh họa cụ thể trong tài liệu băng hình.

#### **4. Các thiết bị dạy học có vai trò như thế nào trong dạy học Thủ công lớp 2? Để hoàn thành mục tiêu bài học và đổi mới phương pháp dạy - học Thủ công, cần phải có những thiết bị dạy học nào ?**

Thiết bị dạy học đóng vai trò hết sức quan trọng trong việc hoàn thành mục tiêu của từng bài học cũng như của cả chương trình Thủ công lớp 2 vì :

- Thiết bị giúp HS có được những hình ảnh đúng về sản phẩm của bài học và thu nhận được những kiến thức, kỹ năng cần thiết một cách thuận lợi, dễ dàng.

- GV không thể thiếu thiết bị khi thực hiện hướng dẫn các thao tác mẫu.

- Thiết bị là điều kiện cần thiết để HS luyện tập các thao tác thực hành, rèn kỹ năng, đôi tay khéo léo và phát triển khả năng sáng tạo.

- Thông qua việc sử dụng thiết bị để giáo dục lao động cho HS có thói quen làm việc theo quy trình kỹ thuật, ý thức giữ gìn vệ sinh, tiết kiệm vật liệu, an toàn trong lao động,...

- Việc sử dụng thiết bị dạy học còn có tác dụng gây hứng thú học tập cho HS.

Chính vì vậy, thiết bị dạy học là bộ phận không thể thiếu trong dạy học Thủ công. Thiết bị dạy học Thủ công lớp 2 gồm có :

- Các vật mẫu : Mẫu gấp tên lửa, máy bay phản lực, máy bay đuôi rời, thuyền phẳng đáy không mui, thuyền phẳng đáy có mui. Mẫu phối hợp gấp, cắt, dán hình tròn, một số loại biển báo giao thông đơn giản, mẫu thiệp chúc mừng, phong bì. Mẫu một số đồ chơi như dây xúc xích trang trí, đồng hồ đeo tay, vòng đeo tay, con bướm, đèn lồng.

- Các quy trình kỹ thuật để làm ra các mẫu trên có hình minh họa cho từng bước trong quy trình.

- Dụng cụ làm thủ công : kéo, thước kẻ, bút chì,...

- Vật liệu : giấy thủ công, giấy trắng, giấy nháp,...

Trong các loại thiết bị trên, một số thiết bị sẽ được Công ty Thiết bị giáo dục sản xuất và cung cấp, một số sẽ do GV và HS tự chuẩn bị. Tuy điều kiện, GV có thể sử dụng các loại thiết bị khác nhau nhưng nhất thiết phải đảm bảo có đủ thiết bị dạy học trong quá trình tổ chức thực hiện từng bài học.

Cách khai thác và sử dụng các loại thiết bị dạy học Thủ công đã được trình bày trong phần PPDH ở trên.

## **5. Nên lập kế hoạch bài dạy Thủ công ở lớp 2 như thế nào để đổi mới phương pháp dạy - học ?**

Lập kế hoạch bài dạy (thường được gọi là soạn giáo án) là công việc bắt buộc đối với mỗi GV trước khi lên lớp. Kế hoạch bài dạy chính là “bản thiết kế” để dựa vào đó GV tiến hành tổ chức các hoạt động dạy và học. Chính vì vậy, bản thiết kế này càng khoa học, càng chi tiết thì việc tổ chức dạy và học của GV càng thuận lợi và dễ đạt được kết quả tốt.

Khi lập kế hoạch bài dạy Thủ công ở lớp 2, GV cần chú ý thực hiện những yêu cầu sau :

- Phải nắm chắc mục tiêu về kiến thức, kỹ năng, thái độ và những nội dung cơ bản của bài học để từ đó xác định phương pháp, hình thức dạy học cho phù hợp.

- Thiết kế các hoạt động theo hướng tập trung vào HS, GV giữ vai trò tổ chức, hướng dẫn để phát huy vai trò tích cực, chủ động của HS trong quá trình học tập. Vì vậy, khi lập kế hoạch bài học mới, GV nên chia bài học thành các hoạt động chủ yếu, dự kiến thời gian dành cho từng hoạt động, mục tiêu của hoạt động và cách tiến hành hoạt động để đạt được mục tiêu đề ra. Trên cơ sở đó, GV có thể chủ động tổ chức các hoạt động trong giờ học.

- Đảm bảo truyền thụ được những kiến thức cơ bản cho HS.

- Đảm bảo rèn luyện được những kỹ năng cần thiết và thói quen lao động theo quy trình kỹ thuật cho HS.

*Để đảm bảo được các yêu cầu trên, khi lập kế hoạch bài dạy, GV cần xác định rõ :*

- Mục tiêu của toàn bài, của từng phần trong bài.

- Phương tiện dạy học cần thiết để phục vụ cho bài học.

- Các hoạt động dạy và học chủ yếu để đạt được mục tiêu bài học.

Khi soạn bài, GV nên soạn theo cách chia cột. Mỗi bài soạn Thủ công có thể cấu trúc như sau :

Tên bài ...

Thời lượng ...

Ngày soạn...

I- Mục tiêu

- Kiến thức

- Kỹ năng

- Thái độ

II- GV chuẩn bị

III- Các hoạt động dạy - học chủ yếu

*Giới thiệu bài*

Thời gian	Nội dung kiến thức, kỹ năng cơ bản	Phương pháp dạy - học	
		Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
Ghi rõ thời gian dành cho từng hoạt động.	Ghi rõ nội dung cơ bản của từng hoạt động dạy - học chủ yếu.	Ghi chi tiết các hoạt động, các phương pháp, hình thức dạy học mà GV thực hiện để đạt được mục tiêu, nội dung cơ bản về kiến thức, kỹ năng.	Ghi hoạt động của HS tương ứng với hoạt động của GV. Ví dụ : HS quan sát vật mẫu, 2-3 HS trả lời câu hỏi...

- Ghi thời gian dự kiến cho từng hoạt động, từng công việc vào cột thời gian

- Ghi nội dung kiến thức, kỹ năng cơ bản của bài vào cột nội dung.

*Ví dụ :* Hoạt động 1 - Quan sát và nhận xét mẫu máy bay đuôi rời.

Máy bay đuôi rời có 4 phần : đầu, cánh, thân và đuôi.

- Ghi rõ cách tiến hành các hoạt động của GV để đạt được nội dung cơ bản vào cột hoạt động của GV. Ví dụ, cho HS quan sát mẫu như thế nào ? Các câu hỏi gợi mở, câu hỏi nêu vấn đề để định hướng quan sát, nhận xét cho HS là gì ?...

- Ghi rõ các hoạt động của HS tương ứng với hoạt động của GV vào cột hoạt động của HS như : HS quan sát vật mẫu, HS trả lời câu hỏi, HS nhận xét câu trả lời của bạn, HS quan sát các thao tác mẫu của GV...

IV - Nhận xét - dặn dò

## **6. Việc đánh giá kết quả học tập môn Thủ công của học sinh có điểm gì mới ? Nên đánh giá như thế nào ?**

Theo yêu cầu đổi mới, việc đánh giá kết quả học Thủ công và một số môn học khác ở lớp 2 không cho điểm mà chỉ đánh giá bằng nhận xét. Đó là hình thức đánh giá dựa trên nhận xét của GV về mức độ thành công, chất lượng học tập đạt được của HS theo mục tiêu đã xác định trước.

Cũng như các môn học khác được đánh giá bằng nhận xét, việc đánh giá kết quả học Thủ công được đánh giá thường xuyên và đánh giá định kì ở 2 mức : mức hoàn thành và chưa hoàn thành (chuẩn đánh giá, số bài được kiểm tra, đánh giá thường xuyên và đánh giá định kì được thực hiện theo hướng dẫn chung của Vụ Tiểu học).

Tuy nhiên, do đặc trưng của giờ học Thủ công là lấy hoạt động và kết quả thực hành của HS làm trọng tâm nên khi đánh giá kết quả học Thủ công, GV cần căn cứ vào những tiêu chí sau :

- Mức độ biết hoặc hiểu bài của HS.

- Mức độ thành công của hoạt động thực hành, thể hiện ở sản phẩm hoàn thành. Tùy mục tiêu từng bài mà nhận xét, đánh giá sản phẩm khác nhau. Ví dụ : ở chương “Kỹ thuật gấp hình”, cần tập trung vào nhận xét, đánh giá các nếp gấp có thẳng, phẳng không ? Hình gấp có được thực hiện theo quy trình kỹ thuật không ? Hình dáng của sản phẩm như thế nào ?... Còn ở chương “Phối hợp gấp, cắt, dán hình” thì lại tập trung nhận xét hình cắt có đúng số ô quy định không ? Đường cắt có thẳng hoặc có đều không ? Hình dán có phẳng và có cân đối không ?...

- Sự chuẩn bị vật liệu, dụng cụ thực hành.

- Tinh thần thái độ học tập và ý thức thực hiện quy trình làm sản phẩm.

- Sự sáng tạo của HS.

Trong các tiêu chí trên, tiêu chí thứ hai (hoàn thành sản phẩm) là tiêu chí quyết định.

Vì vậy, kết quả học tập môn Thủ công của HS được đánh giá như sau :

- Những HS hiểu bài, hoàn thành sản phẩm ngay tại lớp, sản phẩm đạt yêu cầu kỹ thuật được đánh giá là hoàn thành (A).

- Những HS chưa hoàn thành được sản phẩm ngay tại lớp thì đánh giá là chưa hoàn thành (B).

Khi đánh giá, GV phải kết hợp với nhận xét và nên tìm ra những chứng cứ thành công để HS thấy rõ sự tiến bộ hay hướng cần phấn đấu trong những bài tới. Nhận xét cần mang tính xây dựng để giúp HS phấn khởi và học tập tốt hơn.

Hoạt động 4

*Lập kế hoạch bài dạy và dạy thử*

Lập kế hoạch cho 1 - 2 bài trong sách *Thủ công 2* theo định hướng đổi mới PPDH.

Tổ chức dạy thử bài đã soạn và tổ chức rút kinh nghiệm trong nhóm hoặc trong lớp bồi dưỡng.

*Mục đích của hoạt động* : Kiểm nghiệm, đánh giá những điều đã thu nhận được về đổi mới PPDH Thủ công để vận dụng vào thực tiễn dạy học.

*Thời gian dành cho hoạt động* : khoảng 12 giờ.

- **Câu hỏi và bài tập tự đánh giá**

1. Bạn hãy cho biết những điểm mới, những điểm cơ bản, trọng tâm trong mục tiêu, nội dung chương trình Thủ công lớp 2 ? Để thực hiện tốt nội dung trọng tâm của chương trình Thủ công lớp 2, GV cần phải làm gì ?

2. Cấu trúc chung của SGK *Nghệ thuật 2* - phần Thủ công và cấu trúc của từng bài trong sách có những điểm nào giống và khác so với cấu trúc chung của SGK *Lao động - Kỹ thuật 2* cũ ? Những định hướng về đổi mới PPDH Thủ công ở lớp 2 ? Nêu một số ví dụ minh họa cho những ý kiến của bạn ?

3. Bạn hãy cho biết những PPDH đặc trưng của môn Thủ công. Để phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo của HS, GV cần sử dụng PPDH và tổ chức thực hiện các hoạt động trong giờ học Thủ công như thế nào ? Đưa ra các ví dụ minh họa cho những ý kiến của bạn.

4. Theo bạn, kế hoạch bài dạy Thủ công ở lớp 2 cần phải thiết kế như thế nào để giúp GV đổi mới PPDH ? Tại sao thiết bị dạy học lại có vai trò quan trọng trong các giờ học Thủ công ? Bạn hãy kể tên những thiết bị dạy học cần thiết cho việc dạy - học Thủ công ở lớp 2. Bạn có thể tự làm được những đồ dùng dạy học nào ? Cách đánh giá kết quả học Thủ công được đổi mới như thế nào ? Nêu cách đánh giá.

### **Thông tin phản hồi cho câu hỏi và bài tập tự đánh giá**

Về bài tập 1 : Xem thông tin phản hồi cho hoạt động 1.1, 1.2.

Về bài tập 2 : Xem thông tin phản hồi cho hoạt động 2.1, 2.2.

Về bài tập 3 và bài tập 4 : Xem thông tin phản hồi cho hoạt động 3.1, 3.2, 3.3.

Tài liệu tham khảo

*Chương trình tiểu học* - Bộ Giáo dục và Đào tạo - NXB Giáo dục, H., 2002.

*SGV Nghệ thuật 2 - phần Thủ công* - NXB Giáo dục, H., 2003.

*SGK, SGV Lao động - Kỹ thuật 2* - NXB Giáo dục.

*Tài liệu bồi dưỡng GV dạy SGK lớp 2 CTTH mới* - NXB Giáo dục.

*Một số vấn đề cơ bản của CTTH mới* - Đỗ Đình Hoan - NXB Giáo dục, H., 2002.

*Bảng hình kèm tài liệu hướng dẫn học băng hình Thủ công 2.*

TRẦN THỊ THU

# THẺ DỤC

## MỤC TIÊU

Sau khi học xong bài này, bạn cần :

Biết và hiểu

Những điểm mới về mục tiêu, kế hoạch dạy học và nội dung của chương trình

Thẻ dực lớp 2.

Những yêu cầu về đổi mới phương pháp dạy - học theo chương trình và những điểm mới trong SGK Thẻ dực 2.

Có khả năng

Thông qua tài liệu bồi dưỡng, GV có thể tự xác định và nắm được những điểm mới của chương trình, cũng như nội dung của sách để giảng dạy cho HS.

Giúp GV tự học tập, bồi dưỡng để nâng cao trình độ về kiến thức và khả năng làm mẫu kĩ thuật về động tác, giảng dạy tốt theo chương trình và SGK mới.

## NỘI DUNG

### I - NHỮNG ĐIỂM MỚI TRONG MỤC TIÊU, NỘI DUNG VÀ KẾ HOẠCH CỦA CHƯƠNG TRÌNH THẺ DỰC LỚP 2

Hoạt động 1

Bạn hãy đọc kĩ chương trình, SGK *Thẻ dực 2*. Hãy suy nghĩ và trả lời các câu hỏi để nắm được mục tiêu, nội dung cơ bản của chương trình và biết cách sử dụng SGK *Thẻ dực 2*.

a) Những điểm mới về mục tiêu của chương trình Thẻ dực lớp 2.

Bạn hãy sắp xếp mức độ quan trọng của các mục tiêu theo ý bạn :

.....

.....

b) Bạn hãy lựa chọn những nội dung được đưa vào SGK *Thẻ dực 2* (đánh dấu x (dấu nhân) vào  ở dòng mà bạn lựa chọn).

- Đội hình đội ngũ

- Bài thẻ dực phát triển chung

- Bài tập rèn luyện tư thế và kĩ năng vận động cơ bản

- Trò chơi vận động

c) Bạn hãy bổ sung những nội dung mà bạn cho là còn thiếu :



.....

.....

d) Theo bạn, nên cấu trúc các nội dung trên như thế nào cho hợp lí ?

.....

e) Những nội dung nào bạn cho là mới, trọng tâm và khó trong SGK *Thế dục 2* ?

- Những nội dung mới :

.....

- Những nội dung trọng tâm :

.....

- Những nội dung khó :

.....

Bạn hãy trình bày cấu trúc chung của các bài soạn trong SGK *Thế dục 2*.

.....

g) Theo bạn, cấu trúc như vậy đã hợp lí chưa ? Bạn hãy đề xuất cấu trúc của một bài dạy môn Thế dục theo kinh nghiệm của mình.

.....

h) Theo bạn, những biện pháp nào dưới đây phát huy được hiệu quả sử dụng SGK

*Thế dục 2* (đánh dấu O vào các dòng thích hợp) :

- Soạn bài đầy đủ, lựa chọn nội dung phù hợp với địa phương.

- Chuẩn bị tốt cơ sở vật chất, thiết bị, đồ dùng dạy học.

- Kết hợp giảng giải và làm mẫu động tác.

- GV làm mẫu để HS làm theo.

- HS quan sát tranh hoặc băng hình để nắm quy trình và tập luyện theo hướng dẫn của GV.

i) Bạn hãy đề xuất các biện pháp sử dụng SGK có hiệu quả theo kinh nghiệm của mình.

.....

Hoạt động 2

Bạn hãy viết một bài tóm tắt về những điểm mới trong mục tiêu, nội dung, cấu trúc của chương trình và cách sử dụng SGK *Thể dục 2*.

.....

## **Thông tin phản hồi cho hoạt động 1, 2**

### **1. Mục tiêu**

Sức khỏe, thể lực và kiến thức của HS là mục tiêu chính của chương trình Thể dục bậc Tiểu học. Do sự đổi mới về mục tiêu chương trình, tất yếu có sự đổi mới về nội dung chương trình và PPDH.

Chương trình Thể dục lớp 2 gồm 70 tiết (2 tiết/tuần) bao gồm 4 nội dung là : đội hình đội ngũ ; bài thể dục phát triển chung ; bài tập rèn luyện tư thế và kỹ năng vận động cơ bản ; trò chơi vận động.

### **2. Chương trình Thể dục lớp 2 gồm các nội dung**

#### **a) *Đội hình đội ngũ***

- Ôn tập những kỹ năng đã học ở lớp 1.
- Quay phải, quay trái.
- Điểm số 1 - 2, 1 - 2.
- Đi đều theo 1 đến 4 hàng dọc.
- Cách chào, báo cáo khi GV nhận lớp và khi kết thúc giờ học. Xin phép ra vào lớp.
- Chuyển đội hình hàng ngang (hoặc hàng dọc) thành đội hình vòng tròn và ngược lại.
- Giậm chân tại chỗ.
- Đi đều.

#### **b) *Bài thể dục phát triển chung gồm 8 động tác***

- Vươn thở                      - Bụng
- Tay                              - Toàn thân
- Chân                            - Nhảy
- Lườn                            - Điều hoà

#### **c) *Bài tập rèn luyện tư thế và kỹ năng vận động cơ bản***

- Ôn tập những nội dung đã học ở lớp 1
- Đi theo vạch kẻ thẳng
- Đi theo vạch kẻ thẳng, hai tay chống hông
- Đi theo vạch kẻ thẳng, hai tay dang ngang
- Đi kiễng gót, hai tay chống hông

- Đi nhanh chuyển sang chạy.

**d) Trò chơi**

- Ôn tập và nâng cao mức độ thực hiện 7 trò chơi đã học ở lớp 1.

- Học mới 10 trò chơi rèn luyện cơ quan hô hấp và kỹ năng : đi, chạy, bật nhảy, ném, thẳng bằng. Trong các trò chơi được giới thiệu, ưu tiên các trò chơi dân gian có lời đồng dao.

Chương trình Thể dục lớp 2 nhằm trang bị cho HS một số kiến thức, kỹ năng cơ bản, đơn giản cần thiết nhất, nhằm rèn luyện cho HS tư thế cơ bản đúng, làm giàu vốn kỹ năng vận động, góp phần giữ gìn và nâng cao sức khỏe, phát triển các tố chất thể lực, giúp cho các em sinh hoạt, học tập có hiệu quả. Trọng tâm của chương trình là *Bài thể dục phát triển chung, Bài tập rèn luyện tư thế và kỹ năng vận động cơ bản.*

Chương trình mới giải quyết hợp lý mối quan hệ giữa kiến thức với kỹ năng, sức khỏe và thể lực cho HS để các em học tập các môn học đạt kết quả cao. Vì vậy, nội dung của môn học Thể dục theo chương trình mới không đi sâu vào lý luận mang tính hàn lâm mà chỉ trang bị những gì cần, nhằm tập trung thời gian để HS học tập và rèn luyện.

So với HS lớp 1, cơ quan thần kinh, hệ vận động của các em HS lớp 2 đã hoàn thiện hơn. Vì thế đối với các em ở lứa tuổi này, việc trang bị kiến thức, kỹ năng cho các em vẫn ở mức cơ bản với yêu cầu chưa cao, giai đoạn này chủ yếu vẫn là làm quen, chuẩn bị, tạo cơ sở ban đầu cho những năm phát triển về sau của các em.

Những kiến thức, kỹ năng trang bị cho HS được tập trung vào việc rèn luyện cho các em những tư thế cơ bản đúng khi đứng, đi, chạy, nhảy, ném, nhằm tăng cường thêm vốn kỹ năng vận động đã có theo sự phát triển tự nhiên của các em. Góp phần giữ gìn và nâng cao sức khỏe, phát triển thể lực rèn luyện cho HS nếp sống lành mạnh, vui tươi, tác phong nhanh nhẹn, kỷ luật và một số phẩm chất đạo đức khác. Bước đầu biết vận dụng những kỹ năng được học vào trong hoạt động ở trường và ở gia đình có hiệu quả hơn.

Điều quan trọng không thể thiếu được đối với GV trước khi dạy giờ Thể dục là cần phải luyện tập trước những động tác kỹ thuật đến mức độ thuần thục để có thể làm mẫu (thị phạm) động tác được chính xác cho HS tập luyện theo. Ngay trong những giờ học đầu tiên, nếu GV truyền thụ động tác, kỹ thuật không chính xác, HS khó có thể tiếp thu động tác đúng ; mặt khác, còn gây khó khăn cho GV trong việc sửa chữa động tác sai của HS. Như vậy dễ dẫn tới những sai lệch không đáng có, kể cả sai lệch về tư thế và kỹ năng vận động cơ bản của các em. Do đó, đòi hỏi GV phải

thực hành thật chính xác những bài tập kỹ thuật động tác mới có thể hoàn thành được nhiệm vụ giảng dạy môn Thể dục.

Tóm lại đối với bậc tiểu học, việc chăm sóc sức khỏe và phát triển thể lực của HS được coi là nền tảng. Sức khỏe, thể lực tốt là cơ sở, là tiền đề cho mọi thành công của các em những năm sau này. Thực hiện đúng theo chương trình môn Thể dục và dạy tốt các nội dung học, sẽ góp phần giáo dục toàn diện, phát triển thể lực, giữ gìn, bảo vệ sức khỏe của các em, góp phần hình thành nhân cách, đạo đức con người mới, nâng cao chất lượng học tập các môn học khác và các hoạt động giáo dục trong trường tiểu học.

### **3. Đổi mới phương pháp dạy - học**

Để thực hiện được mục tiêu đổi mới của môn học, chương trình Thể dục tiểu học lấy mục tiêu sức khỏe, thể lực HS là quan trọng nhất. Do đó, phương pháp giảng dạy cần tập trung nhiều vào việc phát huy tính tích cực của HS, dành nhiều thời gian cho các em được tập luyện, hoạt động, vui chơi. Như vậy mới có thể đạt được mục tiêu phát triển sức khỏe thể lực của HS.

Những nội dung giảng dạy cho HS lớp 2 là các động tác cơ bản, đơn giản, dễ học, dễ tập, nhưng vẫn đòi hỏi HS cần phải tích cực luyện tập mới có thể hoàn thành được. Việc HS đảm bảo đủ giờ luyện tập ở lớp, cho đến tự tập, tự chơi ngoài giờ, đều có ý nghĩa rất quan trọng.

Chương trình Thể dục lớp 2 tập trung vào các nội dung HS có thể tự tổ chức học tập, vui chơi ngoài giờ được. Vì lẽ đó, GV cần phải phối hợp chặt chẽ giữa tập luyện chính khóa và hoạt động ngoại khóa của HS để đạt được mục tiêu giữ gìn, bảo vệ sức khỏe và phát triển thể lực của HS.

Đổi mới PPDH môn Thể dục theo hướng phát huy tính tích cực của HS bằng các biện pháp thi đua, thi đấu, biểu diễn và dưới dạng trò chơi. Khi dạy học cần nâng cao tính tự giác, khả năng tự quản của HS để phát huy tính sáng tạo, chủ động và học tập tích cực của các em.

GV cần phối hợp tổ chức tập đồng loạt với tập lần lượt sao cho hợp lý, đồng thời tăng cường chia tổ, nhóm tập luyện, tổ chức cho HS tự tập luyện và tự quản nhằm khai thác việc tự đánh giá của mỗi em, làm cho giờ học luôn nhẹ nhàng, sinh động và hấp dẫn. Trong mỗi giờ học, GV chủ động áp dụng hình thức tích cực hoá HS bằng cách áp dụng tối đa phương pháp trò chơi, dành nhiều thời gian cho HS luyện tập, hoạt động, vui chơi và tham gia vào quá trình nhận xét đánh giá. Để thực

hiện đổi mới phương pháp dạy học, GV cần phải có sự chuẩn bị trước về bài giảng, thiết bị đồ dùng dạy học, kể cả việc luyện tập trước các động tác kĩ thuật, mới đạt được kết quả mong muốn.

Một số phương pháp dạy học đặc trưng của môn Thể dục nhằm phát huy tính tích cực của HS như phương pháp trực quan, phương pháp trò chơi, thi đấu, phương pháp tập luyện vòng tròn, phương pháp chia tổ nhóm,... (xem bảng hình).

#### **4. Hướng dẫn sử dụng thiết bị và đồ dùng dạy - học**

Thiết bị đồ dùng dạy - học tối thiểu dành cho Thể dục lớp 2 không nhiều, song GV cần chủ động và linh hoạt khi sử dụng các thiết bị, đồ dùng này sao cho có hiệu quả. Ngoài ra, GV cần tận dụng tối đa những dụng cụ, đồ dùng sẵn có của trường hay địa phương để nâng cao chất lượng giảng dạy. Khuyến khích GV tự làm ĐDDH, tránh tình trạng bắt HS phải tự làm đồ dùng học tập.

Khi sử dụng các tranh để dạy kĩ thuật động tác, GV nên tránh tình trạng chỉ cho HS xem mà không hướng dẫn, giải thích, mà nên vừa cho HS xem, vừa chỉ dẫn và nhấn mạnh trọng tâm của động tác hay kĩ thuật để các em nhanh chóng nắm bắt được điểm then chốt của động tác hay bài tập, từ đó giúp các em dễ hình thành tư thế và kĩ thuật ngay từ đầu.

Một số dụng cụ “mau hỏng” như quả cầu, cờ, bóng, bông hoa giấy hoặc được sử dụng thường xuyên như còi, thước dây, GV cần thường xuyên kiểm tra chất lượng và số lượng trước mỗi giờ lên lớp. Mỗi học kì nên có kế hoạch bổ sung những loại dụng cụ này, tránh tình trạng thiếu đồ dùng trong quá trình giảng dạy.

Trước mỗi giờ lên lớp, GV cần chủ động chuẩn bị hoặc phân công HS cùng với mình đưa dụng cụ, thiết bị giảng dạy tập kết về khu vực lớp sẽ tiến hành tập luyện. Để giúp HS sử dụng tốt đồ dùng, thiết bị học tập, GV có thể chia tổ, lớp tập theo hình thức quay vòng, tận dụng ở mức cao nhất thời gian HS được sử dụng đồ dùng hay được luyện tập với dụng cụ. Nên hướng dẫn HS cách sử dụng, giữ gìn, bảo quản trang thiết bị đồ dùng học tập.

Ở những nơi có điều kiện, nên khuyến khích GV sử dụng băng hình, băng tiếng trong quá trình giảng dạy. Tuy nhiên tránh tình trạng quá lạm dụng phương tiện dạy - học hiện đại, không làm mẫu cho HS hoặc chỉ cho xem động tác kĩ thuật

mà HS không được luyện tập hay làm mất quá nhiều thời gian, không đủ lượng vận động cho các em luyện tập.

## **5. Đổi mới về đánh giá**

Trong SGK *Thể dục 2* đã đề cập về đổi mới đánh giá kết quả học tập của HS *bằng nhận xét* thay thế cho đánh giá *bằng cho điểm*. Quá trình đánh giá kết quả học tập của HS sẽ dựa vào kết quả đạt được cũng như mức tiến bộ của HS qua từng thời gian và nội dung học tập để *nhận xét, đánh giá xếp loại HS*.

Để đánh giá kết quả học tập môn Thể dục của từng HS, GV nên ghi chép về :

- Mức độ thực hiện động tác, bài tập của HS.
- Thái độ tích cực, hợp tác, chủ động trong khi tập, chơi, vận động.
- Các nội dung hoặc kĩ thuật, động tác mà HS đã đạt được theo mục tiêu, yêu cầu của bài dạy đã đề ra.

*Ví dụ :*

- + Sự kết hợp vận động của các bộ phận cơ thể khi thực hiện bài tập kĩ thuật, động tác.
- + Tư thế chuẩn bị khi thực hiện bài tập, động tác.

Trong mỗi giờ học, GV khó có thể đánh giá được tất cả HS. Nên trước mỗi tiết học GV cần tìm ra các cơ hội giúp HS thể hiện các kĩ năng và khả năng thực hiện động tác, bài tập, đồng thời lựa chọn một nhóm mục tiêu để đánh giá.

Khi đánh giá kết quả học tập môn Thể dục của HS, GV phải nhận xét trên cả 4 nội dung : Đội hình đội ngũ ; Bài tập thể dục rèn luyện tư thế cơ bản ; Bài thể dục phát triển chung và Trò chơi vận động.

***Ví dụ đánh giá bằng các nhận xét :***

- Xếp hàng nhanh, đúng vị trí, dóng hàng thẳng.
- Đứng nghiêm, nghi, dàn hàng, dồn hàng đúng, điểm số chính xác.
- Các động tác tay của bài tập rèn luyện tư thế cơ bản tương đối tốt.
- Các động tác chân, thân người của bài tập RLTTTB và giữ thăng bằng tương đối tốt.
- Thực hiện đúng các động tác của bài thể dục phát triển chung.
- Tham gia tích cực vào các trò chơi và chơi đúng luật.
- Chấp hành tốt các nội quy trong tập luyện.

Đánh giá chung : HS đạt được 4/7 các tiêu chí trên là *hoàn thành*, HS đạt dưới 4 tiêu chí là *chưa hoàn thành*. HS đạt được 6/7 các tiêu chí là *hoàn thành tốt*.

*Muốn thực hiện được những vấn đề trên, bạn cần đọc kĩ chương trình Thể dục mới, SGK, tài liệu bồi dưỡng và các tài liệu có liên quan để nắm chắc được mục tiêu, yêu cầu, nội dung cũng như tinh thần của đổi mới PPDH.*

*Nếu còn những điểm chưa hiểu hay vướng mắc, bạn hãy trao đổi với đồng nghiệp, những người phụ trách chuyên môn để tìm lời giải đáp.*

*Sau khi bạn nghiên cứu các loại tài liệu, sách hướng dẫn đã nêu trên, bạn hãy viết một bài tự luận ngắn về những thông tin mà bạn cho là mới hoặc những vấn đề bạn cho là quan trọng. Như vậy bạn sẽ nắm vững hơn những nội dung, kiến thức mà bạn vừa khám phá được.*

## II - VẬN DỤNG VIỆC ĐỔI MỚI PHƯƠNG PHÁP DẠY - HỌC VÀO NỘI DUNG CỤ THỂ CỦA CHƯƠNG TRÌNH VÀ SÁCH GIÁO VIÊN THỂ DỤC 2

### Hoạt động 3

Bạn hãy tìm đọc một số tài liệu liên quan, suy nghĩ và trả lời các câu hỏi để biết cách sử dụng các phương pháp, hình thức tổ chức dạy học theo hướng phát huy tính tích cực của HS trong các giờ học Thể dục lớp 2.

a) Bạn hãy lựa chọn những PPDH mà bạn thường sử dụng trong dạy - học Thể dục lớp 2 (đánh dấu x vào ở dòng bạn lựa chọn).

- |                                  |                          |
|----------------------------------|--------------------------|
| Phương pháp trực quan            | <input type="checkbox"/> |
| Phương pháp tập luyện nhóm, tổ   | <input type="checkbox"/> |
| Phương pháp tập luyện quay vòng  | <input type="checkbox"/> |
| Phương pháp tập luyện đồng loạt  | <input type="checkbox"/> |
| Phương pháp dạy - học nêu vấn đề | <input type="checkbox"/> |

.....

.....

b) Bạn hãy bổ sung những PPDH khác mà bạn đã sử dụng.

.....

c) Theo bạn, trong các giờ học Thể dục, nên sử dụng những PPDH đặc trưng nào để đạt mục tiêu dạy - học ? Tại sao ?

.....

d) Tập luyện, học tập theo tổ nhóm có ưu, nhược điểm gì ? Nên vận dụng hình thức dạy học trên vào lúc nào trong giờ học Thể dục cho phù hợp ?

.....

#### Hoạt động 4

Bạn hãy đọc tài liệu, suy nghĩ và trả lời những câu hỏi để lập được kế hoạch một bài học Thể dục lớp 2 theo hướng đổi mới PPDH.

a) Bạn hãy lựa chọn những căn cứ cần thiết để lập kế hoạch một bài dạy Thể dục

(đánh dấu x vào  ở dòng bạn lựa chọn).

- Quỹ thời gian cho bài
- Điều kiện về thiết bị dạy - học
- Mục tiêu của bài dạy
- Mục tiêu của chương trình
- Tên gọi của bài
- Phân tích chương trình
- Số HS của lớp
- Trình độ HS
- Trình độ GV

b) Bổ sung thêm những căn cứ khác bạn cho là cần thiết.

.....

c) Theo bạn, cấu trúc của kế hoạch một bài dạy Thể dục như thế nào là phù hợp ? Bạn hãy trình bày một kế hoạch bài dạy Thể dục lớp 2 mà bạn thấy tâm đắc.

.....

d) Bạn hãy trình bày quy trình kế hoạch một bài dạy Thể dục theo hướng tích cực hoá người học.

.....

e) Bạn hãy lập kế hoạch cho một bài dạy trong SGK *Thể dục 2*.

.....

#### Hoạt động 5



a) Bạn hãy tổ chức trao đổi, bàn bạc trong nhóm đồng nghiệp và thực hiện dạy thử một bài Thẻ đục lớp 2 theo kế hoạch bài dạy mà bạn đã lập.

.....

b) Sau khi dạy thử bài đó, nhận định của bạn ra sao ? Nhận xét của các đồng nghiệp khi dự giờ dạy thử đó của bạn ?

.....

## **Thông tin phản hồi**

### **1. Đội hình đội ngũ**

Bao gồm các nội dung : Ôn tập những kĩ năng đã học ở lớp 1 ; quay phải, quay trái ; đếm số 1 - 2, 1 - 2 ; đi đều theo 1 đến 4 hàng dọc ; cách chào, báo cáo khi GV nhận lớp và khi kết thúc giờ học ; xin phép ra vào lớp ; chuyển đội hình hàng ngang (hàng dọc) thành đội hình vòng tròn và ngược lại.

Yêu cầu HS nắm chắc những kiến thức, kĩ năng đã học ở lớp 1, biết cách tập hợp hàng dọc ở mức độ tương đối thuần thục. Biết dóng hàng dọc cho thẳng và thực hiện được đúng tư thế đứng nghiêm, đứng nghỉ, thực hiện dàn hàng, dồn hàng tương đối chính xác và điều chỉnh hàng thẳng, trật tự.

Nếu ở lớp 1, nội dung quay phải, quay trái, HS mới ở mức độ làm quen, thì đến lớp 2, đòi hỏi các em thực hiện tương đối đúng kĩ thuật.

Đối với HS lớp 2, biết cách đếm số theo chu kì 1 - 2 theo đội hình hàng dọc, hàng ngang hoặc vòng tròn. Nội dung này yêu cầu các em đếm số chính xác, nhanh. HS lớp 2 cũng được tập cách chào, cách báo cáo và xin phép ra vào lớp. Các em sẽ được thực hành cách tập hợp, báo cáo, chúc thầy (cô) giáo trước khi vào giờ học, rèn luyện cho các em nề nếp và thói quen khi đang giờ học, cần ra, vào lớp phải báo cáo GV hoặc muốn thực hiện bất kì hoạt động nào, cũng cần phải tuân thủ theo quy định hay được sự đồng ý của GV. Tránh tình trạng HS hành động tự do, không tuân theo sự điều khiển của GV.

Ở nội dung chuyển đội hình hàng ngang (hàng dọc) thành vòng tròn và ngược lại, cần nhắc nhở HS làm theo đúng yêu cầu, thực hiện nhanh, đảm bảo trật tự, chú ý phối hợp với các bạn để điều chỉnh hàng ngang, hàng dọc hay vòng tròn.

Ở nội dung đi đều, cần yêu cầu HS thực hiện đi đều theo đúng nhịp hô. GV sử dụng khẩu lệnh : “Đi đều... bước !”, sau đó đếm nhịp 1 - 2, 1 - 2... để HS đi đều và

đánh tay theo nhịp hô một cách tự nhiên. Yêu cầu HS đi đều đúng kĩ thuật theo nhịp, tránh để các em đi cùng chân cùng tay.

Trong quá trình luyện tập, GV cần nắm vững những lỗi sai thường mắc của HS để sửa chữa kịp thời giúp các em thực hiện động tác một cách chính xác.

## **2. Bài thể dục phát triển chung**

Bài thể dục phát triển chung của lớp 2 gồm 8 động tác : vươn thở, tay, chân, lườn, bụng, phối hợp, nhảy và điều hoà. Các động tác của bài thể dục phát triển chung tương đối đơn giản, dễ học, dễ tập, phương hướng và biên độ thực hiện không lớn, phù hợp với trình độ của HS lớp 2 (đề nghị xem thêm tranh để nắm chắc các động tác). Nhưng để dạy có hiệu quả bài thể dục phát triển chung, GV cần chú ý một số điểm sau :

- Trước khi cho HS tập, GV cần nêu tên động tác, sau đó làm mẫu và giải thích động tác để HS nắm được ; những lần đầu có thể đồng thời cho HS tập bắt chước. Khi làm mẫu, GV nên thực hiện phương hướng động tác cùng với HS, để các em dễ phân biệt hướng và không bị nhầm lẫn động tác. Những lần sau, GV chỉ cần nêu tên động tác, sau đó có thể làm mẫu động tác (hoặc không) và đếm nhịp để HS tập. Khi tập luyện, GV dùng các khẩu lệnh để cho HS tập : “Động tác... chuẩn bị... bắt đầu”, sau đó hô nhịp động tác cho HS tập. Một vài lần ở những nhịp đầu, GV nên hô với tốc độ chậm để HS thực hiện đúng yêu cầu động tác, rồi mới tăng dần nhịp điệu, giúp các em dễ định hình được động tác ngay từ những lần tập đầu tiên (xem băng hình).

- Đối với một số động tác khó hơn, GV nên cho HS tập trước các cử động khó một số lần, rồi mới kết hợp với tập toàn bộ các cử động khác theo nhịp của động tác. Ví dụ : cử động nghiêng lườn của động tác lườn, nhịp 2 - 3 của động tác phối hợp, các động tác bật nhảy phối hợp với vỗ tay của động tác nhảy (xem băng hình).

- Trước khi giới thiệu động tác mới, GV cần cho HS ôn lại một số hoặc toàn bộ động tác đã học của bài thể dục phát triển chung lớp 2. Ví dụ : trước khi học động tác phối hợp, GV cho các em ôn lại động tác bụng hoặc ôn thêm động tác lườn, sau đó giới thiệu động tác mới, rồi cho tập liên tục hai, ba động tác, đảm bảo tính liên hoàn và thống nhất của bài (xem cách dạy ở băng hình kèm theo).

- Xen kẽ giữa các lần tập của HS, GV cần giải thích, sửa sai, trực tiếp uốn nắn động tác cho những em thực hiện chưa đúng. GV có thể cho các em tự nhận xét việc thực hiện động tác chưa chính xác của mình hay của bạn để sửa chữa, rút kinh nghiệm. Để việc tập luyện của HS có hiệu quả, GV nên kết hợp các hình thức tập

luyện như thi đua, tổ chức trò chơi để kích thích các em tích cực tập luyện (ví dụ : GV cho thi đua giữa các tổ hoặc cá nhân hoặc tổ chức lên trình diễn động tác đều, đẹp,...).

- GV cần hướng dẫn cho HS cách luyện tập ở nhà, bước đầu tạo cho các em có ý thức vận động tập luyện, dần dần hình thành thói quen tự tập luyện để bảo vệ và nâng cao sức khỏe.

### **3. Bài tập rèn luyện tư thế và kỹ năng vận động cơ bản**

Bao gồm các nội dung : *Ôn tập những kỹ năng vận động đã học ở lớp 1. Học bài mới* : Đi theo vạch kẻ thẳng, hai tay chống hông ; đi theo vạch kẻ thẳng, hai tay dang ngang ; đi kiễng gót, hai tay chống hông ; đi nhanh chuyển sang chạy.

Mỗi động tác, bài tập đều có yêu cầu riêng nên GV phải hết sức lưu ý nhắc nhở HS thực hiện đúng tư thế cơ bản. Nếu ở lớp 1, GV tập trung rèn luyện *các tư thế đúng*, thì đến lớp 2, các em được rèn luyện thêm *các kỹ năng vận động cơ bản* là đi với mức độ đơn giản nhất. Các động tác tương đối đơn giản, dễ học song không vì thế mà GV bỏ qua hoặc dạy hời hợt.

GV cần tập trung rèn luyện cho các em tư thế đúng ngay từ ban đầu, sửa những nhược điểm hay tư thế không chính xác của các em, đồng thời cần nhắc nhở ngay các em khi thực hiện từng động tác của tư thế chân, tay ở những biên độ, phương hướng khác nhau. Khi HS tập luyện, GV cần nêu tên và chỉ dẫn động tác sau đó cho HS “chuẩn bị” rồi mới hô “bắt đầu” để HS tập. Trong khi các em thực hiện, GV luôn động viên, khuyến khích, nhắc nhở, hay tổ chức thi đua giữa các nhóm, cá nhân với nhau.

*Ví dụ* : Khi dạy bài tập “Đi theo vạch kẻ thẳng, hai tay dang ngang”, GV nêu tên bài tập, sau đó hô “Chuẩn bị...!”. Sau khi các em thực hiện xong tư thế này, GV kiểm tra động tác, uốn nắn, sửa chữa cho các em, rồi hô : “Bắt đầu...!” để HS thực hiện. Sau một số lần tập, GV có thể dùng lệnh bằng cách hô nhịp để các em thực hiện.

Khi dạy bài tập “Đi kiễng gót, hai tay chống hông”, sau khi cho các em thực hiện tư thế chuẩn bị, GV kiểm tra lại, thấy đúng mới cho HS đi. Quá trình HS tập, GV cần thường xuyên nhắc các em đi cho đúng, chú ý giữ thẳng bằng. Khi HS đi, yêu cầu các em đi tốc độ vừa phải, nhịp nhàng, tự nhiên, mắt nhìn thẳng. Trong các nội dung của chương trình môn Thể dục lớp 2, phần bài tập rèn luyện tư thế và kỹ năng vận động cơ bản có vai trò quan trọng, nhằm xây dựng những tư thế đúng, điều

chính những kĩ năng chưa hợp lí của các em, góp phần phát triển cơ thể hài hoà, cân đối của HS. Vì vậy, GV cần tập trung nhiều thời gian để cho HS tập luyện.

Một điều cần hết sức lưu ý là những bài tập này thường đơn điệu, khối lượng vận động không lớn, các động tác lặp lại nhiều lần, dễ gây cảm giác nhàm chán, do đó khi cho HS tập luyện, GV cần tăng cường sử dụng phương pháp trò chơi, thi đua giữa các tổ và cá nhân có kết hợp trình diễn (cho một số HS hoặc nhóm thực hiện động tác đẹp lên biểu diễn, làm mẫu) để giờ học được sinh động và hấp dẫn hơn. Quá trình HS tập luyện, GV luôn xen kẽ nhận xét, đánh giá, khuyến khích, biểu dương, giúp các em phấn chấn, tích cực rèn luyện.

#### **4. Trò chơi vận động**

Trò chơi vận động dạy cho HS lớp 2 gồm : Bịt mắt bắt dê ; Bỏ khăn ; Chạy đổi chỗ, vỗ tay nhau ; Nhóm ba, nhóm bảy ; Kết bạn ; Vòng tròn ; Tung vòng vào đích ; Ném trúng đích ; Nhanh lên bạn ơi ; Con cóc là cậu Ông Trời.

Những trò chơi được giới thiệu ở lớp 2 nhằm góp phần phát triển các tố chất thể lực và kĩ năng vận động của HS. GV dạy hết 10 trò chơi, sau đó có thể chọn thêm các trò chơi dân gian, dân tộc được ưa thích ở địa phương mình để dạy cho HS. Nên chọn những trò chơi dân gian và có lời đồng dao, vì khi chọn các trò này, các em được chơi và tập vui hơn. Khi lựa chọn các trò chơi mới, GV phải chọn những trò chơi có tính giáo dục, có tác dụng rèn luyện thể lực, không gây nguy hiểm và mất vệ sinh.

Khi giảng dạy các trò chơi cho HS, GV cần thực hiện tốt những điểm sau :

- Nghiên cứu kĩ nội dung trò chơi, chuẩn bị tốt địa điểm, các phương tiện (nếu có) để tổ chức cho HS học tập, vui chơi.

- Phân công nhiệm vụ và tổ chức đội hình học tập, vui chơi hợp lí, hiệu quả.

- Giới thiệu và giải thích ngắn gọn tên, nội dung trò chơi, cách chơi và những yêu cầu về tổ chức kỉ luật trong khi chơi. GV cũng nêu rõ luật chơi, cách phân thắng bại và những điểm cần chú ý khi tham gia trò chơi. Khi dạy trò chơi mới, GV nên giải thích, kèm theo chỉ dẫn trên hình vẽ, kết hợp cho cá nhân HS hoặc một nhóm làm mẫu. Nên cho các em chơi thử 1 - 2 lần trước khi chơi chính thức.

- GV nên trực tiếp điều khiển trò chơi sao cho sinh động, hấp dẫn, an toàn. Quá trình các em chơi, GV nên sử dụng phương pháp thi đấu, động viên, khuyến khích các em tham gia chơi một cách tích cực, chủ động. Có thể cho các em reo hò, động viên lẫn nhau để đạt thành tích cao. Sau khi các em đã nắm được luật chơi, GV có thể tăng thêm yêu cầu, thay đổi nhịp điệu và phạm vi hoạt động của trò chơi (về

cự li, khoảng cách, thời gian chơi,...), nhằm giúp các em phát huy tính sáng tạo trong khi chơi. Ngoài ra, GV cần yêu cầu về tổ chức, kỉ luật tốt trong khi chơi để đề phòng mọi bất trắc, bảo đảm an toàn cho HS. Trong một số trò chơi, GV có thể phân công từng nhóm HS thay nhau nhắc nhở, bảo hiểm, giúp đỡ lẫn nhau, không để tai nạn xảy ra,...

- Kết thúc trò chơi, GV cần đánh giá kết quả cuộc chơi công bằng, khách quan, trung thực, tránh tình trạng thiên vị làm cho các em không thoải mái, căng thẳng về tâm lí, thiếu tập trung trong khi chơi.

- Đối với những trò chơi có lời hát hoặc đọc vần điệu, GV nên phổ biến cho HS nắm được cách chơi, sau đó cho HS học thuộc các vần điệu rồi mới kết hợp vừa hát, vừa đọc vần điệu với trò chơi. GV có thể sưu tầm, sáng tác thêm bài hát, lời thơ mới của trò chơi để tăng tính hấp dẫn, phong phú nhưng phải phù hợp với trình độ và hiểu biết của HS.

- GV cần hướng dẫn cho HS cách tự tập cá nhân hoặc theo nhóm, cách tự tổ chức vui chơi ở trường và ở nhà. Biết cách sử dụng những phương tiện có sẵn để tổ chức vui chơi một cách hiệu quả, khoa học.

### III - MỘT SỐ ĐIỂM CẦN CHÚ Ý KHI THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH

- Chương trình môn Thể dục lớp 2 bao gồm 70 tiết, mỗi tuần có 2 tiết, mỗi tiết trung bình 35 phút. Mỗi học kì có 35 bài, yêu cầu GV phải bảo đảm dạy đúng, dạy đủ theo chương trình và kế hoạch của môn học.

- Trước mỗi học kì, GV cần dựa vào chương trình cũng như kế hoạch và điều kiện thực tiễn của nhà trường để xây dựng kế hoạch học tập cho HS. Kế hoạch này cần được thống nhất trong tổ bộ môn và được nhà trường thông qua để cùng thực hiện, tránh thay đổi tùy tiện, gây ảnh hưởng đến kết quả giáo dục chung.

- Trong năm học, nếu bị mất giờ dạy với bất cứ lí do gì, GV phải tổ chức dạy bù. Nếu giờ học khó thực hiện do thời tiết và khí hậu không thuận lợi, GV có thể sử dụng những bài tập rèn luyện tư thế và kĩ năng vận động cơ bản để dạy cho HS hoặc cho các em luân phiên nhau tập ở hành lang, bục giảng và cả lối đi trong lớp học,...

- Nên tổ chức tập luyện thêm cho những HS chưa đạt mức *hoàn thành* động tác, bài tập. Có kế hoạch dạy bổ sung, nếu thấy nhiều HS đạt mức *chưa hoàn thành*. Tránh tình trạng tự tiện cắt xén nội dung, thời gian, giờ học. Phải tạo thành nền nếp dạy - học Thể dục một cách nghiêm túc, đúng quy định.

- Đối với những trường, lớp có nhiều HS, sân tập hẹp, dụng cụ, thiết bị dạy học còn thiếu thốn, GV cần bố trí thời khoá biểu cho hợp lí để lớp nào cũng được học thể dục. Tuy vậy, GV cần năng động để có đủ cơ sở vật chất, thiết bị dạy học, phục vụ cho yêu cầu giảng dạy của bộ môn.

- Trọng tâm của nội dung Thể dục lớp 2 vẫn là hai phần : Bài tập rèn luyện tư thế và kĩ năng vận động cơ bản và Bài thể dục phát triển chung. GV cần tập trung nhiều thời gian cho việc rèn luyện hai nội dung này. Nhất thiết bảo đảm dạy đủ, đúng các nội dung quy định trong chương trình, khuyến khích GV sáng tạo trong giảng dạy và đổi mới PPDH.

- Tổ chức hợp lí, khoa học giờ dạy, bồi dưỡng tốt đội ngũ cán sự môn học, tăng cường quản lí và tự quản của HS để các em tích cực, chủ động trong tập luyện.

- Phát huy tính tích cực của HS bằng các biện pháp thi đua, trò chơi, thi đấu. Kết hợp dạy ở trên lớp với sự chỉ dẫn HS tự tập, tự chơi ngoài giờ.

- Đối với những HS có khả năng vận động, tiếp thu kĩ thuật tốt, thành thạo trong việc thực hiện các kĩ thuật, động tác đã học, GV cần nghiên cứu, lựa chọn nội dung tập luyện, trên tinh thần có nội dung nâng cao yêu cầu, chất lượng thực hiện kĩ thuật một cách phù hợp, kích thích ý thức, khả năng sáng tạo của HS. Đối với những em bị hạn chế khả năng vận động, yếu kém về sức khoẻ và năng lực thần kinh, GV cần nghiên cứu, lựa chọn các bài tập thích hợp, nhằm giúp HS sửa chữa động tác, tư thế chưa chính xác, để dần hoà nhập, bắt kịp với các bạn khác.

- GV phải căn cứ vào chương trình dạy - học, vào khả năng vốn tri thức, vận động, khả năng tiếp thu, tình trạng sức khoẻ của HS ở những giờ học trước để đề ra yêu cầu cụ thể, có trọng tâm, giải quyết các thiếu sót, tồn tại trong việc thực hiện kĩ thuật, động tác, nhằm tạo nên không khí tập luyện phấn khởi, hưng phấn trong những giờ học.

- Khi cho HS tập luyện, GV cần tổ chức chặt chẽ, hợp lí để sử dụng hiệu quả thời gian, có thể tăng dần số lần lặp lại động tác, kĩ thuật nhằm mục đích làm ổn định và nâng cao chất lượng các kĩ năng vận động đã hình thành của HS.

- Các trường nên có GV chuyên trách dạy thể dục bởi bộ môn này sẽ hỗ trợ đắc lực cho đội ngũ GV đứng lớp thực hiện giảng dạy một cách hiệu quả theo chương trình đã quy định.

- Trong một giờ học, việc ôn tập kĩ thuật động tác cũ thường được bố trí vào phần đầu cơ bản, để HS có dịp nhắc lại, ôn luyện, ngày một nâng cao chất lượng của động tác đã học. Phần giới thiệu động tác mới tùy thuộc vào các yêu cầu bài học,

kinh nghiệm của từng GV, điều kiện cụ thể từng trường mà GV có thể bố trí sắp xếp vào đầu phần cơ bản, sao cho đạt được hiệu quả giáo dục, không gây nên tình trạng căng thẳng, mệt mỏi, khó tiếp thu của HS.

- Khi đánh giá kết quả học tập, cần dựa vào các tiêu chuẩn về kiến thức, kỹ năng, vốn kỹ thuật, khả năng vận động của HS.

- HS lớp 2 do tình trạng thể lực còn non yếu, hệ thần kinh, kỹ năng phân tích và tổng hợp chưa hoàn chỉnh nên tâm lý hay lo lắng, căng thẳng. Vì vậy, trước khi kiểm tra, GV cần động viên cho HS khởi động kỹ, tăng cường công tác bảo hiểm, giữ an toàn, tránh xảy ra chấn thương.

- Khi tổng kết, đánh giá chất lượng bài kiểm tra, GV cần rút kinh nghiệm và nêu rõ ưu, khuyết điểm, kiến thức, kỹ năng, phẩm chất đạo đức cùng những mặt tồn tại, đồng thời nhắc nhở, động viên HS tiếp tục tập luyện, hoàn thiện kỹ thuật động tác.

- Góp phần giáo dục, rèn luyện phẩm chất đạo đức, tính tự tin, khiêm tốn, dũng cảm, nghị lực, có trách nhiệm,... trong tập luyện vui chơi.

- Câu hỏi và bài tập tự đánh giá

1. Bạn hãy đọc những điểm dưới đây và đánh dấu vào những câu bạn cho là đúng hoặc còn phân vân :

- Chương trình Thể dục lớp 2 chú trọng mục tiêu rèn luyện kỹ năng thực hành cho HS.

- Chú trọng như nhau cả ba mục tiêu về kiến thức, kỹ năng và thái độ.

- Giảm yêu cầu trong mục tiêu về lý thuyết.

- Tinh giản nội dung chương trình để rèn kỹ năng.

- Yêu cầu phát huy tính tích cực, sáng tạo qua học Thể dục.

- Trò chơi vận động, bài tập rèn luyện tư thế cơ bản là nội dung chính được đưa vào chương trình Thể dục lớp 2.

- Trọng tâm của chương trình lớp 2 là bài Thể dục và bài tập rèn luyện tư thế cơ bản.

- Nội dung khó của chương trình Thể dục lớp 2 là bài tập rèn luyện tư thế cơ bản.

- Cấu trúc của các bài soạn Thể dục lớp 2 :

+ Mục tiêu bài học

+ Chuẩn bị của GV và HS

- + Những hoạt động dạy và học chủ yếu
- + Nhận xét, củng cố bài, dặn dò của GV.
- GV phải chuẩn bị đầy đủ đồ dùng học theo nội dung bài học thì mới phát huy được hiệu quả của SGK *Thế dục 2*.
- SGK *Thế dục 2* là căn cứ quan trọng để GV chuẩn bị cho giờ lên lớp.
- GV có thể sáng tạo trong quá trình chuẩn bị và thực hiện các bước lên lớp.
- Kết quả của dạy và học môn Thế dục phụ thuộc vào khả năng làm mẫu của GV.

2. Bạn hãy thực hiện các động tác kỹ thuật của *Bài thế dục phát triển chung* và *Bài tập rèn luyện tư thế và kỹ năng vận động cơ bản* đã trình bày trong SGK *Thế dục 2*, sau đó bạn hãy tự đánh giá về mức độ hoàn thiện, cũng như những khiếm khuyết còn tồn tại.

3. Bạn nên mời đồng nghiệp tham gia đánh giá kết quả thực hiện bài tập động tác kỹ thuật do bạn thể hiện, sau đó cùng trao đổi, rút kinh nghiệm. Làm được như vậy, chắc chắn bạn sẽ thu được kết quả tốt khi tiến hành giảng dạy các động tác kỹ thuật cho HS.

Như vậy, khi học xong tài liệu này, học viên sẽ hiểu được những nội dung cơ bản của môn học và những điểm mới của chương trình môn Thế dục ; biết cách lập kế hoạch và sử dụng SGK *Thế dục 2* để giảng dạy có hiệu quả ; nắm được PPDH mới và cách sử dụng thiết bị phục vụ cho giảng dạy môn Thế dục. Ngoài ra, giúp học viên có khả năng biết lựa chọn và vận dụng các PPDH tích cực để dạy thế dục và phát triển các kiến thức, kỹ năng, thái độ cần thiết cho HS.

Qua tài liệu, các bạn đã biết rằng, để tổ chức một giờ học đạt hiệu quả cao, đáp ứng mục tiêu CTTH mới, cần phải biết, hiểu và vận dụng hàng loạt các vấn đề có liên quan đến nội dung môn học và SGK.

Các bạn đã tiếp cận với CTTH mới, nếu được tham gia bồi dưỡng thường xuyên, được đọc các tài liệu dạy học, đánh giá và tự học, các tài liệu tham khảo, chắc chắn bạn sẽ thành công.

*Lưu ý* : Học viên cần khoảng 24 tiết học, tập luyện kỹ thuật động tác để hoàn thành bài này.

### **Danh mục các tài liệu tham khảo**

Chương trình tiểu học (môn Thế dục).

Các văn bản nói về tinh thần đổi mới trong giáo dục.

SGK *Thế dục 1* và SGK *Thế dục 2*.

Tài liệu hướng dẫn giảng dạy theo chương trình.

Tài liệu bồi dưỡng thường xuyên (chu kì III) dành cho GV tiểu học.

Tranh Thế dục 1 và 2.



Bảng hình giới thiệu giờ dạy Thể dục lớp 1 và 2.  
Hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ năm học mới ở bậc Tiểu học.  
Các loại tài liệu chuyên môn có liên quan.

TRẦN ĐÌNH THUẬN

# ***Phần hai***

HƯỚNG  
THEO BẢNG HÌNH

DẪN

HỌC

# TIẾNG VIỆT

## I - TẬP ĐỌC

**1. Tên bảng hình :** Bảng hình bồi dưỡng GV lớp 2 dạy môn Tiếng Việt.  
Phần Tập đọc.

**2. Thời gian :** 20 phút.

### **3. Đặc điểm của người học bảng hình**

Học bảng hình là GV tiểu học ở mọi trình độ. GV có thể đã tiếp xúc với PPDH mới qua những đợt bồi dưỡng chuyên môn hoặc qua các lớp tập huấn, bồi dưỡng thay sách,...

### **4. Nội dung của bảng hình<sup>(1)</sup>**

*a) Nội dung cơ bản của bài học*

Rèn kĩ năng đọc cho HS thông qua bài Tập đọc *Đi chợ*.

*b) PPDH được thể hiện trong đoạn bảng và biện pháp dạy học chính*

- Luyện đọc : + đọc cá nhân

+ đọc phân vai

- Tích cực hoá hoạt động học tập của HS : qua sử dụng tranh minh hoạ, nhóm học tập và đóng vai các nhân vật.

*c) Những kết quả học tập HS cần đạt sau khi học bài*

Sau khi học bài tập đọc *Đi chợ*, HS cần đạt được những kết quả sau :

\* Về kĩ năng đọc thành tiếng :

- Đọc trơn : đúng, to, rõ ràng.

- Đọc đúng từ ngữ khó : *Bát nào, tương, lại ra đi, đồng.*

- Nghi hơi hợp lí sau dấu câu và cụm từ.

- Bước đầu biết đọc phân biệt lời người kể và lời nhân vật.

Giọng đọc tự nhiên, không yêu cầu diễn cảm.

Cụ thể : Giọng các vai :

+ Giọng bà nhẹ nhàng.

+ Giọng cháu ngô nghê, hơi cao giọng.

+ Giọng người kể thông thả, vẻ hài hước.

\* Về kĩ năng đọc - hiểu :

- Hiểu nghĩa của từ : *tương, hớt hải, ba chân bốn cẳng.*

- Buồn cười về sự ngốc nghếch của cậu bé qua câu chuyện vui.

### **5. Tài liệu hướng dẫn học tập bảng hình**

*a) Giới thiệu tóm tắt nội dung của đoạn bảng hình*

\* Vào bài : GV giới thiệu bài qua tranh, hỏi HS về hình ảnh trên tranh.

\* Đọc mẫu : GV đọc, 3 HS đọc tiếp nối.

(1) Những băng hình thuộc tài liệu này được thực hiện khi sách lớp 2 đang thử nghiệm, mẫu chữ mới chưa được ban hành. Vì vậy ở một số tiết dạy, GV vẫn sử dụng mẫu chữ cũ. Rất mong các bạn học viên thông cảm.

\* Luyện từ : GV dùng thẻ từ cho HS đọc cá nhân, đọc đồng thanh.

\* Luyện đoạn và luyện cả bài : HS đọc tiếp nối, GV đọc lại.

\* Tìm hiểu bài và chơi đọc phân vai : (Do nội dung chính của đoạn băng là luyện đọc, nên trong thời gian có hạn, phần này chỉ lướt qua, không đi sâu).

- GV cùng HS đàm thoại về nội dung truyện vui.

- HS thi đọc phân vai với mục đích luyện đọc.

*b) Những hoạt động trước khi xem băng hình*

Đọc :

- Tài liệu bồi dưỡng GV dạy môn Tiếng Việt theo chương trình và SGK lớp 2 mới.

- Chú ý đọc kỹ phần : *Dạy Tập đọc.*

- SGK bài *Đi chợ.*

- SGK bài *Đi chợ.*

*c) Những hoạt động trong khi xem băng hình*

Trong khi xem băng, GV chú ý các PPDH và cách tổ chức các hoạt động học tập cho HS mà GV thể hiện.

- GV có thể vừa xem vừa dùng băng để phân tích.

*d) Những hoạt động sau khi xem băng hình*

- Thảo luận về những điều học được qua băng (Ví dụ : luyện đọc các câu đối thoại, đọc có ngắt hơi ở câu dài, đọc từng đoạn,... tổ chức thi đọc giữa các nhóm,...).

- Nhận xét về những điểm chưa đạt của băng (Ví dụ : đọc đồng thanh còn ít, tổ chức cho HS đọc trong nhóm nhưng chưa rõ yêu cầu,...).

- Đề xuất ý tưởng của bản thân khi dạy bài học này (nhất là đối với lớp của mình).

## II - LUYỆN TỪ VÀ CÂU

**1. Tên băng hình :** Băng hình bồi dưỡng GV lớp 2 dạy môn Tiếng Việt.  
Phần : Luyện từ và câu.

**2. Thời gian :** 18 phút.

### **3. Đặc điểm của người học băng hình**

Học băng hình là GV tiểu học ở mọi trình độ. GV có thể đã tiếp xúc với PPDH mới qua những đợt bồi dưỡng chuyên môn hoặc qua các lớp tập huấn, bồi dưỡng thay sách,...

#### **4. Nội dung của băng hình**

##### *a) Nội dung cơ bản của bài học*

Mở rộng vốn từ :

- Từ chỉ đặc điểm của loài vật.
- Câu kiểu : *Ai - thế nào ?*

##### *b) PPDH được thể hiện trong đoạn băng hình*

- Sử dụng đồ dùng học tập.
- Tổ chức hoạt động nhóm.

##### *c) Những kết quả học tập HS cần đạt sau khi học bài*

Thông qua bài tập thực hành, HS được :

- Mở rộng vốn từ ngữ về loài vật.
- Sử dụng từ ngữ gắn với hoạt động giao tiếp.
- Nhận biết từ chỉ hành động, đặc điểm.
- Nhận biết câu theo mẫu : *Ai - thế nào ?*
- Luyện tập về từ và câu (theo mẫu).

#### **5. Tài liệu hướng dẫn học tập băng hình**

##### *a) Giới thiệu tóm tắt nội dung của đoạn băng*

###### ***Bài tập 1 : (...)***

- GV cho HS xem tranh, yêu cầu nhận biết về từng con vật.
- HS đọc bài tập, nêu yêu cầu của bài.
- HS gắn thẻ từ chỉ đặc điểm vào từng tranh.
- HS nhận xét, sửa chữa.
- HS thi lên bảng tìm từ chỉ loài vật, từ chỉ đặc điểm (hành động, tính chất).
- HS nhận xét.
- Mở rộng từ chỉ đặc điểm.

###### ***Bài tập 2 : (...)***

Luyện tập dùng từ chỉ đặc điểm.

- HS đọc BT 2, nêu yêu cầu của bài.
- HS thảo luận nhóm, ghi phiếu.
- HS trình bày trước lớp.
- HS chơi trò chơi tìm hình ảnh so sánh.
- Kết luận.

##### *b) Những hoạt động trước khi xem băng hình*

GV đọc :

- Tài liệu bồi dưỡng GV dạy môn Tiếng Việt theo chương trình và SGK lớp 2 mới.

- Đọc kỹ phần *Luyện từ và câu*.

- Đọc SGK và SGK bài : *Luyện từ và câu* tuần 16.

c) *Những hoạt động trong khi xem băng hình*

- GV có thể vừa xem vừa phân tích băng theo các yêu cầu học bồi dưỡng.

- GV vừa xem băng vừa liên hệ thực tế dạy học trên lớp của mình.

d) *Những hoạt động sau khi xem băng hình*

- Sau khi xem băng, GV nhận xét nội dung và phương pháp thực hiện bài học được tiến hành trên băng.

- Ghi nhận những ưu điểm và những tồn tại của nội dung băng hình (Ví dụ : hoạt động GV sửa những lỗi của HS khi làm bài tập ở trên băng chưa rõ. Cần phân tích xem vì sao "trắng như hoa cúc", "trắng như bút xoá" lại không được coi là cách so sánh đúng).

- Đưa ra kiến giải của mình nếu thực hiện bài học này trên lớp.

### III - TẬP LÀM VĂN

**1. Tên băng hình :** Băng hình bồi dưỡng GV lớp 2 môn Tiếng Việt. Đoạn : Kể lại câu chuyện *Bút của cô giáo* (Tập làm văn tuần 7, bài tập 1, sách *Tiếng Việt 2*, tập một).

**2. Thời gian :** 19 phút.

#### **3. Đặc điểm của người học**

- Là GV lớp 2 học bồi dưỡng để dạy môn Tiếng Việt theo chương trình và SGK mới ban hành.

- Đã biết một số thông tin về PPDH mới thông qua các lớp tập huấn về PPDH mới, hoạt động dự giờ các đồng nghiệp, hoạt động tập giảng theo PPDH mới.

- Còn chưa thành công trong dạy học các bài tập làm văn nói theo quan điểm giao tiếp, cụ thể là : chưa tổ chức để HS được phát triển lời nói độc thoại trong kể chuyện, chưa biết cách đánh giá khách quan kết quả học tập của HS bằng nhận xét trong các giờ Tập làm văn nói.

#### **4. Nội dung băng hình**

a) *Nội dung cơ bản của bài học*

- Rèn kỹ năng nói độc thoại trong kể chuyện, trong trình bày miệng về thời khoá biểu lớp 2.

- Rèn kĩ năng viết thời khoá biểu của một ngày trong tuần theo thời khoá biểu lớp 2.

\* Đoạn băng này tập trung thể hiện nội dung : rèn luyện kĩ năng nói độc thoại trong kể chuyện.

*b) Phương pháp dạy học thể hiện trong băng hình*

- Phương pháp thực hành giao tiếp trong nhóm, trong lớp để phát triển lời nói độc thoại qua lời kể chuyện.

- Phương pháp tự đánh giá lời kể bằng quan sát và nhận xét theo các tiêu chí đánh giá.

*c) Những kết quả HS cần đạt sau khi học trích đoạn này*

- Đặt lời kể cho từng đoạn và cho cả câu chuyện *Bút của cô giáo* dựa trên hình minh hoạ và những lời kể gợi ý.

- Kể lại từng đoạn câu chuyện và kể cả câu chuyện theo tranh, theo lời kể gợi ý.

- Nhận biết được các tiêu chí đánh giá lời kể chuyện và dùng những tiêu chí này để nhận xét lời kể của bạn.

## **5. Hướng dẫn xem băng hình**

*a) Những hoạt động trước khi xem băng*

Xem tài liệu in phần Tập làm văn, chú ý đọc kĩ phần rèn luyện kĩ năng nói độc thoại.

*b) Những hoạt động trong khi xem băng*

- Xem băng lần thứ nhất : Xem toàn bộ băng hình để biết nội dung tổng thể.

- Xem băng lần thứ hai : Có thể vừa xem vừa dừng băng xem lại từng đoạn nhỏ để :

+ Ghi lại những hoạt động hướng dẫn của GV (hoạt động hướng dẫn bằng lời, bằng làm mẫu, bằng tổ chức cho HS làm việc nhóm).

+ Ghi lại những hoạt động học tập của HS (hoạt động kể chuyện trong nhóm của từng cá nhân, nhận xét lời kể của bạn theo các tiêu chí đánh giá do GV đưa ra, v.v...).

*c) Những hoạt động sau khi xem băng*

- Thảo luận trong nhóm học viên về :

+ Những điều học tập được về PPDH trong bài dạy mà đoạn băng thể hiện.

+ Những điều dự kiến thay đổi về PPDH so với bài dạy thể hiện trong băng để phù hợp hơn với đối tượng HS và với điều kiện dạy học ở địa phương.

- Soạn một phần của tiết Tập làm văn tuần 1 (bài tập 3), hoặc tuần 5 (bài tập 1) theo PPDH mới do băng hình gợi ý.

- Dạy thử phần bài soạn đã soạn và mời đồng nghiệp dự giờ dạy thử.

- Tiếp thu và xử lí các ý kiến đóng góp của đồng nghiệp về giờ dạy thử để hoàn chỉnh bài soạn.

## TỰ NHIÊN VÀ XÃ HỘI

### BÀI 1 : PHÒNG TRÁNH NGỘ ĐỘC KHI Ở NHÀ

**1. Tên băng hình :** Băng hình bồi dưỡng GV lớp 2 dạy môn Tự nhiên và Xã hội.

**2. Thời gian :** 8 phút.

#### **3. Đặc điểm của người học băng hình**

- Người xem là GV dạy lớp 2 tham gia bồi dưỡng để thực hiện dạy sách *Tự nhiên và Xã hội* theo CCTH mới. Họ được đọc tài liệu in viết về yêu cầu đổi mới PPDH môn Tự nhiên và Xã hội và các phương pháp, hình thức dạy học đặc trưng của bộ môn.

- Hiện nay, GV tiểu học bước đầu cũng đã và đang tiếp cận với cách tổ chức dạy học nhằm phát huy tính tích cực của HS đối với các môn học nói chung và môn Tự nhiên và Xã hội nói riêng. Tuy nhiên, ở mỗi môn học cũng có cách tiếp cận khác nhau đặc biệt đối với môn Tự nhiên và Xã hội thì phương pháp đóng vai giúp HS biết cách ứng xử và thay đổi hành vi được dùng trong một số bài ở chủ đề "Con người và sức khỏe", "Xã hội", "Tự nhiên". Trong thực tế, một số GV tiểu học cũng đã sử dụng khá tốt phương pháp này trong dạy học, nhưng vẫn còn đa số GV sử dụng phương pháp này chưa thật hiệu quả. Trong đó chưa lưu ý tới việc tổ chức cho HS đóng vai, thể hiện những cảm xúc và hành vi ứng xử trong vai đóng.

#### **4. Nội dung của băng hình**

a) *Nội dung cơ bản của bài học*

\* Nội dung chính của bài học

- Nhận biết một số thứ sử dụng trong gia đình có thể gây ngộ độc.

- Phát hiện một số lí do có thể bị ngộ độc qua đường ăn uống.

- Những việc bản thân HS và người lớn trong gia đình có thể làm để phòng tránh ngộ độc cho mình và cho mọi người.

- Biết cách xử lí khi bản thân hoặc người nhà bị ngộ độc.



\* Bảng hình minh họa cho nội dung 3 (phương pháp đóng vai) trong tài liệu bồi dưỡng. Việc xem bảng hình sẽ giúp học viên sáng tỏ những nội dung lý thuyết đã học.

b) PPDH được thể hiện trong đoạn băng

Rèn kỹ năng đóng vai thể hiện hành vi và thói quen đúng của HS.

c) Những kết quả học tập HS cần đạt sau khi học bài

Thông qua cách xử lý tình huống trong bài số 14, hình thành cho HS kỹ năng xử lý tình huống khi bản thân và người thân bị ngộ độc thức ăn.

## **5. Tài liệu hướng dẫn học tập bằng băng hình**

a) Giới thiệu tóm tắt nội dung đoạn băng

- Đoạn băng minh họa cho việc phối hợp sử dụng các phương pháp và hình thức dạy học và việc tổ chức hướng dẫn HS đóng vai, nhận biết những hành vi đúng có lợi cho sức khỏe.

- HS tập đóng vai thể hiện cách xử lý 2 tình huống trong bài 14 : Phòng tránh ngộ độc khi ở nhà (SGK *Tự nhiên và Xã hội 2*, NXB Giáo dục, 2003).

+ Nhóm 1 và nhóm 3 : Thảo luận và đóng vai tình huống 1 : *Em của bạn tình cờ uống phải một thứ độc hại trong nhà. Bạn đang chơi ngoài sân thì nhìn thấy em mình rất sợ hãi hướng về phía mình. Đóng vai thể hiện cách xử lý.*

+ Nhóm 2 và nhóm 4 thảo luận và đóng vai tình huống 2 : *Khi bản thân em bị ngộ độc, em sẽ xử lý thế nào ?*

b) Những hoạt động trước khi xem băng

Như tài liệu bồi dưỡng GV đã trình bày, phương pháp học môn Tự nhiên và Xã hội nói chung, môn Tự nhiên và Xã hội lớp 2 nói riêng rất phong phú và đa dạng. Đây chỉ là trích đoạn minh họa phương pháp đóng vai được dùng trong chủ đề "Xã hội" của môn Tự nhiên và Xã hội lớp 2. Trước khi xem băng hình cần đọc kỹ mục 3 của tài liệu bồi dưỡng. Để có thể theo dõi băng hình minh họa trích đoạn xin nêu một số lưu ý khi sử dụng phương pháp đóng vai :

\* Khái niệm

Đóng vai là phương pháp tổ chức cho HS thực hành một số cách ứng xử (xử lý) nào đó trong một tình huống giả định.

\* Ưu điểm

- HS thực hành những kỹ năng ứng xử trong môi trường an toàn.
- Gây hứng thú và chú ý đối với HS.
- Tạo điều kiện phát huy tính tích cực và sáng tạo của HS.
- Kích lệ sự thay đổi thái độ, hành vi của HS.

- Có thể thấy ngay tác động và hiệu quả của lời nói hoặc việc làm trong vai diễn.

\* Cách tiến hành

- GV nêu yêu cầu đóng vai.

- HS thảo luận nhóm để thống nhất cách xử lí (xây dựng kịch bản) tức là hành vi, cảm xúc của vai diễn và chuẩn bị đóng vai.

- Các nhóm thực hành đóng vai.

- Thảo luận lớp về cách ứng xử trong tình huống, về cảm xúc của nhân vật khi ứng xử hoặc khi nhận được cách ứng xử đó...

- GV kết luận về cách ứng xử cần thiết trong tình huống và ý nghĩa của cách ứng xử đó.

Những điều cần chú ý khi sử dụng :

- Tình huống phải cụ thể, phù hợp với chủ đề bài học.

- Người đóng vai phải hiểu rõ vai của mình trong bài tập đóng vai để không lạc đề.

- Nên khích lệ cả những HS nhút nhát cùng tham gia.

- Đối với lớp lớn, có thể chỉ đưa ra chủ đề cần đóng vai, tình huống do HS tự xây dựng.

*c) Những hoạt động trong khi xem băng*

Học viên có thể căn cứ vào những gợi ý sau để theo dõi trích đoạn băng.

<b>Hoạt động của GV</b>	<b>Hoạt động của HS</b>
Trích đoạn đã đạt được mục tiêu đề ra chưa ?	HS có hiểu bài không ?
Nêu vấn đề và giao việc của GV đã rõ ràng chưa ? GV có quản lí được các nhóm hoạt động không ?	Nhóm đã tạo cơ hội cho HS tương tác với nhau chưa ?
Chỉ dẫn hoạt động có rõ ràng, dễ hiểu không ?	Kết quả thảo luận nhóm của HS ?
Cách đặt câu hỏi có kích thích HS suy nghĩ không ? Có dễ hiểu không ?	HS có hứng thú không ?
Các bước thực hành cho hoạt động đóng vai có hợp lí không ?	HS có tích cực không ?
Thời gian dành cho các bước có hợp lí không ?	HS có tự giác, mạnh dạn tham gia vào hoạt động đóng vai không ?
GV có sáng tạo không ?	Ý kiến của HS có được tôn trọng không ? Những HS yếu có cơ hội

tham gia vào các hoạt động không ?
------------------------------------

- Ngoài những vấn đề nêu trên, cần bổ sung những gì nữa cho trích đoạn thực sự sinh động và hấp dẫn ?

- Qua trích đoạn minh hoạ vừa xem, bạn thấy yếu tố nào đã thể hiện dạy - học tích cực ?

*d) Những hoạt động sau khi xem băng*

Học viên hãy lập kế hoạch dạy học một tiết có tình huống đóng vai và thực hành dạy thử, tự đánh giá tiết dạy và đối chiếu với trích đoạn băng minh hoạ đã xem. Trao đổi với đồng nghiệp về những yếu tố chưa thành công trong tiết dạy.

## BÀI 2 : MỘT SỐ LOÀI CÂY SỐNG TRÊN CẠN

**1. Tên băng hình :** Băng hình bồi dưỡng GV lớp 2 dạy môn Tự nhiên và Xã hội.

**2. Thời gian :** 10 phút.

### **3. Đặc điểm của người học băng hình**

- Người học băng hình đã được bồi dưỡng về PPDH mới, đã đọc tài liệu bồi dưỡng GV dạy lớp 2 môn Tự nhiên và Xã hội.

- Một số GV dạy lớp 2 vẫn còn thiếu kinh nghiệm trong việc vận dụng PPDH mới để dạy học các bài Tự nhiên và Xã hội ở bên ngoài lớp học.

### **4. Nội dung của băng hình**

*a) Nội dung cơ bản của bài học :* Nhận biết một số loài cây sống ở trên cạn ; phân biệt với cây sống ở dưới nước.

*b) Phương pháp dạy học thể hiện trong băng*

- Phương pháp quan sát.
- Phương pháp hoạt động nhóm.
- Tổ chức HS học ngoài hiện trường.

*c) Những kết quả HS cần đạt được sau khi học*

- Nhận biết một số loài cây sống trên cạn.
- Phân biệt được cây sống trên cạn và cây sống dưới nước.

### **5. Tài liệu hướng dẫn học băng hình**

*a) Tóm tắt nội dung*

Đoạn băng quay cảnh HS lớp 2 đang học bài 25 (*Một số loài cây sống trên cạn*) ở bên ngoài lớp học. HS đang tìm hiểu, nhận biết một số loài cây sống trên cạn mà các em quan sát được và bước đầu phân biệt với một số loài cây sống dưới nước.

*b) Trong khi xem băng, bạn hãy suy nghĩ về những vấn đề sau :*

\* Bạn liên hệ những điều kiện tại lớp học trong băng với điều kiện lớp học của chính bạn. Nếu điều kiện của bạn không giống, bạn sẽ điều chỉnh như thế nào để giờ học của bạn thành công ?

\* Các mục tiêu giảng dạy của GV và học tập của HS.

- Trong băng này, mục đích của GV là tổ chức cho HS khai thác môi trường thiên nhiên để các em hiểu rõ một số loài cây sống trên cạn, coi môi trường như một nguồn phương tiện (tri thức) để HS chiếm lĩnh.

- HS biết cách quan sát thực tế, tìm tòi và phát hiện kiến thức trong khi quan sát và thảo luận.

*c) Các hoạt động sau khi xem băng hình lần thứ nhất.*

- Sau khi xem, bạn có thể thảo luận theo các điểm của phần 2.

- Sau khi thảo luận và phân tích băng hình, bạn có thể thử lập kế hoạch một bài học và dạy thử bài đó trong đó có tổ chức cho HS học ngoài hiện trường.

- Sau khi lập kế hoạch và dạy thử, bạn cùng đồng nghiệp thảo luận, phân tích sự thành công, hạn chế của bài dạy.

- Bạn tiếp tục xem băng hình lần nữa.

*d) Xem băng hình theo 4 phụ đề và dừng lại sau mỗi phụ đề để thảo luận theo những gợi ý sau :*

\* Xem băng hình ở phụ đề 2 : Giao nhiệm vụ cho HS học ngoài lớp học.

GV giao nhiệm vụ và phân công khu vực tìm hiểu cho từng nhóm.

- Bạn thấy GV giao nhiệm vụ và phân công khu vực đã rõ ràng chưa ?

- Bạn đánh giá phiếu quan sát như thế nào ?

- Thảo luận và đưa ra cách giao nhiệm vụ khác mà bạn cho là hợp lí hơn.

\* Bạn tiếp tục xem băng hình với phụ đề 3 : HS làm việc theo nhóm ngoài hiện trường.

Trong phần này bạn thấy :

- HS làm việc như thế nào ?

- Sự tương tác giữa HS với nhau có được thể hiện không ?

- Phương pháp quan sát được sử dụng như thế nào ?

- Sự tranh luận và đánh giá lẫn nhau của HS.

- Sự hỗ trợ của GV.

- Khả năng phát hiện và chiếm lĩnh kiến thức của HS.

- Sự chú ý và tập trung tìm tòi của tất cả HS.

- Sự quản lí và hướng dẫn của GV.

\* Bạn tiếp tục xem băng hình phụ đề 4 : Báo cáo kết quả học tập và ghi ý kiến của bạn về các vấn đề sau :

- Hiệu quả bài học, khả năng nhận thức của HS ra sao ?

- Cách trình bày của HS như thế nào ?

- Cách xử lí một số tình huống của GV ra sao ?

- GV kết thúc bài như thế nào ? Có hợp lí không ? Giới thiệu cách của bạn.

# ĐẠO ĐỨC

**1. Tên bảng hình :** Bảng hình bồi dưỡng GV lớp 2 môn Đạo đức.

**2. Thời gian :** 13 phút.

## **3. Đặc điểm của người học bảng hình**

- Hầu hết GV lớp 2 hiện nay chưa quen với việc dạy học Đạo đức thông qua các hoạt động học tập của HS. Nhận thức của họ về vấn đề này còn nhiều sai lệch. Cách dạy chủ yếu vẫn là : thầy giảng - trò nghe, thầy hỏi - trò trả lời. Trong giờ học, vai trò HS rất mờ nhạt, thụ động.

- GV lớp 2 hiện nay chủ yếu vẫn quen sử dụng các phương pháp dạy học Đạo đức truyền thống như : kể chuyện, đàm thoại, nêu gương. Nhận thức và kĩ năng sử dụng các phương pháp mới như : thảo luận, đóng vai, tổ chức trò chơi,... của họ còn nhiều hạn chế.

- Một bộ phận nhỏ GV lớp 2 đã có ít nhiều kinh nghiệm sử dụng các phương pháp mới, tuy nhiên họ vẫn còn nhiều lúng túng về các kĩ thuật, các thao tác cụ thể và đặc biệt là còn lúng túng trong việc sử dụng phối hợp các phương pháp.

## **4. Hình thức và thể loại của bảng hình**

- Quan sát dạy học theo tổ chức các hoạt động của HS ; cách sử dụng các phương pháp : quan sát mẫu, thảo luận nhóm, đóng vai.

- Bảng hình hỗ trợ cho tài liệu in. Bảng không có lời bình.

- Bảng hình được thực hiện tại một lớp 2 bình thường của trường tiểu học, quay trực tiếp.

## **5. Nội dung của bảng hình**

### *a) Nội dung cơ bản của bài học*

Bảng hình gồm ba trích đoạn của tiết 1, bài 11 : *Lịch sự khi nhận và gọi điện thoại*. Nội dung cơ bản của bài là dạy HS biết nói năng rõ ràng, ngắn gọn, lễ phép ; biết chào hỏi và xưng hô đúng mực ; biết nhắc và đặt máy nhẹ nhàng ; biết ứng xử phù hợp trong các tình huống nhận và gọi điện thoại.

### *b) Phương pháp dạy học được thể hiện trong đoạn băng*

- Quan sát mẫu hành vi.

- Thảo luận nhóm.

- Đóng vai.

### *c) Những kết quả HS cần đạt được sau khi học*

- HS biết thế nào là lịch sự khi nhận và gọi điện thoại ; biết rằng lịch sự khi nhận và gọi điện thoại là tự trọng và tôn trọng người khác.

- Biết phân biệt hành vi nên làm và không nên làm khi nhận và gọi điện thoại.

- Bước đầu hình thành thái độ và kĩ năng phù hợp khi nhận, khi gọi điện thoại.

## **6. Hướng dẫn học tập bằng băng hình**

### *a) Giới thiệu tóm tắt nội dung của đoạn băng*

Băng hình này bao gồm ba trích đoạn trong tiết 1 của bài : *Lịch sự khi nhận và gọi điện thoại* để minh họa cho việc dạy học Đạo đức thông qua tổ chức các hoạt động học tập của HS và việc sử dụng các phương pháp dạy học mới.

Trích đoạn 1 : Quan sát một cuộc nói chuyện điện thoại và nhận xét.

Trích đoạn 2 : Thảo luận nhóm về những việc nên làm khi nhận, khi gọi điện thoại và những việc không nên làm.

Trích đoạn 3 : Đóng vai theo các tình huống

- Gọi điện hỏi mượn vở bạn để chép bài những buổi nghỉ ốm.

- Nhận điện thoại hộ bố, mẹ khi bố, mẹ đi vắng.

### *b) Những hoạt động trước khi xem băng*

Trước khi xem băng hình, bạn cần đọc kĩ tài liệu bồi dưỡng GV dạy Đạo đức lớp 2 theo chương trình và SGK mới. Bạn cần đọc kĩ nội dung thứ 3 nói về phương pháp dạy học Đạo đức lớp 2 và các câu hỏi 1, 2 sau hoạt động 3.1.

Đồng thời bạn cũng cần đọc kĩ bài 11 : *Lịch sự khi nhận và gọi điện thoại* trong SGK Đạo đức 2.

### *c) Những hoạt động trong khi xem băng*

Trong khi xem băng hình, bạn cần suy nghĩ về các vấn đề sau :

- Bạn hãy luôn liên hệ các điều kiện của lớp học trong băng hình với lớp học của bạn. Nếu điều kiện học tập của lớp bạn phụ trách không giống như lớp học trong băng, bạn sẽ điều chỉnh như thế nào để có thể thành công.

- Bạn hãy ghi nhớ những mục tiêu giảng dạy của GV trong đoạn băng hình.

Sau bài học, HS cần :

+ Biết thế nào là lịch sự khi nhận và gọi điện thoại ; biết rằng lịch sự khi nhận và gọi điện thoại là tự trọng và tôn trọng người khác.

+ Biết phân biệt hành vi nên làm và không nên làm khi nhận và gọi điện thoại.

+ Bước đầu hình thành thái độ và kĩ năng phù hợp khi nhận, khi gọi điện thoại.

Bạn hãy quan sát cẩn thận khi xem băng để đánh giá xem các mục tiêu đó đã được đáp ứng đến đâu.

- Khi xem băng lần đầu tiên, bạn nên xem liên tục hết cả 3 trích đoạn. Lần thứ hai, sau mỗi trích đoạn bạn hãy dừng lại để trả lời các câu hỏi có liên quan đến từng phần.

### *d) Những hoạt động sau khi xem băng hình lần thứ nhất*

- Sau khi xem, bạn có thể thảo luận :

+ Liên hệ các điều kiện của lớp học trong băng hình với lớp học của bạn. Nếu điều kiện học tập của lớp bạn phụ trách không giống như lớp học trong băng, bạn sẽ điều chỉnh như thế nào để có thể thành công ?

+ Đánh giá xem các mục tiêu dạy học đã được đáp ứng đến đâu ?

- Sau khi thảo luận và phân tích băng hình, bạn có thể lập kế hoạch bài giảng và dạy thử một bài học hoặc một phần bài học có sử dụng các phương pháp quan sát mẫu, thảo luận nhóm, đóng vai.

- Sau khi lập kế hoạch và giảng xong, bạn có thể thảo luận về bài giảng của bạn ở trong nhóm, phân tích sự thành công và những điểm cần rút kinh nghiệm trong bài giảng.

*d) Những hoạt động sau khi xem băng hình theo 3 trích đoạn, dừng lại sau mỗi đoạn để trả lời các câu hỏi cụ thể có liên quan đến mỗi phần như sau :*

- Trích đoạn 1 : Quan sát một cuộc nói chuyện điện thoại và nhận xét.

+ Bạn có cách giới thiệu nào khác không ?

+ Cách giới thiệu nào là có hiệu quả đối với HS lớp 2 ?

+ Nội dung cuộc nói chuyện điện thoại đưa ra cho HS quan sát đã được chưa ? Có gì cần phải điều chỉnh, bổ sung không ?

+ Nếu dạy bài này, bạn có bổ sung hay giảm bớt hoặc điều chỉnh câu hỏi nào không ?

- Trích đoạn 2 : Thảo luận nhóm về những việc nên làm khi nhận, khi gọi điện thoại và những việc không nên làm.

+ Việc phân công công việc cho các nhóm có rõ ràng, hợp lí không ?

+ Cách chia nhóm, bố trí chỗ ngồi, thời gian làm việc cho các nhóm đã hợp lí chưa ?

+ Bạn quan sát thấy các nhóm HS đã làm việc như thế nào ?

+ GV đã làm gì khi các nhóm HS làm việc ?

+ Kết quả làm việc nhóm đã được trình bày, được đánh giá như thế nào ?

+ Bạn có cách nào tốt hơn khi dạy phần này ?

- Trích đoạn 3 : Đóng vai theo các tình huống.

+ Cách tình huống đóng vai có phù hợp với HS lớp 2 và chủ đề bài học không ?

+ Cách tổ chức đóng vai và nhận xét sau mỗi tình huống đóng vai đã hợp lí chưa ?

+ Nếu bạn dạy phần này, bạn sẽ có những thay đổi gì ?



# TOÁN

## BÀI : KI-LÔ-GAM

**1. Tên đoạn băng hình :** Băng hình bồi dưỡng GV dạy lớp 2 môn Toán.  
Dạy học bài Ki-lô-gam.

**2. Thời gian :** 15 phút.

**3. Đặc điểm của người học băng hình :**

- Người học (xem băng) là GV dạy lớp 2, tham gia học bồi dưỡng để dạy học môn Toán theo CTTH mới. Học viên đã đọc tài liệu bồi dưỡng dạy lớp 2 trước khi xem băng.

- Phần lớn GV dạy lớp 2 đã được tiếp cận với những đổi mới về nội dung và PPDH. Tuy nhiên, khi vận dụng vào bài học cụ thể về đại lượng, một số GV thường gặp khó khăn trong việc hình thành cho HS biểu tượng về đại lượng, hình thành cho HS kĩ năng ước lượng và đo đại lượng, sử dụng thiết bị dạy và học một cách có hiệu quả.

**4. Nội dung của đoạn băng**

- Nội dung cơ bản của bài học

Đoạn băng trình bày các hoạt động của GV và HS ở một lớp 2 đang học bài Ki-lô-gam.

Sau khi giới thiệu, bài học được tiến hành theo các bước sau :

- + Nhận biết về nặng hơn, nhẹ hơn.
- + Làm quen với cái cân, quả cân.
- + Làm quen với đơn vị đo khối lượng ki-lô-gam.
- + Tập cân.

- PPDH thể hiện trong đoạn băng

Trong đoạn băng, các phụ đề lần lượt hiện ra cùng với các trích đoạn tương ứng về hoạt động của GV và HS theo tiến trình của bài học.

GV tổ chức và hướng dẫn HS tìm tòi kiến thức (nêu vấn đề, sử dụng ĐDDH, dẫn dắt HS quan sát, tìm tòi, thực hành và làm việc theo nhóm).

HS được phát huy tính tích cực, sáng tạo thông qua các hoạt động : quan sát, trả lời câu hỏi, đọc, viết, thực hành cân, làm bài tập,...

- Những kết quả HS cần đạt sau khi học bài này

- + Có thể nhận biết về nặng hơn, nhẹ hơn.
- + Làm quen với cái cân, quả cân và cách cân.
- + Làm quen với đơn vị đo khối lượng ki-lô-gam, tên gọi, kí hiệu. Biết làm các phép tính cộng, trừ với các số kèm theo đơn vị ki-lô-gam.
- + Thực hành cân một số đồ vật quen thuộc.

**5. Hướng dẫn học tập theo đoạn băng hình**

- Tóm tắt nội dung của đoạn băng

Sau khi mở bài Ki-lô-gam, HS nhận biết về nặng hơn, nhẹ hơn thông qua hoạt động cân thử các đồ vật. Tiếp đó, HS làm quen với cái cân, quả cân và làm quen với đơn vị đo khối lượng : ki-lô-gam. HS được thực hành theo nhóm nhỏ để tập cân và làm các bài tập.

- Những hoạt động trước khi xem băng

+ Đọc tài liệu bồi dưỡng GV dạy môn Toán lớp 2, phần Đại lượng và đo đại lượng.

+ Đọc SGK Toán 2, bài Ki-lô-gam.

+ Tập soạn kế hoạch dạy học bài Ki-lô-gam. Tham khảo một bài soạn trong tài liệu hướng dẫn, hoặc một bài soạn của bạn đồng nghiệp.

Chú ý rằng, trong kịch bản đã nêu, đây là đoạn băng (trích đoạn chứ không phải toàn bộ tiết học), trong đó chỉ rõ :

+ Các hoạt động của GV và HS ở một lớp đang học bài Ki-lô-gam.

+ Cấu trúc của đoạn băng là : Sau khi giới thiệu bài Ki-lô-gam bài học được tiến hành theo các bước (phụ đề đã hiện trên màn hình) :

Nhận biết về nặng hơn, nhẹ hơn.

Làm quen với cái cân, quả cân.

Làm quen với đơn vị đo khối lượng : ki-lô-gam.

Tập cân.

- Những hoạt động trong khi xem băng :

+ Hãy quan sát các phụ đề lần lượt hiện ra cùng với các trích đoạn tương ứng về hoạt động của GV và HS theo tiến trình của bài học.

+ Hãy ghi nhớ những hoạt động của GV và những hoạt động tương ứng của HS.

+ Chú ý nhận xét về : Cách giới thiệu bài, cách đặt vấn đề của GV, cách đặt câu hỏi, cách ghi bảng, cách tổ chức hướng dẫn HS làm việc theo nhóm, cách sử dụng ĐDDH,...

+ Quan sát về môi trường giáo dục của lớp học ? Điều kiện về cơ sở vật chất, phòng học, bàn ghế, đồ dùng dạy và học,...

+ Đối chiếu với mục tiêu của bài học.

- Những hoạt động sau khi xem đoạn băng. Bạn hãy tiến hành các hoạt động sau :

+ Nhớ lại những diễn biến.

+ Xem lướt qua những tài liệu tham khảo.

+ Trao đổi với bạn đồng nghiệp về :

Phương pháp dạy học của GV đã được thể hiện như thế nào ?

Những điều hay, cần học tập.

Những điều không tán thành, cần góp ý kiến.

- Bạn có ý kiến gì về các vấn đề sau :

+ Cách giới thiệu bài của GV.

+ Cách tổ chức và hướng dẫn HS học tập.

+ Cách sử dụng và hướng dẫn HS sử dụng ĐDDH.

+ Cách nêu câu hỏi của GV.

# MĨ THUẬT

## BÀI : VẼ TRANH ĐỀ TÀI VƯỜN CÂY

### I - Mục tiêu

1. Giúp GV hiểu về hoạt động vẽ ngoài trời.
2. GV có thể tổ chức nhiều hoạt động vẽ ngoài trời ở địa phương mình một cách sáng tạo, dễ dàng.
3. Thông qua băng ghi hình, GV và HS tự hào và xây dựng mái trường thân yêu của mình.

### II - hướng dẫn sử dụng

#### 1. Tài liệu

GV đọc các tài liệu bài dạy (SGV *Nghệ thuật 2* - phần Mĩ thuật, trang 85). Phần này, SGV hướng dẫn vẽ trong lớp. GV có thể thay đổi để vẽ ngoài trời cho phù hợp. Tuy nhiên, nội dung vẫn là những phần đã có trong chương trình, kiến thức chủ yếu và cách thể hiện bài dạy đúng với yêu cầu mục tiêu. Sự khác nhau chỉ là cách tổ chức, các hoạt động mang hình thức thay đổi và không nhàm chán, mở cho HS tìm hiểu được thực tế, vui tươi, thoải mái.

#### 2. Nội dung dạy theo băng hình

Trong phần nội dung, băng hình chỉ có 15 phút, gồm :

Tìm hiểu đề tài 6 phút ; cách vẽ 5 phút và đánh giá nhận xét 4 phút. GV dạy tiết Mĩ thuật đã có quy định 35 phút / 1 tiết. Tại sao băng ghi hình này chỉ có 15 phút? Đó chính là ý định của người làm băng hình muốn GV xem và tham khảo, tìm ra cái hay, cái được và cái chưa được, nhằm xây dựng cho mình tiết dạy 35 phút được kết quả. Tuy nhiên, lượng kiến thức của băng rất rõ. Đó là :

+ Phần tìm hiểu đề tài : 6 phút, giúp GV tìm hiểu vườn cây, có thể vườn cây trồng, không nhất thiết phải ở sân trường để GV có thể sáng tạo phần này, GV tìm các phương pháp để giúp HS hiểu "Thế nào là vườn cây", cây có bộ phận gì ? màu sắc của chúng ra sao ?...

Băng hình thức quan sát thực tế GV tìm cho mình hình vẽ thực (cây to, cây nhỏ, cây thẳng, cây cong, tán lá, màu lá,...). Sách cũng chỉ ra phần quan sát thực tế cũng chỉ diễn ra từ 5 đến 7 phút nên phần băng ghi hình đã rút gọn cho đủ thời gian và các kiến thức không bị thiếu hụt.

+ Hướng dẫn HS cách vẽ là rất cần, bởi vì đối với các em lớp 2, đây là sự bắt đầu, làm quen với thiên nhiên thông qua một hoạt động mĩ thuật. GV có thể chỉ cây

thực, màu lá hoặc kết hợp xem tranh vẽ. Tuy nhiên, GV cần cố gắng "thị phạm" vẽ cây thẳng, cây cong, cành thẳng, cành cong,... như băng ghi hình đã có (GV dạy ở băng ghi hình là cô giáo chủ nhiệm dạy toàn diện các môn). Phần cách vẽ, GV giúp HS nhiều ở bài cụ thể. Khi các em chọn chỗ ngồi vẽ, GV đến từng em để chỉ bảo từ thực tế vào tranh vẽ. Biết đơn giản các chi tiết để vẽ cho giống cây. Phần này chiếm 5 phút, theo đúng như SGK *Nghệ thuật 2 phần Mĩ thuật*.

+ Phần thực hành : Băng hình chỉ quay lướt qua một số HS vẽ, sau đó có kết quả ngay bởi vì phần này không phải là tiết dạy mẫu, cụ thể. Băng bỏ phần thực hành để tập trung vào các môđun cụ thể hoá từng phần cho dễ hiểu, dễ làm. GV dạy phần này có thể là từ 15 đến 25 phút và cũng có thể một tranh vẽ phong cảnh có em vẽ nửa ngày mới hoàn chỉnh,... Tuy vậy, ở đây đòi hỏi người dạy hay, dạy giỏi phải hoàn thành bài dạy trong 35 phút và chúng ta sẽ đánh giá bài của HS theo lứa tuổi và mức độ hoàn thành trong thời gian quy định.

+ Phần nhận xét, đánh giá, GV cần lưu ý cách nhận xét, đánh giá mới ở chỗ không cho điểm. Chỉ nêu lên sự hoàn thành tốt, hoàn thành và chưa hoàn thành như SGK *Nghệ thuật 2* đã trình bày. Chúng ta cũng cần lưu ý khi đánh giá kết quả bài cần cho HS tự khẳng định bài của nhóm, của cá nhân để tìm ra cái hay, cái đẹp và cái chưa làm được. Cần tránh tình trạng GV nêu trước để các em dập khuôn theo. Trong băng, GV cũng để cho HS các nhóm tự nhận xét, GV bổ sung và cuối cùng tổng kết, tuyên dương. Cách tổ chức cho HS xem tranh để đánh giá, nhận xét tùy theo từng nơi. Có thể dán lên băng, căng vào dây, để ở sát tường,... không bắt buộc làm theo một cách.

### **III - Kết luận**

Trên đây là một số hướng dẫn để GV tham khảo trước khi dạy bài 4 vẽ đề tài vườn cây. Tùy từng hoàn cảnh và thực tế ở địa phương, GV tham khảo băng về nội dung dạy để tìm cho mình một hướng mới, phù hợp hơn và sáng tạo hơn, đổi mới hơn.

# ÂM NHẠC

## 1. Giới thiệu nội dung của băng hình

Đoạn băng này gồm 2 trích đoạn

- *Trích đoạn 1* : (Thời gian 5 phút) bao gồm : Cho HS nghe băng mẫu sau khi đã học xong bài hát *Xoè hoa*. Trọng tâm của trích đoạn này là phần việc : Hát kết hợp gõ đệm theo phách, nhịp và tiết tấu (chia lớp thành nhiều nhóm để luyện tập).

- *Trích đoạn 2* : (Thời gian 10 phút) bao gồm hoạt động 2 và hoạt động 3 trong tiết 2 ôn tập bài hát *Xoè hoa*. Đó là việc cho HS hát kết hợp múa phụ hoạ và chơi trò chơi âm nhạc.

Đoạn băng thể hiện rõ việc đổi mới phương pháp dạy âm nhạc nhằm phát huy tính chủ động, tích cực của HS, giờ học vui nhẹ nhàng, hứng thú. HS tiếp thu bài tốt.

## 2. Những hoạt động xem băng hình

Học viên cần nắm vững các hoạt động chủ yếu trong 1 tiết dạy âm nhạc ở lớp 2 để khi xem băng hình, học viên nhận biết được đoạn băng là trích đoạn của phần việc nào trong tiết dạy.

## 3. Những hoạt động trong khi xem, nghe băng

Khi xem đoạn băng, học viên không cần quá chú ý đến kiến thức mà nên tập trung quan sát cách thể hiện PPDH của GV và quan sát diễn biến trạng thái tâm lí của HS khi học hát cũng như khi vận động phụ hoạ và chơi trò chơi âm nhạc.

## 4. Những hoạt động sau khi xem băng hình

Học viên cần trao đổi, thảo luận về sự đổi mới phương pháp dạy âm nhạc được thể hiện trong đoạn băng và hiệu quả của nó nhằm rút ra những bài học cụ thể.

# THỦ CÔNG

## A - ĐOẠN BĂNG HÌNH 1

**1. Tên băng hình :** Băng hình bồi dưỡng GV lớp 2 dạy môn Nghệ thuật (phần Thủ công).

**2. Thời gian :** 10 phút.

### **3. Đặc điểm của người học băng hình**

Trước khi học băng hình, GV chưa được bồi dưỡng về PPDH mới, theo phương pháp phát huy tính tích cực của HS. Phần quan sát mẫu, GV chưa chú ý nhiều đến việc chuẩn bị thiết bị dạy học (tranh mẫu, mô hình mẫu), chưa tạo điều kiện để HS phát hiện được hình dạng màu sắc, các bộ phận của vật mẫu một cách chủ động.

### **4. Nội dung của băng hình**

a) *Nội dung cơ bản của bài học :* Tổ chức, hướng dẫn HS quan sát, nhận xét được hình dạng các bộ phận, màu sắc của biển báo giao thông chỉ lối đi thuận chiều và biển báo cấm xe đi ngược chiều.

b) *PPDH được thể hiện trong đoạn băng là phương pháp trực quan bằng mô hình, mẫu vật kết hợp với vấn đáp.*

c) *Những kết quả học tập HS cần đạt sau khi học bài :*

- Biết được các bộ phận của 2 loại biển báo giao thông.
- Nhận xét được màu sắc.
- So sánh sự giống nhau và khác nhau giữa các biển báo.
- Bước đầu có ý thức chấp hành luật lệ giao thông.

### **5. Tài liệu hướng dẫn học băng hình**

a) *Tóm tắt nội dung :* GV cho HS quan sát tranh và mẫu vật. Gợi ý để HS nắm được đặc điểm, bộ phận, màu sắc, sự giống nhau và khác nhau của 2 loại biển báo.

b) *Những hoạt động trước khi xem băng hình :*

- Trước khi xem băng, bạn cần đọc kĩ lại tài liệu bồi dưỡng GV dạy *Thủ công* lớp 2 theo chương trình và SGK mới. Bạn hãy đọc kĩ nội dung thứ 3 nói về PPDH Thủ công và các câu hỏi ghi ở sau hoạt động 3.2.

- Đồng thời đọc kĩ bài 8 trong SGK *Nghệ thuật 2* - phần Thủ công.

c) *Những hoạt động trong khi xem băng hình*

- Liên hệ với lớp học thực tế của bạn so với điều kiện lớp học trong băng hình. Nếu không có điều kiện như lớp học trong băng, bạn sẽ điều chỉnh ra sao để có thể đảm bảo giờ dạy của bạn đạt được thành công tương tự như giờ học trong băng.

- Các mục tiêu thể hiện trong băng.

- PPDH thể hiện trong băng.

- Về kết quả học tập.

*d) Những hoạt động sau khi xem băng hình*

- Sau khi xem, bạn có thể thảo luận, trao đổi với đồng nghiệp về từng phương pháp được sử dụng để dạy Thủ công. Bạn có thể liên hệ với các phương pháp của bạn đã sử dụng để dạy phần này.

- Sau khi thảo luận phân tích băng hình, bạn có thể thử lập kế hoạch giảng và dạy thử theo nội dung của từng đoạn băng và nhóm có thể thảo luận về giáo án của bạn.

- Bạn hãy thảo luận theo những nội dung sau :

1a. GV hướng dẫn HS quan sát bức tranh có 2 biển báo giao thông hoặc mô hình biển báo giao thông và yêu cầu HS chú ý đến hình dáng và màu sắc của các biển báo.

+ Bạn có cách giới thiệu nào khác không ?

+ Cách nào là thành công nhất đối với HS lớp 2 ?

1b. GV nêu những câu hỏi phát vấn để HS quan sát, tìm hiểu các bộ phận của mỗi biển báo về hình dáng của từng bộ phận, màu sắc của từng bộ phận như vậy có hợp lí không ? Theo bạn như vậy là dài, vừa đủ, hay quá ngắn ?

+ Nếu dạy bài này, bạn có những câu hỏi nào cần bổ sung, hay giảm bớt ?

+ Cách nào sẽ thành công nhất đối với HS lớp 2 khi dạy bài này ?

1c. GV nêu những câu hỏi hướng dẫn HS so sánh 2 loại biển báo giao thông như vậy có hợp lí không ? Phần so sánh này là dài, vừa đủ, hay còn thiếu.

+ Cách nào sẽ tốt hơn nếu bạn dạy phần này ?

1d. Việc giáo dục luật lệ giao thông được thể hiện trong băng hình theo bạn là vừa đủ, thiếu hay không cần thiết.

Nếu cần giáo dục về luật lệ giao thông, bạn sẽ làm theo cách nào để có hiệu quả ?

### **Thông tin phản hồi**

Để phát huy được tính tích cực, sáng tạo của HS trong các hoạt động của suốt quá trình giờ học, giờ học Thủ công thường được chia làm 3 bước :



Đoạn 1 minh họa cho bước 1 : là bước GV hướng dẫn HS quan sát và nhận xét mẫu. Kết quả bước này là HS nhận biết được đặc điểm hình dạng, màu sắc, kích thước của sản phẩm sẽ phải hoàn thành trong bài học này. Đồng thời bước đầu có thể hình dung được cách làm ra sản phẩm.

- GV dùng bức tranh 2 biển báo giao thông và 2 mô hình biển báo giao thông. Điều này nhằm tăng cường khả năng quan sát của HS, đồng thời giới thiệu được đa dạng các vật mẫu. Bạn có thể sử dụng như cách làm trong băng hình, nhưng chỉ cần dùng 1 bức tranh có 2 biển báo, hoặc chỉ dùng 2 mô hình biển báo, tiết học vẫn có thể thành công.

Hệ thống câu hỏi nhằm giúp HS nhận xét được các bộ phận, màu sắc, hình dạng của biển báo như trong băng là hợp lí. Nhưng đối với từng địa phương, tùy từng đối tượng HS, bạn có thể giảm bớt những câu hỏi, giới thiệu ngay để các em biết được (Biển báo này là loại biển báo giao thông chi điều gì ?) hay có thể gợi ý để HS nắm được biển báo giao thông gồm 2 bộ phận: - Mặt biển báo và chân biển báo - Sau đó mới đưa ra những câu hỏi cụ thể.

Việc đưa ra các câu hỏi để HS so sánh được sự giống nhau và khác nhau như trong băng là hợp lí.

Việc giáo dục ý thức chấp hành luật lệ giao thông như trong băng hình là vừa phải, nhẹ nhàng, không nên đưa dài quá vì mục tiêu của bài này là cắt dán.

## B - ĐOẠN BĂNG HÌNH 2

**1. Tên băng hình :** Băng hình bồi dưỡng GV lớp 2 dạy môn *Nghệ thuật* (phần Thủ công).

**2. Thời gian :** 16 phút.

### **3. Đặc điểm của người học băng hình**

Trước khi tham gia bồi dưỡng, GV chưa được bồi dưỡng về PPDH theo hướng phát huy tính tích cực của HS trong dạy - học Thủ công. Đa số GV quen với việc truyền thụ kiến thức một chiều theo kiểu "Thầy giảng - trò nghe". HS ít được hoạt động trong giờ học Thủ công. Riêng trong bước GV hướng dẫn thao tác mẫu, GV thường chỉ sử dụng phương pháp làm mẫu kết hợp với giảng giải, HS chỉ việc quan sát và bắt chước theo từng thao tác của GV. Với PPDH như vậy, HS rất chóng quên, bị động và thiếu tính tích cực. Sau khi GV hướng dẫn xong nếu không nhìn vào hình trong SGK thì HS khó có thể tự mình thực hiện được các thao tác.

Còn theo cách dạy thể hiện trong tài liệu băng hình, khi hướng dẫn thao tác mẫu, GV luôn tạo điều kiện để HS chủ động, tích cực thu nhận kiến thức, thể hiện ở việc GV không dạy theo kiểu bắt chước (GV làm tới đâu, HS làm theo tới đó) mà luôn yêu cầu HS quan sát các thao tác do GV thực hiện và liên hệ với các hình thể

hiện trong quy trình khi GV đang hướng dẫn. Sau khi hướng dẫn xong toàn bộ các thao tác, GV mới tổ chức cho HS làm thử và thực hành làm ra sản phẩm.

#### **4. Nội dung của băng hình**

a) *Nội dung của bài học* là gấp máy bay phản lực. Nội dung này cũng được thực hiện qua 3 hoạt động dạy - học chủ yếu : HS quan sát, nhận xét mẫu máy bay phản lực - GV hướng dẫn thao tác gấp máy bay phản lực - HS thực hành gấp máy bay phản lực.

Đoạn băng thứ 2 minh hoạ cho hoạt động hướng dẫn thao tác mẫu của GV.

b) *PPDH thể hiện trong băng hình* là phương pháp làm mẫu kết hợp với phương pháp vấn đáp và phương pháp giải thích - minh hoạ.

c) *Kết quả HS cần đạt được khi học trích đoạn này* : HS biết cách gấp máy bay phản lực theo quy trình kĩ thuật.

#### **5. Tài liệu hướng dẫn học tập băng hình**

a) *Giới thiệu tóm tắt nội dung của đoạn băng* : Đoạn băng hình này thể hiện PPDH và cách tổ chức thực hiện các nội dung trong bước hướng dẫn thao tác mẫu theo hướng phát huy tính tích cực của HS qua bài 2 "Gấp máy bay phản lực" trong SGK *Nghệ thuật 2* - phần Thủ công.

b) *Hoạt động trước khi xem băng hình*

Trước khi xem đoạn băng hình 2 minh hoạ cho việc đổi mới PPDH theo hướng phát huy tính tích cực của HS, bạn hãy thực hiện những việc sau :

- Đọc kĩ lại thông tin về các PPDH đặc trưng của môn Thủ công trong tài liệu "Dạy lớp 2 theo CTTH mới" (NXB Giáo dục, 2002) và thông tin phản hồi về định hướng đổi mới PPDH Thủ công trong mục II của tài liệu này.

- Tiếp theo, bạn hãy đọc kĩ mục tiêu, nội dung của bài 2 "Gấp máy bay phản lực" trong SGK *Nghệ thuật 2* - phần Thủ công. Sau đó, xác định PPDH và cách tổ chức hoạt động hướng dẫn thao tác mẫu theo hướng phát huy tính tích cực của HS nhằm đạt được mục tiêu của hoạt động (HS biết cách gấp tên lửa theo quy trình kĩ thuật). Bạn hãy ghi tóm tắt các ý kiến của bạn vào giấy để tiện cho việc đối chiếu với những PPDH được thể hiện trong băng hình.

c) *Trong khi xem băng, bạn hãy suy nghĩ về những vấn đề sau* :

- Bạn hãy liên hệ những điều kiện tại lớp học trong băng hình với điều kiện của chính bạn. Nếu điều kiện học tập của lớp bạn không giống với lớp học trong băng, bạn sẽ điều chỉnh ra sao để có thể đảm bảo giờ dạy của bạn đạt được thành công tương tự như giờ học trong băng ?

- Các mục tiêu giảng dạy được thể hiện trong băng hình :

+ Về mục tiêu cần đạt được khi GV hướng dẫn thao tác mẫu gấp máy bay phản lực.

+ Về PPDH được thể hiện trong băng.

+ Về kết quả học tập.

*d) Các hoạt động sau khi xem băng*

- Thảo luận theo các điểm a, b của mục 2.

- Sau khi thảo luận và phân tích băng hình, bạn hãy thử lập kế hoạch bài giảng và dạy thử bước hướng dẫn thao tác mẫu của một bài trong SGK *Nghệ thuật 2* - phần Thủ công.

- Sau khi lập kế hoạch và giảng xong, bạn hãy cùng nhóm chuyên môn thảo luận, phân tích sự thành công trong việc đổi mới PPDH theo hướng phát huy tính tích cực của HS khi bạn tổ chức hướng dẫn thao tác mẫu.

*e) Bạn hãy xem băng lại một lần nữa và tiếp tục trả lời các câu hỏi sau :*

- GV đã bắt đầu việc hướng dẫn thao tác mẫu gấp máy bay phản lực như thế nào ?

- Khi hướng dẫn thao tác gấp máy bay phản lực, các thao tác được GV thực hiện như thế nào? (tốc độ, sự thành thạo, sự phối hợp giữa thao tác của GV với sử dụng quy trình kĩ thuật...)

- Các PPDH được GV sử dụng khi hướng dẫn thao tác mẫu là những phương pháp nào ? Sự phối hợp các phương pháp trong hoạt động này có hợp lí không ? Có phát huy được tính tích cực của HS không ?

- Cách hướng dẫn thao tác mẫu của GV như vậy có giúp HS biết cách gấp máy bay phản lực và gấp được không ? Hãy phân tích ý kiến của bạn.

- Sau khi hướng dẫn thao tác mẫu, việc GV gọi 2 em HS lên bảng thực hiện các thao tác, đồng thời yêu cầu HS cả lớp cùng tập gấp có hợp lí không ? Tại sao bạn lại cho là hợp lí (hoặc cho là chưa hợp lí) ?

- Đánh giá của bạn về những thành công và chưa thành công của giờ dạy được thể hiện trong băng hình.

- Cách hướng dẫn thao tác mẫu mà bạn vừa thực hiện có những điểm nào giống, điểm nào khác so với cách hướng dẫn thao tác thể hiện trong băng hình ?

- Những điểm bạn rút ra qua hoạt động xem đoạn băng hình 2.

### **Thông tin phản hồi cho đoạn băng hình 2**

- Những nội dung được trình bày trong mục c.2 đã nói rõ với bạn về PPDH và cách tổ chức thực hiện các nội dung trong bước hướng dẫn thao tác mẫu theo hướng phát huy tính tích cực của HS.

- Đối với đoạn băng hình này, mục tiêu cần phải đạt được là HS biết cách gấp máy bay phản lực theo quy trình kĩ thuật. Vì vậy, khi thực hiện bước này, GV đã tiến hành các công việc sau :

+ Nêu cách chuẩn bị và cách đặt giấy gấp qua việc đối chiếu tờ giấy dùng để gấp máy bay phản lực với hình tờ giấy gấp thể hiện trong quy trình.

+ Thực hiện từng thao tác gấp theo cách vừa thao tác vừa liên hệ với hình thể hiện thao tác gấp trong quy trình kĩ thuật treo trên bảng. Việc liên hệ này được HS thực hiện theo cách trả lời các câu hỏi của GV. Các thao tác được GV thực hiện với tốc độ vừa phải nên HS dễ theo dõi và nhớ được cách thực hiện. Với cách hướng dẫn như thế này, HS có thể nhìn vào băng quy trình treo trên bảng để tự mình thực hiện các thao tác gấp sau khi GV đã hướng dẫn xong. Mặt khác, còn buộc HS phải tích cực quan sát, động não khi GV hướng dẫn thao tác mẫu. Tuy nhiên, khi hướng dẫn thao tác mẫu, GV chỉ làm có một lần nên những HS khả năng chậm tiếp thu khó có thể tiếp thu được ngay toàn bộ các thao tác. Nhìn chung, GV nên hướng dẫn hai lần. Một lần hướng dẫn chậm từng thao tác, vừa gấp vừa giải thích cách thực hiện thao tác một lần gấp với tốc độ vừa phải toàn bộ các thao tác để HS biết tổng thể các thao tác gấp.

+ Sau khi hướng dẫn thao tác xong, GV gọi HS nhắc lại các bước và thực hiện các thao tác GV vừa hướng dẫn. Đây là việc làm bắt buộc nhằm giúp GV đánh giá được mức độ tiếp thu của HS và có những sửa chữa, uốn nắn hoặc có hướng dẫn bổ sung kịp thời trước khi tổ chức cho HS cả lớp thực hành.

+ Khi gọi HS lên bảng thao tác mẫu, GV nên yêu cầu cả lớp theo dõi, quan sát các thao tác của bạn để có ý kiến nhận xét sau khi HS trên bảng đã thực hiện xong các thao tác. Sau đó mới tổ chức cho HS tập làm vào cuối tiết 1 thì hợp lí hơn.

Nhìn chung, thành công nhất của GV thể hiện trong đoạn băng hình này là cách diễn đạt chậm rãi, rõ ràng, các thao tác được thực hiện một cách chuẩn xác với tốc độ vừa phải, đảm bảo cho mọi HS trong lớp đều quan sát được và tiếp thu được. Tuy nhiên cũng còn một số chỗ chưa hoàn chỉnh (như đã nêu trên). Đây là những điểm GV cần rút kinh nghiệm khi tổ chức thực hiện bước hướng dẫn thao tác mẫu trong thực tế dạy - học Thủ công.

### C - ĐOẠN BĂNG HÌNH 3

**1. Tên băng hình :** Băng hình bồi dưỡng GV lớp 2 dạy môn Nghệ thuật, phần Thủ công.

**2. Thời gian :** 16 phút.

**3. Đặc điểm của người học băng hình**

Trước đây, GV ít quan tâm đến việc phát huy tính tích cực của HS trong các giờ học Thủ công. Đa số GV dạy theo kiểu bắt chước, GV thực hiện đến thao tác

nào, HS làm theo thao tác đó. Sau đó giao nhiệm vụ cho HS về nhà hoàn thành sản phẩm để giờ học sau mang tới lớp nộp cho cô giáo chấm điểm. Nhiều HS không nhớ hoặc chưa hiểu cách làm nên nhờ bố, mẹ hoặc người lớn làm giúp để được điểm cao. Vì vậy, có thể nói, trong các giờ học Thủ công trước đây, HS ít được rèn kỹ năng thực hành, không có điều kiện để phát huy khả năng sáng tạo và thiếu hứng thú trong giờ học. Chất lượng, hiệu quả của việc dạy - học Thủ công nhìn chung là thấp.

Chính vì vậy, việc đổi mới phương pháp dạy Thủ công nhằm phát huy được tính tích cực, sáng tạo của HS trong các giờ học Thủ công nói chung, trong bước tổ chức cho HS thực hành nói riêng là rất cần thiết.

#### **4. Nội dung**

a) *Nội dung cơ bản của bài học* là làm đồng hồ đeo tay. Nội dung này cũng được thực hiện qua 3 hoạt động dạy - học chủ yếu : HS quan sát, nhận xét mẫu đồng hồ đeo tay được làm bằng giấy - GV hướng dẫn thao tác làm đồng hồ đeo tay bằng giấy - HS thực hành làm đồng hồ đeo tay. Đoạn băng hình 3 minh họa cho hoạt động tổ chức HS thực hành.

b) *PPDH thể hiện trong băng hình* là phương pháp thực hành kỹ thuật (huấn luyện - luyện tập).

c) *Kết quả HS cần đạt được khi học trích đoạn này* : HS làm được đồng hồ đeo tay bằng giấy theo quy trình kỹ thuật. Qua hoạt động thực hành và trang trí sản phẩm, HS rèn được kỹ năng thực hành, phát triển được khả năng sáng tạo và hứng thú đối với giờ học Thủ công.

#### **5. Tài liệu hướng dẫn học tập băng hình**

a) *Nội dung của đoạn băng hình này thể hiện PPDH và cách tổ chức cho HS thực hành theo hướng phát huy tính tích cực, sáng tạo của HS* qua các hoạt động : GV tổ chức cho HS luyện tập các thao tác làm đồng hồ đeo tay - HS trình bày, trang trí đồng hồ đeo tay sau khi hoàn thành sản phẩm - HS trưng bày sản phẩm - HS tự nhận xét sản phẩm - GV nhận xét, đánh giá sản phẩm theo 2 mức : hoàn thành (gồm có hoàn thành và hoàn thành tốt) và chưa hoàn thành.

b) *Trước khi xem đoạn băng hình này*, bạn hãy thực hiện một số công việc tương tự như bạn đã thực hiện trước khi xem đoạn băng hình 2. Chỉ khác là bạn hãy đọc kỹ mục tiêu, nội dung của bài 15 "Làm đồng hồ đeo tay" trong SGK *Nghệ thuật 2 - phần Thủ công*. Sau đó, bạn hãy suy nghĩ xem bạn sẽ tổ chức cho HS thực hành làm đồng hồ đeo tay như thế nào để đạt được mục tiêu, đồng thời phát huy được tính tích cực, sáng tạo của HS.

Bạn hãy ghi vào giấy những ý kiến của bạn để tiện cho việc đối chiếu với những PPDH và cách tổ chức thực hành được thể hiện trong băng hình.

c) Trong khi xem băng hình, bạn hãy suy nghĩ về những vấn đề sau :

- Điều kiện lớp học của bạn có giống như điều kiện lớp học được thể hiện trong băng hình không ? (điều kiện về diện tích, ánh sáng, số lượng HS trong lớp, bàn, ghế, bảng...). Nếu điều kiện lớp học của bạn không được như lớp học trong băng hình, bạn sẽ làm thế nào để có thể đảm bảo hoạt động thực hành của HS trong lớp bạn đạt được thành công như giờ học trong băng ?

- Các mục tiêu giảng dạy được thể hiện trong băng hình :

+ Về mục tiêu cần đạt được khi tổ chức cho HS thực hành gấp đồng hồ đeo tay.

+ Về PPDH được GV thể hiện trong băng hình khi tổ chức cho HS thực hành.

+ Về kết quả học tập.

d) Các hoạt động sau khi xem đoạn băng hình này lần thứ nhất

- Thảo luận về những vấn đề được nêu trong mục a, b.

- Sau khi thảo luận và phân tích băng hình, bạn hãy thử lập kế hoạch bài dạy cho bước tổ chức thực hành và tổ chức dạy thử, trong đó có sử dụng các PPDH và cách tổ chức thực hành như băng hình.

- Lập kế hoạch và giảng thử xong, bạn hãy cùng nhóm chuyên môn thảo luận về bài giảng của bạn và phân tích những thành công, chưa thành công trong việc sử dụng các PPDH cũng như cách tổ chức cho HS thực hành.

e) Bạn hãy xem lại đoạn băng hình này lần thứ hai và trả lời các câu hỏi sau :

- GV đã bắt đầu việc tổ chức cho HS thực hành như thế nào ? Vào thời điểm nào của bài học ?

- Các PPDH được GV sử dụng khi tổ chức cho HS thực hành ? Theo bạn, cách sử dụng các PPDH như vậy có phát huy được tính tích cực, sáng tạo của HS không ? Vì sao ?

- Các công việc được GV thực hiện khi tổ chức cho HS thực hành làm đồng hồ đeo tay là gì ?

- Cách GV tổ chức cho HS trưng bày sản phẩm, tự đánh giá sản phẩm, sau đó GV nhận xét, đánh giá như trong băng hình có được không ? Hãy phân tích làm rõ ý kiến của bạn.

- Cách GV kết thúc giờ học (trong băng hình) như thế nào ?

- Đánh giá của bạn về những thành công và chưa thành công của giờ học trong băng hình. Bạn sẽ làm thế nào để khắc phục những chỗ chưa thành công ?

### **Thông tin phản hồi cho đoạn băng hình 3**

- Bạn hãy đọc kĩ mục c.3 trong tài liệu bồi dưỡng GV dạy Thủ công lớp 2, trong đó đã nêu rõ mục tiêu, yêu cầu cần đạt được, PPDH chủ yếu và cách tổ chức hoạt động thực hành. Sau đó đối chiếu với việc thực hiện bước này trong băng hình để xem GV đã làm tốt những việc nào và chưa làm tốt những việc nào.

- Hoạt động thực hành thường được thực hiện trọn vẹn trong tiết 2. Khi bắt đầu tiết 2, bao giờ GV cũng phải tổ chức cho HS nhắc lại những bước làm ra sản phẩm đã học ở tiết 1. Vì vậy, trong đoạn băng hình này, GV đã bắt đầu tiết học bằng việc gọi HS nhắc lại các bước làm đồng hồ. Sau đó GV nhận xét và nhắc lại một lần nữa. Khi nhắc lại, GV không giảng cặn kẽ như tiết 1 mà chỉ lưu ý những thao tác khó. Ví dụ như thao tác luồn dây đồng hồ vào mặt đồng hồ, thao tác vẽ mặt đồng hồ sao cho cân đối và đúng. Việc sử dụng bảng quy trình làm đồng hồ khi GV nhắc lại các bước thực hành là rất cần thiết nhằm giúp HS nhớ lại một cách có hệ thống các thao tác làm ra sản phẩm. Bảng quy trình kĩ thuật cần được treo trên băng trong suốt quá trình HS thực hành vì HS không có SGK. Bảng quy trình sẽ giúp các em nhớ lại các thao tác và thực hành làm ra sản phẩm thuận lợi, dễ dàng hơn.

- Trước khi tổ chức cho HS thực hành, GV đừng quên việc kiểm tra nguyên liệu, dụng cụ thực hành của HS. Nếu có HS không có nguyên liệu hoặc dụng cụ thực hành, GV cần có cách giúp đỡ nhằm đảm bảo không có HS nào ngồi chơi trong giờ thực hành.

- Khi tổ chức cho HS thực hành, GV đến các bàn, các nhóm để quan sát, uốn nắn, giúp đỡ những em còn lúng túng. Đồng thời cũng cần bao quát cả lớp để không xảy ra tình trạng HS đùa nghịch hoặc có hành vi tiêu cực trong giờ học.

- Sau khi cho HS thực hành được khoảng 25 phút, GV tổ chức cho các nhóm trưng bày sản phẩm và HS tự nhận xét sản phẩm. Tiếp đến là những nhận xét của GV. Khi nhận xét, đánh giá sản phẩm bằng hình thức nhận xét, GV đã cố tìm ra những chứng cứ thành công và những sáng tạo thể hiện trên sản phẩm nhằm khích lệ, động viên HS. Đây là một điểm mới rất hay khi tổ chức dạy - học Thủ công. Tuy nhiên, do thời gian dành cho việc trưng bày, đánh giá sản phẩm chỉ được tối đa là 10 phút, nên GV không thể đánh giá được sản phẩm của tất cả HS trong lớp mà mỗi bài chỉ tổ chức trưng bày, đánh giá khoảng 12 - 15 sản phẩm. Còn đối với những em khác, GV nên kiểm tra nhanh một lượt sản phẩm của các em và hẹn là đến giờ học sau sẽ tiếp tục được trưng bày, đánh giá để các em phấn đấu làm tốt hơn. Đồng thời

nhắc nhở HS lưu sản phẩm vào vở. Vấn đề này chưa được thể hiện rõ trong băng hình.

- Thành công của giờ học này là bằng nghệ thuật tổ chức, dẫn dắt và khuyến khích, GV đã giúp cho HS trong lớp biết cách vận dụng kiến thức đã học để làm ra được sản phẩm ngay tại lớp. Đồng thời còn tự trang trí được sản phẩm theo nhiều cách khác nhau và tích cực tham gia nhận xét sản phẩm của bạn. Nhìn chung, cách tổ chức giờ học của GV rất sinh động, phát huy được tính tích cực, sáng tạo của HS và đạt được mục tiêu của bài học.



# THỂ DỤC

**1. Tên bảng hình :** Bảng hình bồi dưỡng GV lớp 2 dạy môn Thể dục.

**2. Thời gian :** 25 phút.

## **3. Đặc điểm của người học bảng hình**

Là GV ai cũng muốn tìm cho mình một PPDH tốt nhất để đạt hiệu quả cao nhất. Trong các trường tiểu học, GV Thể dục là những người trực tiếp đứng lớp, đa số họ chưa được đào tạo chính quy, số giờ Thể dục được đào tạo trong trường sư phạm còn rất ít. Khi ra giảng dạy môn Thể dục ở bậc tiểu học, GV phần lớn là nữ mà số giờ dạy môn Thể dục chưa có nhiều nên càng ảnh hưởng đến kiến thức chuyên môn.

Đối với các trường tiểu học, việc đầu tư cho môn Thể dục là rất khó khăn, do nền kinh tế chưa được phát triển và do quan niệm môn Thể dục là môn phụ. Chính vì những lí do trên mà điều kiện cơ sở vật chất và các trang thiết bị cho môn Thể dục còn chưa đầy đủ. Sân tập đa số đều không đáp ứng được nội dung môn học vì là thường tập ở sân trường nên GV muốn áp dụng PPDH phát huy tính tích cực của HS là khó khăn. Đa số GV chưa được tiếp cận mục tiêu, nội dung CTTH mới. Một số GV thường có tâm lí ngại dạy môn thực hành nhất là môn Thể dục. Ngoài ra, Thể dục vẫn là môn tập thường xuyên phải tiến hành ở ngoài trời nên phương pháp tổ chức lớp khó khăn hơn các môn học trong nhà (điều kiện sân tập, khí hậu).

Với những khó khăn trên thì việc hỗ trợ tài liệu cho giảng dạy môn Thể dục là vô cùng cần thiết.

## **4. Nội dung của bảng hình**

### **a) Nội dung cơ bản của bảng hình**

- Phần mở đầu của một tiết dạy : Tập hợp, báo cáo, khởi động,...
- Phần phương pháp ôn tập động tác cũ.
- Phần phương pháp dạy động tác mới và hướng dẫn trò chơi vận động.

### **b) Những PPDH được thể hiện qua các đoạn băng**

- Phương pháp trực quan.
- Phương pháp làm mẫu.
- Phương pháp giảng giải phân tích.
- Phương pháp tập đồng loạt.
- Phương pháp tập theo tổ, nhóm.

### **c) Những kết quả HS cần đạt sau khi học bài**

- HS nắm được mục tiêu, nội dung của môn học Thể dục.
- HS nắm được những kiến thức cơ bản của môn học.
- HS tự giác tích cực học tập thông qua PPDH mới.
- Có tính chủ động, sáng tạo hơn trong tập luyện.
- Có khả năng nhận biết động tác sai nhanh hơn và có phương pháp sửa chữa.
- Có tinh thần giúp đỡ nhau trong tập luyện.
- Nâng cao sức khoẻ và có năng lực học các môn học khác.

## **5. Tài liệu hướng dẫn học tập bằng băng hình, băng tiếng**

### ***a) Giới thiệu tóm tắt nội dung của các đoạn băng hình môn Thể dục***

- Phần mở đầu của một tiết dạy như : cán sự tập hợp lớp, điểm số, báo cáo, GV nhận lớp, phổ biến nội dung yêu cầu của tiết dạy, GV hướng dẫn cho HS khởi động.

- Phần phương pháp ôn tập động tác cũ : GV nhắc lại kĩ thuật động tác, sau đó cho HS ôn lại. GV cho HS tập luyện theo tổ, nhóm, cá nhân. GV cho thi đua giữa các tổ, khen ngợi và nhận xét buổi tập. GV củng cố kĩ thuật động tác và giao bài tập ở nhà.

- Phần phương pháp dạy động tác mới : ở mỗi động tác.

+ GV giới thiệu tên động tác, làm mẫu, giảng giải phân tích rồi cho HS cả lớp thực hiện chậm từng nhịp một số lần.

+ Tập luyện theo tổ, nhóm : GV đi quan sát, nhắc nhở để HS thực hiện cho đúng.

+ Cán sự tập trung lớp, sau đó GV cho lần lượt từng nhóm lên thực hiện rồi cho HS nhận xét, GV nhấn mạnh lại điểm tốt và chưa tốt khi thực hiện động tác của nhóm đó.

+ GV mời cán sự lên hô cho cả lớp thực hiện lại hai động tác mới học và liên kết với các động tác cũ.

+ GV nhấn mạnh lại những mấu chốt kĩ thuật cần lưu ý cho HS nắm được, sau đó giao bài tập về nhà.

- Phần trò chơi vận động : GV giới thiệu trò chơi, cho chơi thử sau đó cho cả lớp cùng chơi.

### ***b) Những hoạt động trước khi xem***

- Học viên được giới thiệu mục tiêu, nội dung chương trình môn học.

- Học viên đọc tài liệu bồi dưỡng lớp 2.

- Học viên đọc trước một số tài liệu có liên quan như sách Thể dục lớp 2, phân phối chương trình Thể dục lớp 2,...

- Ghi chép (nếu cần).

- Ghi nhớ những động tác trong băng hình.

***c) Những hoạt động sau khi xem***

- Hoàn thiện lại những gì đã ghi chép.

- Trao đổi, thảo luận với đồng nghiệp.

- Rút ra những vấn đề mấu chốt.

- Nếu có thể, học viên viết mô tả ngắn về một trong các đoạn băng hình vừa xem.

## ĐẠY LỚP 2 THEO CHƯƠNG TRÌNH TIỂU HỌC MỚI

(Tài liệu bồi dưỡng giáo viên)

Mã số : PGK65b6

In ..... bản. khổ 20,5 x 29. Tại

Số in..... Số XB.

In xong và nộp lưu chiểu tháng ..... năm 2006.